PHỤ LỤC 13

ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT
DỊCH VỤ CÔNG TÁC XÃ HỘI VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

I. DANH MỤC DỊCH VỤ 2

II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN 3

III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT 27

3.1. ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG 27

3.2. ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG VẬT TƯ 30

3.3. ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG CÔNG CỤ, DỤNG CỤ 218

3. 4. ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TÀI SẢN 318

3.5. CHI PHÍ BẰNG TIỀN CHO BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG 393

IV. ĐỊNH MỨC CHI CHO ĐỐI TƯỢNG 464

4.1. LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM 464

4.2. PHI LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM 464

4.3. Y TẾ 464

I. DANH MỤC DỊCH VỤ

1. Dịch vụ truyền thông, cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội và nâng cao năng lực
1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm
1.2. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng
1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng
2. Dịch vụ quản lý quỹ bảo trợ trẻ em
2.1. Các dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn
2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam)
2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ
2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em
2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)
2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn
3. Dịch vụ phát triển cộng đồng
3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng
3.1.1. Dịch vụ tập huấn, chuyển giao kiến thức, kỹ năng, phương pháp can thiệp sớm, phát hiện sớm trẻ khuyết tật tại cộng đồng
3.1.2. Dịch vụ khảo sát sàng lọc, phát hiện sớm trẻ khuyết tật
3.1.3. Dịch vụ đánh giá, phân loại trẻ khuyết tật
3.1.4. Dịch vụ tập huấn, tư vấn kỹ năng, phương pháp và chương trình can thiệp cá nhân cho gia đình trẻ khuyết tật
3.1.5. Dịch vụ cung cấp đồ dùng , dụng cụ hỗ trợ can thiệp cho gia đình trẻ khuyết tật
3.1.6. Dịch vụ hỗ trợ, giám sát quá trình thực hiện tại địa phương
3.2. Dịch vụ truyền thông và tư vấn hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng
3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng
3.2.2. Dịch vụ tư vấn cá nhân, tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng
3.2.2.1. Dịch vụ tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng
3.2.2.2. Dịch vụ tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng
3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng
3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh
3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội
3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội
4. Dịch vụ trợ giúp xã hội khẩn cấp cho các đối tượng gặp khó khăn, tử vong, bị thương nặng do thiên tai, hỏa hoạn, bệnh dịch, tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc các lý do bất khả kháng khác
4.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng
4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách
4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hoá
4.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ
4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách
4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá

5. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ
5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tại Trung tâm
5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tại gia đình
6. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế: trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nạn nhân bị bạo lực, xâm hại, mua bán, cưỡng bức lao động, người lang thang, người cao tuổi
6.1. Dịch vụ hỗ trợ học bổng
6.2. Dịch vụ hỗ trợ sinh kế
6.3. Dịch vụ hỗ trợ bán trú
6.4. Dịch vụ hỗ trợ nhu cầu thiết yếu
6.5. Các dịch vụ hỗ trợ khác
7. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp
7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng
7.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại Trung tâm công tác xã hội
7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp
7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại
8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền

II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

1. Dịch vụ truyền thông, cung cấp các dịch vụ về giáo dục xã hội và nâng cao năng lực
1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm
(*1. Kỹ năng và bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội; tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ công tác Quỹ Bảo trợ trẻ em; tập huấn trang bị kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ tại Trung tâm; 2. Kỹ năng sống cho trẻ em và người chưa thành niên tại Trung tâm)*

Bước 1: Xây dựng kế hoạch và các văn bản có liên quan.
Xây dựng kế hoạch tập huấn; dự toán kinh phí; nội dung tập huấn, đào tạo; nguồn giảng viên, dự kiến phân bổ số lượng học viên, số lượng lớp học;
Xây dựng văn bản gửi địa phương đề xuất, thống nhất phối hợp triển khai hoạt động.
Bước 2. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức chương trình.
Sau khi nhận được danh sách học viên tham dự: mời giảng viên, xây dựng lịch tập huấn cụ thể, chi tiết; phân công nhân lực thực hiện chương trình;
Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện chương trình.
Bước 3: Tổ chức chương trình.
Đón tiếp khách mời, giảng viên, học viên;
Triển khai nội dung tập huấn theo kế hoạch đã xây dựng;
Chụp ảnh, ghi hình; quản lý học viên, phối hợp phục vụ hậu cần…, chi hỗ trợ kinh phí cho đại biểu (*nếu có*).
Bước 4. Tổng hợp và báo cáo kết quả.
Sau khi kết thúc hoạt động tập huấn, viết tin bài truyền thông; báo cáo kết quả hoạt động gửi cấp trên;
Hoàn thiện chứng từ thanh quyết toán;
Hoàn thiện, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

1.2. Dịch vụ tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng

(*1. Kỹ năng và bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội; tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ công tác Quỹ Bảo trợ trẻ em; tập huấn trang bị kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ tại cộng đồng; 2. Kỹ năng sống cho trẻ em và người chưa thành niên tại cộng đồng)*

Bước 1: Xây dựng kế hoạch và các văn bản có liên quan.
Tham mưu văn bản trình Sở Y tế ban hành kế hoạch thực hiện chương trình tới các xã, phường.
Xây dựng kế hoạch tập huấn, bảng dự kiến phân bổ số lượng học viên, số lượng lớp theo từng chương trình;
Xây dựng văn bản phối hợp thực hiện chương trình; gửi và liên hệ với địa phương đề xuất, thống nhất nội dung phối hợp triển khai hoạt động.
Bước 2. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức chương trình.
Sau khi nhận được danh sách học viên tham dự; mời giảng viên, xây dựng lịch tập huấn cụ thể, chi tiết; phân công nhân lực thực hiện chương trình;
Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện chương trình.
Bước 3: Tổ chức chương trình.
Đón tiếp khách mời, giảng viên, học viên;
Triển khai nội dung tập huấn theo kế hoạch đã xây dựng;
Chụp ảnh, ghi hình; quản lý học viên, phối hợp phục vụ hậu cần…, chi hỗ trợ kinh phí cho đại biểu (*nếu có*).
Bước 4. Tổng hợp và báo cáo kết quả.
Sau khi kết thúc hoạt động tập huấn, viết tin bài truyền thông; báo cáo kết quả hoạt động gửi cấp trên;
Hoàn thiện chứng từ thanh quyết toán;
Hoàn thiện, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng

Bước 1: Xây dựng kế hoạch và các văn bản có liên quan
Tham mưu văn bản trình Sở Y tế ban hành kế hoạch thực hiện chương trình tới các địa phương;
Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị, dự kiến phân bổ số lượng hội nghị, số người tham dự, nội dung truyền đạt; dự thảo văn bản phối hợp thực hiện chương trình; gửi và liên hệ với địa phương, thống nhất nội dung phối hợp triển khai hoạt động.
Bước 2. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức chương trình
Sau khi nhận được danh sách đề nghị tham dự từ các địa phương; viên chức, người lao động lên phương án; mời giảng viên, xây dựng lịch cụ thể, chi tiết các hội nghị trình lãnh đạo phê duyệt;
Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện chương trình.
Bước 3: Tổ chức chương trình
Đón tiếp khách mời, giảng viên, học viên;
Triển khai nội dung theo kế hoạch đã xây dựng;
Chụp ảnh, ghi hình; quản lý học viên, phối hợp phục vụ hậu cần…, chi hỗ trợ kinh phí cho đại biểu (*nếu có*).
Bước 4. Tổng hợp và báo cáo kết quả
Sau khi kết thúc hội nghị, viết tin bài truyền thông; báo cáo kết quả hoạt động gửi cấp trên;
Hoàn thiện chứng từ thanh quyết toán;

- Hoàn thiện, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Dịch vụ quản lý quỹ bảo trợ trẻ em
2.1. Các dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn
2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam)

Bước 1: Tiếp nhận ủng hộ
Tiếp nhận thông tin về việc tặng quà, bao gồm chủng loại quà, số lượng, đối tượng thụ hưởng;
Lên kế hoạch tiếp nhận nguồn quà và dự kiến phân bổ; nhận, kiểm tra hàng hóa đề nghị nhập kho.
Bước 2: Xây dựng kế hoạch và các văn bản có liên quan.
Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện: các văn bản triển khai, hướng dẫn lựa chọn đối tượng thụ hưởng, hướng dẫn bảo quản hàng hóa (nếu cần);
Tổng hợp danh sách đối tượng thụ hưởng
Bước 3: Thực hiện chương trình.
Phối hợp cấp phát quà hoặc tổ chức chương trình trao tặng (*trường hợp tổ chức chương trình trao tặng: thực hiện dịch vụ Tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em)*;
Phối hợp theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện
Bước 4: Tổng hợp và báo cáo kết quả.
Viết tin bài về hoạt động; tổng hợp kết quả báo cáo;
Thu thập, tổng hợp chứng từ thanh quyết toán;
Hoàn thiện, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ

Bước 1: Xây dựng kế hoạch và các văn bản có liên quan
Xây dựng kế hoạch, thư ngỏ vận động nguồn lực gửi các nhà hảo tâm;
Xây dựng các văn bản liên quan như: giải trình về đối tượng, dự kiến địa điểm, đối tượng thụ hưởng
Bước 2: Chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình
Sau khi có được nguồn tài trợ: dự trù phân bổ; thống nhất đối tượng thụ hưởng; xây dựng kế hoạch cấp phát hoặc tổ chức chương trình trao tặng; công văn gửi các địa phương và các đơn vị có liên quan.
Bước 3: Thực hiện chương trình
Tổ chức chương trình trao tặng: thực hiện dịch vụ Tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em (quy trình 2.2)
Trường hợp không tổ chức trao tặng: thông báo để các đối tượng thụ hưởng biết thời gian, địa điểm nhận quà, phân công nhân sự thực hiện;
Bước 4: Tổng hợp và báo cáo kết quả
Viết tin bài về hoạt động; tổng hợp kết quả báo cáo;
Thu thập, tổng hợp chứng từ thanh quyết toán;
Hoàn thiện, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em

Bước 1: Xây dựng kế hoạch và các văn bản có liên quan
Xây dựng kế hoạch tổ chức chương trình; dự toán kinh phí;
Xây dựng thư ngỏ vận động; công văn gửi địa phương.
Bước 2: Chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình
Vận động nguồn lực, tổng hợp danh sách các đơn vị ủng hộ (*bằng các hình thức khác nhau*);
Dự thảo nội dung chương trình và các hoạt động phụ trợ (*trong trường hợp chương trình, sự kiện tổ chức từ 02 buổi trở lên*), kịch bản, thông cáo báo chí, giấy mời, tờ trao học bổng, bảng vàng vinh danh nhà hảo tâm, phương án phân công nhiệm vụ chi tiết cho từng hoạt động, thiết kế phông chính, băng rôn khẩu hiệu…
Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất để thực hiện chương trình.
Bước 3: Thực hiện nội dung chương trình
Tổng duyệt chương trình (01 buổi): rà soát, chạy thử toàn bộ các nội dung trong chương trình: MC, văn nghệ, phóng sự, hội trường, nội dung chương trình trao quà;
Tổ chức chương trình:
+ Đón tiếp, sắp xếp vị trí ngồi đại biểu, trẻ em;
+ Thực hiện các nội dung theo khung chương trình (*trường hợp chương trình, sự kiện tổ chức từ 02 buổi trở lên: tổ chức tư vấn, tham vấn, trang bị kỹ năng sống, tổ chức gala, sinh hoạt tập thể cho trẻ em; chuẩn bị hậu cần (ăn, nghỉ…), quản lý, đảm bảo an toàn cho trẻ em;*
Bước 4: Tổng hợp và báo cáo kết quả
Tổng hợp, báo cáo kết quả; viết tin bài truyền thông; viết và gửi thư cảm ơn tới nhà hảo tâm;
Tổng hợp, hoàn thiện chứng từ thanh toán;
Hoàn thiện, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)

Bước 1: Xây dựng kế hoạch và các văn bản có liên quan
Xây dựng văn bản gửi các địa phương và các đơn vị liên quan: công văn rà soát số lượng trẻ em có nhu cầu khám và phẫu thuật các dạng bệnh, tật, công văn đăng ký điểm khám sàng lọc, công văn khám chỉ định phẫu thuật;
Xây dựng kế hoạch khám sàng lọc; dự toán kinh phí;
Xây dựng kế hoạch vận động nguồn lực *(cả nhân lực và vật lực*)
Xây dựng và ký hợp đồng trách nhiệm giữa Trung tâm với Bệnh viện hoặc cơ sở y tế.
Bước 2: Tổng hợp, phân loại trẻ em có nhu cầu phẫu thuật các dạng bệnh, tật
Sau khi nhận được danh sách thống kê số lượng trẻ em có nhu cầu phẫu thuật các dạng bệnh, tật từ các địa phương và các văn bản liên quan việc khám sàng lọc; Viên chức, người lao động phân loại, rà soát, tổng hợp, lập danh sách trẻ em có nhu cầu phẫu thuật theo từng dạng bệnh, tật.
Liên hệ, thống nhất với bệnh viện hoặc cơ sở y tế về thời gian, địa điểm khám sàng lọc; gửi các văn bản phục vụ việc hoàn thiện hồ sơ cấp phép cho đoàn khám;
Bước 3: Chuẩn bị kinh phí và các điều kiện để tổ chức khám sàng lọc các dạng bệnh, tật cho trẻ em
Xây dựng dự trù kinh phí mua quà cho trẻ em sau khám sàng lọc, kinh phí khám và phẫu thuật các dạng bệnh, tật *(mỗi dạng bệnh, tật có định mức khám và phẫu thuật khác nhau);*
Liên hệ mua quà, thuê xe vận chuyển quà tới các địa điểm khám;
In sổ y bạ, phiếu hẹn khám chuyên sâu tại các bệnh viện hoặc cơ sở y tế.

Bước 4: Tổ chức khám sàng lọc cho trẻ em mắc các bệnh, tật tại các phường, xã
Đón tiếp, hướng dẫn, hỗ trợ trẻ em và gia đình vào khu vực khám;
Phối hợp, hỗ trợ các y, bác sĩ trong quá trình khám sàng lọc; ghi chép các thông tin cần thiết trong phiếu hẹn gửi gia đình trẻ em
Cấp phát quà, chụp ảnh.
Lập danh sách trẻ em cần khám chuyên sâu gửi bệnh viện hoặc cơ sở y tế;
Bước 5: Khám chuyên sâu tại các Bệnh viện hoặc cơ sở y tế
Sau khi có danh sách trẻ em chỉ định khám chuyên sâu; Trung tâm thống nhất thời gian và các giấy tờ trẻ em cần mang theo với Bệnh viện hoặc cơ sở y tế; thông báo cho trẻ em và gia đình đi khám đúng thời gian, địa điểm
Đón tiếp, hướng dẫn, hỗ trợ trẻ em và gia đình vào khu vực khám;
Sau khi có kết quả khám chuyên sâu; Trung tâm lập danh sách trẻ em có chỉ định can thiệp, phẫu thuật, kèm theo dự trù kinh phí phẫu thuật (*phân loại theo hoàn cảnh gia đình để xây dựng kế hoạch hỗ trợ kinh phí*).
Bước 6: Hỗ trợ kinh phí phẫu thuật
Hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ theo quy định; tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ;
Lập danh sách trẻ em đủ điều kiện hỗ trợ kinh phí trình lãnh đạo phê duyệt; gửi danh sách trẻ em được hỗ trợ cho Bệnh viện hoặc cơ sở y tế;
Hỗ trợ kinh phí phẫu thuật.
Bước 7: Tổng hợp và báo cáo kết quả
Tổng hợp kinh phí phẫu thuật cho trẻ em thuộc nguồn ngân sách và nguồn vận động; báo cáo kết quả hỗ trợ kinh phí, viết tin hoạt động;
Hoàn thiện, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Bước 1: Xây dựng kế hoạch và các văn bản có liên quan
Xây dựng kế hoạch vận động; nội dung thư ngỏ; liên hệ, vận động nguồn lực hỗ trợ trẻ em;
Ký thỏa thuận hợp tác ban đầu giữa Trung tâm với nhà tài trợ;
Xây dựng công văn, mẫu danh sách trẻ em, lập hồ sơ gửi nhà tài trợ để tiến hành khảo sát gia cảnh trẻ em.
Bước 2: Triển khai khảo sát gia cảnh trẻ em
Sau khi nhận được danh sách trẻ em đề nghị hỗ trợ; viên chức, người lao động rà soát, tổng hợp thông tin, danh sách, hồ sơ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn;
Liên hệ gia đình trẻ, chính quyền địa phương, nhà tài trợ thống nhất nội dung phối hợp, xây dựng công văn khảo sát trẻ em gửi địa phương và tiến hành khảo sát thực tế hoàn cảnh trẻ em tại gia đình và trường học.
Hoàn thiện hồ sơ; tổng hợp danh sách trẻ em được hỗ trợ; ký thỏa thuận hỗ trợ giữa nhà tài trợ với trẻ em.
Bước 3: Trao hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn
Việc trao hỗ trợ cho trẻ em được thực hiện theo 02 hình thức: Trao trực tiếp cho từng gia đình trẻ em hoặc tổ chức chương trình trao.
Trường hợp trao trực tiếp cho gia đình: viên chức, người lao động liên hệ, thông báo cho gia đình về việc hỗ trợ chi trả kinh phí tại Trung tâm hoặc chuyển khoản cho gia đình và hoàn thiện chứng từ thanh quyết toán.

Trường hợp tổ chức chương trình trao hỗ trợ: thực hiện Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em.
Bước 4. Theo dõi, đánh giá sự thay đổi của trẻ em và gia đình sau khi nhận hỗ trợ
Phối hợp với nhà tài trợ, chính quyền địa phương theo dõi, đánh giá quá trình thay đổi của trẻ em và gia đình sau khi nhận hỗ trợ.
Bước 5. Gia hạn hỗ trợ đối với trẻ em đủ điều kiện
Xây dựng công văn gia hạn hỗ trợ, mẫu danh sách cập nhật thông tin và hồ sơ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn gửi cho các xã, phường để rà soát;
Sau khi nhận được danh sách, hồ sơ trẻ em đề nghị gia hạn từ địa phương; tiến hành tổng hợp thông tin, danh sách, hồ sơ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn gửi nhà tài trợ;
Xây dựng công văn kèm theo danh sách trẻ đề nghị gia hạn hỗ trợ gửi nhà tài trợ; (*Trường hợp trẻ và gia đình không đáp ứng các điều kiện của nhà tài trợ đề ra, thì đề xuất ngừng hỗ trợ*).
Bước 6. Tổng hợp và báo cáo kết quả hỗ trợ
Xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết;
Hoàn thiện chứng từ thanh toán;
Hoàn thiện, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

3. Dịch vụ phát triển cộng đồng

3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng

Bước 1: Xây dựng kế hoạch, các văn bản, hồ sơ có liên quan.

Thu thập số liệu trẻ em các xã, phường;

Xây dựng kế hoạch triển khai chương trình;

Xây dựng dự toán chương trình;

Báo cáo Sở và thông tin tới các địa phương triển khai.

Bước 2: Tổ chức hoạt động tuyền truyền nâng cao nhận thức.

Liên hệ địa phương tổ chức các hoạt động truyền thông để phổ biến, tuyên truyền quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với người khuyết tật;

Tư vấn cho người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, phục hồi chức năng ngoài cộng đồng.

Bước 3: Tập huấn, chuyển giao kiến thức, kỹ năng, phương pháp phát hiện sớm, can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật

Xây dựng kế hoạch chi tiết;

Liên hệ địa phương về công tác tổ chức chương trình;

Tập huấn cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên (bao gồm cán bộ phụ trách văn hóa xã hội, nhân viên trạm y tế, cộng tác viên y tế, cộng tác viên dân số, giáo viên mầm non,..) về các kiến thức, kỹ năng phát hiện sớm, can thiệp sớm đối với trẻ khuyết tật, cách nhận biết các dạng khuyết tật thường gặp và cách sử dụng biểu mẫu của bộ y tế để khảo sát, sàng lọc và phát hiện khuyết tật ở trẻ.

Bước 4: Khảo sát sàng lọc, phát hiện sớm trẻ khuyết tật.

Hợp đồng với các địa phương thực hiện điều tra, khảo sát trẻ trong độ tuổi từ 0 -16 tuổi để phát hiện các trẻ có rối loạn phát triển, nghi ngờ khuyết tật tại địa phương;

Thu thập, xử lý thông tin điều tra, lập danh sách các trẻ có nghi ngờ khuyết tật và rối loạn phát triển;

Thanh toán tiền điều tra và xử lý số liệu kết quả điều tra.

Bước 5: Đánh giá và phân loại trẻ khuyết tật.

Liên hệ địa phương gửi kế hoạch chi tiết kèm danh sách trẻ nghi ngờ;

Tổ chức khám, đánh giá, phân loại, thu thập thông tin và tư vấn chuyên sâu đối với những trường hợp trẻ khuyết tật được phát hiện;

Kết luận tình trạng, mức độ khuyết tật của trẻ và dự báo khả năng tiến triển của trẻ để trao đổi với gia đình.

Bước 6: Tập huấn, tư vấn, cung cấp đồ dùng, dụng cụ hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng, phương pháp và xây dựng chương trình can thiệp cho gia đình có trẻ khuyết tật.

Liên hệ địa phương gửi kế hoạch chi tiết kèm danh sách trẻ khuyết tật tham gia chương trình;

Đánh giá, xác định mức độ khuyết tật, dạng khuyết tật/rối loạn phát triển, điều kiện và nhu cầu của trẻ và gia đình để hỗ trợ phẫu thuật hoặc cấp phát dụng cụ phục hồi chức năng cho trẻ và gia đình;

Tập huấn, tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn trực tiếp cha mẹ trẻ khuyết tật về kỹ năng, phương pháp can thiệp, giáo dục cho trẻ khuyết tật;

Phối hợp với gia đình xây dựng chương trình can thiệp cá nhân phù hợp với mức độ, khả năng và nhu cầu của trẻ;

Kết nối, hỗ trợ gia đình tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, tiếp cận giáo dục nghề nghiệp, hướng nghiệp nghề đối với trẻ em khuyết tật có khả năng lao động

Tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý cho trẻ khuyết tật và gia đình;

Hỗ trợ trẻ khuyết khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, luyện tập thể dục thể thao, vui chơi giải trí để hòa nhập cộng đồng.

Bước 7: Hỗ trợ, giám sát quá trình thực hiện của địa phương, gia đình sau khi đơn vị chuyển giao kiến thức.

Liên hệ địa phương gửi kế hoạch chi tiết kèm danh sách trẻ khuyết tật tham gia chương trình;

Tổ chức kiểm tra, đánh giá sự tiến bộ của trẻ sau khi gia đình tự thực hiện việc can thiệp, giáo dục, phục hồi chức năng tại nhà;

Hướng dẫn lại các gia đình chưa nắm được kiến thức can thiệp, giáo dục, phục hồi chức năng tại nhà;

Giám sát tình hình thực hiện triển khai chương trình, cung cấp các dịch vụ toàn diện về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng.

Bước 8: Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện chương trình.

Thu thập, quản lý số liệu trẻ khuyết tật, nhu cầu cần được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục của số trẻ tại các địa phương đã thực hiện chương trình nhằm hỗ trợ địa phương, cấp trên các giải pháp thực hiện chính sách và hỗ trợ trẻ em khuyết tật được tiếp cận với nhiều dịch vụ xã hội hơn;

Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện chương trình;

Đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật đối với trẻ khuyết tật và hỗ trợ trẻ khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng;

Hoàn thiện chứng từ thanh toán;

Hoàn thiện, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

3.2. Dịch vụ truyền thông và tư vấn hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng

3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng

Bước 1: Xây dựng kế hoạch truyền thông cộng đồng
Phòng công tác xã hội và phát triển cộng đồng xây dựng kế hoạch truyền thông cộng đồng.
Bước 2: Liên hệ địa phương

Liên hệ làm việc với Chính quyền địa phương về việc phối hợp truyền thông cộng đồng tại địa phương;
Phối hợp với Chính quyền địa phương tổng hợp danh sách đối tượng và thân nhân đối tượng đang hưởng chế độ chính sách khuyết tật trí tuệ, tâm thần… tại các xã, phường;
Lựa chọn xã, phường có số lượng đông đối tượng để thực hiện truyền thông, phối hợp với Sở Y tế làm công văn chỉ đạo các xã, phường phối hợp với Trung tâm thực hiện truyền thông;
Làm việc với với xã, phường thống nhất lịch truyền thông, thống nhất Hội trường, máy chiếu loa đài, đặt địa điểm truyền thông;
Phối hợp với cán bộ xã, phường làm giấy mời các thân nhân gia đình đối tượng dự Hội nghị truyền thông;
Mời đại diện lãnh đạo xã, phường tham dự hội nghị.
Bước 3: Chuẩn bị nội dung điều kiện truyền thông
Xây dựng đề cương nội dung truyền thông cộng đồng gửi lãnh đạo xã, phường;
Đề xuất lãnh đạo đơn vị kinh phí truyền thông cộng đồng (Hội trường, loa đài, máy chiếu, in tài liệu…);
Phân công lịch cán bộ truyền thông tại các địa phương theo kế hoạch.
Bước 4: Tổ chức truyền thông
Đón tiếp thân nhân đối tượng, cấp kinh phí hỗ trợ dự hội nghị (*nếu có);*
Tổ chức truyền thông theo nội dung đề cương và lịch phân công;
Tiếp nhận các thông tin cần tư vấn và trả lời tư vấn.
Bước 5: Kết thúc truyền thông
Đánh giá kết quả buổi truyền thông, xây dựng ké hoạch hỗ trợ đối tượng;
Kết thúc hội nghị;
Xây dựng báo cáo truyền thông cộng đồng với Ban giám đốc.

3.2.2. Dịch vụ tư vấn cá nhân, tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng

3.2.2.1. Dịch vụ tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng

Bước 1: **Xây dựng kế hoạch**
Phòng Công tác xã hội và phát triển cộng đồng xây dựng kế hoạch hoạch tư vấn hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ người tâm thần tại cộng đồng.
Bước 2: Liên hệ địa phương thực hiện tư vấn
Làm việc với Chính quyền địa phương về việc phối hợp truyền thông cộng đồng tại địa phương;
Phối hợp với Chính quyền địa phương tổng hợp danh sách đối tượng và thân nhân đối tượng đang hưởng chế độ chính sách khuyết tật trí tuệ, tâm thần…tại các xã, phường;
Lựa chọn xã, phường có số lượng động đối tượng để thực hiện tư vấn hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ và phục hồi chức năng cho người tâm thần;
Làm việc với với xã, phường thống nhất lịch mời gia đình đối tượng;
Liên hệ địa phương tạo điều kiện địa điểm tổ chức tư vấn;
Phối hợp với cán bộ xã, phường làm giấy mời các thân nhân gia đình đối tượng.
Bước 3: Chuẩn bị nội dung, điều kiện tư vấn
Phân công cán bộ xây dựng đề cương, nội dung tư vấn hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ người tâm thần;

Đề xuất lãnh đạo đơn vị kinh phí tư vấn cộng đồng;
Phân công cán bộ thực hiện tư vấn theo kế hoạch.
Bước 4: Thực hiện tư vấn
Đón tiếp thân nhân đối tượng, cấp kinh phí hỗ trợ đi đường (*nếu có);*
Tổ chức tư vấn về hỗ trợ chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần;
Tiếp nhận các thông tin cần tư vấn và trả lời tư vấn;
Đánh giá kết quả buổi tư vấn nhóm;
Kết thúc buổi tư vấn.
Bước 5: Lập báo cáo tư vấn
Phòng công tác xã hội và phát triển cộng đồng xây dựng báo cáo kết quả buổi tư vấn hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ người tâm thần tại cộng đồng với Ban giám đốc.

3.2.2.2. Dịch vụ tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng

Bước 1: Rà soát đối tượng tư vấn
Trên cơ sở kết quả của tư vấn nhóm hoặc truyền thông cộng đồng, lập danh sách các gia đình có nhu cầu tư vấn cá nhân để thực hiện;
Tổng hợp danh sách báo cáo lãnh đạo xã phường để hỗ trợ tư vấn gia đình đối tượng.
Bước 2: Chuẩn bị các điều kiện nội dung tư vấn
Xây dựng kế hoạch tư vấn hỗ trợ chăm sóc sức khoẻ người tâm thần tại cộng đồng;
Phối hợp với cán bộ phụ trách văn hóa xã hội của xã, phường mời thân nhân đối tượng đến địa điểm được tư vấn hoặc đặt lịch tư vấn cho gia đình tại gia đình;
Phân công cán bộ thực hiện tư vấn theo kế hoạch;
Phối hợp địa phương bố trí địa điểm tư vấn phù hợp.
Bước 3: Thực hiện tổ chức tư vấn
Cán bộ tư vấn trực tiếp tiếp xúc đối tượng, chào hỏi, nắm bắt thông tin, tìm hiểu nhu cầu, mong muốn của đối tượng;
Tiếp nhận các thông tin cần tư vấn và đưa ra các phương pháp, hỗ trợ chăm sóc người tâm thần;
Đưa ra các phương pháp và hỗ trợ đối tượng thực hiện các phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần.
Bước 4: Kết thúc tư vấn
Đánh giá kết quả buổi tư vấn;
Tổng hợp kết quả tư vấn, vào sổ theo dõi hoạt động tư vấn;
Báo cáo kết quả tư vấn, đề ra kế hoạch trợ giúp đối tượng.

3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng

Bước 1. Xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và các văn bản có liên quan
Xây dựng kế hoạch triển khai phát triển cộng đồng; dự toán kinh phí;
Lựa chọn cộng đồng thực hiện;
Xây dựng, gửi văn bản, liên hệ đề nghị phối hợp triển khai phát triển cộng đồng tới chính quyền địa phương.
Bước 2. Tiếp cận cộng đồng, chuẩn bị các công cụ để khảo sát, đánh giá cộng đồng

Sau khi lựa chọn cộng đồng, nhân viên xã hội tiến hành tiếp cận, làm quen, xây dựng mối quan hệ với cộng đồng để triển khai các hoạt động khảo sát, đánh giá, phát triển cộng đồng. Để tiếp cận cộng đồng cần:
Tiếp cận, xây dựng mối quan hệ với cộng đồng: dựa trên nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng giữa các bên vì lợi ích chung của cộng đồng;
Nhận diện dạng cộng đồng, mối quan hệ giữa các tổ chức trong cộng đồng;
Chuẩn bị các công cụ triển khai đánh giá thực trạng của cộng đồng:
+ Xây dựng bảng hỏi, phiếu phỏng vấn sâu, phiếu khảo sát thông tin;
+ Xây dựng bộ công cụ hỗ trợ điều tra cộng đồng như: bộ công cụ PNA, VAR, bản đồ địa chất, bản đồ phân bổ dân cư, lịch mùa vụ....
Bước 3: Khảo sát, đánh giá thực trạng của cộng đồng
Khảo sát, đánh giá thực trạng, nhu cầu của cộng đồng thông qua điều tra bảng hỏi, phỏng vấn sâu và bộ công cụ đã xây dựng tại bước 2: dự trù nhân lực, kinh phí hỗ trợ xăng xe đi lại, kinh phí hỗ trợ cho điều tra viên và người trả lời phiếu hỏi;
Tổng hợp số liệu: bao gồm thu thập phiếu hỏi đã phát, tổng hợp, phân tích số liệu, chạy số liệu trên các phần mềm PSSD... để thu về số liệu chính xác cần thiết;
Tổ chức họp dân cùng đánh giá, thống nhất, lựa chọn nhu cầu cần giải quyết của cộng đồng theo thứ tự ưu tiên: chuẩn bị hội trường, Maket, trang âm loa đài, nước uống...
Bước 4: Vận động nguồn lực phát triển cộng đồng
Xây dựng kế hoạch vận động; thư ngỏ;
Liên hệ triển khai vận động nguồn lực phát triển cộng đồng gồm: nhân lực *(người tham gia)*, vật lực *(sự đóng góp về hiện vật, tiền mặt của người dân trong cộng đồng, hoặc vận động các nhà hảo tâm ngoài cộng đồng)*, trí lực *(nguồn lực trí tuệ của người dân trong và ngoài cộng đồng có thể là: kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm)*: dự trù chi phí điện thoại, kinh phí đi lại...
Bước 5: Tổ chức hoạt động phát triển cộng đồng
Tổ chức hội nghị truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về vấn đề của cộng đồng *(thực hiện theo quy trình 1.2.1 của dịch vụ cung cấp các dịch vụ giáo dục xã hội và nâng cao năng lực);* Tổ chức chương trình trao/bàn giao kinh phí hoặc quà tặng bằng hiện vật cho cộng đồng (*thực hiện theo Dịch vụ tổ chức các sự kiện về Công tác xã hội 3.6*);
Tổ chức họp dân xây dựng nhóm phát triển cộng đồng tại địa phương, bầu nhóm nòng cốt gồm những cá nhân có uy tín, tiếng nói trong cộng đồng;
Tổ chức tập huấn, đào tạo nhóm nòng cốt tại địa phương.
Bước 6: Hỗ trợ, giám sát quá trình phát triển cộng đồng
Hoạt động hỗ trợ giám sát được thực hiện xuyên suốt quá trình triển khai các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương, được thực hiện bởi tác viên cộng đồng, người có chuyên môn, thuê chuyên gia (nếu cần).
Bước 7: Đánh giá hiệu quả, nhân rộng hoặc kết thúc hoạt động phát triển cộng đồng
Triển khai hội nghị tổng kết, đánh giá hiệu quả phát triển cộng đồng: chuẩn bị hội trường: Maket, trang âm loa đài, nước uống, hoa trang trí, tài liệu cho người dân...;
Bàn giao phương pháp, kỹ thuật, mô hình phát triển cộng đồng lại cho địa phương thông qua ký biên bản bàn giao và cam kết thực hiện.
Bước 8: Tổng hợp, báo cáo
Hoàn thiện chứng từ thanh quyết toán theo quy định;
Xây dựng báo cáo đánh giá tổng hợp thông tin đầu vào - đầu ra, tổng hợp dữ hiệu hình ảnh, văn bản có liên quan trong quá trình triển khai phát triển cộng đồng;

Lưu hồ sơ phát triển cộng đồng.

3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh

Bước 1: Xây dựng kế hoạch và vận động nguồn lực.
Xây dựng kế hoạch vận động; nội dung thư ngỏ; liên hệ, vận động nguồn lực hỗ trợ trẻ em;
Ký thỏa thuận hợp tác ban đầu giữa Trung tâm với nhà tài trợ;
Xây dựng công văn, mẫu danh sách, hồ sơ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.
Bước 2: Triển khai khảo sát gia cảnh trẻ em.
Liên hệ, tiếp nhận, rà soát, tổng hợp thông tin, danh sách, hồ sơ trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đề nghị được hỗ trợ;
Liên hệ gia đình trẻ, chính quyền địa phương, nhà tài trợ thống nhất nội dung phối hợp, xây dựng công văn khảo sát trẻ em gửi địa phương và tiến hành khảo sát gia cảnh trẻ em;
Hoàn thiện hồ sơ; tổng hợp danh sách trẻ em được hỗ trợ; ký thỏa thuận hỗ trợ giữa nhà tài trợ với trẻ em.
Bước 3. Chuẩn bị các điều kiện tổ chức lớp học.
Xây dựng văn bản triển khai trao hỗ trợ cho trẻ em gửi các xã, phường có trẻ em được nhận hỗ trợ;
Xây dựng khung chương trình, kịch bản lời dẫn, phân công nhiệm vụ...;
Liên hệ mời các doanh nghiệp, nhà hảo tâm tới dự chương trình;
Chuẩn bị kinh phí, quà cho trẻ em; chuẩn bị hội trường: trang âm loa đài, hoa trang trí, Maket, phông, phướn, nước uống, phục vụ...;
Bước 4: Tổ chức lớp học trang bị kiến thức, kỹ năng và trao hỗ trợ cho trẻ em.
Đón tiếp đại biểu, trẻ em; sắp xếp vị trí ngồi, ổn định tổ chức;
Phân công cán bộ thực hiện quản lý, giám sát lớp;
Giảng viên chia sẻ, giảng dạy kiến thức cho trẻ;
Trao hỗ trợ, quà cho trẻ em;
Chụp ảnh chương trình;
Viết tin bài, gửi thư cảm ơn;
Bước 5: Theo dõi, đánh giá sự thay đổi của trẻ sau khi nhận hỗ trợ.
Phối hợp với nhà tài trợ, chính quyền địa phương thực hiện theo dõi, đánh giá quá trình thay đổi của trẻ em sau khi nhận hỗ trợ.
Ngừng hỗ trợ nếu trẻ không đáp ứng các điều kiện của nhà tài trợ đề ra;
Thực hiện thủ tục gia hạn đối với trẻ em đủ điều kiện được tiếp tục nhận hỗ trợ.
Bước 6: Tổng hợp và báo cáo kết quả hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn
Xây dựng báo cáo hoạt động chương trình;
Hoàn thiện chứng từ thanh toán;
Hoàn thiện, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ theo quy định.

3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội

Bước 1. Xây dựng Đề án triển khai mô hình công tác xã hội.
Sau khi khảo sát số liệu, đánh giá vấn đề của địa phương, Trung tâm xây dựng Đề án triển khai mô hình công tác xã hội trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt (*trong các nội dung của Đề án*

có mô hình công tác xã hội như một giải pháp để giải quyết vấn đề); xây dựng văn bản lấy ý kiến góp ý;
Trình phê duyệt Đề án.
Bước 2. Vận động nguồn lực triển khai mô hình tại cộng đồng
Vận động nguồn lực bao gồm: nhân lực *(người tham gia)*, vật lực *(sự đóng góp về hiện vật, tiền mặt của người dân trong cộng đồng, hoặc vận động các nhà hảo tâm ngoài cộng đồng)*, trí lực *(nguồn lực trí tuệ của người dân trong và ngoài cộng đồng có thể là: kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm)*: dự trù chi phí điện thoại, kinh phí đi lại...;
Chuẩn bị các điều kiện triển khai mô hình: xây dựng văn bản đề nghị phối hợp triển khai mô hình gửi chính quyền địa phương nơi áp dụng mô hình và các đơn vị khác có liên quan.
Bước 3. Triển khai mô hình tại cộng đồng
Tổ chức hội nghị truyền thông nâng cao nhận thức của người dân đối với vấn đề đang tồn tại của cộng đồng; sự cần thiết xây dựng mô hình phát triển cộng đồng tại địa phương *(thực hiện theo quy trình 1.2.1 của dịch vụ cung cấp các dịch vụ giáo dục xã hội và nâng cao năng lực);*
Tổ chức họp dân, xây dựng nhóm điều hành, quản lý mô hình tại cộng đồng *(thành viên là người dân của cộng đồng)*;
Tổ chức hội nghị hướng dẫn thực hiện, vận hành và duy trì mô hình tại cộng đồng;
Tổ chức bàn giao trang thiết bị, cơ sở vật chất, kinh phí thực hiện mô hình cho người dân tại cộng đồng.
Bước 4. Hỗ trợ, giám sát quá trình triển khai mô hình tại cộng đồng
Hoạt động hỗ trợ giám sát được thực hiện xuyên suốt quá trình triển khai các hoạt động phát triển cộng đồng tại địa phương, được thực hiện bởi tác viên cộng đồng, người có chuyên môn, thuê chuyên gia (nếu cần).
Bước 5. Đánh giá hiệu quả, nhân rộng mô hình tại cộng đồng
Triển khai hội nghị tổng kết, đánh giá hiệu quả trước và sau khi triển khai mô hình tại cộng đồng: chuẩn bị hội trường gồm: Maket, trang âm loa đài, nước uống, hoa trang trí, tài liệu cho người dân...;
Bàn giao phương pháp, kỹ thuật, mô hình phát triển cộng đồng lại cho địa phương thông qua ký biên bản bàn giao và cam kết thực hiện.
Bước 6. Tổng hợp, báo cáo
Hoàn thiện chứng từ thanh quyết toán theo quy định;
Xây dựng báo cáo đánh giá tổng hợp thông tin đầu vào - đầu ra, tổng hợp dữ hiệu hình ảnh, văn bản có liên quan trong quá trình triển khai phát triển cộng đồng;
Lưu hồ sơ theo quy định.

3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội

Bước 1. Xây dựng kế hoạch và các văn bản liên quan
Xây dựng kế hoạch vận động; kế hoạch tổ chức chương trình; xây dựng dự toán kinh phí;
Xây dựng thư ngỏ, văn bản gửi địa phương, danh sách trẻ em.
Bước 2. Chuẩn bị các điều kiện thực hiện chương trình
Xây dựng kịch bản, phân công nhiệm vụ, thông cáo báo trí, tờ trao kinh phí, sơ đồ tiếp đón đại biểu, sơ đồ vị trí chỗ ngồi, sơ đồ sân khấu...; triển khai thực hiện quay, dựng video, phóng sự phát tại chương trình;
Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất để thực hiện chương trình.

Bước 3. Tổ chức chương trình
Tổng duyệt chương trình (01 buổi): dẫn chương trình, văn nghệ, phóng sự, hội trường, nội dung chương trình vinh danh, trao quà;
Tổ chức chương trình theo kế hoạch đã xây dựng;
Chụp ảnh, ghi hình.
Bước 4. Tổng hợp, báo cáo
Xây dựng báo cáo, viết tin bài;
Hoàn thiện chứng từ quyết toán và lưu hồ sơ theo quy định.

4. Dịch vụ trợ giúp xã hội khẩn cấp cho các đối tượng gặp khó khăn, tử vong, bị thương nặng do thiên tai, hỏa hoạn, bệnh dịch, tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc các lý do bất khả kháng khác

4.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng

4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách

Bước 1: Nắm bắt, tìm hiểu, rà soát, xác minh thông tin
Tiếp nhận thông tin từ: Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em 111, người dân, các tổ chức, báo chí....
Liên hệ với chính quyền địa phương nơi xảy ra vụ việc hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường nơi nạn nhân cư trú và gia đình nạn nhân xác minh thông tin và tìm hiểu, nắm bắt tình hình diễn biến vụ việc, hoàn cảnh gia đình...
Bước 2: Báo cáo Sở Y tế
Sau khi nắm bắt thông tin chung về nạn nhân, gia đình nạn nhân báo cáo Sở Y tế xin ý kiến chỉ đạo để thực hiện trợ giúp.
Căn cứ vào các văn bản về trợ giúp đối tượng xã hội khẩn cấp tham mưu mức hỗ trợ và xin ý kiến chỉ đạo.
Bước 3: Tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ.
Sau khi có ý chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Sở Y tế, chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để thực hiện trợ giúp kịp thời, như: Lập danh sách nạn nhân, làm thủ tục ứng kinh phí hỗ trợ và chuẩn bị biên bản bàn giao kinh phí, phương tiện di chuyển…
Trao đổi và thống nhất với chính quyền địa phương gia đình nạn nhân về thời gian, địa điểm và thực hiện thăm hỏi, động viên, hỗ trợ.
- Trao kinh phí hỗ trợ cho nạn nhân, gia đình.
Bước 4: Kết nối nguồn lực trợ giúp (nếu có). Ngoài nguồn kinh phí trợ giúp từ ngân sách, kết nối với các tổ chức, cá nhân để vận động nguồn lực trợ giúp cho nạn nhân, gia đình nạn nhân.
Rà soát và lập danh sách đối tượng cần sự trợ giúp.
Liên hệ và lựa chọn các tổ chức, cá nhân có khả năng hỗ trợ phù hợp nhất với nhu cầu của đối tượng.
Liên hệ và thống nhất với nhà tài trợ, gia đình nạn nhân về thời gian, địa điểm trao tặng nguồn lực hỗ trợ.
Trao kinh phí, quà hỗ trợ.
Bước 5: Thanh, quyết toán: hoàn thiện hồ sơ, chứng từ và thực hiện thanh quyết toán theo quy định (hoàn thiện các văn bản, tờ trình gửi Sở, các biên bản bàn giao kinh phí….).
Bước 6: Hỗ trợ tâm lý cho nạn nhân, người nhà nạn nhân (nếu có)
Tư vấn, tham vấn tâm lý hoặc kết nối với các tổ chức, cá nhân để trị liệu tâm lý cho đối tượng (nếu cần).

4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hoá

Bước 1: Nắm bắt, tìm hiểu, rà soát, xác minh thông tin
Tiếp nhận thông tin từ: Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em 111, người dân, các tổ chức, báo chí.... những vụ việc nghiêm trọng.
Liên hệ với chính quyền địa phương nơi xảy ra vụ việc, Ủy ban nhân dân xã, phường nơi nạn nhân cư trú và gia đình nạn nhân để xác minh thông tin và tìm hiểu, nắm bắt tình hình diễn biến vụ việc, hoàn cảnh gia đình...
Bước 2: Báo cáo Sở Y tế
Sau khi nắm bắt thông tin chung về nạn nhân, gia đình nạn nhân báo cáo Thường trực Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em Hà Nội xin ý kiến chỉ đạo để thực hiện trợ giúp.
Nghiên cứu, tham mưu mức hỗ trợ và xin ý kiến chỉ đạo.
Bước 3: Vận động nguồn lực hỗ trợ
Kết nối với các tổ chức, cá nhân để vận động nguồn lực trợ giúp cho đối tượng
Bước 4: Tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ.
Thực hiện sự chỉ đạo của Thường trực Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em và Sở Y tế, chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để thực hiện trợ giúp kịp thời, như: Lập danh sách nạn nhân, làm thủ tục ứng kinh phí, quà hỗ trợ và chuẩn bị biên bản bàn giao kinh phí, quà, phương tiện di chuyển…
Trao đổi và thống nhất với nhà tài trợ, chính quyền địa phương, gia đình nạn nhân về thời gian, địa điểm và thực hiện thăm hỏi, hỗ trợ.
Trao kinh phí, quà hỗ trợ cho nạn nhân, gia đình.
Bước 5: Thanh, quyết toán: hoàn thiện hồ sơ, chứng từ và thực hiện thanh quyết toán theo quy định. (Hoàn thiện các văn bản, tờ trình gửi Hội đồng Bảo trợ quỹ Bảo trợ trẻ em Hà Nội *(nạn nhân là trẻ em),* các loại biên bản bàn giao kinh phí, quà...)
Bước 6: Hỗ trợ tâm lý cho nạn nhân, người nhà nạn nhân (nếu có)
Tư vấn, tham vấn tâm lý hoặc kết nối với các tổ chức, cá nhân để trị liệu tâm lý cho đối tượng (nếu cần).

4.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ

4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách

Bước 1: Nắm bắt, tìm hiểu, rà soát, xác minh thông tin
Tiếp nhận thông tin qua các nguồn: Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em 111, người dân, các tổ chức, báo chí....những vụ việc nghiêm trọng.
Liên hệ với Chính quyền xã, phường nơi xảy ra vụ việc, Ủy ban nhân dân xã, phường nơi nạn nhân cư trú và gia đình nạn nhân xác minh thông tin và tìm hiểu, nắm bắt tình hình diễn biến vụ việc, hoàn cảnh gia đình...
Bước 2: Báo cáo Sở Y tế
Sau khi nắm bắt thông tin chung về nạn nhân, gia đình nạn nhân báo cáo Sở Y tế xin ý kiến chỉ đạo để thực hiện trợ giúp.
Căn cứ vào các văn bản về trợ giúp đối tượng xã hội khẩn cấp tham mưu mức hỗ trợ và xin ý kiến chỉ đạo.
Bước 3: Tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ.

Sau khi có ý chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Sở Y tế, chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để thực hiện trợ giúp kịp thời, như: Lập danh sách nạn nhân, làm thủ tục ứng kinh phí hỗ trợ và chuẩn bị biên bản bàn giao kinh phí, phương tiện di chuyển…
Trao đổi và thống nhất với chính quyền địa phương, gia đình nạn nhân về thời gian, địa điểm và thực hiện thăm hỏi, động viên, hỗ trợ.
Trao kinh phí hỗ trợ cho nạn nhân, gia đình.
Bước 4: Kết nối nguồn lực trợ giúp (nếu có). Ngoài nguồn kinh phí trợ giúp từ ngân sách, kết nối với các tổ chức, cá nhân để vận động nguồn lực trợ giúp cho nạn nhân, gia đình nạn nhân.
Rà soát và lập danh sách đối tượng cần sự trợ giúp.
Liên hệ và lựa chọn các tổ chức, cá nhân có khả năng hỗ trợ phù hợp nhất với nhu cầu của đối tượng.
Liên hệ và thống nhất với nhà tài trợ, gia đình nạn nhân về thời gian, địa điểm trao tặng nguồn lực hỗ trợ.
Trao kinh phí, quà hỗ trợ.
Bước 5: Thanh, quyết toán: hoàn thiện hồ sơ, chứng từ và thực hiện thanh quyết toán theo quy định (hoàn thiện các văn bản, tờ trình gửi Sở Y tế, các biên bản bàn giao kinh phí...)
Bước 6: Hỗ trợ tâm lý cho nạn nhân, người nhà nạn nhân (nếu có)
Tư vấn, tham vấn tâm lý hoặc kết nối với các tổ chức, cá nhân để trị liệu tâm lý cho đối tượng (nếu cần).

4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá

Bước 1: Nắm bắt, tìm hiểu, rà soát, xác minh thông tin
Tiếp nhận thông tin qua các nguồn: Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em 111, người dân, các tổ chức, báo chí....những vụ việc nghiêm trọng.
Liên hệ với chính quyền địa phương nơi xảy ra vụ việc và gia đình nạn nhân xác minh thông tin và tìm hiểu, nắm bắt tình hình diễn biến vụ việc, hoàn cảnh gia đình,...
Bước 2: Báo cáo Sở Y tế
Sau khi nắm bắt thông tin chung về nạn nhân, gia đình nạn nhân báo cáo Thường trực Hội đồng Bảo trợ quỹ bảo trợ trẻ em Hà Nội xin ý kiến chỉ đạo để thực hiện trợ giúp.
Nghiên cứu, tham mưu mức hỗ trợ và xin ý kiến chỉ đạo.
Bước 3: Vận động nguồn lực hỗ trợ
Kết nối với các tổ chức, cá nhân để vận động nguồn lực trợ giúp cho đối tượng.
Bước 4: Tổ chức thăm hỏi, động viên, hỗ trợ.
Thực hiện sự chỉ đạo của Thường trực Hội đồng Bảo trợ Quỹ Bảo trợ trẻ em và Sở Y tế, chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết để thực hiện trợ giúp kịp thời, như: Lập danh sách nạn nhân, làm thủ tục ứng kinh phí, quà hỗ trợ và chuẩn bị biên bản bàn giao kinh phí, quà, phương tiện di chuyển…
Trao đổi và thống nhất với nhà tài trợ, chính quyền địa phương, gia đình nạn nhân về thời gian, phương thức hỗ trợ và thực hiện việc thăm hỏi, hỗ trợ.
Trao kinh phí, quà hỗ trợ cho nạn nhân, gia đình.
Bước 5: Thanh, quyết toán: hoàn thiện hồ sơ, chứng từ và thực hiện thanh quyết toán theo quy định (hoàn thiện các văn bản, tờ trình gửi Hội đồng bảo trợ quỹ Bảo trợ trẻ em Hà Nội *(nạn nhân là trẻ em)*, các biên bản bàn giao kinh phí, quà...).
Bước 6: Hỗ trợ tâm lý cho nạn nhân, người nhà nạn nhân (nếu có)

Tư vấn, tham vấn tâm lý hoặc kết nối với các tổ chức, cá nhân để trị liệu tâm lý cho đối tượng (nếu cần)

5. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ

5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tại Trung tâm

Bước 1: Thiết lập mối quan hệ với thân chủ
Chào hỏi, giới thiệu tên, chức vụ của nhà tư vấn trị liệu, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị công tác để tạo sự tin tưởng, trao đổi với thân chủ một số nguyên tắc khi tư vấn trị liệu. Từ đó, thiết lập được mối quan hệ với thân chủ
Bước 2: Thu thập thông tin và nhu cầu trợ giúp của thân chủ
Khai thác thông tin cá nhân, hoàn cảnh gia đình, vấn đề và nhu cầu trợ giúp của thân chủ.
Ghi chép thông tin, lập hồ sơ tư vấn trị liệu.
Bước 3: Xác định vấn đề thân chủ
Sử dụng các công cụ sàng lọc, thông qua hỏi chuyện thân chủ để giúp thân chủ kể câu chuyện của bản thân đang gặp phải. Ví dụ: những biến cố mà thân chủ đã trải qua; cách thân chủ đối phó với những biến cố khi xảy ra; kết quả của việc giải quyết như thế nào; mối quan hệ với những người thân trong gia đình: bố, mẹ, anh, chị, em… hiện tại của thân; nguồn lực hỗ trợ cho thân chủ...
Bước 4: Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp cho thân chủ
Tư vấn, kết nối, chuyển tuyến thân chủ đến các cơ quan, đơn vị nếu vượt quá khả năng hỗ trợ của Trung tâm.
Trường hợp trong khả năng hỗ trợ của Trung tâm: thống nhất với thân chủ về các hoạt động trong quá trình trị liệu (mục tiêu, thời gian, kết quả đạt được, nguồn lực hỗ trợ, chi phí, cam kết thực hiện giữa hai bên ...). Thời gian tư vấn trị liệu cho thân chủ sẽ phụ thuộc vào vấn đề của thân chủ đang gặp phải.
Bước 5: Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp cho thân chủ
Sử dụng các công cụ, liệu pháp trị liệu giúp thân chủ cải thiện sức khỏe, tinh thần, cải thiện các vấn đề cảm xúc và hành vi, có những kĩ năng ứng phó hữu hiệu với những khó khăn trong cuộc sống.
Bước 6: Theo dõi, đánh giá quá trình trợ giúp cho thân chủ
Đánh giá vấn đề của thân chủ sau quá trình tư vấn trị liệu.
Lượng giá những mục tiêu đã đạt được.
Bước 7: Kết thúc tiến trình tư vấn trị liệu
Thông tin kết quả hỗ trợ và cùng thống nhất dừng hoạt động tư vấn trị liệu.
Ghi chép hồ sơ lưu trữ.

5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tại gia đình

Dịch vụ tư vấn trị liệu tại gia đình không thu phí, thực hiện đối với các trường hợp trẻ em bị xâm hại, bạo lực có dấu hiệu hoặc bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu mức độ nặng, nghiêm trọng nhưng gia đình không có người đưa đi, không có phương tiện di chuyển hoặc bản thân trẻ không muốn rời khỏi nhà, tiếp xúc với môi trường bên ngoài v.v.. *(Một số trường hợp gia đình khó khăn trong việc đưa trẻ đến Trung tâm như: trẻ mồ côi cả bố và mẹ ở cùng với ông bà tuổi cao, không có người thân hỗ trợ đưa đi; trẻ mồ côi cả bố hoặc mẹ nhưng người còn*

lại là người khuyết tật hoặc bố mẹ trẻ đều là người khuyết tật nên khó khăn trong vận động, di chuyển v.v..)

Bước 1: Thiết lập mối quan hệ với thân chủ
Di chuyển đến gia đình để thực hiện tư vấn trị liệu cho thân chủ.
Nhà tư vấn trị liệu chào hỏi, giới thiệu tên, chức vụ, đơn vị công tác của mình để tạo sự tin tưởng với thân chủ. Sau đó, trao đổi với thân chủ một số nguyên tắc khi tư vấn trị liệu và các hoạt động có thể hỗ trợ được cho thân chủ.
Bước 2: Thu thập thông tin và nhu cầu trợ giúp của thân chủ
Khai thác thông tin cá nhân, hoàn cảnh gia đình, vấn đề và nhu cầu trợ giúp của thân chủ. Ngoài ra, khai thác thông tin của các thành viên trong gia đình để nắm bắt triệu chứng, vấn đề của thân chủ và các hoạt động hỗ trợ của gia đình với thân chủ.
Ghi chép thông tin, lập hồ sơ tư vấn trị liệu.
Bước 3: Xác định vấn đề thân chủ
Sử dụng các công cụ sàng lọc, thông qua hỏi chuyện thân chủ để giúp thân chủ kể câu chuyện của bản thân đang gặp phải. Ví dụ: những biến cố mà thân chủ đã trải qua; cách thân chủ đối phó với những biến cố khi xảy ra; kết quả của việc giải quyết như thế nào; mối quan hệ với những người thân trong gia đình: bố, mẹ, anh, chị, em… hiện tại của thân; nguồn lực hỗ trợ cho thân chủ...
Bước 4: Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp cho thân chủ
Tư vấn, kết nối, chuyển tuyến thân chủ đến các cơ quan, đơn vị nếu quá khả năng hỗ trợ của Trung tâm .
Trường hợp trong khả năng hỗ trợ của Trung tâm: thống nhất với thân chủ, gia đình về các hoạt động trong quá trình trị liệu (mục tiêu, thời gian, kết quả đạt được, nguồn lực hỗ trợ, chi phí, cam kết thực hiện giữa hai bên ...)
Bước 5: Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp cho thân chủ
Đối với thân chủ: Sử dụng các công cụ, liệu pháp trị liệu giúp thân chủ cải thiện sức khỏe, tinh thần, cải thiện các vấn đề cảm xúc và hành vi, có những kỹ năng ứng phó hữu hiệu với những khó khăn trong cuộc sống.
Đối với gia đình thân chủ:
+ Tư vấn về các hoạt động hỗ trợ mà gia đình có thể hỗ trợ cho thân chủ trong quá trình trị liệu.
+ Cung cấp kiến thức liên quan đến việc chăm sóc, hỗ trợ cho thân chủ trong quá trình trị liệu.
Bước 6: Theo dõi, đánh giá quá trình trợ giúp cho thân chủ
Đánh giá vấn đề của thân chủ, gia đình sau quá trình tư vấn trị liệu.
Lượng giá những mục tiêu đã đạt được.
Bước 7: Kết thúc tiến trình tư vấn trị liệu
Thông tin kết quả hỗ trợ và cùng thống nhất dừng hoạt động tư vấn trị liệu.
Ghi chép hồ sơ lưu trữ.

6. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế: trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nạn nhân bị bạo lực, xâm hại, mua bán, cưỡng bức lao động, người lang thang, người cao tuổi

6.1. Dịch vụ hỗ trợ học bổng

Bước 1: Trình tiếp nhận dự án

Thống nhất với nhà tài trợ về việc tiếp nhận dự án hỗ trợ. Xây dựng thoả thuận, văn kiện dự án và các văn bản có liên quan để trình Sở Y tế Hà Nội, Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt tiếp nhận dự án.
Bước 2: Tiếp nhận dự án
Sau khi dự án được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt, Trung tâm phối hợp với nhà tài trợ xây dựng kế hoạch triển khai dự án, xác định tiến độ triển khai và dự kiến kết quả dự án.
Bước 3: Khảo sát, lựa chọn trẻ em, xác định vấn đề và nhu cầu hỗ trợ
Phối hợp với nhà tài trợ, chính quyền địa phương đến trực tiếp các gia đình trẻ để đánh giá điều kiện, hoàn cảnh, chào hỏi, làm quen, thu thập, ghi chép thông tin về đối tượng, gia đình. Lập danh sách trẻ em đáp ứng tiêu chí của dự án để tiến hành hỗ trợ.
Bước 4: Bàn giao kinh phí
Hoàn thiện các thủ tục gửi nhà tài trợ để chuyển kinh phí hỗ trợ cho trẻ em. Phối hợp với nhà tài trợ, chính quyền địa phương tiền hành bàn giao kinh phí cho trẻ em và gia đình.
Bước 5: Theo dõi, đánh giá sự thay đổi của trẻ em sau khi nhận hỗ trợ
Theo dõi, định kỳ 3 tháng/lần/18 tháng, xây dựng kế hoạch đến thăm gia đình, đánh giá hiệu quả, sự thay đổi của trẻ về thể chất, tâm lý, học tập và sự thay đổi về đời sống của gia đình sau khi được nhận hỗ trợ. Sau đó, xây dựng báo cáo đánh giá gửi nhà tài trợ.
Bước 6: Kết thúc dự án
Báo cáo Sở Y tế Hà Nội, nhà tài trợ về kết quả hoạt động của dự án (bao gồm: kinh phí triển khai dự án, tình hình của các đối tượng sau khi được hưởng lợi từ dự án, thuận lợi khó khăn, bài học kinh nghiệp triển khai dự án…).

6.2. Dịch vụ hỗ trợ sinh kế

Bước 1: Trình tiếp nhận dự án
Thống nhất với nhà tài trợ về việc tiếp nhận dự án hỗ trợ. Xây dựng thoả thuận, văn kiện dự án và các văn bản có liên quan để trình Sở Y tế Hà Nội, Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt tiếp nhận dự án..
Bước 2: Tiếp nhận dự án
Sau khi dự án được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt, Trung tâm phối hợp với nhà tài trợ xây dựng kế hoạch triển khai dự án, xác định tiến độ triển khai và dự kiến kết quả dự án.
Bước 3: Khảo sát, lựa chọn đối tượng, xác định nhu cầu trợ giúp
Phối hợp với nhà tài trợ, chính quyền địa phương đến trực tiếp các hộ gia đình, giới thiệu, làm quen và thông tin về các hoạt động hỗ trợ của dự án, thực hiện đánh giá điều kiện, hoàn cảnh, con người, năng lực, khả năng lao động, sử dụng nguồn vốn, môi trường và một số yếu tố khác v.v... Thu thập, ghi chép thông tin và nhu cầu trợ giúp của gia đình.
Bước 4: Xây dựng kế hoạch hỗ trợ cho từng gia đình
Căn cứ nhu cầu, thống nhất với gia đình về kế hoạch hỗ trợ, đảm bảo kế hoạch phù hợp với đối tượng, khả năng thực hiện của gia đình. Trong 15 ngày, xây dựng báo cáo đánh giá chi tiết về hoàn cảnh gia đình, nhu cầu và kế hoạch hỗ trợ, dự báo sự tiến triển của trẻ em và gia đình sau khi nhận hỗ trợ từ dự án gửi cho nhà tài trợ để phê duyệt.
Bước 5: Bàn giao kinh phí
Hoàn thiện các thủ tục gửi nhà tài trợ để chuyển kinh phí hỗ trợ cho trẻ em. Phối hợp với nhà tài trợ, chính quyền địa phương tiền hành bàn giao kinh phí cho gia đình.
Bước 6: Theo dõi, đánh giá sự thay đổi của gia đình sau khi nhận hỗ trợ

Phối hợp với nhà tài trợ, chính quyền địa phương theo dõi việc sử dụng kinh phí cuả các gia đình, đảm bảo đúng mục đích. Định kỳ đến trực tiếp gia đình đánh giá hiệu quả, sự thay đổi của trẻ em về thể chất, tâm lý, học tập và sự thay đổi về đời sống của gia đình, khả năng quay vòng vốn sau khi được nhận hỗ trợ.
Bước 7: Kết thúc dự án
Báo cáo Sở Y tế Hà Nội, nhà tài trợ về kết quả hoạt động của dự án (bao gồm: kinh phí triển khai dự án, tình hình của các đối tượng sau khi được hưởng lợi từ dự án, thuận lợi khó khăn, bài học kinh nghiệp triển khai dự án…)

6.3. Dịch vụ hỗ trợ bán trú

Bước 1: Trình tiếp nhận dự án
Thống nhất với nhà tài trợ về việc tiếp nhận dự án hỗ trợ. Xây dựng thoả thuận, văn kiện dự án và các văn bản có liên quan để trình Sở Y tế Hà Nội, Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt tiếp nhận dự án..
Bước 2: Tiếp nhận dự án
Sau khi dự án được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt, Trung tâm phối hợp với nhà tài trợ xây dựng kế hoạch triển khai dự án, xác định tiến độ triển khai và dự kiến kết quả dự án.
Bước 3: Khảo sát, lựa chọn trẻ em, xác định vấn đề và nhu cầu hỗ trợ
Phối hợp với nhà tài trợ, chính quyền địa phương đến trực tiếp các gia đình trẻ để đánh giá điều kiện, hoàn cảnh, chào hỏi, làm quen, thu thập, ghi chép thông tin về đối tượng, gia đình. Lập danh sách trẻ em đáp ứng tiêu chí của dự án để tiến hành hỗ trợ.
Bước 4: Bàn giao kinh phí
Hoàn thiện các thủ tục gửi nhà tài trợ để chuyển kinh phí hỗ trợ cho các gia đình. Phối hợp với nhà tài trợ, chính quyền địa phương tiền hành bàn giao kinh phí cho gia đình.
Bước 5: Theo dõi, đánh giá sự thay đổi của trẻ em sau khi nhận hỗ trợ
Theo dõi, định kỳ 3 tháng/lần/18 tháng, xây dựng kế hoạch đến thăm gia đình, đánh giá hiệu quả, sự thay đổi của trẻ về thể chất, tâm lý, học tập và sự thay đổi về đời sống của gia đình sau khi được nhận hỗ trợ. Sau đó, xây dựng báo cáo đánh giá gửi nhà tài trợ.
Bước 6: Kết thúc dự án
Báo cáo Sở Y tế Hà Nội, nhà tài trợ vè kết quả hoạt động của dự án (bao gồm: kinh phí triển khai dự án, tình hình của các đối tượng sau khi được hưởng lợi từ dự án, thuận lợi khó khăn, bài học kinh nghiệp triển khai dự án…)

6.4. Dịch vụ hỗ trợ nhu cầu thiết yếu

Bước 1: Trình tiếp nhận dự án
Thống nhất với nhà tài trợ về việc tiếp nhận dự án hỗ trợ. Xây dựng thoả thuận, văn kiện dự án và các văn bản có liên quan để trình Sở Y tế Hà Nội, Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt tiếp nhận dự án..
Bước 2: Tiếp nhận dự án
Sau khi dự án được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt, Trung tâm phối hợp với nhà tài trợ xây dựng kế hoạch triển khai dự án, xác định tiến độ triển khai và dự kiến kết quả dự án.
Bước 3: Khảo sát, lựa chọn đối tượng, xác định vấn đề và nhu cầu hỗ trợ
Lập danh sách hoàn cảnh và nhu cầu trợ giúp thiết yếu của đối tượng, gia đình. Phối hợp với nhà tài trợ, chính quyền địa phương đến trực tiếp các gia đình để thu thập thông tin về những

khó khăn mà đối tượng và gia đình đang gặp phải, xác định các nhu cầu thiết yếu cần thiết hỗ trợ.
Xác định các vấn đề có thể giải quyết được sau khi đối tượng, gia đình nhận được hỗ trợ để xây dựng kế hoạch hỗ trợ.
Bước 4: Bàn giao kinh phí
Hoàn thiện các thủ tục gửi nhà tài trợ để chuyển kinh phí hỗ trợ cho đối tượng, gia đình Phối hợp với nhà tài trợ, chính quyền địa phương tiền hành bàn giao kinh phí cho đối tượng và gia đình.
Bước 5: Theo dõi, đánh giá sự thay đổi của đối tượng, gia đình sau khi nhận hỗ trợ.
Bước 6: Kết thúc dự án
Báo cáo Sở Y tế Hà Nội, nhà tài trợ về kết quả hoạt động của dự án (bao gồm: kinh phí triển khai dự án, tình hình của các đối tượng sau khi được hưởng lợi từ dự án, thuận lợi khó khăn, bài học kinh nghiệp triển khai dự án…)

6.5. Các dịch vụ hỗ trợ khác

Bước 1: Trình tiếp nhận dự án
Thống nhất với nhà tài trợ về việc tiếp nhận dự án hỗ trợ. Xây dựng thoả thuận, văn kiện dự án và các văn bản có liên quan để trình Sở Y tế Hà Nội, Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt tiếp nhận dự án..
Bước 2: Tiếp nhận dự án
Sau khi dự án được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt, Trung tâm phối hợp với nhà tài trợ xây dựng kế hoạch triển khai dự án, xác định tiến độ triển khai và dự kiến kết quả dự án.
Bước 3: Xác định vấn đề của đối tượng và dịch vụ cung cấp
Tiến hành thu thập thông tin về nhu cầu trợ giúp và nhu cầu của đối tượng. Sau đó, xác định dịch vụ có thể cung cấp phù hợp với nhu cầu của đối tượng, thống nhất với đối tượng về việc hỗ trợ.
Bước 4: Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ
Xác định dịch vụ hỗ trợ, thời gian thực hiện, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và kết quả dự kiến của hoạt động hỗ trợ cho đối tượng.
Bước 5: Theo dõi, đánh giá sự thay đổi của đối tượng, gia đình sau khi nhận hỗ trợ
Giữ mối liên hệ với gia đình, thường xuyên nắm bắt để thu thập thông tin, đánh giá kết quả của hoạt động hỗ trợ cho gia đình.
Bước 6: Kết thúc dự án
Báo cáo Sở Y tế Hà Nội, nhà tài trợ về kết quả hoạt động của dự án (bao gồm: kinh phí triển khai dự án, tình hình của các đối tượng sau khi được hưởng lợi từ dự án, thuận lợi khó khăn, bài học kinh nghiệp triển khai dự án…)

7. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp

7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng

Bước 1: Xây dựng kế hoạch triển khai và các văn bản liên quan
Tham mưu văn bản triển khai hoạt động tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho các nhóm đối tượng tại cộng đồng trình lãnh đạo Sở Y tế ký và gửi chính quyền địa phương triển khai thực hiện.
Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động của Trung tâm, xây dựng công văn gửi các địa phương đã được lựa chọn để phối hợp lập danh sách đối tượng tham gia.

Bước 2: Chuẩn bị điều kiện triển khai kế hoạch
Liên hệ các địa phương được lựa chọn tổ chức để thống nhất địa điểm, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị.
Xây dựng lịch phân công nhân viên thực hiện tư vấn tại các điểm theo thời gian thống nhất với địa phương.
Chuẩn bị phương tiện, hồ sơ, các ấn phẩm truyền thông, văn phòng phẩm, quà tặng, giải khát… phục vụ cho đối tượng.
Bước 3: Thực hiện kế hoạch tư vấn, tham vấn
Nhân viên công tác xã hội thực hiện tư vấn cho đối tượng tại các điểm tư vấn gồm các hoạt động sau:
Tiếp cận, làm quen, thiết lập mối quan hệ giữa nhân viên công tác xã hội và đối tượng.
Trò chuyện, khai thác thông tin, xác định các nhu cầu cần trợ giúp của đối tượng gồm các vấn đề về chăm sóc sức khoẻ, y tế; giáo dục, học nghề, việc làm; hỗ trợ sinh kế; mối quan hệ gia đình và xã hội; các kỹ năng sống, tâm lý, tình cảm, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ thụ hưởng các chính sách theo quy định…
Thực hiện tư vấn, tham vấn cho các đối tượng theo các nhu cầu trên.
Bước 4: Sàng lọc đối tượng đưa vào quản lý chuyên sâu
Sàng lọc các trường hợp cần được can thiệp, trợ giúp đưa vào danh sách quản lý trường hợp.
Lập danh sách trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn đề xuất phòng Quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em và phát triển cộng đồng vận động nguồn lực để hỗ trợ.
Kết nối dịch vụ hỗ trợ về tâm lý, sinh kế, trợ giúp pháp lý, giáo dục, nghề nghiệp… cho các trường hợp có nhu cầu.
Bước 5: Quản lý trường hợp theo quy trình can thiệp, trợ giúp đối tượng
Thực hiện phân công nhân viên quản lý các trường hợp sau khi được sàng lọc.
Thực hiện can thiệp, trợ giúp đối tượng theo quy trình can thiệp, trợ giúp đối tượng.
Ghi chép và lưu trữ hồ sơ quản lý đối tượng theo quy định.
Bước 6: Hoàn thiện hồ sơ, chứng từ để thanh toán theo quy định
Công tác tổ chức thực hiện: gồm các văn bản, kế hoạch triển khai, công văn, lịch phân công, danh sách ký nhận, bộ hợp đồng thuê xe, bộ hợp đồng mua quà, bộ hợp đồng giải khát…
Công tác tư vấn, trợ giúp: hồ sơ quản lý đối tượng, phiếu tư vấn.

7.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại Trung tâm công tác xã hội

7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp

Bước 1: Tiếp nhận và thu thập, xác minh thông tin, phân loại đối tượng
Tiếp nhận thông tin trực tiếp từ đối tượng, người nhà đối tượng và ghi chép đầy đủ nội dung thông tin.
Sàng lọc và phân loại đối tượng: đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp, trẻ em bị xâm hại tình dục, bạo lực gia đình...
Phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan để xác minh thông tin và phối hợp trợ giúp.
Báo cáo lãnh đạo phụ trách để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết, hỗ trợ trường hợp.
Bước 2: Đánh giá sơ bộ và cụ thể nguy cơ, tổn hại và xác định nhu cầu của đối tượng
Đánh giá sơ bộ về mức độ tổn hại, nguy cơ của đối tượng về sức khoẻ, thể chất, tinh thần.

Tiếp tục liên hệ với đối tượng, người chăm sóc, địa phương, tổ chức khác... đánh giá những nguy cơ cụ thể của đối tượng, về: thể chất, tinh thần, sức khoẻ, tâm lý, học tập...; các yếu tố nguy cơ; môi trường, điều kiện sống.
Xác định nhu cầu của đối tượng: dựa trên cơ sở đánh giá nguy cơ cụ thể, cùng với đối tượng xác định nhu cầu của đối tượng (tuỳ từng đối tượng sẽ có những nhu cầu khác nhau) về các lĩnh vực: Chăm sóc sức khỏe, y tế; Giáo dục, học nghề, việc làm; Hỗ trợ sinh kế; Mối quan hệ gia đình và xã hội; Các kỹ năng sống; Tham gia, hòa nhập.
Bước 3: Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
Dự thảo kế hoạch can thiệp hỗ trợ
Họp tham vấn chuyên môn *(nếu cần)*: họp với các cán bộ trong phòng hoặc tham vấn chuyên môn từ tổng đài 111 *(đối với những trường hợp là trẻ em)*
Hoàn thiện kế hoạch can thiệp, hỗ trợ và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
Bước 4: Triển khai thực hiện kế hoạch can thiệp hỗ trợ theo nhu cầu của đối tượng
Tư vấn, tham vấn tâm lý, kỹ năng theo nhu cầu của từng đối tượng. Những đối tượng cần trị liệu về tâm lý kết nối với tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em *(đối tượng là trẻ em)*, các tổ chức, cá nhân có chức năng trị liệu tâm lý cho đối tượng.
Kết nối hỗ trợ pháp lý cho đối tượng *(nếu đối tượng có nhu cầu*).
Kết nối dịch vụ, nguồn lực, chuyển tuyến: Liên hệ và lựa chọn các tổ chức, cá nhân có khả năng hỗ trợ phù hợp nhất với nhu cầu của đối tượng, hoàn thiện hồ sơ chứng từ, bàn giao đối tượng cho đơn vị chuyển đến.
Hỗ trợ đối tượng hòa nhập cộng đồng: Tư vấn, chuẩn bị tâm lý cho đối tượng, người chăm sóc, gia đình và bàn giao đối tượng cho gia đình, chính quyền địa phương. Phối hợp chính quyền địa phương giám sát, hỗ trợ đối tượng *(nếu cần thiết).*
Bước 5: Đánh giá, lượng giá kết quả thực hiện kế hoạch can thiệp trợ giúp:
Họp đánh giá về quá trình thực hiện kế hoạch can thiệp, trợ giúp và thống nhất về việc kết thúc quá trình can thiệp trợ giúp .
Báo cáo lãnh đạo phụ trách về việc kết thúc quản lý đối tượng.
Hoàn thiện báo cáo kết thúc quản lý trường hợp.
Lưu trữ hồ sơ quản lý ca: ghi chép đầy đủ hồ sơ Thông tư 02/2020/TT-BLĐTBXH và thực hiện quản lý hồ sơ tại phòng theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại

Bước 1: Tiếp nhận và thu thập, xác minh thông tin, phân loại đối tượng
Tiếp nhận thông tin từ 111, người dân, chính quyền địa phương, các tổ chức khác...và thực hiện khai thác thông tin về trường hợp.
Sàng lọc và phân loại đối tượng: đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp, trẻ em bị xâm hại tình dục, bạo lực gia đình...
Phối hợp với chính quyền địa phương, đơn vị, cá nhân.. có liên quan để xác minh thông tin và phối hợp trợ giúp.
Báo cáo trường hợp với lãnh đạo phụ trách để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết, hỗ trợ trường hợp.
Bước 2: Đánh giá sơ bộ và cụ thể nguy cơ, tổn hại và xác định nhu cầu của đối tượng
Đánh giá sơ bộ về mức độ tổn hại, nguy cơ của đối tượng về sức khoẻ, thể chất, tinh thần.
Tiếp tục liên hệ với đối tượng, người chăm sóc, địa phương, tổ chức khác... đánh giá những nguy cơ cụ thể của đối tượng, về: thể chất, tinh thần, sức khoẻ, tâm lý, học tập...; các yếu tố nguy cơ; môi trường, điều kiện sống.

Xác định nhu cầu của đối tượng: dựa trên cơ sở đánh giá nguy cơ cụ thể, cùng với đối tượng xác định nhu cầu của đối tượng *(tuỳ từng đối tượng sẽ có những nhu cầu khác nhau)* về các lĩnh vực: Chăm sóc sức khỏe, y tế; Giáo dục, học nghề, việc làm; Hỗ trợ sinh kế; Mối quan hệ gia đình và xã hội; Các kỹ năng sống; Tham gia, hòa nhập; Tâm lý, tình cảm.
Bước 3: Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
Dự thảo kế hoạch can thiệp hỗ trợ.
Họp tham vấn chuyên môn *(nếu cần)*: họp với các cán bộ trong phòng hoặc tham vấn chuyên môn từ tổng đài 111 *(đối với những trường hợp là trẻ em).*
Hoàn thiện kế hoạch can thiệp, hỗ trợ và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
Bước 4: Triển khai thực hiện kế hoạch can thiệp hỗ trợ theo nhu cầu của đối tượng
Tư vấn, tham vấn tâm lý, kỹ năng dựa trên nhu cầu của đối tượng. Những đối tượng cần trị liệu về tâm lý kết nối với tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em *(đối tượng là trẻ em)*, các tổ chức, cá nhân có chức năng trị liệu tâm lý cho đối tượng.
Kết nối hỗ trợ pháp lý cho đối tượng *(nếu đối tượng có nhu cầu)*
Kết nối dịch vụ, nguồn lực, chuyển tuyến: Liên hệ và lựa chọn các tổ chức, cá nhân có khả năng hỗ trợ phù hợp nhất với nhu cầu của đối tượng, hoàn thiện hồ sơ chứng từ, bàn giao đối tượng cho đơn vị chuyển đến.
Hỗ trợ đối tượng hòa nhập cộng đồng: Tư vấn, chuẩn bị tâm lý cho đối tượng, người chăm sóc, gia đình và bàn giao đối tượng cho gia đình, chính quyền địa phương. Phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, hỗ trợ đối tượng *(nếu cần thiết).*
Bước 5: Đánh giá, lượng giá kết quả thực hiện kế hoạch can thiệp trợ giúp
Họp đánh giá về quá trình thực hiện kế hoạch can thiệp, trợ giúp và thống nhất về việc kết thúc quá trình can thiệp trợ giúp.
Báo cáo lãnh đạo phụ trách về việc kết thúc quản lý đối tượng.
Hoàn thiện báo cáo kết thúc quản lý trường hợp.
Lưu trữ hồ sơ quản lý ca: ghi chép đầy đủ hồ sơ Thông tư 02/2020/TT-BLĐTBXH và thực hiện quản lý hồ sơ tại phòng theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

8. Định mức kinh tế kỹ thuật dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền

Bước 1: Xây dựng kế hoạch khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân với chính sách hiện hành.
Lựa chọn đề tài nghiên cứu, khảo sát đối với chính sách hiện hành;
Thu thập, tìm kiếm tài liệu qua các kênh thông tin;
Xác định các vấn đề liên quan; đối tượng, phạm vi, mục đích, nội dung, phương pháp nghiên cứu;
Xây dựng kế hoạch, xây dựng đề cương;
Xây dựng các biểu mẫu khảo sát, bảng hỏi mức độ hài lòng của người dân với chính sách hiện hành;
Sau khi xác định được vấn đề, lựa chọn được đề tài nghiên cứu, khảo sát cần xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, chuẩn bị photo phiếu khảo sát để phát cho người dân.
Bước 2. Khảo sát, thu thập, xử lý số liệu.
Trước khi tiến hành thu thập số liệu cần gửi kế hoạch khảo sát cho địa phương và phối hợp với địa phương phát phiếu khảo sát tới người dân, thành lập đoàn khảo sát đánh giá và tiến hành phỏng vấn sâu;

Trên cơ sở các phiếu khảo sát thu được, tiến hành xử lý số liệu, xin ý kiến chuyên gia, thuê chạy số liệu trên phần mềm chuyên dụng để có được các đánh giá cụ thể, Tổng hợp báo cáo kết quả.
Bước 3: Xây dựng báo cáo đề xuất chính sách.
Xây dựng dự thảo báo cáo đề xuất chính sách mới;
Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề lấy ý kiến;
Tổng hợp ý kiến đóp góp, bổ sung, chỉnh sửa; đánh giá, lựa chọn ý kiến từ các phương án được góp ý;
Thẩm định giải pháp, chính sách được đề xuấ;
Thảo luận và thông qua giải pháp, chính sách;
Chỉnh sửa dự thảo chính sách mới để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
Bước 4: Lưu trữ.
Sau khi báo cáo đề xuất chính sách được phê duyệt, tiến hành lưu trữ hồ sơ, văn bản, các số liệu và hình ảnh liên quan phục vụ cho việc ban hành chính sách của các cơ quan có thẩm quyền.

III. ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT

3.1. ĐỊNH MỨC LAO ĐỘNG

TT	Dịch vụ	ĐVT	Thời gian lao động trực tiếp				Thời gian lao động gián tiếp			
			Lãnh đạo cấp TT	Lãnh đạo cấp phòng	Cán bộ CMNV	Cán bộ HT PV	Lãnh đạo cấp TT	Lãnh đạo cấp phòng	Cán bộ CMNV	Cán bộ HT PV
1.1	Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm (1. Kỹ năng và bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội; tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ công tác Quỹ Bảo trợ trẻ em; tập huấn trang bị kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ tại Trung tâm; 2. Kỹ năng sống cho trẻ em và người chưa thành niên tại Trung tâm)	Ngày/cuộc	0,20	1,16	3,43	2,81	0,30	0,34	0,57	0,59
1.2	Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng (1. Kỹ năng và bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xã hội; tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ công tác Quỹ Bảo trợ trẻ em; tập huấn trang bị kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ tại cộng đồng; 2. Kỹ năng sống cho trẻ em và người chưa thành niên tại cộng đồng)	Ngày/cuộc	0,20	0,78	3,43	2,81	0,30	0,22	0,57	0,59
1.3	Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng	Ngày/cuộc	0,20	0,27	3,26	1,65	0,30	0,08	0,54	0,35
2.1.1	Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)	Giờ/cuộc	1,58	5,05	15,43	5,78	2,42	1,45	2,57	1,22
2.1.2	Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ	Giờ/cuộc	1,97	5,43	17,15	6,60	3,03	1,57	2,85	1,40
2.2	Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em	Giờ/cuộc	6,31	15,53	34,30	59,44	9,69	4,47	5,70	12,56

TT	Dịch vụ	ĐVT	Thời gian lao động trực tiếp				Thời gian lao động gián tiếp			
			Lãnh đạo cấp TT	Lãnh đạo cấp phòng	Cán bộ CMNV	Cán bộ HT PV	Lãnh đạo cấp TT	Lãnh đạo cấp phòng	Cán bộ CMNV	Cán bộ HT PV
2.3	Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)	Giờ/ca	1,58	4,66	13,72	6,60	2,42	1,34	2,28	1,40
2.4	Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn	Giờ/trẻ	0,08	0,39	0,86	-	0,12	0,11	0,14	-
3.1	Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng	Giờ/trẻ	0,62	12,18	13,80	18,21	0,94	3,51	2,30	3,85
3.2.1	Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng	Giờ/cuộc	2,39	5,92	5,92	11,15	3,68	1,71	0,98	2,36
3.2.2.1	Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng	Giờ/cuộc	0,16	3,18	3,03	8,56	0,25	0,91	0,50	1,81
3.2.2.2	Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng	Giờ/người	0,22	4,37	4,07	9,40	0,34	1,26	0,68	1,99
3.3	Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng	Ngày/dịch vụ	0,79	2,33	6,86	3,30	1,21	0,67	1,14	0,70
3.4	Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh	Giờ/người	0,12	0,47	0,86	0,41	0,18	0,13	0,14	0,09
3.5	Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội	Ngày/dịch vụ	0,79	3,88	5,14	0,83	1,21	1,12	0,86	0,17
3.6	Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội	Ngày/dịch vụ	0,79	1,55	3,43	7,43	1,21	0,45	0,57	1,57
4.1.1	Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách	Giờ/lượt	0,79	1,55	2,57	-	1,21	0,45	0,43	-
4.1.2	Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hoá	Giờ/lượt	0,79	1,55	2,57	-	1,21	0,45	0,43	-

TT	Dịch vụ	ĐVT	Thời gian lao động trực tiếp				Thời gian lao động gián tiếp			
			Lãnh đạo cấp TT	Lãnh đạo cấp phòng	Cán bộ CMNV	Cán bộ HT PV	Lãnh đạo cấp TT	Lãnh đạo cấp phòng	Cán bộ CMNV	Cán bộ HT PV
4.2.1	Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách *(đối tượng gặp khó khăn, tử vong, bị thương nặng do thiên tai, hỏa hoạn, bệnh dịch, tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc các lý do bất khả kháng khác)*	Giờ/lượt	0,39	0,78	1,71	-	0,61	0,22	0,29	-
4.2.2	Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá *(đối tượng gặp khó khăn, tử vong, bị thương nặng do thiên tai, hỏa hoạn, bệnh dịch, tai nạn lao động nghiêm trọng hoặc các lý do bất khả kháng khác)*	Giờ/lượt	0,39	0,78	1,71	-	0,61	0,22	0,29	-
5.1	Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ	Giờ/lượt	0,20	0,78	1,29	-	0,30	0,22	0,21	-
5.2	Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ	Giờ/lượt	0,20	0,78	3,00	-	0,30	0,22	0,50	-
6.1	Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng	Giờ/ trẻ	0,79	2,33	8,38	3,30	1,21	0,67	1,39	0,70
6.2	Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế	Giờ/ trẻ	0,86	2,33	10,29	3,30	1,31	0,67	1,71	0,70
6.3	Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú	Giờ/ trẻ	0,79	2,33	8,38	3,30	1,21	0,67	1,39	0,70
6.4	Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu	Giờ/ trẻ	0,79	2,33	8,38	3,30	1,21	0,67	1,39	0,70
6.5	Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác	Giờ/ trẻ	0,79	2,33	8,38	3,30	1,21	0,67	1,39	0,70

TT	Dịch vụ	ĐVT	Thời gian lao động trực tiếp				Thời gian lao động gián tiếp			
			Lãnh đạo cấp TT	Lãnh đạo cấp phòng	Cán bộ CMNV	Cán bộ HT PV	Lãnh đạo cấp TT	Lãnh đạo cấp phòng	Cán bộ CMNV	Cán bộ HT PV
7.1	Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng	Giờ/ trẻ	0,20	0,78	2,14	-	0,30	0,22	0,36	-
7.2.1	Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm	Giờ/ trẻ	0,20	0,39	1,71	-	0,30	0,11	0,29	-
7.2.2	Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm	Giờ/ trẻ	0,20	0,39	1,71	-	0,30	0,11	0,29	-
8	Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền	Giờ/báo cáo	3,16	9,32	20,58	49,53	4,84	2,68	3,42	10,47

3.2. ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG VẬT TƯ

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Ấm siêu tốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Ấm trà	Chiếc	0,02515	-	0,02515	0,01460	-	0,01460	0,00606	-	0,00606
3	Ảnh bác	Chiếc	0,00210	-	0,00210	0,00122	-	0,00122	0,00051	-	0,00051
4	Ảnh hồ sơ	Tấm	1,01868	-	1,01868	0,59112	-	0,59112	0,24558	-	0,24558
5	Attomat	Chiếc	0,02096	-	0,02096	0,01216	-	0,01216	0,00505	-	0,00505
6	Bàn phím máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn xoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bảng công khai tài chính	Chiếc	0,00419	-	0,00419	0,00243	-	0,00243	0,00101	-	0,00101

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
9	Băng dính dán gáy 3.5 cm	Cuộn	0,04192	-	0,04192	0,02433	-	0,02433	0,01011	-	0,01011
10	Băng dính dán gáy 5 cm	Cuộn	0,12576	-	0,12576	0,07298	-	0,07298	0,03032	-	0,03032
11	Băng dính đen	Cuộn	0,12576	-	0,12576	0,07298	-	0,07298	0,03032	-	0,03032
12	Băng dính hai mặt 1cm	Cuộn	0,04192	-	0,04192	0,02433	-	0,02433	0,01011	-	0,01011
13	Băng dính hai mặt 2.5 cm	Cuộn	0,04192	-	0,04192	0,02433	-	0,02433	0,01011	-	0,01011
14	Băng dính hai mặt 5 cm	Cuộn	0,04192	-	0,04192	0,02433	-	0,02433	0,01011	-	0,01011
15	Băng dính trong nhỏ	Cuộn	0,04192	-	0,04192	0,02433	-	0,02433	0,01011	-	0,01011
16	Băng dính trong to	Cuộn	0,04192	-	0,04192	0,02433	-	0,02433	0,01011	-	0,01011
17	Bảng lịch công tác	Chiếc	0,01886	-	0,01886	0,01095	-	0,01095	0,00455	-	0,00455
18	Băng nẹp cổ tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bảng nội quy	Chiếc	0,03144	-	0,03144	0,01824	-	0,01824	0,00758	-	0,00758
20	Băng rôn, pa nô, khẩu hiệu	m2	1,36243	-	1,36243	0,79059	-	0,79059	0,32844	-	0,32844
21	Băng tan	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Băng thun	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bảng tin	Chiếc	0,00419	-	0,00419	0,00243	-	0,00243	0,00101	-	0,00101
24	Băng xóa	Chiếc	0,05240	-	0,05240	0,03041	-	0,03041	0,01263	-	0,01263
25	Bao lì xì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bát ăn cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bát canh cỡ to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
28	Bát canh cỡ vừa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bát chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bay xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Biển cài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Biển chỉ dẫn	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Biển chức danh	Chiếc	0,03144	-	0,03144	0,01824	-	0,01824	0,00758	-	0,00758
34	Biển tên phòng	Chiếc	0,03144	-	0,03144	0,01824	-	0,01824	0,00758	-	0,00758
35	Bình giữ nhiệt 0.8 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Bình giữ nhiệt 1,5 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bình giữ nhiệt 3 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bộ cây lau nhà	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bộ định tuyến	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Bộ kit test nhanh	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Bộ phát wifi	Chiếc	0,00419	-	0,00419	0,00243	-	0,00243	0,00101	-	0,00101
42	Bơm kim tiêm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Bóng đèn cao áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Bóng đèn LED	Chiếc	0,06288	-	0,06288	0,03649	-	0,03649	0,01516	-	0,01516
45	Bóng đèn tuýp	Chiếc	0,10480	-	0,10480	0,06081	-	0,06081	0,02526	-	0,02526
46	Bột giặt	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
47	Búa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Bút bi	Chiếc	0,62881	-	0,62881	0,36489	-	0,36489	0,15159	-	0,15159
49	Bút chì	Chiếc	0,12576	-	0,12576	0,07298	-	0,07298	0,03032	-	0,03032
50	Bút ký	Chiếc	0,18864	-	0,18864	0,10947	-	0,10947	0,04548	-	0,04548
51	Bút nhớ dòng	Chiếc	0,08384	-	0,08384	0,04865	-	0,04865	0,02021	-	0,02021
52	Bút nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Bút viết bảng	Chiếc	0,20960	-	0,20960	0,12163	-	0,12163	0,05053	-	0,05053
54	Các loại ống nước	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Các loại Tê nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Cặp 3 dây	Chiếc	0,20960	-	0,20960	0,12163	-	0,12163	0,05053	-	0,05053
57	Cáp chuyển đổi DHMI-USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Cặp đục lỗ	Chiếc	0,10480	-	0,10480	0,06081	-	0,06081	0,02526	-	0,02526
59	Card màn hình máy tính	Chiếc	0,04192	-	0,04192	0,02433	-	0,02433	0,01011	-	0,01011
60	Cartride mực	Chiếc	0,03144	-	0,03144	0,01824	-	0,01824	0,00758	-	0,00758
61	Câu liêm chữa cháy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Cây gạt nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Cây lau nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Chân giắc micro	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Chân kẹp ác quy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
66	Chậu cảnh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Chè khô	Kg	0,31441	-	0,31441	0,18244	-	0,18244	0,07579	-	0,07579
68	Chếch nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Chén trà	Chiếc	0,20960	-	0,20960	0,12163	-	0,12163	0,05053	-	0,05053
70	Chỉ khâu vết thương	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Chít	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Chổi cọ	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Chổi cước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Chổi lười	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Chổi quét màng nhện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Chổi quét nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Chổi tre	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Chuột máy tính	Chiếc	0,06288	-	0,06288	0,03649	-	0,03649	0,01516	-	0,01516
79	Cọ bình nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Cờ lê	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Cờ Tổ quốc, và các loại cờ khác	Chiếc	0,01048	-	0,01048	0,00608	-	0,00608	0,00253	-	0,00253
82	Cọ xoong nồi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Cốc uống nước	Chiếc	0,41921	-	0,41921	0,24326	-	0,24326	0,10106	-	0,10106
84	Cổng kết nối USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
85	Cưa cầm tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Cục tẩy	Cục	0,06288	-	0,06288	0,03649	-	0,03649	0,01516	-	0,01516
87	Cước điện thoại	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Cước phí bưu chính	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Cút ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Đai ốp ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Dao chặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Dao dọc giấy	Chiếc	0,01048	-	0,01048	0,00608	-	0,00608	0,00253	-	0,00253
93	Dao phát cán dài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Dao thái	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Dao xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Dập ghim cỡ đại	Chiếc	0,00419	-	0,00419	0,00243	-	0,00243	0,00101	-	0,00101
97	Dập ghim cỡ nhỏ	Chiếc	0,04192	-	0,04192	0,02433	-	0,02433	0,01011	-	0,01011
98	Dập ghim cỡ trung	Chiếc	0,01048	-	0,01048	0,00608	-	0,00608	0,00253	-	0,00253
99	Đầu béc phun sương	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Dấu chức danh	Chiếc	0,00629	-	0,00629	0,00365	-	0,00365	0,00152	-	0,00152
101	Dấu dập số	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Dầu diezen	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Dầu nhớt	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
104	Đầu nối ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Đầu nối ren	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Dấu sao y	Chiếc	0,00210	-	0,00210	0,00122	-	0,00122	0,00051	-	0,00051
107	Dấu tròn tên đơn vị	Chiếc	0,00210	-	0,00210	0,00122	-	0,00122	0,00051	-	0,00051
108	Dây bơm nước	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Dây cảm biến tủ cấp đông	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Dây cấp nước vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Dây cu loa máy xay thịt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Dây dẫn ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Dây điện	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Dây dù	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Dây hút đờm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Dây mạng	m	4,19209	-	4,19209	2,43259	-	2,43259	1,01060	-	1,01060
117	Dây phun sương	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Dây thép	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Dây thít nhựa	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Đèn bán nguyệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Đèn pin	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Đĩa chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
123	Đĩa đựng đồ ăn các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Điện	Kw	105,29485	-	105,29485	61,10055	-	61,10055	25,38370	-	25,38370
125	Điều khiển các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Đinh bê tông	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Đũa	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đũa xào nấu	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Đui đèn	Chiếc	0,10480	-	0,10480	0,06081	-	0,06081	0,02526	-	0,02526
130	File trình ký	Chiếc	0,01048	-	0,01048	0,00608	-	0,00608	0,00253	-	0,00253
131	Găng tay cao su	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Găng tay ni lông	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Gen máng điện	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Ghim dập cỡ đại	Hộp	0,01048	-	0,01048	0,00608	-	0,00608	0,00253	-	0,00253
135	Ghim dập cỡ nhỏ	Hộp	0,20960	-	0,20960	0,12163	-	0,12163	0,05053	-	0,05053
136	Ghim dập cỡ trung	Hộp	0,01048	-	0,01048	0,00608	-	0,00608	0,00253	-	0,00253
137	Ghim vòng/ghim cài	Hộp	0,10480	-	0,10480	0,06081	-	0,06081	0,02526	-	0,02526
138	Giắc cắm loa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Giấy ăn	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Giấy bìa A3	Gram	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Giấy bìa A4	Gram	0,04192	-	0,04192	0,02433	-	0,02433	0,01011	-	0,01011

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
142	Giấy in A3	Gram	0,01048	-	0,01048	0,00608	-	0,00608	0,00253	-	0,00253
143	Giấy in A4	Gram	0,73362	-	0,73362	0,42570	-	0,42570	0,17685	-	0,17685
144	Giấy in A5	Gram	0,31441	-	0,31441	0,18244	-	0,18244	0,07579	-	0,07579
145	Giấy nhớ (30x30)	Tập	0,04192	-	0,04192	0,02433	-	0,02433	0,01011	-	0,01011
146	Giấy nhớ (30x50)	Tập	0,04192	-	0,04192	0,02433	-	0,02433	0,01011	-	0,01011
147	Giấy phân trang	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Giấy than xanh	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Giấy vệ sinh	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Gioăng tủ cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Gioăng tủ hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Góc nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Gọt bút chì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
154	Hạt công tắc	Chiếc	0,10480	-	0,10480	0,06081	-	0,06081	0,02526	-	0,02526
155	Hồ dán	Lọ	0,20960	-	0,20960	0,12163	-	0,12163	0,05053	-	0,05053
156	Hóa chất diệt khuẩn	kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Hộp để mạng tổng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Hộp đựng hồ sơ	Hộp	0,10480	-	0,10480	0,06081	-	0,06081	0,02526	-	0,02526
159	Hộp file tài liệu 15cm	Hộp	0,06288	-	0,06288	0,03649	-	0,03649	0,01516	-	0,01516
160	Hộp file tài liệu 25cm	Hộp	0,06288	-	0,06288	0,03649	-	0,03649	0,01516	-	0,01516

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
161	Hộp file tài liệu 30cm	Hộp	0,06288	-	0,06288	0,03649	-	0,03649	0,01516	-	0,01516
162	Hộp số quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Hót rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Keo dán	Lọ	0,06288	-	0,06288	0,03649	-	0,03649	0,01516	-	0,01516
165	Keo PVC	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Keo silicon	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Kéo văn phòng	Chiếc	0,02096	-	0,02096	0,01216	-	0,01216	0,00505	-	0,00505
168	Kẹp bướm 10mm	Hộp	0,41921	-	0,41921	0,24326	-	0,24326	0,10106	-	0,10106
169	Kẹp bướm 15mm	Hộp	0,41921	-	0,41921	0,24326	-	0,24326	0,10106	-	0,10106
170	Kẹp bướm 19mm	Hộp	0,41921	-	0,41921	0,24326	-	0,24326	0,10106	-	0,10106
171	Kẹp bướm 25mm	Hộp	0,41921	-	0,41921	0,24326	-	0,24326	0,10106	-	0,10106
172	Kẹp bướm 32mm	Hộp	0,41921	-	0,41921	0,24326	-	0,24326	0,10106	-	0,10106
173	Kẹp bướm 41mm	Hộp	0,41921	-	0,41921	0,24326	-	0,24326	0,10106	-	0,10106
174	Kẹp bướm 51mm	Hộp	0,41921	-	0,41921	0,24326	-	0,24326	0,10106	-	0,10106
175	Khăn lau	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Khăn trải bàn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Khẩu trang vải	Chiếc	0,10480	-	0,10480	0,06081	-	0,06081	0,02526	-	0,02526
178	Khay đựng bút văn phòng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
179	Khay đựng tài liệu	Chiếc	0,10480	-	0,10480	0,06081	-	0,06081	0,02526	-	0,02526

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
180	Khóa cửa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
181	Khóa dây bếp ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
182	Khóa đồng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
183	Khóa van nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
184	Khung giấy khen	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
185	Kìm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
186	Kính chống giọt bắn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
187	Lịch	Quyển	0,20960	-	0,20960	0,12163	-	0,12163	0,05053	-	0,05053
188	Lọ hoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
189	Lò xo thông bồn cầu	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
190	Lưới chắn muỗi	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
191	Lưỡi cưa sắt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
192	Mai so nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
193	Măng xông điện nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
194	Mặt bảng điện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
195	Mắt camera	Chiếc	0,02096	-	0,02096	0,01216	-	0,01216	0,00505	-	0,00505
196	Mặt công tắc	Chiếc	0,10480	-	0,10480	0,06081	-	0,06081	0,02526	-	0,02526
197	Máy tính cá nhân	chiếc	0,02096	-	0,02096	0,01216	-	0,01216	0,00505	-	0,00505
198	Mỏ lết to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
199	Móc quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
200	Mực dấu	Lọ	0,01048	-	0,01048	0,00608	-	0,00608	0,00253	-	0,00253
201	Mực in	Hộp	0,01048	-	0,01048	0,00608	-	0,00608	0,00253	-	0,00253
202	Mực máy photocopy	Hộp	0,02515	-	0,02515	0,01460	-	0,01460	0,00606	-	0,00606
203	Mũi khoan	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
204	Muôi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
205	Nước lau kính	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
206	Nước lau sàn	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
207	Nước rửa chén	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
208	Nước rửa tay	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
209	Nước sinh hoạt	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
210	Nước tẩy rửa nhà vệ sinh	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
211	Nước uống	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
212	Nước xịt phòng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
213	Ổ cắm điện có dây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
214	Ống cắm đũa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
215	Ống ghen ruột gà	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
216	Ống nước chịu nhiệt	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
217	Phân bón các loại	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
218	Phần mềm diệt virus máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
219	Phao tự động	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
220	Phí internet	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
221	Phích cắm	Chiếc	0,01048	-	0,01048	0,00608	-	0,00608	0,00253	-	0,00253
222	Phích giữ nhiệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
223	Phong bì xanh đỏ	Tập	4,19209	-	4,19209	2,43259	-	2,43259	1,01060	-	1,01060
224	Pin đại	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
225	Pin đũa	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
226	Pin tiểu	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
227	Quả chụp đèn ngoài trời	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
228	Quả lọc nước	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
229	Quần áo bảo hộ	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
230	Rắc co	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
231	Rèm cửa	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
232	Ren ngoài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
233	Ren trong	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
234	Rơ le tự động máy tăng áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
235	Sổ các loại	Quyển	0,20960	-	0,20960	0,12163	-	0,12163	0,05053	-	0,05053
236	Súng bắn keo	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
237	Switch mạng máy vi tính	Chiếc	0,00629	-	0,00629	0,00365	-	0,00365	0,00152	-	0,00152
238	Tấm kính	Tấm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
239	Tấm thoát sàn	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
240	Tạp dề	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
241	Thảm lau chân	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
242	Thẻ nhân viên	Chiếc	0,20960	-	0,20960	0,12163	-	0,12163	0,05053	-	0,05053
243	Thìa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
244	Thùng rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
245	Thùng tôn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
246	Thước kẻ	Chiếc	0,01048	-	0,01048	0,00608	-	0,00608	0,00253	-	0,00253
247	Thuốc muỗi	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
248	Tinh dầu sả, quế, chanh	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
249	Trà thanh nhiệt	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
250	Tụ quạt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
251	Túi clear bag A4	Chiếc	4,19209	-	4,19209	2,43259	-	2,43259	1,01060	-	1,01060
252	Túi clear bag F	Chiếc	10,48023	-	10,48023	6,08147	-	6,08147	2,52650	-	2,52650
253	Túi đựng rác	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
254	Tuýp vặn ốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
255	Ủng	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
256	USB thu wifi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
257	Vải xô	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
258	Van nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
259	Ve	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
260	Vệ sinh môi trường	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
261	Vít nở	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
262	Vỏ bình đựng nước uống 10 lit	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
263	Vỏ bình đựng nước uống 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
264	Vỏ hồ sơ	Chiếc	10,48023	-	10,48023	6,08147	-	6,08147	2,52650	-	2,52650
265	Vôi bột	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
266	Vòi chậu rửa mặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
267	Vòi xịt vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
268	Vợt chao thức ăn	chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
269	Xăng	lít	25,15045	-	25,15045	14,59432	-	14,59432	6,06308	-	6,06308
270	Xi phông két nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
271	Xịt côn trùng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
272	Xô đựng nước 10 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
273	Xô đựng nước 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Vật tư phục vụ riêng cho 1 dịch vụ										

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Bảng vàng vinh danh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi phí điện thoại giao dịch	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thuê chuyên gia thực hiện công tác tư vấn trị liệu	giờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chi phí hỗ trợ cán bộ thực hiện công tác tư vấn, tham vấn (theo TT03/2022/TT-BTC)	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Chi phí thăm viếng người tử vong	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Cước chuyển phát nhanh hồ sơ giấy tờ đến gia đình, địa bàn	hồ sơ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Giải khát giữa giờ	suất	100,00000	100,00000	-	100,00000	100,00000	-	100,00000	100,00000	-
8	Giấy mời	Tờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Hỗ trợ ăn trưa cho đại biểu không hưởng lương	người / ngày	50,00000	50,00000	-	50,00000	50,00000	-	-	-	-
10	Hoa hội nghị	cuộc	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-
11	Hoa trang trí hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Hoa tặng nhà tài trợ	Bó	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Mua sổ y bạ	quyển	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pano, phướn các loại	m2	30,00000	30,00000	-	30,00000	30,00000	-	30,00000	30,00000	-
16	Phông chính	Chiếc	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-
17	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
18	Sản phẩm truyền thông (Bình nước, mũ bảo hiểm…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	100,00000	100,00000	-
19	Sản phẩm truyền thông (Bình gốm, đồng hồ…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Thuê chuyên gia góp ý	người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Thuê xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Thuê giảng viên	buổi	2,00000	2,00000	-	2,00000	2,00000	-	1,00000	1,00000	-
23	Thuê hội trường	Ngày	-	-	-	1,00000	1,00000	-	-	-	-
24	Thuê hội trường (Bao gồm 1 buổi tổng duyệt và 1 buổi tổ chức chính)	Buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Thuê màn led	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Thuê mướn nhân công phục vụ	người / ngày	3,00000	3,00000	-	3,00000	3,00000	-	1,50000	1,50000	-
27	Thuê mướn nhân công phục vụ bốc dỡ theo kỳ cuộc	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Thuê thực hiện phỏng vấn	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Thuê người xây dựng bảng hỏi	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Thuê người xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Thuê sản xuất phóng sự phát tại chương trình	Phóng sự	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
32	Thuê xe 4 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	1,00000	1,00000	-	-	-	-	-	-	-
33	Thuê xe 7 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	-	-	-	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-
34	Thuê xe 16 chỗ đưa đón đưa đón cán bộ đi thực hiện chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Thuê xe 45 chỗ đưa đón trẻ tới địa điểm tổ chức chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Thuê xe tải 1.25 tấn chuyển quà đến địa điểm tiếp nhận quà/chở máy móc thiết bị khám, đưa đón đoàn đi khám	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Tờ trao học bổng	Tờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Túi đựng hồ sơ lưu các giấy tờ liên quan đến thông tin của đối tượng	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Văn phòng phẩm (giấy, bút, mực, bộ VPP cấp cho học viên…)	Bộ	50,00000	50,00000	-	50,00000	50,00000	-	100,00000	100,00000	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
40	Văn phòng phẩm phục vụ lớp học (Giấy A0, giấy A4, bút dạ màu, giấy màu, kéo, băng dính)	Cuộc	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Ấm siêu tốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Ấm trà	Chiếc	0,00010	-	0,00010	0,00002	-	0,00002	0,00352	-	0,00352
3	Ảnh bác	Chiếc	0,00001	-	0,00001	0,00000	-	0,00000	0,00029	-	0,00029
4	Ảnh hồ sơ	Tấm	0,00425	-	0,00425	0,00073	-	0,00073	0,14267	-	0,14267
5	Attomat	Chiếc	0,00009	-	0,00009	0,00002	-	0,00002	0,00294	-	0,00294
6	Bàn phím máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn xoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bảng công khai tài chính	Chiếc	0,00002	-	0,00002	0,00000	-	0,00000	0,00059	-	0,00059
9	Băng dính dán gáy 3.5 cm	Cuộn	0,00017	-	0,00017	0,00003	-	0,00003	0,00587	-	0,00587
10	Băng dính dán gáy 5 cm	Cuộn	0,00052	-	0,00052	0,00009	-	0,00009	0,01761	-	0,01761
11	Băng dính đen	Cuộn	0,00052	-	0,00052	0,00009	-	0,00009	0,01761	-	0,01761
12	Băng dính hai mặt 1cm	Cuộn	0,00017	-	0,00017	0,00003	-	0,00003	0,00587	-	0,00587
13	Băng dính hai mặt 2.5 cm	Cuộn	0,00017	-	0,00017	0,00003	-	0,00003	0,00587	-	0,00587
14	Băng dính hai mặt 5 cm	Cuộn	0,00017	-	0,00017	0,00003	-	0,00003	0,00587	-	0,00587

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
15	Băng dính trong nhỏ	Cuộn	0,00017	-	0,00017	0,00003	-	0,00003	0,00587	-	0,00587
16	Băng dính trong to	Cuộn	0,00017	-	0,00017	0,00003	-	0,00003	0,00587	-	0,00587
17	Bảng lịch công tác	Chiếc	0,00008	-	0,00008	0,00001	-	0,00001	0,00264	-	0,00264
18	Băng nẹp cổ tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bảng nội quy	Chiếc	0,00013	-	0,00013	0,00002	-	0,00002	0,00440	-	0,00440
20	Băng rôn, pa nô, khẩu hiệu	m2	0,00569	-	0,00569	0,00098	-	0,00098	0,19081	-	0,19081
21	Băng tan	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Băng thun	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bảng tin	Chiếc	0,00002	-	0,00002	0,00000	-	0,00000	0,00059	-	0,00059
24	Băng xóa	Chiếc	0,00022	-	0,00022	0,00004	-	0,00004	0,00734	-	0,00734
25	Bao lì xì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bát ăn cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bát canh cỡ to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bát canh cỡ vừa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bát chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bay xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Biển cài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Biển chỉ dẫn	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Biển chức danh	Chiếc	0,00013	-	0,00013	0,00002	-	0,00002	0,00440	-	0,00440

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
34	Biển tên phòng	Chiếc	0,00013	-	0,00013	0,00002	-	0,00002	0,00440	-	0,00440
35	Bình giữ nhiệt 0.8 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Bình giữ nhiệt 1,5 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bình giữ nhiệt 3 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bộ cây lau nhà	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bộ định tuyến	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Bộ kit test nhanh	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Bộ phát wifi	Chiếc	0,00002	-	0,00002	0,00000	-	0,00000	0,00059	-	0,00059
42	Bơm kim tiêm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Bóng đèn cao áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Bóng đèn LED	Chiếc	0,00026	-	0,00026	0,00005	-	0,00005	0,00881	-	0,00881
45	Bóng đèn tuýp	Chiếc	0,00044	-	0,00044	0,00008	-	0,00008	0,01468	-	0,01468
46	Bột giặt	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Búa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Bút bi	Chiếc	0,00262	-	0,00262	0,00045	-	0,00045	0,08806	-	0,08806
49	Bút chì	Chiếc	0,00052	-	0,00052	0,00009	-	0,00009	0,01761	-	0,01761
50	Bút ký	Chiếc	0,00079	-	0,00079	0,00014	-	0,00014	0,02642	-	0,02642
51	Bút nhớ dòng	Chiếc	0,00035	-	0,00035	0,00006	-	0,00006	0,01174	-	0,01174
52	Bút nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
53	Bút viết bảng	Chiếc	0,00087	-	0,00087	0,00015	-	0,00015	0,02935	-	0,02935
54	Các loại ống nước	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Các loại Tê nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Cặp 3 dây	Chiếc	0,00087	-	0,00087	0,00015	-	0,00015	0,02935	-	0,02935
57	Cáp chuyển đổi DHMI-USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Cặp đục lỗ	Chiếc	0,00044	-	0,00044	0,00008	-	0,00008	0,01468	-	0,01468
59	Card màn hình máy tính	Chiếc	0,00017	-	0,00017	0,00003	-	0,00003	0,00587	-	0,00587
60	Cartride mực	Chiếc	0,00013	-	0,00013	0,00002	-	0,00002	0,00440	-	0,00440
61	Câu liêm chữa cháy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Cây gạt nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Cây lau nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Chân giắc micro	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Chân kẹp ác quy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Chậu cảnh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Chè khô	Kg	0,00131	-	0,00131	0,00023	-	0,00023	0,04403	-	0,04403
68	Chếch nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Chén trà	Chiếc	0,00087	-	0,00087	0,00015	-	0,00015	0,02935	-	0,02935
70	Chỉ khâu vết thương	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Chít	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
72	Chổi cọ	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Chổi cước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Chổi lười	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Chổi quét màng nhện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Chổi quét nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Chổi tre	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Chuột máy tính	Chiếc	0,00026	-	0,00026	0,00005	-	0,00005	0,00881	-	0,00881
79	Cọ bình nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Cờ lê	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Cờ Tổ quốc, và các loại cờ khác	Chiếc	0,00004	-	0,00004	0,00001	-	0,00001	0,00147	-	0,00147
82	Cọ xoong nồi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Cốc uống nước	Chiếc	0,00175	-	0,00175	0,00030	-	0,00030	0,05871	-	0,05871
84	Cổng kết nối USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Cưa cầm tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Cục tẩy	Cục	0,00026	-	0,00026	0,00005	-	0,00005	0,00881	-	0,00881
87	Cước điện thoại	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Cước phí bưu chính	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Cút ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Đai ốp ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
91	Dao chặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Dao dọc giấy	Chiếc	0,00004	-	0,00004	0,00001	-	0,00001	0,00147	-	0,00147
93	Dao phát cán dài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Dao thái	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Dao xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Dập ghim cỡ đại	Chiếc	0,00002	-	0,00002	0,00000	-	0,00000	0,00059	-	0,00059
97	Dập ghim cỡ nhỏ	Chiếc	0,00017	-	0,00017	0,00003	-	0,00003	0,00587	-	0,00587
98	Dập ghim cỡ trung	Chiếc	0,00004	-	0,00004	0,00001	-	0,00001	0,00147	-	0,00147
99	Đầu béc phun sương	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Dấu chức danh	Chiếc	0,00003	-	0,00003	0,00000	-	0,00000	0,00088	-	0,00088
101	Dấu dập số	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Dầu diezen	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Dầu nhớt	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Đầu nối ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Đầu nối ren	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Dấu sao y	Chiếc	0,00001	-	0,00001	0,00000	-	0,00000	0,00029	-	0,00029
107	Dấu tròn tên đơn vị	Chiếc	0,00001	-	0,00001	0,00000	-	0,00000	0,00029	-	0,00029
108	Dây bơm nước	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Dây cảm biến tủ cấp đông	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
110	Dây cấp nước vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Dây cu loa máy xay thịt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Dây dẫn ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Dây điện	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Dây dù	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Dây hút đờm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Dây mạng	m	0,01749	-	0,01749	0,00301	-	0,00301	0,58710	-	0,58710
117	Dây phun sương	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Dây thép	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Dây thít nhựa	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Đèn bán nguyệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Đèn pin	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Đĩa chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Đĩa đựng đồ ăn các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Điện	Kw	0,43940	-	0,43940	0,07563	-	0,07563	14,74645	-	14,74645
125	Điều khiển các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Đinh bê tông	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Đũa	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đũa xào nấu	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
129	Đui đèn	Chiếc	0,00044	-	0,00044	0,00008	-	0,00008	0,01468	-	0,01468
130	File trình ký	Chiếc	0,00004	-	0,00004	0,00001	-	0,00001	0,00147	-	0,00147
131	Găng tay cao su	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Găng tay ni lông	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Gen máng điện	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Ghim dập cỡ đại	Hộp	0,00004	-	0,00004	0,00001	-	0,00001	0,00147	-	0,00147
135	Ghim dập cỡ nhỏ	Hộp	0,00087	-	0,00087	0,00015	-	0,00015	0,02935	-	0,02935
136	Ghim dập cỡ trung	Hộp	0,00004	-	0,00004	0,00001	-	0,00001	0,00147	-	0,00147
137	Ghim vòng/ghim cài	Hộp	0,00044	-	0,00044	0,00008	-	0,00008	0,01468	-	0,01468
138	Giắc cắm loa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Giấy ăn	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Giấy bìa A3	Gram	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Giấy bìa A4	Gram	0,00017	-	0,00017	0,00003	-	0,00003	0,00587	-	0,00587
142	Giấy in A3	Gram	0,00004	-	0,00004	0,00001	-	0,00001	0,00147	-	0,00147
143	Giấy in A4	Gram	0,00306	-	0,00306	0,00053	-	0,00053	0,10274	-	0,10274
144	Giấy in A5	Gram	0,00131	-	0,00131	0,00023	-	0,00023	0,04403	-	0,04403
145	Giấy nhớ (30x30)	Tập	0,00017	-	0,00017	0,00003	-	0,00003	0,00587	-	0,00587
146	Giấy nhớ (30x50)	Tập	0,00017	-	0,00017	0,00003	-	0,00003	0,00587	-	0,00587
147	Giấy phân trang	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
148	Giấy than xanh	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Giấy vệ sinh	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Gioăng tủ cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Gioăng tủ hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Góc nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Gọt bút chì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
154	Hạt công tắc	Chiếc	0,00044	-	0,00044	0,00008	-	0,00008	0,01468	-	0,01468
155	Hồ dán	Lọ	0,00087	-	0,00087	0,00015	-	0,00015	0,02935	-	0,02935
156	Hóa chất diệt khuẩn	kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Hộp để mạng tổng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Hộp đựng hồ sơ	Hộp	0,00044	-	0,00044	0,00008	-	0,00008	0,01468	-	0,01468
159	Hộp file tài liệu 15cm	Hộp	0,00026	-	0,00026	0,00005	-	0,00005	0,00881	-	0,00881
160	Hộp file tài liệu 25cm	Hộp	0,00026	-	0,00026	0,00005	-	0,00005	0,00881	-	0,00881
161	Hộp file tài liệu 30cm	Hộp	0,00026	-	0,00026	0,00005	-	0,00005	0,00881	-	0,00881
162	Hộp số quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Hót rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Keo dán	Lọ	0,00026	-	0,00026	0,00005	-	0,00005	0,00881	-	0,00881
165	Keo PVC	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Keo silicon	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
167	Kéo văn phòng	Chiếc	0,00009	-	0,00009	0,00002	-	0,00002	0,00294	-	0,00294
168	Kẹp bướm 10mm	Hộp	0,00175	-	0,00175	0,00030	-	0,00030	0,05871	-	0,05871
169	Kẹp bướm 15mm	Hộp	0,00175	-	0,00175	0,00030	-	0,00030	0,05871	-	0,05871
170	Kẹp bướm 19mm	Hộp	0,00175	-	0,00175	0,00030	-	0,00030	0,05871	-	0,05871
171	Kẹp bướm 25mm	Hộp	0,00175	-	0,00175	0,00030	-	0,00030	0,05871	-	0,05871
172	Kẹp bướm 32mm	Hộp	0,00175	-	0,00175	0,00030	-	0,00030	0,05871	-	0,05871
173	Kẹp bướm 41mm	Hộp	0,00175	-	0,00175	0,00030	-	0,00030	0,05871	-	0,05871
174	Kẹp bướm 51mm	Hộp	0,00175	-	0,00175	0,00030	-	0,00030	0,05871	-	0,05871
175	Khăn lau	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Khăn trải bàn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Khẩu trang vải	Chiếc	0,00044	-	0,00044	0,00008	-	0,00008	0,01468	-	0,01468
178	Khay đựng bút văn phòng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
179	Khay đựng tài liệu	Chiếc	0,00044	-	0,00044	0,00008	-	0,00008	0,01468	-	0,01468
180	Khóa cửa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
181	Khóa dây bếp ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
182	Khóa đồng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
183	Khóa van nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
184	Khung giấy khen	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
185	Kìm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
186	Kính chống giọt bắn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
187	Lịch	Quyển	0,00087	-	0,00087	0,00015	-	0,00015	0,02935	-	0,02935
188	Lọ hoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
189	Lò xo thông bồn cầu	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
190	Lưới chắn muỗi	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
191	Lưỡi cưa sắt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
192	Mai so nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
193	Măng xông điện nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
194	Mặt bảng điện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
195	Mắt camera	Chiếc	0,00009	-	0,00009	0,00002	-	0,00002	0,00294	-	0,00294
196	Mặt công tắc	Chiếc	0,00044	-	0,00044	0,00008	-	0,00008	0,01468	-	0,01468
197	Máy tính cá nhân	chiếc	0,00009	-	0,00009	0,00002	-	0,00002	0,00294	-	0,00294
198	Mỏ lết to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
199	Móc quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
200	Mực dấu	Lọ	0,00004	-	0,00004	0,00001	-	0,00001	0,00147	-	0,00147
201	Mực in	Hộp	0,00004	-	0,00004	0,00001	-	0,00001	0,00147	-	0,00147
202	Mực máy photocopy	Hộp	0,00010	-	0,00010	0,00002	-	0,00002	0,00352	-	0,00352
203	Mũi khoan	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
204	Muôi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
205	Nước lau kính	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
206	Nước lau sàn	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
207	Nước rửa chén	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
208	Nước rửa tay	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
209	Nước sinh hoạt	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
210	Nước tẩy rửa nhà vệ sinh	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
211	Nước uống	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
212	Nước xịt phòng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
213	Ổ cắm điện có dây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
214	Ống cắm đũa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
215	Ống ghen ruột gà	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
216	Ống nước chịu nhiệt	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
217	Phân bón các loại	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
218	Phần mềm diệt virus máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
219	Phao tự động	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
220	Phí internet	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
221	Phích cắm	Chiếc	0,00004	-	0,00004	0,00001	-	0,00001	0,00147	-	0,00147
222	Phích giữ nhiệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
223	Phong bì xanh đỏ	Tập	0,01749	-	0,01749	0,00301	-	0,00301	0,58710	-	0,58710

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
224	Pin đại	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
225	Pin đũa	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
226	Pin tiểu	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
227	Quả chụp đèn ngoài trời	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
228	Quả lọc nước	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
229	Quần áo bảo hộ	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
230	Rắc co	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
231	Rèm cửa	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
232	Ren ngoài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
233	Ren trong	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
234	Rơ le tự động máy tăng áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
235	Sổ các loại	Quyển	0,00087	-	0,00087	0,00015	-	0,00015	0,02935	-	0,02935
236	Súng bắn keo	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
237	Switch mạng máy vi tính	Chiếc	0,00003	-	0,00003	0,00000	-	0,00000	0,00088	-	0,00088
238	Tấm kính	Tấm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
239	Tấm thoát sàn	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
240	Tạp dề	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
241	Thảm lau chân	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
242	Thẻ nhân viên	Chiếc	0,00087	-	0,00087	0,00015	-	0,00015	0,02935	-	0,02935

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
243	Thìa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
244	Thùng rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
245	Thùng tôn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
246	Thước kẻ	Chiếc	0,00004	-	0,00004	0,00001	-	0,00001	0,00147	-	0,00147
247	Thuốc muỗi	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
248	Tinh dầu sả, quế, chanh	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
249	Trà thanh nhiệt	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
250	Tụ quạt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
251	Túi clear bag A4	Chiếc	0,01749	-	0,01749	0,00301	-	0,00301	0,58710	-	0,58710
252	Túi clear bag F	Chiếc	0,04373	-	0,04373	0,00753	-	0,00753	1,46775	-	1,46775
253	Túi đựng rác	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
254	Tuýp vặn ốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
255	Ủng	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
256	USB thu wifi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
257	Vải xô	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
258	Van nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
259	Ve	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
260	Vệ sinh môi trường	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
261	Vít nở	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
262	Vỏ bình đựng nước uống 10 lit	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
263	Vỏ bình đựng nước uống 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
264	Vỏ hồ sơ	Chiếc	0,04373	-	0,04373	0,00753	-	0,00753	1,46775	-	1,46775
265	Vôi bột	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
266	Vòi chậu rửa mặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
267	Vòi xịt vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
268	Vợt chao thức ăn	chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
269	Xăng	lít	0,10495	-	0,10495	0,01807	-	0,01807	3,52230	-	3,52230
270	Xi phông két nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
271	Xịt côn trùng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
272	Xô đựng nước 10 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
273	Xô đựng nước 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Vật tư phục vụ riêng cho 1 dịch vụ										
1	Bảng vàng vinh danh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi phí điện thoại giao dịch	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thuê chuyên gia thực hiện công tác tư vấn trị liệu	giờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chi phí hỗ trợ cán bộ thực hiện công tác tư vấn, tham vấn (theo TT03/2022/TT-BTC)	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Chi phí thăm viếng người tử vong	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
6	Cước chuyển phát nhanh hồ sơ giấy tờ đến gia đình, địa bàn	hồ sơ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Giải khát giữa giờ	suất	-	-	-	-	-	-	100,00000	100,00000	-
8	Giấy mời	Tờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Hỗ trợ ăn trưa cho đại biểu không hưởng lương	người / ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Hoa hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	1,00000	1,00000	-
11	Hoa trang trí hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Hoa tặng nhà tài trợ	Bó	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Mua sổ y bạ	quyển	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pano, phướn các loại	m2	-	-	-	-	-	-	30,00000	30,00000	-
16	Phông chính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	1,00000	1,00000	-
17	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Sản phẩm truyền thông (Bình nước, mũ bảo hiểm…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Sản phẩm truyền thông (Bình gốm, đồng hồ…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Thuê chuyên gia góp ý	người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Thuê xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Thuê giảng viên	buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
23	Thuê hội trường	Ngày	-	-	-	-	-	-	0,50000	0,50000	-
24	Thuê hội trường (Bao gồm 1 buổi tổng duyệt và 1 buổi tổ chức chính)	Buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Thuê màn led	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Thuê mướn nhân công phục vụ	người / ngày	-	-	-	-	-	-	1,50000	1,50000	-
27	Thuê mướn nhân công phục vụ bốc dỡ theo kỳ cuộc	Người	5,00000	5,00000	-	5,00000	5,00000	-	-	-	-
28	Thuê thực hiện phỏng vấn	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Thuê người xây dựng bảng hỏi	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Thuê người xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Thuê sản xuất phóng sự phát tại chương trình	Phóng sự	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Thuê xe 4 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Thuê xe 7 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
34	Thuê xe 16 chỗ đưa đón đưa đón cán bộ đi thực hiện chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	1,00000	1,00000	-
35	Thuê xe 45 chỗ đưa đón trẻ tới địa điểm tổ chức chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Thuê xe tải 1.25 tấn chuyển quà đến địa điểm tiếp nhận quà/chở máy móc thiết bị khám, đưa đón đoàn đi khám	chuyến	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-	-	-	-
37	Tờ trao học bổng	Tờ	-	-	-	-	-	-	100,00000	100,00000	-
38	Túi đựng hồ sơ lưu các giấy tờ liên quan đến thông tin của đối tượng	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Văn phòng phẩm (giấy, bút, mực, bộ VPP cấp cho học viên…)	Bộ	-	-	-	-	-	-	100,00000	100,00000	-
40	Văn phòng phẩm phục vụ lớp học (Giấy A0, giấy A4, bút dạ màu, giấy màu, kéo, băng dính)	Cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Ấm siêu tốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
2	Ấm trà	Chiếc	0,00010	-	0,00010	0,00012	-	0,00012	0,00090	-	0,00090
3	Ảnh bác	Chiếc	0,00001	-	0,00001	0,00001	-	0,00001	0,00008	-	0,00008
4	Ảnh hồ sơ	Tấm	0,00417	-	0,00417	0,00479	-	0,00479	0,03663	-	0,03663
5	Attomat	Chiếc	0,00009	-	0,00009	0,00010	-	0,00010	0,00075	-	0,00075
6	Bàn phím máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn xoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bảng công khai tài chính	Chiếc	0,00002	-	0,00002	0,00002	-	0,00002	0,00015	-	0,00015
9	Băng dính dán gáy 3.5 cm	Cuộn	0,00017	-	0,00017	0,00020	-	0,00020	0,00151	-	0,00151
10	Băng dính dán gáy 5 cm	Cuộn	0,00051	-	0,00051	0,00059	-	0,00059	0,00452	-	0,00452
11	Băng dính đen	Cuộn	0,00051	-	0,00051	0,00059	-	0,00059	0,00452	-	0,00452
12	Băng dính hai mặt 1cm	Cuộn	0,00017	-	0,00017	0,00020	-	0,00020	0,00151	-	0,00151
13	Băng dính hai mặt 2.5 cm	Cuộn	0,00017	-	0,00017	0,00020	-	0,00020	0,00151	-	0,00151
14	Băng dính hai mặt 5 cm	Cuộn	0,00017	-	0,00017	0,00020	-	0,00020	0,00151	-	0,00151
15	Băng dính trong nhỏ	Cuộn	0,00017	-	0,00017	0,00020	-	0,00020	0,00151	-	0,00151
16	Băng dính trong to	Cuộn	0,00017	-	0,00017	0,00020	-	0,00020	0,00151	-	0,00151
17	Bảng lịch công tác	Chiếc	0,00008	-	0,00008	0,00009	-	0,00009	0,00068	-	0,00068
18	Băng nẹp cổ tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bảng nội quy	Chiếc	0,00013	-	0,00013	0,00015	-	0,00015	0,00113	-	0,00113
20	Băng rôn, pa nô, khẩu hiệu	m2	0,00558	-	0,00558	0,00641	-	0,00641	0,04899	-	0,04899

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
21	Băng tan	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Băng thun	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bảng tin	Chiếc	0,00002	-	0,00002	0,00002	-	0,00002	0,00015	-	0,00015
24	Băng xóa	Chiếc	0,00021	-	0,00021	0,00025	-	0,00025	0,00188	-	0,00188
25	Bao lì xì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bát ăn cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bát canh cỡ to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bát canh cỡ vừa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bát chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bay xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Biển cài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Biển chỉ dẫn	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Biển chức danh	Chiếc	0,00013	-	0,00013	0,00015	-	0,00015	0,00113	-	0,00113
34	Biển tên phòng	Chiếc	0,00013	-	0,00013	0,00015	-	0,00015	0,00113	-	0,00113
35	Bình giữ nhiệt 0.8 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Bình giữ nhiệt 1,5 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bình giữ nhiệt 3 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bộ cây lau nhà	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bộ định tuyến	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
40	Bộ kit test nhanh	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Bộ phát wifi	Chiếc	0,00002	-	0,00002	0,00002	-	0,00002	0,00015	-	0,00015
42	Bơm kim tiêm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Bóng đèn cao áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Bóng đèn LED	Chiếc	0,00026	-	0,00026	0,00030	-	0,00030	0,00226	-	0,00226
45	Bóng đèn tuýp	Chiếc	0,00043	-	0,00043	0,00049	-	0,00049	0,00377	-	0,00377
46	Bột giặt	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Búa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Bút bi	Chiếc	0,00257	-	0,00257	0,00296	-	0,00296	0,02261	-	0,02261
49	Bút chì	Chiếc	0,00051	-	0,00051	0,00059	-	0,00059	0,00452	-	0,00452
50	Bút ký	Chiếc	0,00077	-	0,00077	0,00089	-	0,00089	0,00678	-	0,00678
51	Bút nhớ dòng	Chiếc	0,00034	-	0,00034	0,00039	-	0,00039	0,00301	-	0,00301
52	Bút nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Bút viết bảng	Chiếc	0,00086	-	0,00086	0,00099	-	0,00099	0,00754	-	0,00754
54	Các loại ống nước	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Các loại Tê nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Cặp 3 dây	Chiếc	0,00086	-	0,00086	0,00099	-	0,00099	0,00754	-	0,00754
57	Cáp chuyển đổi DHMI-USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Cặp đục lỗ	Chiếc	0,00043	-	0,00043	0,00049	-	0,00049	0,00377	-	0,00377

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
59	Card màn hình máy tính	Chiếc	0,00017	-	0,00017	0,00020	-	0,00020	0,00151	-	0,00151
60	Cartride mực	Chiếc	0,00013	-	0,00013	0,00015	-	0,00015	0,00113	-	0,00113
61	Câu liêm chữa cháy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Cây gạt nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Cây lau nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Chân giắc micro	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Chân kẹp ác quy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Chậu cảnh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Chè khô	Kg	0,00129	-	0,00129	0,00148	-	0,00148	0,01130	-	0,01130
68	Chếch nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Chén trà	Chiếc	0,00086	-	0,00086	0,00099	-	0,00099	0,00754	-	0,00754
70	Chỉ khâu vết thương	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Chít	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Chổi cọ	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Chổi cước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Chổi lười	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Chổi quét màng nhện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Chổi quét nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Chổi tre	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
78	Chuột máy tính	Chiếc	0,00026	-	0,00026	0,00030	-	0,00030	0,00226	-	0,00226
79	Cọ bình nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Cờ lê	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Cờ Tổ quốc, và các loại cờ khác	Chiếc	0,00004	-	0,00004	0,00005	-	0,00005	0,00038	-	0,00038
82	Cọ xoong nồi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Cốc uống nước	Chiếc	0,00172	-	0,00172	0,00197	-	0,00197	0,01507	-	0,01507
84	Cổng kết nối USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Cưa cầm tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Cục tẩy	Cục	0,00026	-	0,00026	0,00030	-	0,00030	0,00226	-	0,00226
87	Cước điện thoại	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Cước phí bưu chính	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Cút ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Đai ốp ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Dao chặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Dao dọc giấy	Chiếc	0,00004	-	0,00004	0,00005	-	0,00005	0,00038	-	0,00038
93	Dao phát cán dài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Dao thái	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Dao xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Dập ghim cỡ đại	Chiếc	0,00002	-	0,00002	0,00002	-	0,00002	0,00015	-	0,00015

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
97	Dập ghim cỡ nhỏ	Chiếc	0,00017	-	0,00017	0,00020	-	0,00020	0,00151	-	0,00151
98	Dập ghim cỡ trung	Chiếc	0,00004	-	0,00004	0,00005	-	0,00005	0,00038	-	0,00038
99	Đầu béc phun sương	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Dấu chức danh	Chiếc	0,00003	-	0,00003	0,00003	-	0,00003	0,00023	-	0,00023
101	Dấu dập số	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Dầu diezen	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Dầu nhớt	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Đầu nối ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Đầu nối ren	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Dấu sao y	Chiếc	0,00001	-	0,00001	0,00001	-	0,00001	0,00008	-	0,00008
107	Dấu tròn tên đơn vị	Chiếc	0,00001	-	0,00001	0,00001	-	0,00001	0,00008	-	0,00008
108	Dây bơm nước	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Dây cảm biến tủ cấp đông	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Dây cấp nước vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Dây cu loa máy xay thịt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Dây dẫn ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Dây điện	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Dây dù	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Dây hút đờm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
116	Dây mạng	m	0,01716	-	0,01716	0,01973	-	0,01973	0,15073	-	0,15073
117	Dây phun sương	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Dây thép	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Dây thít nhựa	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Đèn bán nguyệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Đèn pin	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Đĩa chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Đĩa đựng đồ ăn các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Điện	Kw	0,43105	-	0,43105	0,49548	-	0,49548	3,78592	-	3,78592
125	Điều khiển các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Đinh bê tông	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Đũa	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đũa xào nấu	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Đui đèn	Chiếc	0,00043	-	0,00043	0,00049	-	0,00049	0,00377	-	0,00377
130	File trình ký	Chiếc	0,00004	-	0,00004	0,00005	-	0,00005	0,00038	-	0,00038
131	Găng tay cao su	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Găng tay ni lông	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Gen máng điện	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Ghim dập cỡ đại	Hộp	0,00004	-	0,00004	0,00005	-	0,00005	0,00038	-	0,00038

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
135	Ghim dập cỡ nhỏ	Hộp	0,00086	-	0,00086	0,00099	-	0,00099	0,00754	-	0,00754
136	Ghim dập cỡ trung	Hộp	0,00004	-	0,00004	0,00005	-	0,00005	0,00038	-	0,00038
137	Ghim vòng/ghim cài	Hộp	0,00043	-	0,00043	0,00049	-	0,00049	0,00377	-	0,00377
138	Giắc cắm loa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Giấy ăn	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Giấy bìa A3	Gram	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Giấy bìa A4	Gram	0,00017	-	0,00017	0,00020	-	0,00020	0,00151	-	0,00151
142	Giấy in A3	Gram	0,00004	-	0,00004	0,00005	-	0,00005	0,00038	-	0,00038
143	Giấy in A4	Gram	0,00300	-	0,00300	0,00345	-	0,00345	0,02638	-	0,02638
144	Giấy in A5	Gram	0,00129	-	0,00129	0,00148	-	0,00148	0,01130	-	0,01130
145	Giấy nhớ (30x30)	Tập	0,00017	-	0,00017	0,00020	-	0,00020	0,00151	-	0,00151
146	Giấy nhớ (30x50)	Tập	0,00017	-	0,00017	0,00020	-	0,00020	0,00151	-	0,00151
147	Giấy phân trang	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Giấy than xanh	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Giấy vệ sinh	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Gioăng tủ cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Gioăng tủ hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Góc nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Gọt bút chì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
154	Hạt công tắc	Chiếc	0,00043	-	0,00043	0,00049	-	0,00049	0,00377	-	0,00377
155	Hồ dán	Lọ	0,00086	-	0,00086	0,00099	-	0,00099	0,00754	-	0,00754
156	Hóa chất diệt khuẩn	kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Hộp để mạng tổng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Hộp đựng hồ sơ	Hộp	0,00043	-	0,00043	0,00049	-	0,00049	0,00377	-	0,00377
159	Hộp file tài liệu 15cm	Hộp	0,00026	-	0,00026	0,00030	-	0,00030	0,00226	-	0,00226
160	Hộp file tài liệu 25cm	Hộp	0,00026	-	0,00026	0,00030	-	0,00030	0,00226	-	0,00226
161	Hộp file tài liệu 30cm	Hộp	0,00026	-	0,00026	0,00030	-	0,00030	0,00226	-	0,00226
162	Hộp số quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Hót rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Keo dán	Lọ	0,00026	-	0,00026	0,00030	-	0,00030	0,00226	-	0,00226
165	Keo PVC	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Keo silicon	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Kéo văn phòng	Chiếc	0,00009	-	0,00009	0,00010	-	0,00010	0,00075	-	0,00075
168	Kẹp bướm 10mm	Hộp	0,00172	-	0,00172	0,00197	-	0,00197	0,01507	-	0,01507
169	Kẹp bướm 15mm	Hộp	0,00172	-	0,00172	0,00197	-	0,00197	0,01507	-	0,01507
170	Kẹp bướm 19mm	Hộp	0,00172	-	0,00172	0,00197	-	0,00197	0,01507	-	0,01507
171	Kẹp bướm 25mm	Hộp	0,00172	-	0,00172	0,00197	-	0,00197	0,01507	-	0,01507
172	Kẹp bướm 32mm	Hộp	0,00172	-	0,00172	0,00197	-	0,00197	0,01507	-	0,01507

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
173	Kẹp bướm 41mm	Hộp	0,00172	-	0,00172	0,00197	-	0,00197	0,01507	-	0,01507
174	Kẹp bướm 51mm	Hộp	0,00172	-	0,00172	0,00197	-	0,00197	0,01507	-	0,01507
175	Khăn lau	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Khăn trải bàn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Khẩu trang vải	Chiếc	0,00043	-	0,00043	0,00049	-	0,00049	0,00377	-	0,00377
178	Khay đựng bút văn phòng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
179	Khay đựng tài liệu	Chiếc	0,00043	-	0,00043	0,00049	-	0,00049	0,00377	-	0,00377
180	Khóa cửa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
181	Khóa dây bếp ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
182	Khóa đồng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
183	Khóa van nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
184	Khung giấy khen	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
185	Kìm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
186	Kính chống giọt bắn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
187	Lịch	Quyển	0,00086	-	0,00086	0,00099	-	0,00099	0,00754	-	0,00754
188	Lọ hoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
189	Lò xo thông bồn cầu	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
190	Lưới chắn muỗi	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
191	Lưỡi cưa sắt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
192	Mai so nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
193	Măng xông điện nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
194	Mặt bảng điện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
195	Mắt camera	Chiếc	0,00009	-	0,00009	0,00010	-	0,00010	0,00075	-	0,00075
196	Mặt công tắc	Chiếc	0,00043	-	0,00043	0,00049	-	0,00049	0,00377	-	0,00377
197	Máy tính cá nhân	chiếc	0,00009	-	0,00009	0,00010	-	0,00010	0,00075	-	0,00075
198	Mỏ lết to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
199	Móc quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
200	Mực dấu	Lọ	0,00004	-	0,00004	0,00005	-	0,00005	0,00038	-	0,00038
201	Mực in	Hộp	0,00004	-	0,00004	0,00005	-	0,00005	0,00038	-	0,00038
202	Mực máy photocopy	Hộp	0,00010	-	0,00010	0,00012	-	0,00012	0,00090	-	0,00090
203	Mũi khoan	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
204	Muôi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
205	Nước lau kính	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
206	Nước lau sàn	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
207	Nước rửa chén	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
208	Nước rửa tay	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
209	Nước sinh hoạt	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
210	Nước tẩy rửa nhà vệ sinh	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
211	Nước uống	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
212	Nước xịt phòng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
213	Ổ cắm điện có dây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
214	Ống cắm đũa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
215	Ống ghen ruột gà	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
216	Ống nước chịu nhiệt	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
217	Phân bón các loại	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
218	Phần mềm diệt virus máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
219	Phao tự động	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
220	Phí internet	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
221	Phích cắm	Chiếc	0,00004	-	0,00004	0,00005	-	0,00005	0,00038	-	0,00038
222	Phích giữ nhiệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
223	Phong bì xanh đỏ	Tập	0,01716	-	0,01716	0,01973	-	0,01973	0,15073	-	0,15073
224	Pin đại	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
225	Pin đũa	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
226	Pin tiểu	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
227	Quả chụp đèn ngoài trời	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
228	Quả lọc nước	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
229	Quần áo bảo hộ	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
230	Rắc co	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
231	Rèm cửa	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
232	Ren ngoài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
233	Ren trong	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
234	Rơ le tự động máy tăng áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
235	Sổ các loại	Quyển	0,00086	-	0,00086	0,00099	-	0,00099	0,00754	-	0,00754
236	Súng bắn keo	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
237	Switch mạng máy vi tính	Chiếc	0,00003	-	0,00003	0,00003	-	0,00003	0,00023	-	0,00023
238	Tấm kính	Tấm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
239	Tấm thoát sàn	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
240	Tạp dề	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
241	Thảm lau chân	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
242	Thẻ nhân viên	Chiếc	0,00086	-	0,00086	0,00099	-	0,00099	0,00754	-	0,00754
243	Thìa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
244	Thùng rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
245	Thùng tôn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
246	Thước kẻ	Chiếc	0,00004	-	0,00004	0,00005	-	0,00005	0,00038	-	0,00038

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
247	Thuốc muỗi	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
248	Tinh dầu sả, quế, chanh	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
249	Trà thanh nhiệt	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
250	Tụ quạt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
251	Túi clear bag A4	Chiếc	0,01716	-	0,01716	0,01973	-	0,01973	0,15073	-	0,15073
252	Túi clear bag F	Chiếc	0,04290	-	0,04290	0,04932	-	0,04932	0,37682	-	0,37682
253	Túi đựng rác	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
254	Tuýp vặn ốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
255	Ủng	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
256	USB thu wifi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
257	Vải xô	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
258	Van nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
259	Ve	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
260	Vệ sinh môi trường	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
261	Vít nở	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
262	Vỏ bình đựng nước uống 10 lit	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
263	Vỏ bình đựng nước uống 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
264	Vỏ hồ sơ	Chiếc	0,04290	-	0,04290	0,04932	-	0,04932	0,37682	-	0,37682
265	Vôi bột	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
266	Vòi chậu rửa mặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
267	Vòi xịt vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
268	Vợt chao thức ăn	chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
269	Xăng	lít	0,10296	-	0,10296	0,11835	-	0,11835	0,90430	-	0,90430
270	Xi phông két nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
271	Xịt côn trùng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
272	Xô đựng nước 10 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
273	Xô đựng nước 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Vật tư phục vụ riêng cho 1 dịch vụ										
1	Bảng vàng vinh danh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi phí điện thoại giao dịch	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thuê chuyên gia thực hiện công tác tư vấn trị liệu	giờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chi phí hỗ trợ cán bộ thực hiện công tác tư vấn, tham vấn (theo TT03/2022/TT-BTC)	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Chi phí thăm viếng người tử vong	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Cước chuyển phát nhanh hồ sơ giấy tờ đến gia đình, địa bàn	hồ sơ	-	-	-	1,00000	1,00000	-	-	-	-
7	Giải khát giữa giờ	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Giấy mời	Tờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
9	Hỗ trợ ăn trưa cho đại biểu không hưởng lương	người / ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Hoa hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Hoa trang trí hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Hoa tặng nhà tài trợ	Bó	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Quà tặng cho trẻ em	suất	2.000,00000	2.000,00000	-	-	-	-	-	-	-
14	Mua sổ y bạ	quyển	2.000,00000	2.000,00000	-	-	-	-	-	-	-
15	Pano, phướn các loại	m2	30,00000	30,00000	-	-	-	-	-	-	-
16	Phông chính	Chiếc	1,00000	1,00000	-	-	-	-	-	-	-
17	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Sản phẩm truyền thông (Bình nước, mũ bảo hiểm…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Sản phẩm truyền thông (Bình gốm, đồng hồ…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Thuê chuyên gia góp ý	người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Thuê xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Thuê giảng viên	buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Thuê hội trường	Ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Thuê hội trường (Bao gồm 1 buổi tổng duyệt và 1 buổi tổ chức chính)	Buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Thuê màn led	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
26	Thuê mướn nhân công phục vụ	người / ngày	1,50000	1,50000	-	-	-	-	-	-	-
27	Thuê mướn nhân công phục vụ bốc dỡ theo kỳ cuộc	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Thuê thực hiện phỏng vấn	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Thuê người xây dựng bảng hỏi	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Thuê người xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Thuê sản xuất phóng sự phát tại chương trình	Phóng sự	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Thuê xe 4 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Thuê xe 7 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	-	-	-	0,10000	0,10000	-	-	-	-
34	Thuê xe 16 chỗ đưa đón đưa đón cán bộ đi thực hiện chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Thuê xe 45 chỗ đưa đón trẻ tới địa điểm tổ chức chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
36	Thuê xe tải 1.25 tấn chuyển quà đến địa điểm tiếp nhận quà/chở máy móc thiết bị khám, đưa đón đoàn đi khám	chuyến	5,00000	5,00000	-	-	-	-	-	-	-
37	Tờ trao học bổng	Tờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Túi đựng hồ sơ lưu các giấy tờ liên quan đến thông tin của đối tượng	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Văn phòng phẩm (giấy, bút, mực, bộ VPP cấp cho học viên…)	Bộ	-	-	-	1,00000	1,00000	-	-	-	-
40	Văn phòng phẩm phục vụ lớp học (Giấy A0, giấy A4, bút dạ màu, giấy màu, kéo, băng dính)	Cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Ấm siêu tốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Ấm trà	Chiếc	0,00085	-	0,00085	0,00082	-	0,00082	0,00083	-	0,00083
3	Ảnh bác	Chiếc	0,00007	-	0,00007	0,00007	-	0,00007	0,00007	-	0,00007
4	Ảnh hồ sơ	Tấm	0,03436	-	0,03436	0,03320	-	0,03320	0,03352	-	0,03352
5	Attomat	Chiếc	0,00071	-	0,00071	0,00068	-	0,00068	0,00069	-	0,00069
6	Bàn phím máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
7	Bàn xoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bảng công khai tài chính	Chiếc	0,00014	-	0,00014	0,00014	-	0,00014	0,00014	-	0,00014
9	Băng dính dán gáy 3.5 cm	Cuộn	0,00141	-	0,00141	0,00137	-	0,00137	0,00138	-	0,00138
10	Băng dính dán gáy 5 cm	Cuộn	0,00424	-	0,00424	0,00410	-	0,00410	0,00414	-	0,00414
11	Băng dính đen	Cuộn	0,00424	-	0,00424	0,00410	-	0,00410	0,00414	-	0,00414
12	Băng dính hai mặt 1cm	Cuộn	0,00141	-	0,00141	0,00137	-	0,00137	0,00138	-	0,00138
13	Băng dính hai mặt 2.5 cm	Cuộn	0,00141	-	0,00141	0,00137	-	0,00137	0,00138	-	0,00138
14	Băng dính hai mặt 5 cm	Cuộn	0,00141	-	0,00141	0,00137	-	0,00137	0,00138	-	0,00138
15	Băng dính trong nhỏ	Cuộn	0,00141	-	0,00141	0,00137	-	0,00137	0,00138	-	0,00138
16	Băng dính trong to	Cuộn	0,00141	-	0,00141	0,00137	-	0,00137	0,00138	-	0,00138
17	Bảng lịch công tác	Chiếc	0,00064	-	0,00064	0,00061	-	0,00061	0,00062	-	0,00062
18	Băng nẹp cổ tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bảng nội quy	Chiếc	0,00106	-	0,00106	0,00102	-	0,00102	0,00103	-	0,00103
20	Băng rôn, pa nô, khẩu hiệu	m2	0,04595	-	0,04595	0,04440	-	0,04440	0,04483	-	0,04483
21	Băng tan	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Băng thun	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bảng tin	Chiếc	0,00014	-	0,00014	0,00014	-	0,00014	0,00014	-	0,00014
24	Băng xóa	Chiếc	0,00177	-	0,00177	0,00171	-	0,00171	0,00172	-	0,00172
25	Bao lì xì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
26	Bát ăn cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bát canh cỡ to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bát canh cỡ vừa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bát chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bay xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Biển cài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Biển chỉ dẫn	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Biển chức danh	Chiếc	0,00106	-	0,00106	0,00102	-	0,00102	0,00103	-	0,00103
34	Biển tên phòng	Chiếc	0,00106	-	0,00106	0,00102	-	0,00102	0,00103	-	0,00103
35	Bình giữ nhiệt 0.8 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Bình giữ nhiệt 1,5 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bình giữ nhiệt 3 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bộ cây lau nhà	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bộ định tuyến	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Bộ kit test nhanh	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Bộ phát wifi	Chiếc	0,00014	-	0,00014	0,00014	-	0,00014	0,00014	-	0,00014
42	Bơm kim tiêm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Bóng đèn cao áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Bóng đèn LED	Chiếc	0,00212	-	0,00212	0,00205	-	0,00205	0,00207	-	0,00207

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
45	Bóng đèn tuýp	Chiếc	0,00353	-	0,00353	0,00342	-	0,00342	0,00345	-	0,00345
46	Bột giặt	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Búa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Bút bi	Chiếc	0,02121	-	0,02121	0,02049	-	0,02049	0,02069	-	0,02069
49	Bút chì	Chiếc	0,00424	-	0,00424	0,00410	-	0,00410	0,00414	-	0,00414
50	Bút ký	Chiếc	0,00636	-	0,00636	0,00615	-	0,00615	0,00621	-	0,00621
51	Bút nhớ dòng	Chiếc	0,00283	-	0,00283	0,00273	-	0,00273	0,00276	-	0,00276
52	Bút nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Bút viết bảng	Chiếc	0,00707	-	0,00707	0,00683	-	0,00683	0,00690	-	0,00690
54	Các loại ống nước	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Các loại Tê nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Cặp 3 dây	Chiếc	0,00707	-	0,00707	0,00683	-	0,00683	0,00690	-	0,00690
57	Cáp chuyển đổi DHMI-USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Cặp đục lỗ	Chiếc	0,00353	-	0,00353	0,00342	-	0,00342	0,00345	-	0,00345
59	Card màn hình máy tính	Chiếc	0,00141	-	0,00141	0,00137	-	0,00137	0,00138	-	0,00138
60	Cartride mực	Chiếc	0,00106	-	0,00106	0,00102	-	0,00102	0,00103	-	0,00103
61	Câu liêm chữa cháy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Cây gạt nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Cây lau nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
64	Chân giắc micro	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Chân kẹp ác quy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Chậu cảnh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Chè khô	Kg	0,01060	-	0,01060	0,01025	-	0,01025	0,01035	-	0,01035
68	Chếch nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Chén trà	Chiếc	0,00707	-	0,00707	0,00683	-	0,00683	0,00690	-	0,00690
70	Chỉ khâu vết thương	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Chít	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Chổi cọ	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Chổi cước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Chổi lười	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Chổi quét màng nhện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Chổi quét nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Chổi tre	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Chuột máy tính	Chiếc	0,00212	-	0,00212	0,00205	-	0,00205	0,00207	-	0,00207
79	Cọ bình nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Cờ lê	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Cờ Tổ quốc, và các loại cờ khác	Chiếc	0,00035	-	0,00035	0,00034	-	0,00034	0,00034	-	0,00034
82	Cọ xoong nồi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
83	Cốc uống nước	Chiếc	0,01414	-	0,01414	0,01366	-	0,01366	0,01379	-	0,01379
84	Cổng kết nối USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Cưa cầm tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Cục tẩy	Cục	0,00212	-	0,00212	0,00205	-	0,00205	0,00207	-	0,00207
87	Cước điện thoại	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Cước phí bưu chính	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Cút ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Đai ốp ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Dao chặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Dao dọc giấy	Chiếc	0,00035	-	0,00035	0,00034	-	0,00034	0,00034	-	0,00034
93	Dao phát cán dài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Dao thái	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Dao xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Dập ghim cỡ đại	Chiếc	0,00014	-	0,00014	0,00014	-	0,00014	0,00014	-	0,00014
97	Dập ghim cỡ nhỏ	Chiếc	0,00141	-	0,00141	0,00137	-	0,00137	0,00138	-	0,00138
98	Dập ghim cỡ trung	Chiếc	0,00035	-	0,00035	0,00034	-	0,00034	0,00034	-	0,00034
99	Đầu béc phun sương	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Dấu chức danh	Chiếc	0,00021	-	0,00021	0,00020	-	0,00020	0,00021	-	0,00021
101	Dấu dập số	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
102	Dầu diezen	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Dầu nhớt	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Đầu nối ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Đầu nối ren	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Dấu sao y	Chiếc	0,00007	-	0,00007	0,00007	-	0,00007	0,00007	-	0,00007
107	Dấu tròn tên đơn vị	Chiếc	0,00007	-	0,00007	0,00007	-	0,00007	0,00007	-	0,00007
108	Dây bơm nước	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Dây cảm biến tủ cấp đông	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Dây cấp nước vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Dây cu loa máy xay thịt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Dây dẫn ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Dây điện	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Dây dù	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Dây hút đờm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Dây mạng	m	0,14140	-	0,14140	0,13662	-	0,13662	0,13795	-	0,13795
117	Dây phun sương	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Dây thép	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Dây thít nhựa	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Đèn bán nguyệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
121	Đèn pin	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Đĩa chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Đĩa đựng đồ ăn các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Điện	Kw	3,55150	-	3,55150	3,43162	-	3,43162	3,46492	-	3,46492
125	Điều khiển các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Đinh bê tông	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Đũa	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đũa xào nấu	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Đui đèn	Chiếc	0,00353	-	0,00353	0,00342	-	0,00342	0,00345	-	0,00345
130	File trình ký	Chiếc	0,00035	-	0,00035	0,00034	-	0,00034	0,00034	-	0,00034
131	Găng tay cao su	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Găng tay ni lông	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Gen máng điện	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Ghim dập cỡ đại	Hộp	0,00035	-	0,00035	0,00034	-	0,00034	0,00034	-	0,00034
135	Ghim dập cỡ nhỏ	Hộp	0,00707	-	0,00707	0,00683	-	0,00683	0,00690	-	0,00690
136	Ghim dập cỡ trung	Hộp	0,00035	-	0,00035	0,00034	-	0,00034	0,00034	-	0,00034
137	Ghim vòng/ghim cài	Hộp	0,00353	-	0,00353	0,00342	-	0,00342	0,00345	-	0,00345
138	Giắc cắm loa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Giấy ăn	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
140	Giấy bìa A3	Gram	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Giấy bìa A4	Gram	0,00141	-	0,00141	0,00137	-	0,00137	0,00138	-	0,00138
142	Giấy in A3	Gram	0,00035	-	0,00035	0,00034	-	0,00034	0,00034	-	0,00034
143	Giấy in A4	Gram	0,02474	-	0,02474	0,02391	-	0,02391	0,02414	-	0,02414
144	Giấy in A5	Gram	0,01060	-	0,01060	0,01025	-	0,01025	0,01035	-	0,01035
145	Giấy nhớ (30x30)	Tập	0,00141	-	0,00141	0,00137	-	0,00137	0,00138	-	0,00138
146	Giấy nhớ (30x50)	Tập	0,00141	-	0,00141	0,00137	-	0,00137	0,00138	-	0,00138
147	Giấy phân trang	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Giấy than xanh	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Giấy vệ sinh	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Gioăng tủ cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Gioăng tủ hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Góc nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Gọt bút chì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
154	Hạt công tắc	Chiếc	0,00353	-	0,00353	0,00342	-	0,00342	0,00345	-	0,00345
155	Hồ dán	Lọ	0,00707	-	0,00707	0,00683	-	0,00683	0,00690	-	0,00690
156	Hóa chất diệt khuẩn	kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Hộp để mạng tổng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Hộp đựng hồ sơ	Hộp	0,00353	-	0,00353	0,00342	-	0,00342	0,00345	-	0,00345

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
159	Hộp file tài liệu 15cm	Hộp	0,00212	-	0,00212	0,00205	-	0,00205	0,00207	-	0,00207
160	Hộp file tài liệu 25cm	Hộp	0,00212	-	0,00212	0,00205	-	0,00205	0,00207	-	0,00207
161	Hộp file tài liệu 30cm	Hộp	0,00212	-	0,00212	0,00205	-	0,00205	0,00207	-	0,00207
162	Hộp số quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Hót rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Keo dán	Lọ	0,00212	-	0,00212	0,00205	-	0,00205	0,00207	-	0,00207
165	Keo PVC	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Keo silicon	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Kéo văn phòng	Chiếc	0,00071	-	0,00071	0,00068	-	0,00068	0,00069	-	0,00069
168	Kẹp bướm 10mm	Hộp	0,01414	-	0,01414	0,01366	-	0,01366	0,01379	-	0,01379
169	Kẹp bướm 15mm	Hộp	0,01414	-	0,01414	0,01366	-	0,01366	0,01379	-	0,01379
170	Kẹp bướm 19mm	Hộp	0,01414	-	0,01414	0,01366	-	0,01366	0,01379	-	0,01379
171	Kẹp bướm 25mm	Hộp	0,01414	-	0,01414	0,01366	-	0,01366	0,01379	-	0,01379
172	Kẹp bướm 32mm	Hộp	0,01414	-	0,01414	0,01366	-	0,01366	0,01379	-	0,01379
173	Kẹp bướm 41mm	Hộp	0,01414	-	0,01414	0,01366	-	0,01366	0,01379	-	0,01379
174	Kẹp bướm 51mm	Hộp	0,01414	-	0,01414	0,01366	-	0,01366	0,01379	-	0,01379
175	Khăn lau	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Khăn trải bàn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Khẩu trang vải	Chiếc	0,00353	-	0,00353	0,00342	-	0,00342	0,00345	-	0,00345

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
178	Khay đựng bút văn phòng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
179	Khay đựng tài liệu	Chiếc	0,00353	-	0,00353	0,00342	-	0,00342	0,00345	-	0,00345
180	Khóa cửa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
181	Khóa dây bếp ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
182	Khóa đồng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
183	Khóa van nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
184	Khung giấy khen	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
185	Kìm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
186	Kính chống giọt bắn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
187	Lịch	Quyển	0,00707	-	0,00707	0,00683	-	0,00683	0,00690	-	0,00690
188	Lọ hoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
189	Lò xo thông bồn cầu	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
190	Lưới chắn muỗi	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
191	Lưỡi cưa sắt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
192	Mai so nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
193	Măng xông điện nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
194	Mặt bảng điện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
195	Mắt camera	Chiếc	0,00071	-	0,00071	0,00068	-	0,00068	0,00069	-	0,00069
196	Mặt công tắc	Chiếc	0,00353	-	0,00353	0,00342	-	0,00342	0,00345	-	0,00345

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
197	Máy tính cá nhân	chiếc	0,00071	-	0,00071	0,00068	-	0,00068	0,00069	-	0,00069
198	Mỏ lết to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
199	Móc quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
200	Mực dấu	Lọ	0,00035	-	0,00035	0,00034	-	0,00034	0,00034	-	0,00034
201	Mực in	Hộp	0,00035	-	0,00035	0,00034	-	0,00034	0,00034	-	0,00034
202	Mực máy photocopy	Hộp	0,00085	-	0,00085	0,00082	-	0,00082	0,00083	-	0,00083
203	Mũi khoan	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
204	Muôi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
205	Nước lau kính	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
206	Nước lau sàn	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
207	Nước rửa chén	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
208	Nước rửa tay	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
209	Nước sinh hoạt	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
210	Nước tẩy rửa nhà vệ sinh	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
211	Nước uống	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
212	Nước xịt phòng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
213	Ổ cắm điện có dây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
214	Ống cắm đũa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
215	Ống ghen ruột gà	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
216	Ống nước chịu nhiệt	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
217	Phân bón các loại	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
218	Phần mềm diệt virus máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
219	Phao tự động	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
220	Phí internet	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
221	Phích cắm	Chiếc	0,00035	-	0,00035	0,00034	-	0,00034	0,00034	-	0,00034
222	Phích giữ nhiệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
223	Phong bì xanh đỏ	Tập	0,14140	-	0,14140	0,13662	-	0,13662	0,13795	-	0,13795
224	Pin đại	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
225	Pin đũa	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
226	Pin tiểu	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
227	Quả chụp đèn ngoài trời	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
228	Quả lọc nước	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
229	Quần áo bảo hộ	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
230	Rắc co	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
231	Rèm cửa	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
232	Ren ngoài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
233	Ren trong	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
234	Rơ le tự động máy tăng áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
235	Sổ các loại	Quyển	0,00707	-	0,00707	0,00683	-	0,00683	0,00690	-	0,00690
236	Súng bắn keo	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
237	Switch mạng máy vi tính	Chiếc	0,00021	-	0,00021	0,00020	-	0,00020	0,00021	-	0,00021
238	Tấm kính	Tấm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
239	Tấm thoát sàn	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
240	Tạp dề	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
241	Thảm lau chân	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
242	Thẻ nhân viên	Chiếc	0,00707	-	0,00707	0,00683	-	0,00683	0,00690	-	0,00690
243	Thìa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
244	Thùng rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
245	Thùng tôn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
246	Thước kẻ	Chiếc	0,00035	-	0,00035	0,00034	-	0,00034	0,00034	-	0,00034
247	Thuốc muỗi	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
248	Tinh dầu sả, quế, chanh	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
249	Trà thanh nhiệt	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
250	Tụ quạt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
251	Túi clear bag A4	Chiếc	0,14140	-	0,14140	0,13662	-	0,13662	0,13795	-	0,13795
252	Túi clear bag F	Chiếc	0,35349	-	0,35349	0,34156	-	0,34156	0,34487	-	0,34487
253	Túi đựng rác	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
254	Tuýp vặn ốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
255	Ủng	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
256	USB thu wifi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
257	Vải xô	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
258	Van nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
259	Ve	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
260	Vệ sinh môi trường	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
261	Vít nở	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
262	Vỏ bình đựng nước uống 10 lit	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
263	Vỏ bình đựng nước uống 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
264	Vỏ hồ sơ	Chiếc	0,35349	-	0,35349	0,34156	-	0,34156	0,34487	-	0,34487
265	Vôi bột	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
266	Vòi chậu rửa mặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
267	Vòi xịt vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
268	Vợt chao thức ăn	chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
269	Xăng	lít	0,84830	-	0,84830	0,81967	-	0,81967	0,82762	-	0,82762
270	Xi phông két nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
271	Xịt côn trùng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
272	Xô đựng nước 10 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
273	Xô đựng nước 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Vật tư phục vụ riêng cho 1 dịch vụ										
1	Bảng vàng vinh danh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi phí điện thoại giao dịch	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thuê chuyên gia thực hiện công tác tư vấn trị liệu	giờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chi phí hỗ trợ cán bộ thực hiện công tác tư vấn, tham vấn (theo TT03/2022/TT-BTC)	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Chi phí thăm viếng người tử vong	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Cước chuyển phát nhanh hồ sơ giấy tờ đến gia đình, địa bàn	hồ sơ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Giải khát giữa giờ	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Giấy mời	Tờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Hỗ trợ ăn trưa cho đại biểu không hưởng lương	người/ ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Hoa hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Hoa trang trí hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Hoa tặng nhà tài trợ	Bó	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Mua sổ y bạ	quyển	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pano, phướn các loại	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
16	Phông chính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Sản phẩm truyền thông (Bình nước, mũ bảo hiểm…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Sản phẩm truyền thông (Bình gốm, đồng hồ…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Thuê chuyên gia góp ý	người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Thuê xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Thuê giảng viên	buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Thuê hội trường	Ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Thuê hội trường (Bao gồm 1 buổi tổng duyệt và 1 buổi tổ chức chính)	Buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Thuê màn led	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Thuê mướn nhân công phục vụ	người/ ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Thuê mướn nhân công phục vụ bôc dỡ theo kỳ cuộc	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Thuê thực hiện phỏng vấn	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Thuê người xây dựng bảng hỏi	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Thuê người xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Thuê sản xuất phóng sự phát tại chương trình	Phóng sự	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
32	Thuê xe 4 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Thuê xe 7 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Thuê xe 16 chỗ đưa đón đưa đón cán bộ đi thực hiện chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Thuê xe 45 chỗ đưa đón trẻ tới địa điểm tổ chức chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Thuê xe tải 1.25 tấn chuyển quà đến địa điểm tiếp nhận quà/chở máy móc thiết bị khám, đưa đón đoàn đi khám	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Tờ trao học bổng	Tờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Túi đựng hồ sơ lưu các giấy tờ liên quan đến thông tin của đối tượng	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Văn phòng phẩm (giấy, bút, mực, bộ VPP cấp cho học viên…)	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
40	Văn phòng phẩm phục vụ lớp học (Giấy A0, giấy A4, bút dạ màu, giấy màu, kéo, băng dính)	Cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Ấm siêu tốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Ấm trà	Chiếc	0,04435	-	0,04435	0,00006	-	0,00006	0,02325	-	0,02325
3	Ảnh bác	Chiếc	0,00370	-	0,00370	0,00000	-	0,00000	0,00194	-	0,00194
4	Ảnh hồ sơ	Tấm	1,79599	-	1,79599	0,00224	-	0,00224	0,94144	-	0,94144
5	Attomat	Chiếc	0,03695	-	0,03695	0,00005	-	0,00005	0,01937	-	0,01937
6	Bàn phím máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn xoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bảng công khai tài chính	Chiếc	0,00739	-	0,00739	0,00001	-	0,00001	0,00387	-	0,00387
9	Băng dính dán gáy 3.5 cm	Cuộn	0,07391	-	0,07391	0,00009	-	0,00009	0,03874	-	0,03874
10	Băng dính dán gáy 5 cm	Cuộn	0,22173	-	0,22173	0,00028	-	0,00028	0,11623	-	0,11623
11	Băng dính đen	Cuộn	0,22173	-	0,22173	0,00028	-	0,00028	0,11623	-	0,11623
12	Băng dính hai mặt 1cm	Cuộn	0,07391	-	0,07391	0,00009	-	0,00009	0,03874	-	0,03874
13	Băng dính hai mặt 2.5 cm	Cuộn	0,07391	-	0,07391	0,00009	-	0,00009	0,03874	-	0,03874
14	Băng dính hai mặt 5 cm	Cuộn	0,07391	-	0,07391	0,00009	-	0,00009	0,03874	-	0,03874

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
15	Băng dính trong nhỏ	Cuộn	0,07391	-	0,07391	0,00009	-	0,00009	0,03874	-	0,03874
16	Băng dính trong to	Cuộn	0,07391	-	0,07391	0,00009	-	0,00009	0,03874	-	0,03874
17	Bảng lịch công tác	Chiếc	0,03326	-	0,03326	0,00004	-	0,00004	0,01743	-	0,01743
18	Băng nẹp cổ tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bảng nội quy	Chiếc	0,05543	-	0,05543	0,00007	-	0,00007	0,02906	-	0,02906
20	Băng rôn, pa nô, khẩu hiệu	m2	2,40204	-	2,40204	0,00299	-	0,00299	1,25913	-	1,25913
21	Băng tan	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Băng thun	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bảng tin	Chiếc	0,00739	-	0,00739	0,00001	-	0,00001	0,00387	-	0,00387
24	Băng xóa	Chiếc	0,09239	-	0,09239	0,00012	-	0,00012	0,04843	-	0,04843
25	Bao lì xì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bát ăn cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bát canh cỡ to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bát canh cỡ vừa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bát chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bay xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Biển cài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Biển chỉ dẫn	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Biển chức danh	Chiếc	0,05543	-	0,05543	0,00007	-	0,00007	0,02906	-	0,02906

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
34	Biển tên phòng	Chiếc	0,05543	-	0,05543	0,00007	-	0,00007	0,02906	-	0,02906
35	Bình giữ nhiệt 0.8 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Bình giữ nhiệt 1,5 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bình giữ nhiệt 3 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bộ cây lau nhà	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bộ định tuyến	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Bộ kit test nhanh	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Bộ phát wifi	Chiếc	0,00739	-	0,00739	0,00001	-	0,00001	0,00387	-	0,00387
42	Bơm kim tiêm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Bóng đèn cao áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Bóng đèn LED	Chiếc	0,11086	-	0,11086	0,00014	-	0,00014	0,05811	-	0,05811
45	Bóng đèn tuýp	Chiếc	0,18477	-	0,18477	0,00023	-	0,00023	0,09686	-	0,09686
46	Bột giặt	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Búa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Bút bi	Chiếc	1,10863	-	1,10863	0,00138	-	0,00138	0,58114	-	0,58114
49	Bút chì	Chiếc	0,22173	-	0,22173	0,00028	-	0,00028	0,11623	-	0,11623
50	Bút ký	Chiếc	0,33259	-	0,33259	0,00041	-	0,00041	0,17434	-	0,17434
51	Bút nhớ dòng	Chiếc	0,14782	-	0,14782	0,00018	-	0,00018	0,07749	-	0,07749
52	Bút nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
53	Bút viết bảng	Chiếc	0,36954	-	0,36954	0,00046	-	0,00046	0,19371	-	0,19371
54	Các loại ống nước	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Các loại Tê nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Cặp 3 dây	Chiếc	0,36954	-	0,36954	0,00046	-	0,00046	0,19371	-	0,19371
57	Cáp chuyển đổi DHMI-USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Cặp đục lỗ	Chiếc	0,18477	-	0,18477	0,00023	-	0,00023	0,09686	-	0,09686
59	Card màn hình máy tính	Chiếc	0,07391	-	0,07391	0,00009	-	0,00009	0,03874	-	0,03874
60	Cartride mực	Chiếc	0,05543	-	0,05543	0,00007	-	0,00007	0,02906	-	0,02906
61	Câu liêm chữa cháy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Cây gạt nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Cây lau nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Chân giắc micro	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Chân kẹp ác quy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Chậu cảnh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Chè khô	Kg	0,55432	-	0,55432	0,00069	-	0,00069	0,29057	-	0,29057
68	Chếch nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Chén trà	Chiếc	0,36954	-	0,36954	0,00046	-	0,00046	0,19371	-	0,19371
70	Chỉ khâu vết thương	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Chít	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
72	Chổi cọ	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Chổi cước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Chổi lười	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Chổi quét màng nhện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Chổi quét nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Chổi tre	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Chuột máy tính	Chiếc	0,11086	-	0,11086	0,00014	-	0,00014	0,05811	-	0,05811
79	Cọ bình nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Cờ lê	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Cờ Tổ quốc, và các loại cờ khác	Chiếc	0,01848	-	0,01848	0,00002	-	0,00002	0,00969	-	0,00969
82	Cọ xoong nồi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Cốc uống nước	Chiếc	0,73909	-	0,73909	0,00092	-	0,00092	0,38743	-	0,38743
84	Cổng kết nối USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Cưa cầm tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Cục tẩy	Cục	0,11086	-	0,11086	0,00014	-	0,00014	0,05811	-	0,05811
87	Cước điện thoại	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Cước phí bưu chính	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Cút ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Đai ốp ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
91	Dao chặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Dao dọc giấy	Chiếc	0,01848	-	0,01848	0,00002	-	0,00002	0,00969	-	0,00969
93	Dao phát cán dài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Dao thái	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Dao xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Dập ghim cỡ đại	Chiếc	0,00739	-	0,00739	0,00001	-	0,00001	0,00387	-	0,00387
97	Dập ghim cỡ nhỏ	Chiếc	0,07391	-	0,07391	0,00009	-	0,00009	0,03874	-	0,03874
98	Dập ghim cỡ trung	Chiếc	0,01848	-	0,01848	0,00002	-	0,00002	0,00969	-	0,00969
99	Đầu béc phun sương	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Dấu chức danh	Chiếc	0,01109	-	0,01109	0,00001	-	0,00001	0,00581	-	0,00581
101	Dấu dập số	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Dầu diezen	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Dầu nhớt	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Đầu nối ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Đầu nối ren	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Dấu sao y	Chiếc	0,00370	-	0,00370	0,00000	-	0,00000	0,00194	-	0,00194
107	Dấu tròn tên đơn vị	Chiếc	0,00370	-	0,00370	0,00000	-	0,00000	0,00194	-	0,00194
108	Dây bơm nước	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Dây cảm biến tủ cấp đông	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
110	Dây cấp nước vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Dây cu loa máy xay thịt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Dây dẫn ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Dây điện	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Dây dù	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Dây hút đờm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Dây mạng	m	7,39089	-	7,39089	0,00921	-	0,00921	3,87426	-	3,87426
117	Dây phun sương	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Dây thép	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Dây thít nhựa	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Đèn bán nguyệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Đèn pin	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Đĩa chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Đĩa đựng đồ ăn các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Điện	Kw	185,64064	-	185,64064	0,23133	-	0,23133	97,31162	-	97,31162
125	Điều khiển các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Đinh bê tông	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Đũa	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đũa xào nấu	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
129	Đui đèn	Chiếc	0,18477	-	0,18477	0,00023	-	0,00023	0,09686	-	0,09686
130	File trình ký	Chiếc	0,01848	-	0,01848	0,00002	-	0,00002	0,00969	-	0,00969
131	Găng tay cao su	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Găng tay ni lông	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Gen máng điện	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Ghim dập cỡ đại	Hộp	0,01848	-	0,01848	0,00002	-	0,00002	0,00969	-	0,00969
135	Ghim dập cỡ nhỏ	Hộp	0,36954	-	0,36954	0,00046	-	0,00046	0,19371	-	0,19371
136	Ghim dập cỡ trung	Hộp	0,01848	-	0,01848	0,00002	-	0,00002	0,00969	-	0,00969
137	Ghim vòng/ghim cài	Hộp	0,18477	-	0,18477	0,00023	-	0,00023	0,09686	-	0,09686
138	Giắc cắm loa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Giấy ăn	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Giấy bìa A3	Gram	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Giấy bìa A4	Gram	0,07391	-	0,07391	0,00009	-	0,00009	0,03874	-	0,03874
142	Giấy in A3	Gram	0,01848	-	0,01848	0,00002	-	0,00002	0,00969	-	0,00969
143	Giấy in A4	Gram	1,29341	-	1,29341	0,00161	-	0,00161	0,67799	-	0,67799
144	Giấy in A5	Gram	0,55432	-	0,55432	0,00069	-	0,00069	0,29057	-	0,29057
145	Giấy nhớ (30x30)	Tập	0,07391	-	0,07391	0,00009	-	0,00009	0,03874	-	0,03874
146	Giấy nhớ (30x50)	Tập	0,07391	-	0,07391	0,00009	-	0,00009	0,03874	-	0,03874
147	Giấy phân trang	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
148	Giấy than xanh	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Giấy vệ sinh	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Gioăng tủ cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Gioăng tủ hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Góc nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Gọt bút chì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
154	Hạt công tắc	Chiếc	0,18477	-	0,18477	0,00023	-	0,00023	0,09686	-	0,09686
155	Hồ dán	Lọ	0,36954	-	0,36954	0,00046	-	0,00046	0,19371	-	0,19371
156	Hóa chất diệt khuẩn	kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Hộp để mạng tổng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Hộp đựng hồ sơ	Hộp	0,18477	-	0,18477	0,00023	-	0,00023	0,09686	-	0,09686
159	Hộp file tài liệu 15cm	Hộp	0,11086	-	0,11086	0,00014	-	0,00014	0,05811	-	0,05811
160	Hộp file tài liệu 25cm	Hộp	0,11086	-	0,11086	0,00014	-	0,00014	0,05811	-	0,05811
161	Hộp file tài liệu 30cm	Hộp	0,11086	-	0,11086	0,00014	-	0,00014	0,05811	-	0,05811
162	Hộp số quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Hót rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Keo dán	Lọ	0,11086	-	0,11086	0,00014	-	0,00014	0,05811	-	0,05811
165	Keo PVC	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Keo silicon	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
167	Kéo văn phòng	Chiếc	0,03695	-	0,03695	0,00005	-	0,00005	0,01937	-	0,01937
168	Kẹp bướm 10mm	Hộp	0,73909	-	0,73909	0,00092	-	0,00092	0,38743	-	0,38743
169	Kẹp bướm 15mm	Hộp	0,73909	-	0,73909	0,00092	-	0,00092	0,38743	-	0,38743
170	Kẹp bướm 19mm	Hộp	0,73909	-	0,73909	0,00092	-	0,00092	0,38743	-	0,38743
171	Kẹp bướm 25mm	Hộp	0,73909	-	0,73909	0,00092	-	0,00092	0,38743	-	0,38743
172	Kẹp bướm 32mm	Hộp	0,73909	-	0,73909	0,00092	-	0,00092	0,38743	-	0,38743
173	Kẹp bướm 41mm	Hộp	0,73909	-	0,73909	0,00092	-	0,00092	0,38743	-	0,38743
174	Kẹp bướm 51mm	Hộp	0,73909	-	0,73909	0,00092	-	0,00092	0,38743	-	0,38743
175	Khăn lau	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Khăn trải bàn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Khẩu trang vải	Chiếc	0,18477	-	0,18477	0,00023	-	0,00023	0,09686	-	0,09686
178	Khay đựng bút văn phòng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
179	Khay đựng tài liệu	Chiếc	0,18477	-	0,18477	0,00023	-	0,00023	0,09686	-	0,09686
180	Khóa cửa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
181	Khóa dây bếp ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
182	Khóa đồng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
183	Khóa van nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
184	Khung giấy khen	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
185	Kìm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
186	Kính chống giọt bắn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
187	Lịch	Quyển	0,36954	-	0,36954	0,00046	-	0,00046	0,19371	-	0,19371
188	Lọ hoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
189	Lò xo thông bồn cầu	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
190	Lưới chắn muỗi	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
191	Lưỡi cưa sắt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
192	Mai so nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
193	Măng xông điện nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
194	Mặt bảng điện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
195	Mắt camera	Chiếc	0,03695	-	0,03695	0,00005	-	0,00005	0,01937	-	0,01937
196	Mặt công tắc	Chiếc	0,18477	-	0,18477	0,00023	-	0,00023	0,09686	-	0,09686
197	Máy tính cá nhân	chiếc	0,03695	-	0,03695	0,00005	-	0,00005	0,01937	-	0,01937
198	Mỏ lết to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
199	Móc quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
200	Mực dấu	Lọ	0,01848	-	0,01848	0,00002	-	0,00002	0,00969	-	0,00969
201	Mực in	Hộp	0,01848	-	0,01848	0,00002	-	0,00002	0,00969	-	0,00969
202	Mực máy photocopy	Hộp	0,04435	-	0,04435	0,00006	-	0,00006	0,02325	-	0,02325
203	Mũi khoan	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
204	Muôi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
205	Nước lau kính	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
206	Nước lau sàn	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
207	Nước rửa chén	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
208	Nước rửa tay	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
209	Nước sinh hoạt	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
210	Nước tẩy rửa nhà vệ sinh	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
211	Nước uống	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
212	Nước xịt phòng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
213	Ổ cắm điện có dây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
214	Ống cắm đũa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
215	Ống ghen ruột gà	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
216	Ống nước chịu nhiệt	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
217	Phân bón các loại	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
218	Phần mềm diệt virus máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
219	Phao tự động	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
220	Phí internet	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
221	Phích cắm	Chiếc	0,01848	-	0,01848	0,00002	-	0,00002	0,00969	-	0,00969
222	Phích giữ nhiệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
223	Phong bì xanh đỏ	Tập	7,39089	-	7,39089	0,00921	-	0,00921	3,87426	-	3,87426

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
224	Pin đại	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
225	Pin đũa	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
226	Pin tiểu	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
227	Quả chụp đèn ngoài trời	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
228	Quả lọc nước	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
229	Quần áo bảo hộ	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
230	Rắc co	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
231	Rèm cửa	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
232	Ren ngoài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
233	Ren trong	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
234	Rơ le tự động máy tăng áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
235	Sổ các loại	Quyển	0,36954	-	0,36954	0,00046	-	0,00046	0,19371	-	0,19371
236	Súng bắn keo	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
237	Switch mạng máy vi tính	Chiếc	0,01109	-	0,01109	0,00001	-	0,00001	0,00581	-	0,00581
238	Tấm kính	Tấm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
239	Tấm thoát sàn	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
240	Tạp dề	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
241	Thảm lau chân	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
242	Thẻ nhân viên	Chiếc	0,36954	-	0,36954	0,00046	-	0,00046	0,19371	-	0,19371

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
243	Thìa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
244	Thùng rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
245	Thùng tôn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
246	Thước kẻ	Chiếc	0,01848	-	0,01848	0,00002	-	0,00002	0,00969	-	0,00969
247	Thuốc muỗi	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
248	Tinh dầu sả, quế, chanh	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
249	Trà thanh nhiệt	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
250	Tụ quạt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
251	Túi clear bag A4	Chiếc	7,39089	-	7,39089	0,00921	-	0,00921	3,87426	-	3,87426
252	Túi clear bag F	Chiếc	18,47722	-	18,47722	0,02303	-	0,02303	9,68564	-	9,68564
253	Túi đựng rác	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
254	Tuýp vặn ốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
255	Ủng	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
256	USB thu wifi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
257	Vải xô	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
258	Van nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
259	Ve	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
260	Vệ sinh môi trường	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
261	Vít nở	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
262	Vỏ bình đựng nước uống 10 lit	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
263	Vỏ bình đựng nước uống 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
264	Vỏ hồ sơ	Chiếc	18,47722	-	18,47722	0,02303	-	0,02303	9,68564	-	9,68564
265	Vôi bột	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
266	Vòi chậu rửa mặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
267	Vòi xịt vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
268	Vợt chao thức ăn	chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
269	Xăng	lít	44,34163	-	44,34163	0,05526	-	0,05526	23,24360	-	23,24360
270	Xi phông két nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
271	Xịt côn trùng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
272	Xô đựng nước 10 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
273	Xô đựng nước 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Vật tư phục vụ riêng cho 1 dịch vụ										
1	Bảng vàng vinh danh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi phí điện thoại giao dịch	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thuê chuyên gia thực hiện công tác tư vấn trị liệu	giờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chi phí hỗ trợ cán bộ thực hiện công tác tư vấn, tham vấn (theo TT03/2022/TT-BTC)	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Chi phí thăm viếng người tử vong	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
6	Cước chuyển phát nhanh hồ sơ giấy tờ đến gia đình, địa bàn	hồ sơ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Giải khát giữa giờ	suất	-	-	-	60,00000	60,00000	-	-	-	-
8	Giấy mời	Tờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Hỗ trợ ăn trưa cho đại biểu không hưởng lương	người / ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Hoa hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Hoa trang trí hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Hoa tặng nhà tài trợ	Bó	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Mua sổ y bạ	quyển	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pano, phướn các loại	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Phông chính	Chiếc	-	-	-	1,00000	1,00000	-	-	-	-
17	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Sản phẩm truyền thông (Bình nước, mũ bảo hiểm…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Sản phẩm truyền thông (Bình gốm, đồng hồ…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Thuê chuyên gia góp ý	người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Thuê xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	200,00000	200,00000	-
22	Thuê giảng viên	buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
23	Thuê hội trường	Ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Thuê hội trường (Bao gồm 1 buổi tổng duyệt và 1 buổi tổ chức chính)	Buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Thuê màn led	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Thuê mướn nhân công phục vụ	người / ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Thuê mướn nhân công phục vụ bốc dỡ theo kỳ cuộc	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Thuê thực hiện phỏng vấn	Phiếu	-	-	-	-	-	-	200,00000	200,00000	-
29	Thuê người xây dựng bảng hỏi	Người	-	-	-	-	-	-	2,00000	2,00000	-
30	Thuê người xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Thuê sản xuất phóng sự phát tại chương trình	Phóng sự	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Thuê xe 4 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	2,00000	2,00000	-	-	-	-	-	-	-
33	Thuê xe 7 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	2,00000	2,00000	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
34	Thuê xe 16 chỗ đưa đón đưa đón cán bộ đi thực hiện chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Thuê xe 45 chỗ đưa đón trẻ tới địa điểm tổ chức chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Thuê xe tải 1.25 tấn chuyển quà đến địa điểm tiếp nhận quà/chở máy móc thiết bị khám, đưa đón đoàn đi khám	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Tờ trao học bổng	Tờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Túi đựng hồ sơ lưu các giấy tờ liên quan đến thông tin của đối tượng	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Văn phòng phẩm (giấy, bút, mực, bộ VPP cấp cho học viên…)	Bộ	100,00000	100,00000	-	60,00000	60,00000	-	200,00000	200,00000	-
40	Văn phòng phẩm phục vụ lớp học (Giấy A0, giấy A4, bút dạ màu, giấy màu, kéo, băng dính)	Cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Ấm siêu tốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Ấm trà	Chiếc	0,02801	-	0,02801	0,01344	-	0,01344	0,00629	-	0,00629

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
3	Ảnh bác	Chiếc	0,00233	-	0,00233	0,00112	-	0,00112	0,00052	-	0,00052
4	Ảnh hồ sơ	Tấm	1,13456	-	1,13456	0,54452	-	0,54452	0,25462	-	0,25462
5	Attomat	Chiếc	0,02334	-	0,02334	0,01120	-	0,01120	0,00524	-	0,00524
6	Bàn phím máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn xoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bảng công khai tài chính	Chiếc	0,00467	-	0,00467	0,00224	-	0,00224	0,00105	-	0,00105
9	Băng dính dán gáy 3.5 cm	Cuộn	0,04669	-	0,04669	0,02241	-	0,02241	0,01048	-	0,01048
10	Băng dính dán gáy 5 cm	Cuộn	0,14007	-	0,14007	0,06722	-	0,06722	0,03144	-	0,03144
11	Băng dính đen	Cuộn	0,14007	-	0,14007	0,06722	-	0,06722	0,03144	-	0,03144
12	Băng dính hai mặt 1cm	Cuộn	0,04669	-	0,04669	0,02241	-	0,02241	0,01048	-	0,01048
13	Băng dính hai mặt 2.5 cm	Cuộn	0,04669	-	0,04669	0,02241	-	0,02241	0,01048	-	0,01048
14	Băng dính hai mặt 5 cm	Cuộn	0,04669	-	0,04669	0,02241	-	0,02241	0,01048	-	0,01048
15	Băng dính trong nhỏ	Cuộn	0,04669	-	0,04669	0,02241	-	0,02241	0,01048	-	0,01048
16	Băng dính trong to	Cuộn	0,04669	-	0,04669	0,02241	-	0,02241	0,01048	-	0,01048
17	Bảng lịch công tác	Chiếc	0,02101	-	0,02101	0,01008	-	0,01008	0,00472	-	0,00472
18	Băng nẹp cổ tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bảng nội quy	Chiếc	0,03502	-	0,03502	0,01681	-	0,01681	0,00786	-	0,00786
20	Băng rôn, pa nô, khẩu hiệu	m2	1,51742	-	1,51742	0,72826	-	0,72826	0,34055	-	0,34055
21	Băng tan	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
22	Băng thun	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bảng tin	Chiếc	0,00467	-	0,00467	0,00224	-	0,00224	0,00105	-	0,00105
24	Băng xóa	Chiếc	0,05836	-	0,05836	0,02801	-	0,02801	0,01310	-	0,01310
25	Bao lì xì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bát ăn cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bát canh cỡ to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bát canh cỡ vừa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bát chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bay xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Biển cài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Biển chỉ dẫn	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Biển chức danh	Chiếc	0,03502	-	0,03502	0,01681	-	0,01681	0,00786	-	0,00786
34	Biển tên phòng	Chiếc	0,03502	-	0,03502	0,01681	-	0,01681	0,00786	-	0,00786
35	Bình giữ nhiệt 0.8 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Bình giữ nhiệt 1,5 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bình giữ nhiệt 3 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bộ cây lau nhà	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bộ định tuyến	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Bộ kit test nhanh	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
41	Bộ phát wifi	Chiếc	0,00467	-	0,00467	0,00224	-	0,00224	0,00105	-	0,00105
42	Bơm kim tiêm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Bóng đèn cao áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Bóng đèn LED	Chiếc	0,07003	-	0,07003	0,03361	-	0,03361	0,01572	-	0,01572
45	Bóng đèn tuýp	Chiếc	0,11672	-	0,11672	0,05602	-	0,05602	0,02620	-	0,02620
46	Bột giặt	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Búa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Bút bi	Chiếc	0,70035	-	0,70035	0,33612	-	0,33612	0,15718	-	0,15718
49	Bút chì	Chiếc	0,14007	-	0,14007	0,06722	-	0,06722	0,03144	-	0,03144
50	Bút ký	Chiếc	0,21010	-	0,21010	0,10084	-	0,10084	0,04715	-	0,04715
51	Bút nhớ dòng	Chiếc	0,09338	-	0,09338	0,04482	-	0,04482	0,02096	-	0,02096
52	Bút nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Bút viết bảng	Chiếc	0,23345	-	0,23345	0,11204	-	0,11204	0,05239	-	0,05239
54	Các loại ống nước	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Các loại Tê nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Cặp 3 dây	Chiếc	0,23345	-	0,23345	0,11204	-	0,11204	0,05239	-	0,05239
57	Cáp chuyển đổi DHMI-USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Cặp đục lỗ	Chiếc	0,11672	-	0,11672	0,05602	-	0,05602	0,02620	-	0,02620
59	Card màn hình máy tính	Chiếc	0,04669	-	0,04669	0,02241	-	0,02241	0,01048	-	0,01048

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
60	Cartride mực	Chiếc	0,03502	-	0,03502	0,01681	-	0,01681	0,00786	-	0,00786
61	Câu liêm chữa cháy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Cây gạt nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Cây lau nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Chân giắc micro	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Chân kẹp ắc quy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Chậu cảnh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Chè khô	Kg	0,35017	-	0,35017	0,16806	-	0,16806	0,07859	-	0,07859
68	Chếch nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Chén trà	Chiếc	0,23345	-	0,23345	0,11204	-	0,11204	0,05239	-	0,05239
70	Chỉ khâu vết thương	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Chít	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Chổi cọ	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Chổi cước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Chổi lười	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Chổi quét màng nhện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Chổi quét nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Chổi tre	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Chuột máy tính	Chiếc	0,07003	-	0,07003	0,03361	-	0,03361	0,01572	-	0,01572

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
79	Cọ bình nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Cờ lê	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Cờ Tổ quốc, và các loại cờ khác	Chiếc	0,01167	-	0,01167	0,00560	-	0,00560	0,00262	-	0,00262
82	Cọ xoong nồi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Cốc uống nước	Chiếc	0,46690	-	0,46690	0,22408	-	0,22408	0,10478	-	0,10478
84	Cổng kết nối USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Cưa cầm tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Cục tẩy	Cục	0,07003	-	0,07003	0,03361	-	0,03361	0,01572	-	0,01572
87	Cước điện thoại	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Cước phí bưu chính	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Cút ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Đai ốp ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Dao chặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Dao dọc giấy	Chiếc	0,01167	-	0,01167	0,00560	-	0,00560	0,00262	-	0,00262
93	Dao phát cán dài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Dao thái	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Dao xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Dập ghim cỡ đại	Chiếc	0,00467	-	0,00467	0,00224	-	0,00224	0,00105	-	0,00105
97	Dập ghim cỡ nhỏ	Chiếc	0,04669	-	0,04669	0,02241	-	0,02241	0,01048	-	0,01048

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
98	Dập ghim cỡ trung	Chiếc	0,01167	-	0,01167	0,00560	-	0,00560	0,00262	-	0,00262
99	Đầu béc phun sương	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Dấu chức danh	Chiếc	0,00700	-	0,00700	0,00336	-	0,00336	0,00157	-	0,00157
101	Dấu dập số	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Dầu diezen	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Dầu nhớt	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Đầu nối ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Đầu nối ren	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Dấu sao y	Chiếc	0,00233	-	0,00233	0,00112	-	0,00112	0,00052	-	0,00052
107	Dấu tròn tên đơn vị	Chiếc	0,00233	-	0,00233	0,00112	-	0,00112	0,00052	-	0,00052
108	Dây bơm nước	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Dây cảm biến tủ cấp đông	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Dây cấp nước vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Dây cu loa máy xay thịt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Dây dẫn ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Dây điện	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Dây dù	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Dây hút đờm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Dây mạng	m	4,66898	-	4,66898	2,24081	-	2,24081	1,04784	-	1,04784

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
117	Dây phun sương	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Dây thép	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Dây thít nhựa	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Đèn bán nguyệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Đèn pin	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Đĩa chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Đĩa đựng đồ ăn các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Điện	Kw	117,27298	-	117,27298	56,28351	-	56,28351	26,31907	-	26,31907
125	Điều khiển các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Đinh bê tông	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Đũa	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đũa xào nấu	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Đui đèn	Chiếc	0,11672	-	0,11672	0,05602	-	0,05602	0,02620	-	0,02620
130	File trình ký	Chiếc	0,01167	-	0,01167	0,00560	-	0,00560	0,00262	-	0,00262
131	Găng tay cao su	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Găng tay ni lông	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Gen máng điện	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Ghim dập cỡ đại	Hộp	0,01167	-	0,01167	0,00560	-	0,00560	0,00262	-	0,00262
135	Ghim dập cỡ nhỏ	Hộp	0,23345	-	0,23345	0,11204	-	0,11204	0,05239	-	0,05239

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
136	Ghim dập cỡ trung	Hộp	0,01167	-	0,01167	0,00560	-	0,00560	0,00262	-	0,00262
137	Ghim vòng/ghim cài	Hộp	0,11672	-	0,11672	0,05602	-	0,05602	0,02620	-	0,02620
138	Giắc cắm loa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Giấy ăn	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Giấy bìa A3	Gram	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Giấy bìa A4	Gram	0,04669	-	0,04669	0,02241	-	0,02241	0,01048	-	0,01048
142	Giấy in A3	Gram	0,01167	-	0,01167	0,00560	-	0,00560	0,00262	-	0,00262
143	Giấy in A4	Gram	0,81707	-	0,81707	0,39214	-	0,39214	0,18337	-	0,18337
144	Giấy in A5	Gram	0,35017	-	0,35017	0,16806	-	0,16806	0,07859	-	0,07859
145	Giấy nhớ (30x30)	Tập	0,04669	-	0,04669	0,02241	-	0,02241	0,01048	-	0,01048
146	Giấy nhớ (30x50)	Tập	0,04669	-	0,04669	0,02241	-	0,02241	0,01048	-	0,01048
147	Giấy phân trang	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Giấy than xanh	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Giấy vệ sinh	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Gioăng tủ cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Gioăng tủ hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Góc nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Gọt bút chì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
154	Hạt công tắc	Chiếc	0,11672	-	0,11672	0,05602	-	0,05602	0,02620	-	0,02620

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
155	Hồ dán	Lọ	0,23345	-	0,23345	0,11204	-	0,11204	0,05239	-	0,05239
156	Hóa chất diệt khuẩn	kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Hộp để mạng tổng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Hộp đựng hồ sơ	Hộp	0,11672	-	0,11672	0,05602	-	0,05602	0,02620	-	0,02620
159	Hộp file tài liệu 15cm	Hộp	0,07003	-	0,07003	0,03361	-	0,03361	0,01572	-	0,01572
160	Hộp file tài liệu 25cm	Hộp	0,07003	-	0,07003	0,03361	-	0,03361	0,01572	-	0,01572
161	Hộp file tài liệu 30cm	Hộp	0,07003	-	0,07003	0,03361	-	0,03361	0,01572	-	0,01572
162	Hộp số quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Hót rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Keo dán	Lọ	0,07003	-	0,07003	0,03361	-	0,03361	0,01572	-	0,01572
165	Keo PVC	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Keo silicon	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Kéo văn phòng	Chiếc	0,02334	-	0,02334	0,01120	-	0,01120	0,00524	-	0,00524
168	Kẹp bướm 10mm	Hộp	0,46690	-	0,46690	0,22408	-	0,22408	0,10478	-	0,10478
169	Kẹp bướm 15mm	Hộp	0,46690	-	0,46690	0,22408	-	0,22408	0,10478	-	0,10478
170	Kẹp bướm 19mm	Hộp	0,46690	-	0,46690	0,22408	-	0,22408	0,10478	-	0,10478
171	Kẹp bướm 25mm	Hộp	0,46690	-	0,46690	0,22408	-	0,22408	0,10478	-	0,10478
172	Kẹp bướm 32mm	Hộp	0,46690	-	0,46690	0,22408	-	0,22408	0,10478	-	0,10478
173	Kẹp bướm 41mm	Hộp	0,46690	-	0,46690	0,22408	-	0,22408	0,10478	-	0,10478

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
174	Kẹp bướm 51mm	Hộp	0,46690	-	0,46690	0,22408	-	0,22408	0,10478	-	0,10478
175	Khăn lau	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Khăn trải bàn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Khẩu trang vải	Chiếc	0,11672	-	0,11672	0,05602	-	0,05602	0,02620	-	0,02620
178	Khay đựng bút văn phòng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
179	Khay đựng tài liệu	Chiếc	0,11672	-	0,11672	0,05602	-	0,05602	0,02620	-	0,02620
180	Khóa cửa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
181	Khóa dây bếp ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
182	Khóa đồng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
183	Khóa van nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
184	Khung giấy khen	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
185	Kìm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
186	Kính chống giọt bắn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
187	Lịch	Quyển	0,23345	-	0,23345	0,11204	-	0,11204	0,05239	-	0,05239
188	Lọ hoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
189	Lò xo thông bồn cầu	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
190	Lưới chắn muỗi	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
191	Lưỡi cưa sắt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
192	Mai so nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
193	Măng xông điện nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
194	Mặt bảng điện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
195	Mắt camera	Chiếc	0,02334	-	0,02334	0,01120	-	0,01120	0,00524	-	0,00524
196	Mặt công tắc	Chiếc	0,11672	-	0,11672	0,05602	-	0,05602	0,02620	-	0,02620
197	Máy tính cá nhân	chiếc	0,02334	-	0,02334	0,01120	-	0,01120	0,00524	-	0,00524
198	Mỏ lết to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
199	Móc quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
200	Mực dấu	Lọ	0,01167	-	0,01167	0,00560	-	0,00560	0,00262	-	0,00262
201	Mực in	Hộp	0,01167	-	0,01167	0,00560	-	0,00560	0,00262	-	0,00262
202	Mực máy photocopy	Hộp	0,02801	-	0,02801	0,01344	-	0,01344	0,00629	-	0,00629
203	Mũi khoan	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
204	Muôi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
205	Nước lau kính	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
206	Nước lau sàn	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
207	Nước rửa chén	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
208	Nước rửa tay	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
209	Nước sinh hoạt	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
210	Nước tẩy rửa nhà vệ sinh	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
211	Nước uống	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
212	Nước xịt phòng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
213	Ổ cắm điện có dây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
214	Ống cắm đũa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
215	Ống ghen ruột gà	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
216	Ống nước chịu nhiệt	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
217	Phân bón các loại	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
218	Phần mềm diệt virus máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
219	Phao tự động	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
220	Phí internet	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
221	Phích cắm	Chiếc	0,01167	-	0,01167	0,00560	-	0,00560	0,00262	-	0,00262
222	Phích giữ nhiệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
223	Phong bì xanh đỏ	Tập	4,66898	-	4,66898	2,24081	-	2,24081	1,04784	-	1,04784
224	Pin đại	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
225	Pin đũa	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
226	Pin tiểu	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
227	Quả chụp đèn ngoài trời	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
228	Quả lọc nước	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
229	Quần áo bảo hộ	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
230	Rắc co	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
231	Rèm cửa	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
232	Ren ngoài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
233	Ren trong	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
234	Rơ le tự động máy tăng áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
235	Sổ các loại	Quyển	0,23345	-	0,23345	0,11204	-	0,11204	0,05239	-	0,05239
236	Súng bắn keo	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
237	Switch mạng máy vi tính	Chiếc	0,00700	-	0,00700	0,00336	-	0,00336	0,00157	-	0,00157
238	Tấm kính	Tấm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
239	Tấm thoát sàn	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
240	Tạp dề	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
241	Thảm lau chân	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
242	Thẻ nhân viên	Chiếc	0,23345	-	0,23345	0,11204	-	0,11204	0,05239	-	0,05239
243	Thìa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
244	Thùng rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
245	Thùng tôn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
246	Thước kẻ	Chiếc	0,01167	-	0,01167	0,00560	-	0,00560	0,00262	-	0,00262
247	Thuốc muỗi	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
248	Tinh dầu sả, quế, chanh	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
249	Trà thanh nhiệt	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
250	Tụ quạt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
251	Túi clear bag A4	Chiếc	4,66898	-	4,66898	2,24081	-	2,24081	1,04784	-	1,04784
252	Túi clear bag F	Chiếc	11,67244	-	11,67244	5,60202	-	5,60202	2,61960	-	2,61960
253	Túi đựng rác	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
254	Tuýp vặn ốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
255	Ủng	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
256	USB thu wifi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
257	Vải xô	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
258	Van nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
259	Ve	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
260	Vệ sinh môi trường	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
261	Vít nở	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
262	Vỏ bình đựng nước uống 10 lit	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
263	Vỏ bình đựng nước uống 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
264	Vỏ hồ sơ	Chiếc	11,67244	-	11,67244	5,60202	-	5,60202	2,61960	-	2,61960
265	Vôi bột	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
266	Vòi chậu rửa mặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
267	Vòi xịt vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
268	Vợt chao thức ăn	chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
269	Xăng	lít	28,01152	-	28,01152	13,44373	-	13,44373	6,28650	-	6,28650
270	Xi phông két nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
271	Xịt côn trùng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
272	Xô đựng nước 10 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
273	Xô đựng nước 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Vật tư phục vụ riêng cho 1 dịch vụ										
1	Bảng vàng vinh danh	Chiếc	50,00000	50,00000	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi phí điện thoại giao dịch	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thuê chuyên gia thực hiện công tác tư vấn trị liệu	giờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chi phí hỗ trợ cán bộ thực hiện công tác tư vấn, tham vấn (theo TT03/2022/TT-BTC)	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Chi phí thăm viếng người tử vong	Người	-	-	-	1,00000	1,00000	-	-	-	-
6	Cước chuyển phát nhanh hồ sơ giấy tờ đến gia đình, địa bàn	hồ sơ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Giải khát giữa giờ	suất	250,00000	250,00000	-	-	-	-	-	-	-
8	Giấy mời	Tờ	50,00000	50,00000	-	-	-	-	-	-	-
9	Hỗ trợ ăn trưa cho đại biểu không hưởng lương	người / ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Hoa hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Hoa trang trí hội nghị	cuộc	1,00000	1,00000	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
12	Hoa tặng nhà tài trợ	Bó	50,00000	50,00000	-	-	-	-	-	-	-
13	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Mua sổ y bạ	quyển	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pano, phướn các loại	m2	100,00000	100,00000	-	-	-	-	-	-	-
16	Phông chính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Sản phẩm truyền thông (Bình nước, mũ bảo hiểm…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Sản phẩm truyền thông (Bình gốm, đồng hồ…)	Sản phẩm	250,00000	250,00000	-	-	-	-	-	-	-
20	Thuê chuyên gia góp ý	người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Thuê xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Thuê giảng viên	buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Thuê hội trường	Ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Thuê hội trường (Bao gồm 1 buổi tổng duyệt và 1 buổi tổ chức chính)	Buổi	2,00000	2,00000	-	-	-	-	-	-	-
25	Thuê màn led	m2	60,00000	60,00000	-	-	-	-	-	-	-
26	Thuê mướn nhân công phục vụ	người / ngày	5,00000	5,00000	-	-	-	-	-	-	-
27	Thuê mướn nhân công phục vụ bốc dỡ theo kỳ cuộc	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Thuê thực hiện phỏng vấn	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
29	Thuê người xây dựng bảng hỏi	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Thuê người xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Thuê sản xuất phóng sự phát tại chương trình	Phóng sự	1,00000	1,00000	-	-	-	-	-	-	-
32	Thuê xe 4 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Thuê xe 7 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	-	-	-	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-
34	Thuê xe 16 chỗ đưa đón đưa đón cán bộ đi thực hiện chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Thuê xe 45 chỗ đưa đón trẻ tới địa điểm tổ chức chương trình (2 chiều)	chuyến	4,00000	4,00000	-	-	-	-	-	-	-
36	Thuê xe tải 1.25 tấn chuyển quà đến địa điểm tiếp nhận quà/chở máy móc thiết bị khám, đưa đón đoàn đi khám	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Tờ trao học bổng	Tờ	200,00000	200,00000	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
38	Túi đựng hồ sơ lưu các giấy tờ liên quan đến thông tin của đối tượng	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Văn phòng phẩm (giấy, bút, mực, bộ VPP cấp cho học viên…)	Bộ	250,00000	250,00000	-	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-
40	Văn phòng phẩm phục vụ lớp học (Giấy A0, giấy A4, bút dạ màu, giấy màu, kéo, băng dính)	Cuộc	-	-	-	-	-	-	1,00000	1,00000	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Ấm siêu tốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Ấm trà	Chiếc	0,01383	-	0,01383	0,01064	-	0,01064	0,00459	-	0,00459
3	Ảnh bác	Chiếc	0,00115	-	0,00115	0,00089	-	0,00089	0,00038	-	0,00038
4	Ảnh hồ sơ	Tấm	0,56004	-	0,56004	0,43110	-	0,43110	0,18578	-	0,18578
5	Attomat	Chiếc	0,01152	-	0,01152	0,00887	-	0,00887	0,00382	-	0,00382
6	Bàn phím máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn xoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bảng công khai tài chính	Chiếc	0,00230	-	0,00230	0,00177	-	0,00177	0,00076	-	0,00076
9	Băng dính dán gáy 3.5 cm	Cuộn	0,02305	-	0,02305	0,01774	-	0,01774	0,00765	-	0,00765
10	Băng dính dán gáy 5 cm	Cuộn	0,06914	-	0,06914	0,05322	-	0,05322	0,02294	-	0,02294

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
11	Băng dính đen	Cuộn	0,06914	-	0,06914	0,05322	-	0,05322	0,02294	-	0,02294
12	Băng dính hai mặt 1cm	Cuộn	0,02305	-	0,02305	0,01774	-	0,01774	0,00765	-	0,00765
13	Băng dính hai mặt 2.5 cm	Cuộn	0,02305	-	0,02305	0,01774	-	0,01774	0,00765	-	0,00765
14	Băng dính hai mặt 5 cm	Cuộn	0,02305	-	0,02305	0,01774	-	0,01774	0,00765	-	0,00765
15	Băng dính trong nhỏ	Cuộn	0,02305	-	0,02305	0,01774	-	0,01774	0,00765	-	0,00765
16	Băng dính trong to	Cuộn	0,02305	-	0,02305	0,01774	-	0,01774	0,00765	-	0,00765
17	Bảng lịch công tác	Chiếc	0,01037	-	0,01037	0,00798	-	0,00798	0,00344	-	0,00344
18	Băng nẹp cổ tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bảng nội quy	Chiếc	0,01729	-	0,01729	0,01331	-	0,01331	0,00573	-	0,00573
20	Băng rôn, pa nô, khẩu hiệu	m2	0,74902	-	0,74902	0,57658	-	0,57658	0,24847	-	0,24847
21	Băng tan	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Băng thun	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bảng tin	Chiếc	0,00230	-	0,00230	0,00177	-	0,00177	0,00076	-	0,00076
24	Băng xóa	Chiếc	0,02881	-	0,02881	0,02218	-	0,02218	0,00956	-	0,00956
25	Bao lì xì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bát ăn cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bát canh cỡ to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bát canh cỡ vừa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bát chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
30	Bay xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Biển cài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Biển chỉ dẫn	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Biển chức danh	Chiếc	0,01729	-	0,01729	0,01331	-	0,01331	0,00573	-	0,00573
34	Biển tên phòng	Chiếc	0,01729	-	0,01729	0,01331	-	0,01331	0,00573	-	0,00573
35	Bình giữ nhiệt 0.8 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Bình giữ nhiệt 1,5 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bình giữ nhiệt 3 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bộ cây lau nhà	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bộ định tuyến	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Bộ kit test nhanh	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Bộ phát wifi	Chiếc	0,00230	-	0,00230	0,00177	-	0,00177	0,00076	-	0,00076
42	Bơm kim tiêm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Bóng đèn cao áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Bóng đèn LED	Chiếc	0,03457	-	0,03457	0,02661	-	0,02661	0,01147	-	0,01147
45	Bóng đèn tuýp	Chiếc	0,05762	-	0,05762	0,04435	-	0,04435	0,01911	-	0,01911
46	Bột giặt	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Búa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Bút bi	Chiếc	0,34570	-	0,34570	0,26611	-	0,26611	0,11468	-	0,11468

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
49	Bút chì	Chiếc	0,06914	-	0,06914	0,05322	-	0,05322	0,02294	-	0,02294
50	Bút ký	Chiếc	0,10371	-	0,10371	0,07983	-	0,07983	0,03440	-	0,03440
51	Bút nhớ dòng	Chiếc	0,04609	-	0,04609	0,03548	-	0,03548	0,01529	-	0,01529
52	Bút nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Bút viết bảng	Chiếc	0,11523	-	0,11523	0,08870	-	0,08870	0,03823	-	0,03823
54	Các loại ống nước	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Các loại Tê nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Cặp 3 dây	Chiếc	0,11523	-	0,11523	0,08870	-	0,08870	0,03823	-	0,03823
57	Cáp chuyển đổi DHMI-USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Cặp đục lỗ	Chiếc	0,05762	-	0,05762	0,04435	-	0,04435	0,01911	-	0,01911
59	Card màn hình máy tính	Chiếc	0,02305	-	0,02305	0,01774	-	0,01774	0,00765	-	0,00765
60	Cartride mực	Chiếc	0,01729	-	0,01729	0,01331	-	0,01331	0,00573	-	0,00573
61	Câu liêm chữa cháy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Cây gạt nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Cây lau nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Chân giắc micro	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Chân kẹp ác quy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Chậu cảnh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Chè khô	Kg	0,17285	-	0,17285	0,13306	-	0,13306	0,05734	-	0,05734

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
68	Chếch nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Chén trà	Chiếc	0,11523	-	0,11523	0,08870	-	0,08870	0,03823	-	0,03823
70	Chỉ khâu vết thương	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Chít	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Chổi cọ	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Chổi cước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Chổi lười	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Chổi quét màng nhện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Chổi quét nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Chổi tre	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Chuột máy tính	Chiếc	0,03457	-	0,03457	0,02661	-	0,02661	0,01147	-	0,01147
79	Cọ bình nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Cờ lê	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Cờ Tổ quốc, và các loại cờ khác	Chiếc	0,00576	-	0,00576	0,00444	-	0,00444	0,00191	-	0,00191
82	Cọ xoong nồi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Cốc uống nước	Chiếc	0,23047	-	0,23047	0,17741	-	0,17741	0,07645	-	0,07645
84	Cổng kết nối USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Cưa cầm tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Cục tẩy	Cục	0,03457	-	0,03457	0,02661	-	0,02661	0,01147	-	0,01147

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
87	Cước điện thoại	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Cước phí bưu chính	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Cút ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Đai ốp ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Dao chặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Dao dọc giấy	Chiếc	0,00576	-	0,00576	0,00444	-	0,00444	0,00191	-	0,00191
93	Dao phát cán dài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Dao thái	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Dao xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Dập ghim cỡ đại	Chiếc	0,00230	-	0,00230	0,00177	-	0,00177	0,00076	-	0,00076
97	Dập ghim cỡ nhỏ	Chiếc	0,02305	-	0,02305	0,01774	-	0,01774	0,00765	-	0,00765
98	Dập ghim cỡ trung	Chiếc	0,00576	-	0,00576	0,00444	-	0,00444	0,00191	-	0,00191
99	Đầu béc phun sương	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Dấu chức danh	Chiếc	0,00346	-	0,00346	0,00266	-	0,00266	0,00115	-	0,00115
101	Dấu dập số	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Dầu diezen	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Dầu nhớt	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Đầu nối ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Đầu nối ren	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
106	Dấu sao y	Chiếc	0,00115	-	0,00115	0,00089	-	0,00089	0,00038	-	0,00038
107	Dấu tròn tên đơn vị	Chiếc	0,00115	-	0,00115	0,00089	-	0,00089	0,00038	-	0,00038
108	Dây bơm nước	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Dây cảm biến tủ cấp đông	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Dây cấp nước vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Dây cu loa máy xay thịt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Dây dẫn ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Dây điện	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Dây dù	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Dây hút đờm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Dây mạng	m	2,30469	-	2,30469	1,77409	-	1,77409	0,76454	-	0,76454
117	Dây phun sương	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Dây thép	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Dây thít nhựa	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Đèn bán nguyệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Đèn pin	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Đĩa chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Đĩa đựng đồ ăn các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Điện	Kw	57,88794	-	57,88794	44,56080	-	44,56080	19,20321	-	19,20321

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
125	Điều khiển các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Đinh bê tông	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Đũa	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đũa xào nấu	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Đui đèn	Chiếc	0,05762	-	0,05762	0,04435	-	0,04435	0,01911	-	0,01911
130	File trình ký	Chiếc	0,00576	-	0,00576	0,00444	-	0,00444	0,00191	-	0,00191
131	Găng tay cao su	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Găng tay ni lông	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Gen máng điện	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Ghim dập cỡ đại	Hộp	0,00576	-	0,00576	0,00444	-	0,00444	0,00191	-	0,00191
135	Ghim dập cỡ nhỏ	Hộp	0,11523	-	0,11523	0,08870	-	0,08870	0,03823	-	0,03823
136	Ghim dập cỡ trung	Hộp	0,00576	-	0,00576	0,00444	-	0,00444	0,00191	-	0,00191
137	Ghim vòng/ghim cài	Hộp	0,05762	-	0,05762	0,04435	-	0,04435	0,01911	-	0,01911
138	Giắc cắm loa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Giấy ăn	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Giấy bìa A3	Gram	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Giấy bìa A4	Gram	0,02305	-	0,02305	0,01774	-	0,01774	0,00765	-	0,00765
142	Giấy in A3	Gram	0,00576	-	0,00576	0,00444	-	0,00444	0,00191	-	0,00191
143	Giấy in A4	Gram	0,40332	-	0,40332	0,31047	-	0,31047	0,13379	-	0,13379

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
144	Giấy in A5	Gram	0,17285	-	0,17285	0,13306	-	0,13306	0,05734	-	0,05734
145	Giấy nhớ (30x30)	Tập	0,02305	-	0,02305	0,01774	-	0,01774	0,00765	-	0,00765
146	Giấy nhớ (30x50)	Tập	0,02305	-	0,02305	0,01774	-	0,01774	0,00765	-	0,00765
147	Giấy phân trang	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Giấy than xanh	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Giấy vệ sinh	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Gioăng tủ cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Gioăng tủ hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Góc nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Gọt bút chì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
154	Hạt công tắc	Chiếc	0,05762	-	0,05762	0,04435	-	0,04435	0,01911	-	0,01911
155	Hồ dán	Lọ	0,11523	-	0,11523	0,08870	-	0,08870	0,03823	-	0,03823
156	Hóa chất diệt khuẩn	kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Hộp để mạng tổng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Hộp đựng hồ sơ	Hộp	0,05762	-	0,05762	0,04435	-	0,04435	0,01911	-	0,01911
159	Hộp file tài liệu 15cm	Hộp	0,03457	-	0,03457	0,02661	-	0,02661	0,01147	-	0,01147
160	Hộp file tài liệu 25cm	Hộp	0,03457	-	0,03457	0,02661	-	0,02661	0,01147	-	0,01147
161	Hộp file tài liệu 30cm	Hộp	0,03457	-	0,03457	0,02661	-	0,02661	0,01147	-	0,01147
162	Hộp số quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
163	Hót rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Keo dán	Lọ	0,03457	-	0,03457	0,02661	-	0,02661	0,01147	-	0,01147
165	Keo PVC	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Keo silicon	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Kéo văn phòng	Chiếc	0,01152	-	0,01152	0,00887	-	0,00887	0,00382	-	0,00382
168	Kẹp bướm 10mm	Hộp	0,23047	-	0,23047	0,17741	-	0,17741	0,07645	-	0,07645
169	Kẹp bướm 15mm	Hộp	0,23047	-	0,23047	0,17741	-	0,17741	0,07645	-	0,07645
170	Kẹp bướm 19mm	Hộp	0,23047	-	0,23047	0,17741	-	0,17741	0,07645	-	0,07645
171	Kẹp bướm 25mm	Hộp	0,23047	-	0,23047	0,17741	-	0,17741	0,07645	-	0,07645
172	Kẹp bướm 32mm	Hộp	0,23047	-	0,23047	0,17741	-	0,17741	0,07645	-	0,07645
173	Kẹp bướm 41mm	Hộp	0,23047	-	0,23047	0,17741	-	0,17741	0,07645	-	0,07645
174	Kẹp bướm 51mm	Hộp	0,23047	-	0,23047	0,17741	-	0,17741	0,07645	-	0,07645
175	Khăn lau	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Khăn trải bàn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Khẩu trang vải	Chiếc	0,05762	-	0,05762	0,04435	-	0,04435	0,01911	-	0,01911
178	Khay đựng bút văn phòng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
179	Khay đựng tài liệu	Chiếc	0,05762	-	0,05762	0,04435	-	0,04435	0,01911	-	0,01911
180	Khóa cửa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
181	Khóa dây bếp ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
182	Khóa đồng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
183	Khóa van nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
184	Khung giấy khen	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
185	Kìm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
186	Kính chống giọt bắn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
187	Lịch	Quyển	0,11523	-	0,11523	0,08870	-	0,08870	0,03823	-	0,03823
188	Lọ hoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
189	Lò xo thông bồn cầu	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
190	Lưới chắn muỗi	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
191	Lưỡi cưa sắt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
192	Mai so nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
193	Măng xông điện nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
194	Mặt bảng điện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
195	Mắt camera	Chiếc	0,01152	-	0,01152	0,00887	-	0,00887	0,00382	-	0,00382
196	Mặt công tắc	Chiếc	0,05762	-	0,05762	0,04435	-	0,04435	0,01911	-	0,01911
197	Máy tính cá nhân	chiếc	0,01152	-	0,01152	0,00887	-	0,00887	0,00382	-	0,00382
198	Mỏ lết to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
199	Móc quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
200	Mực dấu	Lọ	0,00576	-	0,00576	0,00444	-	0,00444	0,00191	-	0,00191

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
201	Mực in	Hộp	0,00576	-	0,00576	0,00444	-	0,00444	0,00191	-	0,00191
202	Mực máy photocopy	Hộp	0,01383	-	0,01383	0,01064	-	0,01064	0,00459	-	0,00459
203	Mũi khoan	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
204	Muôi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
205	Nước lau kính	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
206	Nước lau sàn	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
207	Nước rửa chén	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
208	Nước rửa tay	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
209	Nước sinh hoạt	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
210	Nước tẩy rửa nhà vệ sinh	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
211	Nước uống	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
212	Nước xịt phòng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
213	Ổ cắm điện có dây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
214	Ống cắm đũa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
215	Ống ghen ruột gà	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
216	Ống nước chịu nhiệt	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
217	Phân bón các loại	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
218	Phần mềm diệt virus máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
219	Phao tự động	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
220	Phí internet	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
221	Phích cắm	Chiếc	0,00576	-	0,00576	0,00444	-	0,00444	0,00191	-	0,00191
222	Phích giữ nhiệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
223	Phong bì xanh đỏ	Tập	2,30469	-	2,30469	1,77409	-	1,77409	0,76454	-	0,76454
224	Pin đại	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
225	Pin đũa	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
226	Pin tiểu	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
227	Quả chụp đèn ngoài trời	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
228	Quả lọc nước	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
229	Quần áo bảo hộ	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
230	Rắc co	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
231	Rèm cửa	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
232	Ren ngoài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
233	Ren trong	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
234	Rơ le tự động máy tăng áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
235	Sổ các loại	Quyển	0,11523	-	0,11523	0,08870	-	0,08870	0,03823	-	0,03823
236	Súng bắn keo	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
237	Switch mạng máy vi tính	Chiếc	0,00346	-	0,00346	0,00266	-	0,00266	0,00115	-	0,00115
238	Tấm kính	Tấm	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
239	Tấm thoát sàn	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
240	Tạp dề	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
241	Thảm lau chân	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
242	Thẻ nhân viên	Chiếc	0,11523	-	0,11523	0,08870	-	0,08870	0,03823	-	0,03823
243	Thìa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
244	Thùng rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
245	Thùng tôn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
246	Thước kẻ	Chiếc	0,00576	-	0,00576	0,00444	-	0,00444	0,00191	-	0,00191
247	Thuốc muỗi	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
248	Tinh dầu sả, quế, chanh	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
249	Trà thanh nhiệt	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
250	Tụ quạt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
251	Túi clear bag A4	Chiếc	2,30469	-	2,30469	1,77409	-	1,77409	0,76454	-	0,76454
252	Túi clear bag F	Chiếc	5,76171	-	5,76171	4,43523	-	4,43523	1,91134	-	1,91134
253	Túi đựng rác	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
254	Tuýp vặn ốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
255	Ủng	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
256	USB thu wifi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
257	Vải xô	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
258	Van nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
259	Ve	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
260	Vệ sinh môi trường	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
261	Vít nở	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
262	Vỏ bình đựng nước uống 10 lit	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
263	Vỏ bình đựng nước uống 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
264	Vỏ hồ sơ	Chiếc	5,76171	-	5,76171	4,43523	-	4,43523	1,91134	-	1,91134
265	Vôi bột	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
266	Vòi chậu rửa mặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
267	Vòi xịt vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
268	Vợt chao thức ăn	chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
269	Xăng	lít	13,82696	-	13,82696	10,64367	-	10,64367	4,58683	-	4,58683
270	Xi phông két nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
271	Xịt côn trùng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
272	Xô đựng nước 10 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
273	Xô đựng nước 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Vật tư phục vụ riêng cho 1 dịch vụ										
1	Bảng vàng vinh danh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi phí điện thoại giao dịch	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
3	Thuê chuyên gia thực hiện công tác tư vấn trị liệu	giờ	-	-	-	-	-	-	2,00000	2,00000	-
4	Chi phí hỗ trợ cán bộ thực hiện công tác tư vấn, tham vấn (theo TT03/2022/TT-BTC)	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Chi phí thăm viếng người tử vong	Người	1,00000	1,00000	-	-	-	-	-	-	-
6	Cước chuyển phát nhanh hồ sơ giấy tờ đến gia đình, địa bàn	hồ sơ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Giải khát giữa giờ	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Giấy mời	Tờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Hỗ trợ ăn trưa cho đại biểu không hưởng lương	người/ ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Hoa hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Hoa trang trí hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Hoa tặng nhà tài trợ	Bó	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Mua sổ y bạ	quyển	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pano, phướn các loại	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Phông chính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Sản phẩm truyền thông (Bình nước, mũ bảo hiểm…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
19	Sản phẩm truyền thông (Bình gốm, đồng hồ…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Thuê chuyên gia góp ý	người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Thuê xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Thuê giảng viên	buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Thuê hội trường	Ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Thuê hội trường (Bao gồm 1 buổi tổng duyệt và 1 buổi tổ chức chính)	Buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Thuê màn led	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Thuê mướn nhân công phục vụ	người/ ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Thuê mướn nhân công phục vụ bôc dỡ theo kỳ cuộc	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Thuê thực hiện phỏng vấn	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Thuê người xây dựng bảng hỏi	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Thuê người xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Thuê sản xuất phóng sự phát tại chương trình	Phóng sự	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Thuê xe 4 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh	chuyến	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	viện, nhà tang lễ (2 chiều)										
33	Thuê xe 7 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Thuê xe 16 chỗ đưa đón đưa đón cán bộ đi thực hiện chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Thuê xe 45 chỗ đưa đón trẻ tới địa điểm tổ chức chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Thuê xe tải 1.25 tấn chuyển quà đến địa điểm tiếp nhận quà/chở máy móc thiết bị khám, đưa đón đoàn đi khám	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Tờ trao học bổng	Tờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Túi đựng hồ sơ lưu các giấy tờ liên quan đến thông tin của đối tượng	Bộ	-	-	-	-	-	-	1,00000	1,00000	-
39	Văn phòng phẩm (giấy, bút, mực, bộ VPP cấp cho học viên…)	Bộ	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
40	Văn phòng phẩm phục vụ lớp học (Giấy A0, giấy A4, bút dạ màu, giấy màu, kéo, băng dính)	Cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Ấm siêu tốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Ấm trà	Chiếc	0,00332	-	0,00332	0,00452	-	0,00452	0,00211	-	0,00211
3	Ảnh bác	Chiếc	0,00028	-	0,00028	0,00038	-	0,00038	0,00018	-	0,00018
4	Ảnh hồ sơ	Tấm	0,13449	-	0,13449	0,18312	-	0,18312	0,08535	-	0,08535
5	Attomat	Chiếc	0,00277	-	0,00277	0,00377	-	0,00377	0,00176	-	0,00176
6	Bàn phím máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn xoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bảng công khai tài chính	Chiếc	0,00055	-	0,00055	0,00075	-	0,00075	0,00035	-	0,00035
9	Băng dính dán gáy 3.5 cm	Cuộn	0,00553	-	0,00553	0,00754	-	0,00754	0,00351	-	0,00351
10	Băng dính dán gáy 5 cm	Cuộn	0,01660	-	0,01660	0,02261	-	0,02261	0,01054	-	0,01054
11	Băng dính đen	Cuộn	0,01660	-	0,01660	0,02261	-	0,02261	0,01054	-	0,01054
12	Băng dính hai mặt 1cm	Cuộn	0,00553	-	0,00553	0,00754	-	0,00754	0,00351	-	0,00351
13	Băng dính hai mặt 2.5 cm	Cuộn	0,00553	-	0,00553	0,00754	-	0,00754	0,00351	-	0,00351

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
14	Băng dính hai mặt 5 cm	Cuộn	0,00553	-	0,00553	0,00754	-	0,00754	0,00351	-	0,00351
15	Băng dính trong nhỏ	Cuộn	0,00553	-	0,00553	0,00754	-	0,00754	0,00351	-	0,00351
16	Băng dính trong to	Cuộn	0,00553	-	0,00553	0,00754	-	0,00754	0,00351	-	0,00351
17	Bảng lịch công tác	Chiếc	0,00249	-	0,00249	0,00339	-	0,00339	0,00158	-	0,00158
18	Băng nẹp cổ tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bảng nội quy	Chiếc	0,00415	-	0,00415	0,00565	-	0,00565	0,00263	-	0,00263
20	Băng rôn, pa nô, khẩu hiệu	m2	0,17988	-	0,17988	0,24491	-	0,24491	0,11415	-	0,11415
21	Băng tan	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Băng thun	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bảng tin	Chiếc	0,00055	-	0,00055	0,00075	-	0,00075	0,00035	-	0,00035
24	Băng xóa	Chiếc	0,00692	-	0,00692	0,00942	-	0,00942	0,00439	-	0,00439
25	Bao lì xì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bát ăn cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bát canh cỡ to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bát canh cỡ vừa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bát chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bay xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Biển cài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Biển chỉ dẫn	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
33	Biển chức danh	Chiếc	0,00415	-	0,00415	0,00565	-	0,00565	0,00263	-	0,00263
34	Biển tên phòng	Chiếc	0,00415	-	0,00415	0,00565	-	0,00565	0,00263	-	0,00263
35	Bình giữ nhiệt 0.8 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Bình giữ nhiệt 1,5 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bình giữ nhiệt 3 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bộ cây lau nhà	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bộ định tuyến	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Bộ kit test nhanh	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Bộ phát wifi	Chiếc	0,00055	-	0,00055	0,00075	-	0,00075	0,00035	-	0,00035
42	Bơm kim tiêm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Bóng đèn cao áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Bóng đèn LED	Chiếc	0,00830	-	0,00830	0,01130	-	0,01130	0,00527	-	0,00527
45	Bóng đèn tuýp	Chiếc	0,01384	-	0,01384	0,01884	-	0,01884	0,00878	-	0,00878
46	Bột giặt	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Búa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Bút bi	Chiếc	0,08302	-	0,08302	0,11303	-	0,11303	0,05269	-	0,05269
49	Bút chì	Chiếc	0,01660	-	0,01660	0,02261	-	0,02261	0,01054	-	0,01054
50	Bút ký	Chiếc	0,02491	-	0,02491	0,03391	-	0,03391	0,01581	-	0,01581
51	Bút nhớ dòng	Chiếc	0,01107	-	0,01107	0,01507	-	0,01507	0,00702	-	0,00702

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
52	Bút nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Bút viết bảng	Chiếc	0,02767	-	0,02767	0,03768	-	0,03768	0,01756	-	0,01756
54	Các loại ống nước	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Các loại Tê nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Cặp 3 dây	Chiếc	0,02767	-	0,02767	0,03768	-	0,03768	0,01756	-	0,01756
57	Cáp chuyển đổi DHMI-USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Cặp đục lỗ	Chiếc	0,01384	-	0,01384	0,01884	-	0,01884	0,00878	-	0,00878
59	Card màn hình máy tính	Chiếc	0,00553	-	0,00553	0,00754	-	0,00754	0,00351	-	0,00351
60	Cartride mực	Chiếc	0,00415	-	0,00415	0,00565	-	0,00565	0,00263	-	0,00263
61	Câu liêm chữa cháy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Cây gạt nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Cây lau nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Chân giắc micro	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Chân kẹp ác quy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Chậu cảnh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Chè khô	Kg	0,04151	-	0,04151	0,05652	-	0,05652	0,02634	-	0,02634
68	Chếch nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Chén trà	Chiếc	0,02767	-	0,02767	0,03768	-	0,03768	0,01756	-	0,01756
70	Chỉ khâu vết thương	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
71	Chít	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Chổi cọ	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Chổi cước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Chổi lười	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Chổi quét màng nhện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Chổi quét nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Chổi tre	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Chuột máy tính	Chiếc	0,00830	-	0,00830	0,01130	-	0,01130	0,00527	-	0,00527
79	Cọ bình nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Cờ lê	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Cờ Tổ quốc, và các loại cờ khác	Chiếc	0,00138	-	0,00138	0,00188	-	0,00188	0,00088	-	0,00088
82	Cọ xoong nồi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Cốc uống nước	Chiếc	0,05535	-	0,05535	0,07536	-	0,07536	0,03512	-	0,03512
84	Cổng kết nối USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Cưa cầm tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Cục tẩy	Cục	0,00830	-	0,00830	0,01130	-	0,01130	0,00527	-	0,00527
87	Cước điện thoại	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Cước phí bưu chính	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Cút ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
90	Đai ốp ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Dao chặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Dao dọc giấy	Chiếc	0,00138	-	0,00138	0,00188	-	0,00188	0,00088	-	0,00088
93	Dao phát cán dài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Dao thái	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Dao xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Dập ghim cỡ đại	Chiếc	0,00055	-	0,00055	0,00075	-	0,00075	0,00035	-	0,00035
97	Dập ghim cỡ nhỏ	Chiếc	0,00553	-	0,00553	0,00754	-	0,00754	0,00351	-	0,00351
98	Dập ghim cỡ trung	Chiếc	0,00138	-	0,00138	0,00188	-	0,00188	0,00088	-	0,00088
99	Đầu béc phun sương	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Dấu chức danh	Chiếc	0,00083	-	0,00083	0,00113	-	0,00113	0,00053	-	0,00053
101	Dấu dập số	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Dầu diezen	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Dầu nhớt	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Đầu nối ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Đầu nối ren	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Dấu sao y	Chiếc	0,00028	-	0,00028	0,00038	-	0,00038	0,00018	-	0,00018
107	Dấu tròn tên đơn vị	Chiếc	0,00028	-	0,00028	0,00038	-	0,00038	0,00018	-	0,00018
108	Dây bơm nước	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
109	Dây cảm biến tủ cấp đông	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Dây cấp nước vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Dây cu loa máy xay thịt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Dây dẫn ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Dây điện	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Dây dù	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Dây hút đờm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Dây mạng	m	0,55347	-	0,55347	0,75356	-	0,75356	0,35124	-	0,35124
117	Dây phun sương	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Dây thép	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Dây thít nhựa	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Đèn bán nguyệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Đèn pin	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Đĩa chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Đĩa đựng đồ ăn các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Điện	Kw	13,90166	-	13,90166	18,92765	-	18,92765	8,82221	-	8,82221
125	Điều khiển các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Đinh bê tông	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Đũa	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
128	Đũa xào nấu	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Đui đèn	Chiếc	0,01384	-	0,01384	0,01884	-	0,01884	0,00878	-	0,00878
130	File trình ký	Chiếc	0,00138	-	0,00138	0,00188	-	0,00188	0,00088	-	0,00088
131	Găng tay cao su	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Găng tay ni lông	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Gen máng điện	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Ghim dập cỡ đại	Hộp	0,00138	-	0,00138	0,00188	-	0,00188	0,00088	-	0,00088
135	Ghim dập cỡ nhỏ	Hộp	0,02767	-	0,02767	0,03768	-	0,03768	0,01756	-	0,01756
136	Ghim dập cỡ trung	Hộp	0,00138	-	0,00138	0,00188	-	0,00188	0,00088	-	0,00088
137	Ghim vòng/ghim cài	Hộp	0,01384	-	0,01384	0,01884	-	0,01884	0,00878	-	0,00878
138	Giắc cắm loa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Giấy ăn	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Giấy bìa A3	Gram	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Giấy bìa A4	Gram	0,00553	-	0,00553	0,00754	-	0,00754	0,00351	-	0,00351
142	Giấy in A3	Gram	0,00138	-	0,00138	0,00188	-	0,00188	0,00088	-	0,00088
143	Giấy in A4	Gram	0,09686	-	0,09686	0,13187	-	0,13187	0,06147	-	0,06147
144	Giấy in A5	Gram	0,04151	-	0,04151	0,05652	-	0,05652	0,02634	-	0,02634
145	Giấy nhớ (30x30)	Tập	0,00553	-	0,00553	0,00754	-	0,00754	0,00351	-	0,00351
146	Giấy nhớ (30x50)	Tập	0,00553	-	0,00553	0,00754	-	0,00754	0,00351	-	0,00351

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
147	Giấy phân trang	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Giấy than xanh	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Giấy vệ sinh	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Gioăng tủ cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Gioăng tủ hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Góc nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Gọt bút chì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
154	Hạt công tắc	Chiếc	0,01384	-	0,01384	0,01884	-	0,01884	0,00878	-	0,00878
155	Hồ dán	Lọ	0,02767	-	0,02767	0,03768	-	0,03768	0,01756	-	0,01756
156	Hóa chất diệt khuẩn	kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Hộp để mạng tổng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Hộp đựng hồ sơ	Hộp	0,01384	-	0,01384	0,01884	-	0,01884	0,00878	-	0,00878
159	Hộp file tài liệu 15cm	Hộp	0,00830	-	0,00830	0,01130	-	0,01130	0,00527	-	0,00527
160	Hộp file tài liệu 25cm	Hộp	0,00830	-	0,00830	0,01130	-	0,01130	0,00527	-	0,00527
161	Hộp file tài liệu 30cm	Hộp	0,00830	-	0,00830	0,01130	-	0,01130	0,00527	-	0,00527
162	Hộp số quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Hót rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Keo dán	Lọ	0,00830	-	0,00830	0,01130	-	0,01130	0,00527	-	0,00527
165	Keo PVC	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
166	Keo silicon	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Kéo văn phòng	Chiếc	0,00277	-	0,00277	0,00377	-	0,00377	0,00176	-	0,00176
168	Kẹp bướm 10mm	Hộp	0,05535	-	0,05535	0,07536	-	0,07536	0,03512	-	0,03512
169	Kẹp bướm 15mm	Hộp	0,05535	-	0,05535	0,07536	-	0,07536	0,03512	-	0,03512
170	Kẹp bướm 19mm	Hộp	0,05535	-	0,05535	0,07536	-	0,07536	0,03512	-	0,03512
171	Kẹp bướm 25mm	Hộp	0,05535	-	0,05535	0,07536	-	0,07536	0,03512	-	0,03512
172	Kẹp bướm 32mm	Hộp	0,05535	-	0,05535	0,07536	-	0,07536	0,03512	-	0,03512
173	Kẹp bướm 41mm	Hộp	0,05535	-	0,05535	0,07536	-	0,07536	0,03512	-	0,03512
174	Kẹp bướm 51mm	Hộp	0,05535	-	0,05535	0,07536	-	0,07536	0,03512	-	0,03512
175	Khăn lau	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Khăn trải bàn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Khẩu trang vải	Chiếc	0,01384	-	0,01384	0,01884	-	0,01884	0,00878	-	0,00878
178	Khay đựng bút văn phòng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
179	Khay đựng tài liệu	Chiếc	0,01384	-	0,01384	0,01884	-	0,01884	0,00878	-	0,00878
180	Khóa cửa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
181	Khóa dây bếp ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
182	Khóa đồng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
183	Khóa van nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
184	Khung giấy khen	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
185	Kìm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
186	Kính chống giọt bắn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
187	Lịch	Quyển	0,02767	-	0,02767	0,03768	-	0,03768	0,01756	-	0,01756
188	Lọ hoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
189	Lò xo thông bồn cầu	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
190	Lưới chắn muỗi	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
191	Lưỡi cưa sắt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
192	Mai so nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
193	Măng xông điện nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
194	Mặt bảng điện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
195	Mắt camera	Chiếc	0,00277	-	0,00277	0,00377	-	0,00377	0,00176	-	0,00176
196	Mặt công tắc	Chiếc	0,01384	-	0,01384	0,01884	-	0,01884	0,00878	-	0,00878
197	Máy tính cá nhân	chiếc	0,00277	-	0,00277	0,00377	-	0,00377	0,00176	-	0,00176
198	Mỏ lết to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
199	Móc quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
200	Mực dấu	Lọ	0,00138	-	0,00138	0,00188	-	0,00188	0,00088	-	0,00088
201	Mực in	Hộp	0,00138	-	0,00138	0,00188	-	0,00188	0,00088	-	0,00088
202	Mực máy photocopy	Hộp	0,00332	-	0,00332	0,00452	-	0,00452	0,00211	-	0,00211
203	Mũi khoan	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
204	Muôi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
205	Nước lau kính	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
206	Nước lau sàn	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
207	Nước rửa chén	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
208	Nước rửa tay	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
209	Nước sinh hoạt	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
210	Nước tẩy rửa nhà vệ sinh	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
211	Nước uống	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
212	Nước xịt phòng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
213	Ổ cắm điện có dây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
214	Ống cắm đũa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
215	Ống ghen ruột gà	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
216	Ống nước chịu nhiệt	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
217	Phân bón các loại	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
218	Phần mềm diệt virus máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
219	Phao tự động	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
220	Phí internet	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
221	Phích cắm	Chiếc	0,00138	-	0,00138	0,00188	-	0,00188	0,00088	-	0,00088
222	Phích giữ nhiệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
223	Phong bì xanh đỏ	Tập	0,55347	-	0,55347	0,75356	-	0,75356	0,35124	-	0,35124
224	Pin đại	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
225	Pin đũa	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
226	Pin tiểu	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
227	Quả chụp đèn ngoài trời	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
228	Quả lọc nước	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
229	Quần áo bảo hộ	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
230	Rắc co	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
231	Rèm cửa	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
232	Ren ngoài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
233	Ren trong	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
234	Rơ le tự động máy tăng áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
235	Sổ các loại	Quyển	0,02767	-	0,02767	0,03768	-	0,03768	0,01756	-	0,01756
236	Súng bắn keo	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
237	Switch mạng máy vi tính	Chiếc	0,00083	-	0,00083	0,00113	-	0,00113	0,00053	-	0,00053
238	Tấm kính	Tấm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
239	Tấm thoát sàn	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
240	Tạp dề	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
241	Thảm lau chân	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
242	Thẻ nhân viên	Chiếc	0,02767	-	0,02767	0,03768	-	0,03768	0,01756	-	0,01756
243	Thìa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
244	Thùng rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
245	Thùng tôn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
246	Thước kẻ	Chiếc	0,00138	-	0,00138	0,00188	-	0,00188	0,00088	-	0,00088
247	Thuốc muỗi	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
248	Tinh dầu sả, quế, chanh	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
249	Trà thanh nhiệt	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
250	Tụ quạt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
251	Túi clear bag A4	Chiếc	0,55347	-	0,55347	0,75356	-	0,75356	0,35124	-	0,35124
252	Túi clear bag F	Chiếc	1,38366	-	1,38366	1,88391	-	1,88391	0,87809	-	0,87809
253	Túi đựng rác	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
254	Tuýp vặn ốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
255	Ủng	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
256	USB thu wifi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
257	Vải xô	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
258	Van nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
259	Ve	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
260	Vệ sinh môi trường	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
261	Vít nở	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
262	Vỏ bình đựng nước uống 10 lit	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
263	Vỏ bình đựng nước uống 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
264	Vỏ hồ sơ	Chiếc	1,38366	-	1,38366	1,88391	-	1,88391	0,87809	-	0,87809
265	Vôi bột	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
266	Vòi chậu rửa mặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
267	Vòi xịt vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
268	Vợt chao thức ăn	chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
269	Xăng	lít	3,32051	-	3,32051	4,52101	-	4,52101	2,10725	-	2,10725
270	Xi phông két nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
271	Xịt côn trùng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
272	Xô đựng nước 10 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
273	Xô đựng nước 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Vật tư phục vụ riêng cho 1 dịch vụ										
1	Bảng vàng vinh danh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi phí điện thoại giao dịch	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thuê chuyên gia thực hiện công tác tư vấn trị liệu	giờ	2,00000	2,00000	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
4	Chi phí hỗ trợ cán bộ thực hiện công tác tư vấn, tham vấn (theo TT03/2022/TT-BTC)	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Chi phí thăm viếng người tử vong	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Cước chuyển phát nhanh hồ sơ giấy tờ đến gia đình, địa bàn	hồ sơ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Giải khát giữa giờ	suất	-	-	-	60,00000	60,00000	-	30,00000	30,00000	-
8	Giấy mời	Tờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Hỗ trợ ăn trưa cho đại biểu không hưởng lương	người/ ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Hoa hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Hoa trang trí hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Hoa tặng nhà tài trợ	Bó	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Mua sổ y bạ	quyển	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pano, phướn các loại	m2	-	-	-	30,00000	30,00000	-	30,00000	30,00000	-
16	Phông chính	Chiếc	-	-	-	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-
17	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Sản phẩm truyền thông (Bình nước, mũ bảo hiểm…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Sản phẩm truyền thông (Bình gốm, đồng hồ…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
20	Thuê chuyên gia góp ý	người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Thuê xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Thuê giảng viên	buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Thuê hội trường	Ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Thuê hội trường (Bao gồm 1 buổi tổng duyệt và 1 buổi tổ chức chính)	Buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Thuê màn led	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Thuê mướn nhân công phục vụ	người/ ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Thuê mướn nhân công phục vụ bôc dỡ theo kỳ cuộc	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Thuê thực hiện phỏng vấn	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Thuê người xây dựng bảng hỏi	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Thuê người xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Thuê sản xuất phóng sự phát tại chương trình	Phóng sự	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Thuê xe 4 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
33	Thuê xe 7 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	1,00000	1,00000	-	2,00000	2,00000	-	2,00000	2,00000	-
34	Thuê xe 16 chỗ đưa đón đưa đón cán bộ đi thực hiện chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Thuê xe 45 chỗ đưa đón trẻ tới địa điểm tổ chức chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Thuê xe tải 1.25 tấn chuyển quà đến địa điểm tiếp nhận quà/chở máy móc thiết bị khám, đưa đón đoàn đi khám	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Tờ trao học bổng	Tờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Túi đựng hồ sơ lưu các giấy tờ liên quan đến thông tin của đối tượng	Bộ	1,00000	1,00000	-	-	-	-	-	-	-
39	Văn phòng phẩm (giấy, bút, mực, bộ VPP cấp cho học viên…)	Bộ	1,00000	1,00000	-	50,00000	50,00000	-	20,00000	20,00000	-
40	Văn phòng phẩm phục vụ lớp học (Giấy A0, giấy A4, bút dạ màu, giấy màu, kéo, băng dính)	Cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Ấm siêu tốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Ấm trà	Chiếc	0,00014	-	0,00014	0,00131	-	0,00131	0,00023	-	0,00023
3	Ảnh bác	Chiếc	0,00001	-	0,00001	0,00011	-	0,00011	0,00002	-	0,00002
4	Ảnh hồ sơ	Tấm	0,00561	-	0,00561	0,05304	-	0,05304	0,00942	-	0,00942
5	Attomat	Chiếc	0,00012	-	0,00012	0,00109	-	0,00109	0,00019	-	0,00019
6	Bàn phím máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn xoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bảng công khai tài chính	Chiếc	0,00002	-	0,00002	0,00022	-	0,00022	0,00004	-	0,00004
9	Băng dính dán gáy 3.5 cm	Cuộn	0,00023	-	0,00023	0,00218	-	0,00218	0,00039	-	0,00039
10	Băng dính dán gáy 5 cm	Cuộn	0,00069	-	0,00069	0,00655	-	0,00655	0,00116	-	0,00116
11	Băng dính đen	Cuộn	0,00069	-	0,00069	0,00655	-	0,00655	0,00116	-	0,00116
12	Băng dính hai mặt 1cm	Cuộn	0,00023	-	0,00023	0,00218	-	0,00218	0,00039	-	0,00039
13	Băng dính hai mặt 2.5 cm	Cuộn	0,00023	-	0,00023	0,00218	-	0,00218	0,00039	-	0,00039
14	Băng dính hai mặt 5 cm	Cuộn	0,00023	-	0,00023	0,00218	-	0,00218	0,00039	-	0,00039
15	Băng dính trong nhỏ	Cuộn	0,00023	-	0,00023	0,00218	-	0,00218	0,00039	-	0,00039
16	Băng dính trong to	Cuộn	0,00023	-	0,00023	0,00218	-	0,00218	0,00039	-	0,00039
17	Bảng lịch công tác	Chiếc	0,00010	-	0,00010	0,00098	-	0,00098	0,00017	-	0,00017
18	Băng nẹp cổ tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bảng nội quy	Chiếc	0,00017	-	0,00017	0,00164	-	0,00164	0,00029	-	0,00029

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
20	Băng rôn, pa nô, khẩu hiệu	m2	0,00751	-	0,00751	0,07093	-	0,07093	0,01260	-	0,01260
21	Băng tan	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Băng thun	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bảng tin	Chiếc	0,00002	-	0,00002	0,00022	-	0,00022	0,00004	-	0,00004
24	Băng xóa	Chiếc	0,00029	-	0,00029	0,00273	-	0,00273	0,00048	-	0,00048
25	Bao lì xì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bát ăn cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bát canh cỡ to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bát canh cỡ vừa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bát chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bay xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Biển cài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Biển chỉ dẫn	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Biển chức danh	Chiếc	0,00017	-	0,00017	0,00164	-	0,00164	0,00029	-	0,00029
34	Biển tên phòng	Chiếc	0,00017	-	0,00017	0,00164	-	0,00164	0,00029	-	0,00029
35	Bình giữ nhiệt 0.8 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Bình giữ nhiệt 1,5 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bình giữ nhiệt 3 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bộ cây lau nhà	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
39	Bộ định tuyến	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Bộ kit test nhanh	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Bộ phát wifi	Chiếc	0,00002	-	0,00002	0,00022	-	0,00022	0,00004	-	0,00004
42	Bơm kim tiêm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Bóng đèn cao áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Bóng đèn LED	Chiếc	0,00035	-	0,00035	0,00327	-	0,00327	0,00058	-	0,00058
45	Bóng đèn tuýp	Chiếc	0,00058	-	0,00058	0,00546	-	0,00546	0,00097	-	0,00097
46	Bột giặt	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Búa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Bút bi	Chiếc	0,00346	-	0,00346	0,03274	-	0,03274	0,00582	-	0,00582
49	Bút chì	Chiếc	0,00069	-	0,00069	0,00655	-	0,00655	0,00116	-	0,00116
50	Bút ký	Chiếc	0,00104	-	0,00104	0,00982	-	0,00982	0,00175	-	0,00175
51	Bút nhớ dòng	Chiếc	0,00046	-	0,00046	0,00437	-	0,00437	0,00078	-	0,00078
52	Bút nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Bút viết bảng	Chiếc	0,00115	-	0,00115	0,01091	-	0,01091	0,00194	-	0,00194
54	Các loại ống nước	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Các loại Tê nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Cặp 3 dây	Chiếc	0,00115	-	0,00115	0,01091	-	0,01091	0,00194	-	0,00194
57	Cáp chuyển đổi DHMI-USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
58	Cặp đục lỗ	Chiếc	0,00058	-	0,00058	0,00546	-	0,00546	0,00097	-	0,00097
59	Card màn hình máy tính	Chiếc	0,00023	-	0,00023	0,00218	-	0,00218	0,00039	-	0,00039
60	Cartride mực	Chiếc	0,00017	-	0,00017	0,00164	-	0,00164	0,00029	-	0,00029
61	Câu liêm chữa cháy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Cây gạt nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Cây lau nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Chân giắc micro	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Chân kẹp ác quy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Chậu cảnh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Chè khô	Kg	0,00173	-	0,00173	0,01637	-	0,01637	0,00291	-	0,00291
68	Chếch nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Chén trà	Chiếc	0,00115	-	0,00115	0,01091	-	0,01091	0,00194	-	0,00194
70	Chỉ khâu vết thương	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Chít	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Chổi cọ	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Chổi cước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Chổi lười	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Chổi quét màng nhện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Chổi quét nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
77	Chổi tre	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Chuột máy tính	Chiếc	0,00035	-	0,00035	0,00327	-	0,00327	0,00058	-	0,00058
79	Cọ bình nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Cờ lê	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Cờ Tổ quốc, và các loại cờ khác	Chiếc	0,00006	-	0,00006	0,00055	-	0,00055	0,00010	-	0,00010
82	Cọ xoong nồi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Cốc uống nước	Chiếc	0,00231	-	0,00231	0,02183	-	0,02183	0,00388	-	0,00388
84	Cổng kết nối USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Cưa cầm tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Cục tẩy	Cục	0,00035	-	0,00035	0,00327	-	0,00327	0,00058	-	0,00058
87	Cước điện thoại	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Cước phí bưu chính	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Cút ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Đai ốp ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Dao chặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Dao dọc giấy	Chiếc	0,00006	-	0,00006	0,00055	-	0,00055	0,00010	-	0,00010
93	Dao phát cán dài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Dao thái	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Dao xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
96	Dập ghim cỡ đại	Chiếc	0,00002	-	0,00002	0,00022	-	0,00022	0,00004	-	0,00004
97	Dập ghim cỡ nhỏ	Chiếc	0,00023	-	0,00023	0,00218	-	0,00218	0,00039	-	0,00039
98	Dập ghim cỡ trung	Chiếc	0,00006	-	0,00006	0,00055	-	0,00055	0,00010	-	0,00010
99	Đầu béc phun sương	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Dấu chức danh	Chiếc	0,00003	-	0,00003	0,00033	-	0,00033	0,00006	-	0,00006
101	Dấu dập số	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Dầu diezen	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Dầu nhớt	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Đầu nối ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Đầu nối ren	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Dấu sao y	Chiếc	0,00001	-	0,00001	0,00011	-	0,00011	0,00002	-	0,00002
107	Dấu tròn tên đơn vị	Chiếc	0,00001	-	0,00001	0,00011	-	0,00011	0,00002	-	0,00002
108	Dây bơm nước	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Dây cảm biến tủ cấp đông	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Dây cấp nước vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Dây cu loa máy xay thịt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Dây dẫn ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Dây điện	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Dây dù	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
115	Dây hút đờm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Dây mạng	m	0,02310	-	0,02310	0,21826	-	0,21826	0,03878	-	0,03878
117	Dây phun sương	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Dây thép	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Dây thít nhựa	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Đèn bán nguyệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Đèn pin	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Đĩa chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Đĩa đựng đồ ăn các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Điện	Kw	0,58013	-	0,58013	5,48214	-	5,48214	0,97410	-	0,97410
125	Điều khiển các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Đinh bê tông	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Đũa	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đũa xào nấu	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Đui đèn	Chiếc	0,00058	-	0,00058	0,00546	-	0,00546	0,00097	-	0,00097
130	File trình ký	Chiếc	0,00006	-	0,00006	0,00055	-	0,00055	0,00010	-	0,00010
131	Găng tay cao su	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Găng tay ni lông	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Gen máng điện	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
134	Ghim dập cỡ đại	Hộp	0,00006	-	0,00006	0,00055	-	0,00055	0,00010	-	0,00010
135	Ghim dập cỡ nhỏ	Hộp	0,00115	-	0,00115	0,01091	-	0,01091	0,00194	-	0,00194
136	Ghim dập cỡ trung	Hộp	0,00006	-	0,00006	0,00055	-	0,00055	0,00010	-	0,00010
137	Ghim vòng/ghim cài	Hộp	0,00058	-	0,00058	0,00546	-	0,00546	0,00097	-	0,00097
138	Giắc cắm loa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Giấy ăn	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Giấy bìa A3	Gram	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Giấy bìa A4	Gram	0,00023	-	0,00023	0,00218	-	0,00218	0,00039	-	0,00039
142	Giấy in A3	Gram	0,00006	-	0,00006	0,00055	-	0,00055	0,00010	-	0,00010
143	Giấy in A4	Gram	0,00404	-	0,00404	0,03820	-	0,03820	0,00679	-	0,00679
144	Giấy in A5	Gram	0,00173	-	0,00173	0,01637	-	0,01637	0,00291	-	0,00291
145	Giấy nhớ (30x30)	Tập	0,00023	-	0,00023	0,00218	-	0,00218	0,00039	-	0,00039
146	Giấy nhớ (30x50)	Tập	0,00023	-	0,00023	0,00218	-	0,00218	0,00039	-	0,00039
147	Giấy phân trang	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Giấy than xanh	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Giấy vệ sinh	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Gioăng tủ cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Gioăng tủ hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Góc nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
153	Gọt bút chì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
154	Hạt công tắc	Chiếc	0,00058	-	0,00058	0,00546	-	0,00546	0,00097	-	0,00097
155	Hồ dán	Lọ	0,00115	-	0,00115	0,01091	-	0,01091	0,00194	-	0,00194
156	Hóa chất diệt khuẩn	kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Hộp để mạng tổng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Hộp đựng hồ sơ	Hộp	0,00058	-	0,00058	0,00546	-	0,00546	0,00097	-	0,00097
159	Hộp file tài liệu 15cm	Hộp	0,00035	-	0,00035	0,00327	-	0,00327	0,00058	-	0,00058
160	Hộp file tài liệu 25cm	Hộp	0,00035	-	0,00035	0,00327	-	0,00327	0,00058	-	0,00058
161	Hộp file tài liệu 30cm	Hộp	0,00035	-	0,00035	0,00327	-	0,00327	0,00058	-	0,00058
162	Hộp số quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Hót rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Keo dán	Lọ	0,00035	-	0,00035	0,00327	-	0,00327	0,00058	-	0,00058
165	Keo PVC	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Keo silicon	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Kéo văn phòng	Chiếc	0,00012	-	0,00012	0,00109	-	0,00109	0,00019	-	0,00019
168	Kẹp bướm 10mm	Hộp	0,00231	-	0,00231	0,02183	-	0,02183	0,00388	-	0,00388
169	Kẹp bướm 15mm	Hộp	0,00231	-	0,00231	0,02183	-	0,02183	0,00388	-	0,00388
170	Kẹp bướm 19mm	Hộp	0,00231	-	0,00231	0,02183	-	0,02183	0,00388	-	0,00388
171	Kẹp bướm 25mm	Hộp	0,00231	-	0,00231	0,02183	-	0,02183	0,00388	-	0,00388

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
172	Kẹp bướm 32mm	Hộp	0,00231	-	0,00231	0,02183	-	0,02183	0,00388	-	0,00388
173	Kẹp bướm 41mm	Hộp	0,00231	-	0,00231	0,02183	-	0,02183	0,00388	-	0,00388
174	Kẹp bướm 51mm	Hộp	0,00231	-	0,00231	0,02183	-	0,02183	0,00388	-	0,00388
175	Khăn lau	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Khăn trải bàn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Khẩu trang vải	Chiếc	0,00058	-	0,00058	0,00546	-	0,00546	0,00097	-	0,00097
178	Khay đựng bút văn phòng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
179	Khay đựng tài liệu	Chiếc	0,00058	-	0,00058	0,00546	-	0,00546	0,00097	-	0,00097
180	Khóa cửa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
181	Khóa dây bếp ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
182	Khóa đồng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
183	Khóa van nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
184	Khung giấy khen	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
185	Kìm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
186	Kính chống giọt bắn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
187	Lịch	Quyển	0,00115	-	0,00115	0,01091	-	0,01091	0,00194	-	0,00194
188	Lọ hoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
189	Lò xo thông bồn cầu	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
190	Lưới chắn muỗi	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
191	Lưỡi cưa sắt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
192	Mai so nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
193	Măng xông điện nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
194	Mặt bảng điện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
195	Mắt camera	Chiếc	0,00012	-	0,00012	0,00109	-	0,00109	0,00019	-	0,00019
196	Mặt công tắc	Chiếc	0,00058	-	0,00058	0,00546	-	0,00546	0,00097	-	0,00097
197	Máy tính cá nhân	chiếc	0,00012	-	0,00012	0,00109	-	0,00109	0,00019	-	0,00019
198	Mỏ lết to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
199	Móc quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
200	Mực dấu	Lọ	0,00006	-	0,00006	0,00055	-	0,00055	0,00010	-	0,00010
201	Mực in	Hộp	0,00006	-	0,00006	0,00055	-	0,00055	0,00010	-	0,00010
202	Mực máy photocopy	Hộp	0,00014	-	0,00014	0,00131	-	0,00131	0,00023	-	0,00023
203	Mũi khoan	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
204	Muôi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
205	Nước lau kính	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
206	Nước lau sàn	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
207	Nước rửa chén	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
208	Nước rửa tay	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
209	Nước sinh hoạt	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
210	Nước tẩy rửa nhà vệ sinh	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
211	Nước uống	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
212	Nước xịt phòng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
213	Ổ cắm điện có dây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
214	Ống cắm đũa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
215	Ống ghen ruột gà	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
216	Ống nước chịu nhiệt	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
217	Phân bón các loại	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
218	Phần mềm diệt virus máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
219	Phao tự động	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
220	Phí internet	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
221	Phích cắm	Chiếc	0,00006	-	0,00006	0,00055	-	0,00055	0,00010	-	0,00010
222	Phích giữ nhiệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
223	Phong bì xanh đỏ	Tập	0,02310	-	0,02310	0,21826	-	0,21826	0,03878	-	0,03878
224	Pin đại	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
225	Pin đũa	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
226	Pin tiểu	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
227	Quả chụp đèn ngoài trời	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
228	Quả lọc nước	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
229	Quần áo bảo hộ	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
230	Rắc co	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
231	Rèm cửa	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
232	Ren ngoài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
233	Ren trong	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
234	Rơ le tự động máy tăng áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
235	Sổ các loại	Quyển	0,00115	-	0,00115	0,01091	-	0,01091	0,00194	-	0,00194
236	Súng bắn keo	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
237	Switch mạng máy vi tính	Chiếc	0,00003	-	0,00003	0,00033	-	0,00033	0,00006	-	0,00006
238	Tấm kính	Tấm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
239	Tấm thoát sàn	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
240	Tạp dề	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
241	Thảm lau chân	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
242	Thẻ nhân viên	Chiếc	0,00115	-	0,00115	0,01091	-	0,01091	0,00194	-	0,00194
243	Thìa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
244	Thùng rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
245	Thùng tôn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
246	Thước kẻ	Chiếc	0,00006	-	0,00006	0,00055	-	0,00055	0,00010	-	0,00010
247	Thuốc muỗi	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
248	Tinh dầu sả, quế, chanh	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
249	Trà thanh nhiệt	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
250	Tụ quạt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
251	Túi clear bag A4	Chiếc	0,02310	-	0,02310	0,21826	-	0,21826	0,03878	-	0,03878
252	Túi clear bag F	Chiếc	0,05774	-	0,05774	0,54565	-	0,54565	0,09695	-	0,09695
253	Túi đựng rác	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
254	Tuýp vặn ốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
255	Ủng	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
256	USB thu wifi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
257	Vải xô	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
258	Van nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
259	Ve	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
260	Vệ sinh môi trường	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
261	Vít nở	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
262	Vỏ bình đựng nước uống 10 lit	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
263	Vỏ bình đựng nước uống 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
264	Vỏ hồ sơ	Chiếc	0,05774	-	0,05774	0,54565	-	0,54565	0,09695	-	0,09695
265	Vôi bột	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
266	Vòi chậu rửa mặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
267	Vòi xịt vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
268	Vợt chao thức ăn	chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
269	Xăng	lít	0,13857	-	0,13857	1,30945	-	1,30945	0,23267	-	0,23267
270	Xi phông két nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
271	Xịt côn trùng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
272	Xô đựng nước 10 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
273	Xô đựng nước 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Vật tư phục vụ riêng cho 1 dịch vụ										
1	Bảng vàng vinh danh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi phí điện thoại giao dịch	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Thuê chuyên gia thực hiện công tác tư vấn trị liệu	giờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chi phí hỗ trợ cán bộ thực hiện công tác tư vấn, tham vấn (theo TT03/2022/TT-BTC)	Lượt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Chi phí thăm viếng người tử vong	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Cước chuyển phát nhanh hồ sơ giấy tờ đến gia đình, địa bàn	hồ sơ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Giải khát giữa giờ	suất	60,00000	60,00000	-	30,00000	30,00000	-	-	-	-
8	Giấy mời	Tờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Hỗ trợ ăn trưa cho đại biểu không hưởng lương	người/ ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
10	Hoa hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Hoa trang trí hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Hoa tặng nhà tài trợ	Bó	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Mua sổ y bạ	quyển	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pano, phướn các loại	m2	30,00000	30,00000	-	30,00000	30,00000	-	-	-	-
16	Phông chính	Chiếc	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-	-	-	-
17	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Sản phẩm truyền thông (Bình nước, mũ bảo hiểm…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Sản phẩm truyền thông (Bình gốm, đồng hồ…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Thuê chuyên gia góp ý	người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Thuê xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Thuê giảng viên	buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Thuê hội trường	Ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Thuê hội trường (Bao gồm 1 buổi tổng duyệt và 1 buổi tổ chức chính)	Buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Thuê màn led	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Thuê mướn nhân công phục vụ	người/ ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
27	Thuê mướn nhân công phục vụ bốc dỡ theo kỳ cuộc	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Thuê thực hiện phỏng vấn	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Thuê người xây dựng bảng hỏi	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Thuê người xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Thuê sản xuất phóng sự phát tại chương trình	Phóng sự	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Thuê xe 4 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Thuê xe 7 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	2,00000	2,00000	-	2,00000	2,00000	-	2,00000	2,00000	-
34	Thuê xe 16 chỗ đưa đón đưa đón cán bộ đi thực hiện chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Thuê xe 45 chỗ đưa đón trẻ tới địa điểm tổ chức chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
36	Thuê xe tải 1.25 tấn chuyển quà đến địa điểm tiếp nhận quà/chở máy móc thiết bị khám, đưa đón đoàn đi khám	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Tờ trao học bổng	Tờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Túi đựng hồ sơ lưu các giấy tờ liên quan đến thông tin của đối tượng	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Văn phòng phẩm (giấy, bút, mực, bộ VPP cấp cho học viên…)	Bộ	50,00000	50,00000	-	20,00000	20,00000	-	20,00000	20,00000	-
40	Văn phòng phẩm phục vụ lớp học (Giấy A0, giấy A4, bút dạ màu, giấy màu, kéo, băng dính)	Cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Ấm siêu tốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Ấm trà	Chiếc	0,00125	-	0,00125	0,00254	-	0,00254	0,00023	-	0,00023
3	Ảnh bác	Chiếc	0,00010	-	0,00010	0,00021	-	0,00021	0,00002	-	0,00002
4	Ảnh hồ sơ	Tấm	0,05082	-	0,05082	0,10291	-	0,10291	0,00946	-	0,00946
5	Attomat	Chiếc	0,00105	-	0,00105	0,00212	-	0,00212	0,00019	-	0,00019
6	Bàn phím máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
7	Bàn xoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bảng công khai tài chính	Chiếc	0,00021	-	0,00021	0,00042	-	0,00042	0,00004	-	0,00004
9	Băng dính dán gáy 3.5 cm	Cuộn	0,00209	-	0,00209	0,00424	-	0,00424	0,00039	-	0,00039
10	Bắng dính dán gáy 5 cm	Cuộn	0,00627	-	0,00627	0,01271	-	0,01271	0,00117	-	0,00117
11	Băng dính đen	Cuộn	0,00627	-	0,00627	0,01271	-	0,01271	0,00117	-	0,00117
12	Băng dính hai mặt 1cm	Cuộn	0,00209	-	0,00209	0,00424	-	0,00424	0,00039	-	0,00039
13	Băng dính hai mặt 2.5 cm	Cuộn	0,00209	-	0,00209	0,00424	-	0,00424	0,00039	-	0,00039
14	Băng dính hai mặt 5 cm	Cuộn	0,00209	-	0,00209	0,00424	-	0,00424	0,00039	-	0,00039
15	Băng dính trong nhỏ	Cuộn	0,00209	-	0,00209	0,00424	-	0,00424	0,00039	-	0,00039
16	Băng dính trong to	Cuộn	0,00209	-	0,00209	0,00424	-	0,00424	0,00039	-	0,00039
17	Bảng lịch công tác	Chiếc	0,00094	-	0,00094	0,00191	-	0,00191	0,00018	-	0,00018
18	Băng nẹp cổ tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bảng nội quy	Chiếc	0,00157	-	0,00157	0,00318	-	0,00318	0,00029	-	0,00029
20	Băng rôn, pa nô, khẩu hiệu	m2	0,06797	-	0,06797	0,13764	-	0,13764	0,01265	-	0,01265
21	Băng tan	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Băng thun	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bảng tin	Chiếc	0,00021	-	0,00021	0,00042	-	0,00042	0,00004	-	0,00004
24	Băng xóa	Chiếc	0,00261	-	0,00261	0,00529	-	0,00529	0,00049	-	0,00049
25	Bao lì xì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
26	Bát ăn cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bát canh cỡ to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bát canh cỡ vừa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bát chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bay xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Biển cài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Biển chỉ dẫn	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Biển chức danh	Chiếc	0,00157	-	0,00157	0,00318	-	0,00318	0,00029	-	0,00029
34	Biển tên phòng	Chiếc	0,00157	-	0,00157	0,00318	-	0,00318	0,00029	-	0,00029
35	Bình giữ nhiệt 0.8 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Bình giữ nhiệt 1,5 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bình giữ nhiệt 3 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bộ cây lau nhà	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bộ định tuyến	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Bộ kit test nhanh	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Bộ phát wifi	Chiếc	0,00021	-	0,00021	0,00042	-	0,00042	0,00004	-	0,00004
42	Bơm kim tiêm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Bóng đèn cao áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Bóng đèn LED	Chiếc	0,00314	-	0,00314	0,00635	-	0,00635	0,00058	-	0,00058

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
45	Bóng đèn tuýp	Chiếc	0,00523	-	0,00523	0,01059	-	0,01059	0,00097	-	0,00097
46	Bột giặt	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Búa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Bút bi	Chiếc	0,03137	-	0,03137	0,06353	-	0,06353	0,00584	-	0,00584
49	Bút chì	Chiếc	0,00627	-	0,00627	0,01271	-	0,01271	0,00117	-	0,00117
50	Bút ký	Chiếc	0,00941	-	0,00941	0,01906	-	0,01906	0,00175	-	0,00175
51	Bút nhớ dòng	Chiếc	0,00418	-	0,00418	0,00847	-	0,00847	0,00078	-	0,00078
52	Bút nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Bút viết bảng	Chiếc	0,01046	-	0,01046	0,02118	-	0,02118	0,00195	-	0,00195
54	Các loại ống nước	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Các loại Tê nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Cặp 3 dây	Chiếc	0,01046	-	0,01046	0,02118	-	0,02118	0,00195	-	0,00195
57	Cáp chuyển đổi DHMI-USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Cặp đục lỗ	Chiếc	0,00523	-	0,00523	0,01059	-	0,01059	0,00097	-	0,00097
59	Card màn hình máy tính	Chiếc	0,00209	-	0,00209	0,00424	-	0,00424	0,00039	-	0,00039
60	Cartride mực	Chiếc	0,00157	-	0,00157	0,00318	-	0,00318	0,00029	-	0,00029
61	Câu liêm chữa cháy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Cây gạt nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Cây lau nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
64	Chân giắc micro	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Chân kẹp ác quy	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Chậu cảnh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Chè khô	Kg	0,01569	-	0,01569	0,03176	-	0,03176	0,00292	-	0,00292
68	Chếch nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Chén trà	Chiếc	0,01046	-	0,01046	0,02118	-	0,02118	0,00195	-	0,00195
70	Chỉ khâu vết thương	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Chít	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Chổi cọ	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Chổi cước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Chổi lười	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Chổi quét màng nhện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Chổi quét nhà	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Chổi tre	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Chuột máy tính	Chiếc	0,00314	-	0,00314	0,00635	-	0,00635	0,00058	-	0,00058
79	Cọ bình nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Cờ lê	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Cờ Tổ quốc, và các loại cờ khác	Chiếc	0,00052	-	0,00052	0,00106	-	0,00106	0,00010	-	0,00010
82	Cọ xoong nồi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
83	Cốc uống nước	Chiếc	0,02091	-	0,02091	0,04235	-	0,04235	0,00389	-	0,00389
84	Cổng kết nối USB	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Cưa cầm tay	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Cục tẩy	Cục	0,00314	-	0,00314	0,00635	-	0,00635	0,00058	-	0,00058
87	Cước điện thoại	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Cước phí bưu chính	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Cút ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Đai ốp ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Dao chặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Dao dọc giấy	Chiếc	0,00052	-	0,00052	0,00106	-	0,00106	0,00010	-	0,00010
93	Dao phát cán dài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Dao thái	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Dao xây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Dập ghim cỡ đại	Chiếc	0,00021	-	0,00021	0,00042	-	0,00042	0,00004	-	0,00004
97	Dập ghim cỡ nhỏ	Chiếc	0,00209	-	0,00209	0,00424	-	0,00424	0,00039	-	0,00039
98	Dập ghim cỡ trung	Chiếc	0,00052	-	0,00052	0,00106	-	0,00106	0,00010	-	0,00010
99	Đầu béc phun sương	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Dấu chức danh	Chiếc	0,00031	-	0,00031	0,00064	-	0,00064	0,00006	-	0,00006
101	Dấu dập số	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
102	Dầu diezen	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Dầu nhớt	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Đầu nối ống nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Đầu nối ren	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Dấu sao y	Chiếc	0,00010	-	0,00010	0,00021	-	0,00021	0,00002	-	0,00002
107	Dấu tròn tên đơn vị	Chiếc	0,00010	-	0,00010	0,00021	-	0,00021	0,00002	-	0,00002
108	Dây bơm nước	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Dây cảm biến tủ cấp đông	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Dây cấp nước vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Dây cu loa máy xay thịt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Dây dẫn ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Dây điện	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Dây dù	Mét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Dây hút đờm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Dây mạng	m	0,20914	-	0,20914	0,42350	-	0,42350	0,03892	-	0,03892
117	Dây phun sương	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Dây thép	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Dây thít nhựa	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Đèn bán nguyệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
121	Đèn pin	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Đĩa chấm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Đĩa đựng đồ ăn các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Điện	Kw	5,25299	-	5,25299	10,63730	-	10,63730	0,97761	-	0,97761
125	Điều khiển các loại	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Đinh bê tông	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Đũa	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đũa xào nấu	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Đui đèn	Chiếc	0,00523	-	0,00523	0,01059	-	0,01059	0,00097	-	0,00097
130	File trình ký	Chiếc	0,00052	-	0,00052	0,00106	-	0,00106	0,00010	-	0,00010
131	Găng tay cao su	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Găng tay ni lông	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Gen máng điện	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Ghim dập cỡ đại	Hộp	0,00052	-	0,00052	0,00106	-	0,00106	0,00010	-	0,00010
135	Ghim dập cỡ nhỏ	Hộp	0,01046	-	0,01046	0,02118	-	0,02118	0,00195	-	0,00195
136	Ghim dập cỡ trung	Hộp	0,00052	-	0,00052	0,00106	-	0,00106	0,00010	-	0,00010
137	Ghim vòng/ghim cài	Hộp	0,00523	-	0,00523	0,01059	-	0,01059	0,00097	-	0,00097
138	Giắc cắm loa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Giấy ăn	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
140	Giấy bìa A3	Gram	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Giấy bìa A4	Gram	0,00209	-	0,00209	0,00424	-	0,00424	0,00039	-	0,00039
142	Giấy in A3	Gram	0,00052	-	0,00052	0,00106	-	0,00106	0,00010	-	0,00010
143	Giấy in A4	Gram	0,03660	-	0,03660	0,07411	-	0,07411	0,00681	-	0,00681
144	Giấy in A5	Gram	0,01569	-	0,01569	0,03176	-	0,03176	0,00292	-	0,00292
145	Giấy nhớ (30x30)	Tập	0,00209	-	0,00209	0,00424	-	0,00424	0,00039	-	0,00039
146	Giấy nhớ (30x50)	Tập	0,00209	-	0,00209	0,00424	-	0,00424	0,00039	-	0,00039
147	Giấy phân trang	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Giấy than xanh	Tập	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Giấy vệ sinh	Cuộn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Gioăng tủ cơm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Gioăng tủ hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Góc nối ống	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Gọt bút chì	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
154	Hạt công tắc	Chiếc	0,00523	-	0,00523	0,01059	-	0,01059	0,00097	-	0,00097
155	Hồ dán	Lọ	0,01046	-	0,01046	0,02118	-	0,02118	0,00195	-	0,00195
156	Hóa chất diệt khuẩn	kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Hộp để mạng tổng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Hộp đựng hồ sơ	Hộp	0,00523	-	0,00523	0,01059	-	0,01059	0,00097	-	0,00097

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
159	Hộp file tài liệu 15cm	Hộp	0,00314	-	0,00314	0,00635	-	0,00635	0,00058	-	0,00058
160	Hộp file tài liệu 25cm	Hộp	0,00314	-	0,00314	0,00635	-	0,00635	0,00058	-	0,00058
161	Hộp file tài liệu 30cm	Hộp	0,00314	-	0,00314	0,00635	-	0,00635	0,00058	-	0,00058
162	Hộp số quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Hót rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Keo dán	Lọ	0,00314	-	0,00314	0,00635	-	0,00635	0,00058	-	0,00058
165	Keo PVC	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Keo silicon	Lọ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Kéo văn phòng	Chiếc	0,00105	-	0,00105	0,00212	-	0,00212	0,00019	-	0,00019
168	Kẹp bướm 10mm	Hộp	0,02091	-	0,02091	0,04235	-	0,04235	0,00389	-	0,00389
169	Kẹp bướm 15mm	Hộp	0,02091	-	0,02091	0,04235	-	0,04235	0,00389	-	0,00389
170	Kẹp bướm 19mm	Hộp	0,02091	-	0,02091	0,04235	-	0,04235	0,00389	-	0,00389
171	Kẹp bướm 25mm	Hộp	0,02091	-	0,02091	0,04235	-	0,04235	0,00389	-	0,00389
172	Kẹp bướm 32mm	Hộp	0,02091	-	0,02091	0,04235	-	0,04235	0,00389	-	0,00389
173	Kẹp bướm 41mm	Hộp	0,02091	-	0,02091	0,04235	-	0,04235	0,00389	-	0,00389
174	Kẹp bướm 51mm	Hộp	0,02091	-	0,02091	0,04235	-	0,04235	0,00389	-	0,00389
175	Khăn lau	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Khăn trải bàn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Khẩu trang vải	Chiếc	0,00523	-	0,00523	0,01059	-	0,01059	0,00097	-	0,00097

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
178	Khay đựng bút văn phòng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
179	Khay đựng tài liệu	Chiếc	0,00523	-	0,00523	0,01059	-	0,01059	0,00097	-	0,00097
180	Khóa cửa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
181	Khóa dây bếp ga	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
182	Khóa đồng	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
183	Khóa van nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
184	Khung giấy khen	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
185	Kìm	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
186	Kính chống giọt bắn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
187	Lịch	Quyển	0,01046	-	0,01046	0,02118	-	0,02118	0,00195	-	0,00195
188	Lọ hoa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
189	Lò xo thông bồn cầu	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
190	Lưới chắn muỗi	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
191	Lưỡi cưa sắt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
192	Mai so nồi hơi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
193	Măng xông điện nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
194	Mặt bảng điện	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
195	Mắt camera	Chiếc	0,00105	-	0,00105	0,00212	-	0,00212	0,00019	-	0,00019
196	Mặt công tắc	Chiếc	0,00523	-	0,00523	0,01059	-	0,01059	0,00097	-	0,00097

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
197	Máy tính cá nhân	chiếc	0,00105	-	0,00105	0,00212	-	0,00212	0,00019	-	0,00019
198	Mỏ lết to	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
199	Móc quạt trần	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
200	Mực dấu	Lọ	0,00052	-	0,00052	0,00106	-	0,00106	0,00010	-	0,00010
201	Mực in	Hộp	0,00052	-	0,00052	0,00106	-	0,00106	0,00010	-	0,00010
202	Mực máy photocopy	Hộp	0,00125	-	0,00125	0,00254	-	0,00254	0,00023	-	0,00023
203	Mũi khoan	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
204	Muôi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
205	Nước lau kính	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
206	Nước lau sàn	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
207	Nước rửa chén	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
208	Nước rửa tay	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
209	Nước sinh hoạt	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
210	Nước tẩy rửa nhà vệ sinh	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
211	Nước uống	lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
212	Nước xịt phòng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
213	Ổ cắm điện có dây	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
214	Ống cắm đũa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
215	Ống ghen ruột gà	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
216	Ống nước chịu nhiệt	Cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
217	Phân bón các loại	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
218	Phần mềm diệt virus máy vi tính	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
219	Phao tự động	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
220	Phí internet	VNĐ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
221	Phích cắm	Chiếc	0,00052	-	0,00052	0,00106	-	0,00106	0,00010	-	0,00010
222	Phích giữ nhiệt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
223	Phong bì xanh đỏ	Tập	0,20914	-	0,20914	0,42350	-	0,42350	0,03892	-	0,03892
224	Pin đại	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
225	Pin đũa	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
226	Pin tiểu	Hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
227	Quả chụp đèn ngoài trời	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
228	Quả lọc nước	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
229	Quần áo bảo hộ	Bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
230	Rắc co	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
231	Rèm cửa	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
232	Ren ngoài	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
233	Ren trong	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
234	Rơ le tự động máy tăng áp	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
235	Sổ các loại	Quyển	0,01046	-	0,01046	0,02118	-	0,02118	0,00195	-	0,00195
236	Súng bắn keo	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
237	Switch mạng máy vi tính	Chiếc	0,00031	-	0,00031	0,00064	-	0,00064	0,00006	-	0,00006
238	Tấm kính	Tấm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
239	Tấm thoát sàn	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
240	Tạp dề	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
241	Thảm lau chân	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
242	Thẻ nhân viên	Chiếc	0,01046	-	0,01046	0,02118	-	0,02118	0,00195	-	0,00195
243	Thìa	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
244	Thùng rác	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
245	Thùng tôn	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
246	Thước kẻ	Chiếc	0,00052	-	0,00052	0,00106	-	0,00106	0,00010	-	0,00010
247	Thuốc muỗi	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
248	Tinh dầu sả, quế, chanh	Lít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
249	Trà thanh nhiệt	Gói	-	-	-	-	-	-	-	-	-
250	Tụ quạt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
251	Túi clear bag A4	Chiếc	0,20914	-	0,20914	0,42350	-	0,42350	0,03892	-	0,03892
252	Túi clear bag F	Chiếc	0,52284	-	0,52284	1,05875	-	1,05875	0,09730	-	0,09730
253	Túi đựng rác	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
254	Tuýp vặn ốc	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
255	Ủng	Đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
256	USB thu wifi	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
257	Vải xô	m	-	-	-	-	-	-	-	-	-
258	Van nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
259	Ve	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
260	Vệ sinh môi trường	m3	-	-	-	-	-	-	-	-	-
261	Vít nở	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
262	Vỏ bình đựng nước uống 10 lit	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
263	Vỏ bình đựng nước uống 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
264	Vỏ hồ sơ	Chiếc	0,52284	-	0,52284	1,05875	-	1,05875	0,09730	-	0,09730
265	Vôi bột	Kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
266	Vòi chậu rửa mặt	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
267	Vòi xịt vệ sinh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
268	Vợt chao thức ăn	chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
269	Xăng	lít	1,25472	-	1,25472	2,54080	-	2,54080	0,23351	-	0,23351
270	Xi phông két nước	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
271	Xịt côn trùng	Chai	-	-	-	-	-	-	-	-	-
272	Xô đựng nước 10 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
273	Xô đựng nước 20 lít	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
	Vật tư phục vụ riêng cho 1 dịch vụ										
1	Bảng vàng vinh danh	Chiếc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi phí điện thoại giao dịch	Lượt	-	-	-	-	-	-	1,00000	1,00000	-
3	Thuê chuyên gia thực hiện công tác tư vấn trị liệu	giờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Chi phí hỗ trợ cán bộ thực hiện công tác tư vấn, tham vấn (theo TT03/2022/TT-BTC)	Lượt	20,00000	20,00000	-	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-
5	Chi phí thăm viếng người tử vong	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Cước chuyển phát nhanh hồ sơ giấy tờ đến gia đình, địa bàn	hồ sơ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Giải khát giữa giờ	suất	25,00000	25,00000	-	-	-	-	-	-	-
8	Giấy mời	Tờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Hỗ trợ ăn trưa cho đại biểu không hưởng lương	người/ ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Hoa hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Hoa trang trí hội nghị	cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Hoa tặng nhà tài trợ	Bó	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Mua sổ y bạ	quyển	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Pano, phướn các loại	m2	30,00000	30,00000	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
16	Phông chính	Chiếc	1,00000	1,00000	-	-	-	-	-	-	-
17	Quà tặng cho trẻ em	suất	20,00000	20,00000	-	-	-	-	-	-	-
18	Sản phẩm truyền thông (Bình nước, mũ bảo hiểm…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Sản phẩm truyền thông (Bình gốm, đồng hồ…)	Sản phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Thuê chuyên gia góp ý	người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Thuê xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Thuê giảng viên	buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Thuê hội trường	Ngày	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Thuê hội trường (Bao gồm 1 buổi tổng duyệt và 1 buổi tổ chức chính)	Buổi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Thuê màn led	m2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Thuê mướn nhân công phục vụ	người/ ngày	1,00000	1,00000	-	-	-	-	-	-	-
27	Thuê mướn nhân công phục vụ bốc dỡ theo kỳ cuộc	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Thuê thực hiện phỏng vấn	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Thuê người xây dựng bảng hỏi	Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Thuê người xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Thuê sản xuất phóng sự phát tại chương trình	Phóng sự	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
32	Thuê xe 4 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Thuê xe 7 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	1,00000	1,00000	-	-	-	-	-	-	-
34	Thuê xe 16 chỗ đưa đón đưa đón cán bộ đi thực hiện chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Thuê xe 45 chỗ đưa đón trẻ tới địa điểm tổ chức chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Thuê xe tải 1.25 tấn chuyển quà đến địa điểm tiếp nhận quà/chở máy móc thiết bị khám, đưa đón đoàn đi khám	chuyến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Tờ trao học bổng	Tờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Túi đựng hồ sơ lưu các giấy tờ liên quan đến thông tin của đối tượng	Bộ	20,00000	20,00000	-	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-
39	Văn phòng phẩm (giấy, bút, mực, bộ VPP cấp cho học viên…)	Bộ	20,00000	20,00000	-	1,00000	1,00000	-	1,00000	1,00000	-
40	Văn phòng phẩm phục vụ lớp học (Giấy A0, giấy A4, bút dạ màu, giấy màu, kéo, băng dính)	Cuộc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5 8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Ấm siêu tốc	Chiếc	-	-	-
2	Ấm trà	Chiếc	0,01236	-	0,01236
3	Ảnh bác	Chiếc	0,00103	-	0,00103
4	Ảnh hồ sơ	Tấm	0,50072	-	0,50072
5	Attomat	Chiếc	0,01030	-	0,01030
6	Bàn phím máy vi tính	Chiếc	-	-	-
7	Bàn xoa	Chiếc	-	-	-
8	Bảng công khai tài chính	Chiếc	0,00206	-	0,00206
9	Băng dính dán gáy 3.5 cm	Cuộn	0,02061	-	0,02061
10	Bắng dính dán gáy 5 cm	Cuộn	0,06182	-	0,06182
11	Băng dính đen	Cuộn	0,06182	-	0,06182
12	Băng dính hai mặt 1cm	Cuộn	0,02061	-	0,02061
13	Băng dính hai mặt 2.5 cm	Cuộn	0,02061	-	0,02061
14	Băng dính hai mặt 5 cm	Cuộn	0,02061	-	0,02061
15	Băng dính trong nhỏ	Cuộn	0,02061	-	0,02061
16	Băng dính trong to	Cuộn	0,02061	-	0,02061
17	Bảng lịch công tác	Chiếc	0,00927	-	0,00927
18	Băng nẹp cổ tay	Chiếc	-	-	-
19	Bảng nội quy	Chiếc	0,01545	-	0,01545
20	Băng rôn, pa nô, khẩu hiệu	m2	0,66969	-	0,66969
21	Băng tan	Cuộn	-	-	-
22	Băng thun	Cuộn	-	-	-
23	Bảng tin	Chiếc	0,00206	-	0,00206
24	Băng xóa	Chiếc	0,02576	-	0,02576
25	Bao lì xì	Chiếc	-	-	-
26	Bát ăn cơm	Chiếc	-	-	-
27	Bát canh cỡ to	Chiếc	-	-	-
28	Bát canh cỡ vừa	Chiếc	-	-	-
29	Bát chấm	Chiếc	-	-	-
30	Bay xây	Chiếc	-	-	-
31	Biển cài	Chiếc	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5 8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
32	Biển chỉ dẫn	m2	-	-	-
33	Biển chức danh	Chiếc	0,01545	-	0,01545
34	Biển tên phòng	Chiếc	0,01545	-	0,01545
35	Bình giữ nhiệt 0.8 lít	Chiếc	-	-	-
36	Bình giữ nhiệt 1,5 lít	Chiếc	-	-	-
37	Bình giữ nhiệt 3 lít	Chiếc	-	-	-
38	Bộ cây lau nhà	Bộ	-	-	-
39	Bộ định tuyến	Chiếc	-	-	-
40	Bộ kit test nhanh	Bộ	-	-	-
41	Bộ phát wifi	Chiếc	0,00206	-	0,00206
42	Bơm kim tiêm	Chiếc	-	-	-
43	Bóng đèn cao áp	Chiếc	-	-	-
44	Bóng đèn LED	Chiếc	0,03091	-	0,03091
45	Bóng đèn tuýp	Chiếc	0,05151	-	0,05151
46	Bột giặt	Kg	-	-	-
47	Búa	Chiếc	-	-	-
48	Bút bi	Chiếc	0,30909	-	0,30909
49	Bút chì	Chiếc	0,06182	-	0,06182
50	Bút ký	Chiếc	0,09273	-	0,09273
51	Bút nhớ dòng	Chiếc	0,04121	-	0,04121
52	Bút nước	Chiếc	-	-	-
53	Bút viết bảng	Chiếc	0,10303	-	0,10303
54	Các loại ống nước	Mét	-	-	-
55	Các loại Tê nối ống	Chiếc	-	-	-
56	Cặp 3 dây	Chiếc	0,10303	-	0,10303
57	Cáp chuyển đổi DHMI-USB	Chiếc	-	-	-
58	Cặp đục lỗ	Chiếc	0,05151	-	0,05151
59	Card màn hình máy tính	Chiếc	0,02061	-	0,02061
60	Cartride mực	Chiếc	0,01545	-	0,01545
61	Câu liêm chữa cháy	Chiếc	-	-	-
62	Cây gạt nước	Chiếc	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5 8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
63	Cây lau nhà	Chiếc	-	-	-
64	Chân giắc micro	Chiếc	-	-	-
65	Chân kẹp ác quy	Chiếc	-	-	-
66	Chậu cảnh	Chiếc	-	-	-
67	Chè khô	Kg	0,15454	-	0,15454
68	Chếch nối ống	Chiếc	-	-	-
69	Chén trà	Chiếc	0,10303	-	0,10303
70	Chỉ khâu vết thương	Hộp	-	-	-
71	Chít	Kg	-	-	-
72	Chổi cọ	Chiếc	-	-	-
73	Chổi cước	Chiếc	-	-	-
74	Chổi lười	Chiếc	-	-	-
75	Chổi quét màng nhện	Chiếc	-	-	-
76	Chổi quét nhà	Chiếc	-	-	-
77	Chổi tre	Chiếc	-	-	-
78	Chuột máy tính	Chiếc	0,03091	-	0,03091
79	Cọ bình nước	Chiếc	-	-	-
80	Cờ lê	Chiếc	-	-	-
81	Cờ Tổ quốc, và các loại cờ khác	Chiếc	0,00515	-	0,00515
82	Cọ xoong nồi	Chiếc	-	-	-
83	Cốc uống nước	Chiếc	0,20606	-	0,20606
84	Cổng kết nối USB	Chiếc	-	-	-
85	Cưa cầm tay	Chiếc	-	-	-
86	Cục tẩy	Cục	0,03091	-	0,03091
87	Cước điện thoại	VNĐ	-	-	-
88	Cước phí bưu chính	VNĐ	-	-	-
89	Cút ống nước	Chiếc	-	-	-
90	Đai ốp ống	Chiếc	-	-	-
91	Dao chặt	Chiếc	-	-	-
92	Dao dọc giấy	Chiếc	0,00515	-	0,00515
93	Dao phát cán dài	Chiếc	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5 8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
94	Dao thái	Chiếc	-	-	-
95	Dao xây	Chiếc	-	-	-
96	Dập ghim cỡ đại	Chiếc	0,00206	-	0,00206
97	Dập ghim cỡ nhỏ	Chiếc	0,02061	-	0,02061
98	Dập ghim cỡ trung	Chiếc	0,00515	-	0,00515
99	Đầu béc phun sương	Chiếc	-	-	-
100	Dấu chức danh	Chiếc	0,00309	-	0,00309
101	Dấu dập số	Chiếc	-	-	-
102	Dầu diezen	lít	-	-	-
103	Dầu nhớt	Lít	-	-	-
104	Đầu nối ống nước	Chiếc	-	-	-
105	Đầu nối ren	Chiếc	-	-	-
106	Dấu sao y	Chiếc	0,00103	-	0,00103
107	Dấu tròn tên đơn vị	Chiếc	0,00103	-	0,00103
108	Dây bơm nước	m	-	-	-
109	Dây cảm biến tủ cấp đông	m	-	-	-
110	Dây cấp nước vệ sinh	Chiếc	-	-	-
111	Dây cu loa máy xay thịt	Chiếc	-	-	-
112	Dây dẫn ga	Chiếc	-	-	-
113	Dây điện	m	-	-	-
114	Dây dù	Mét	-	-	-
115	Dây hút đờm	Chiếc	-	-	-
116	Dây mạng	m	2,06059	-	2,06059
117	Dây phun sương	m	-	-	-
118	Dây thép	m	-	-	-
119	Dây thít nhựa	Gói	-	-	-
120	Đèn bán nguyệt	Chiếc	-	-	-
121	Đèn pin	Chiếc	-	-	-
122	Đĩa chấm	Chiếc	-	-	-
123	Đĩa đựng đồ ăn các loại	Chiếc	-	-	-
124	Điện	Kw	51,75695	-	51,75695

TT	Danh mục	ĐVT	5 8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
125	Điều khiển các loại	Chiếc	-	-	-
126	Đinh bê tông	Kg	-	-	-
127	Đũa	Đôi	-	-	-
128	Đũa xào nấu	Đôi	-	-	-
129	Đui đèn	Chiếc	0,05151	-	0,05151
130	File trình ký	Chiếc	0,00515	-	0,00515
131	Găng tay cao su	Đôi	-	-	-
132	Găng tay ni lông	Hộp	-	-	-
133	Gen máng điện	Cây	-	-	-
134	Ghim dập cỡ đại	Hộp	0,00515	-	0,00515
135	Ghim dập cỡ nhỏ	Hộp	0,10303	-	0,10303
136	Ghim dập cỡ trung	Hộp	0,00515	-	0,00515
137	Ghim vòng/ghim cài	Hộp	0,05151	-	0,05151
138	Giắc cắm loa	Chiếc	-	-	-
139	Giấy ăn	Hộp	-	-	-
140	Giấy bìa A3	Gram	-	-	-
141	Giấy bìa A4	Gram	0,02061	-	0,02061
142	Giấy in A3	Gram	0,00515	-	0,00515
143	Giấy in A4	Gram	0,36060	-	0,36060
144	Giấy in A5	Gram	0,15454	-	0,15454
145	Giấy nhớ (30x30)	Tập	0,02061	-	0,02061
146	Giấy nhớ (30x50)	Tập	0,02061	-	0,02061
147	Giấy phân trang	Tập	-	-	-
148	Giấy than xanh	Tập	-	-	-
149	Giấy vệ sinh	Cuộn	-	-	-
150	Gioăng tủ cơm	Chiếc	-	-	-
151	Gioăng tủ hơi	Chiếc	-	-	-
152	Góc nối ống	Chiếc	-	-	-
153	Gọt bút chì	Chiếc	-	-	-
154	Hạt công tắc	Chiếc	0,05151	-	0,05151
155	Hồ dán	Lọ	0,10303	-	0,10303

TT	Danh mục	ĐVT	5 8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
156	Hóa chất diệt khuẩn	kg	-	-	-
157	Hộp để mạng tổng	Chiếc	-	-	-
158	Hộp đựng hồ sơ	Hộp	0,05151	-	0,05151
159	Hộp file tài liệu 15cm	Hộp	0,03091	-	0,03091
160	Hộp file tài liệu 25cm	Hộp	0,03091	-	0,03091
161	Hộp file tài liệu 30cm	Hộp	0,03091	-	0,03091
162	Hộp số quạt trần	Chiếc	-	-	-
163	Hót rác	Chiếc	-	-	-
164	Keo dán	Lọ	0,03091	-	0,03091
165	Keo PVC	Lọ	-	-	-
166	Keo silicon	Lọ	-	-	-
167	Kéo văn phòng	Chiếc	0,01030	-	0,01030
168	Kẹp bướm 10mm	Hộp	0,20606	-	0,20606
169	Kẹp bướm 15mm	Hộp	0,20606	-	0,20606
170	Kẹp bướm 19mm	Hộp	0,20606	-	0,20606
171	Kẹp bướm 25mm	Hộp	0,20606	-	0,20606
172	Kẹp bướm 32mm	Hộp	0,20606	-	0,20606
173	Kẹp bướm 41mm	Hộp	0,20606	-	0,20606
174	Kẹp bướm 51mm	Hộp	0,20606	-	0,20606
175	Khăn lau	Chiếc	-	-	-
176	Khăn trải bàn	Chiếc	-	-	-
177	Khẩu trang vải	Chiếc	0,05151	-	0,05151
178	Khay đựng bút văn phòng	Chiếc	-	-	-
179	Khay đựng tài liệu	Chiếc	0,05151	-	0,05151
180	Khóa cửa	Chiếc	-	-	-
181	Khóa dây bếp ga	Chiếc	-	-	-
182	Khóa đồng	Chiếc	-	-	-
183	Khóa van nồi hơi	Chiếc	-	-	-
184	Khung giấy khen	Chiếc	-	-	-
185	Kìm	Chiếc	-	-	-
186	Kính chống giọt bắn	Chiếc	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5 8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
187	Lịch	Quyển	0,10303	-	0,10303
188	Lọ hoa	Chiếc	-	-	-
189	Lò xo thông bồn cầu	Chiếc	-	-	-
190	Lưới chắn muỗi	Bộ	-	-	-
191	Lưỡi cưa sắt	Chiếc	-	-	-
192	Mai so nồi hơi	Chiếc	-	-	-
193	Măng xông điện nước	Chiếc	-	-	-
194	Mặt bảng điện	Chiếc	-	-	-
195	Mắt camera	Chiếc	0,01030	-	0,01030
196	Mặt công tắc	Chiếc	0,05151	-	0,05151
197	Máy tính cá nhân	chiếc	0,01030	-	0,01030
198	Mỏ lết to	Chiếc	-	-	-
199	Móc quạt trần	Chiếc	-	-	-
200	Mực dấu	Lọ	0,00515	-	0,00515
201	Mực in	Hộp	0,00515	-	0,00515
202	Mực máy photocopy	Hộp	0,01236	-	0,01236
203	Mũi khoan	Chiếc	-	-	-
204	Muôi	Chiếc	-	-	-
205	Nước lau kính	Lít	-	-	-
206	Nước lau sàn	Lít	-	-	-
207	Nước rửa chén	Lít	-	-	-
208	Nước rửa tay	Chai	-	-	-
209	Nước sinh hoạt	m3	-	-	-
210	Nước tẩy rửa nhà vệ sinh	lít	-	-	-
211	Nước uống	lít	-	-	-
212	Nước xịt phòng	Chai	-	-	-
213	Ổ cắm điện có dây	Chiếc	-	-	-
214	Ống cắm đũa	Chiếc	-	-	-
215	Ống ghen ruột gà	m	-	-	-
216	Ống nước chịu nhiệt	Cây	-	-	-
217	Phân bón các loại	Kg	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5 8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
218	Phần mềm diệt virus máy vi tính	Chiếc	-	-	-
219	Phao tự động	Chiếc	-	-	-
220	Phí internet	VNĐ	-	-	-
221	Phích cắm	Chiếc	0,00515	-	0,00515
222	Phích giữ nhiệt	Chiếc	-	-	-
223	Phong bì xanh đỏ	Tập	2,06059	-	2,06059
224	Pin đại	Hộp	-	-	-
225	Pin đũa	Hộp	-	-	-
226	Pin tiểu	Hộp	-	-	-
227	Quả chụp đèn ngoài trời	Chiếc	-	-	-
228	Quả lọc nước	Bộ	-	-	-
229	Quần áo bảo hộ	Bộ	-	-	-
230	Rắc co	Chiếc	-	-	-
231	Rèm cửa	m2	-	-	-
232	Ren ngoài	Chiếc	-	-	-
233	Ren trong	Chiếc	-	-	-
234	Rơ le tự động máy tăng áp	Chiếc	-	-	-
235	Sổ các loại	Quyển	0,10303	-	0,10303
236	Súng bắn keo	Chiếc	-	-	-
237	Switch mạng máy vi tính	Chiếc	0,00309	-	0,00309
238	Tấm kính	Tấm	-	-	-
239	Tấm thoát sàn	m	-	-	-
240	Tạp dề	Chiếc	-	-	-
241	Thảm lau chân	Chiếc	-	-	-
242	Thẻ nhân viên	Chiếc	0,10303	-	0,10303
243	Thìa	Chiếc	-	-	-
244	Thùng rác	Chiếc	-	-	-
245	Thùng tôn	Chiếc	-	-	-
246	Thước kẻ	Chiếc	0,00515	-	0,00515
247	Thuốc muỗi	Chai	-	-	-
248	Tinh dầu sả, quế, chanh	Lít	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5 8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
249	Trà thanh nhiệt	Gói	-	-	-
250	Tụ quạt	Chiếc	-	-	-
251	Túi clear bag A4	Chiếc	2,06059	-	2,06059
252	Túi clear bag F	Chiếc	5,15148	-	5,15148
253	Túi đựng rác	Kg	-	-	-
254	Tuýp vặn ốc	Chiếc	-	-	-
255	Ủng	Đôi	-	-	-
256	USB thu wifi	Chiếc	-	-	-
257	Vải xô	m	-	-	-
258	Van nước	Chiếc	-	-	-
259	Ve	Kg	-	-	-
260	Vệ sinh môi trường	m3	-	-	-
261	Vít nở	Chiếc	-	-	-
262	Vỏ bình đựng nước uống 10 lit	Chiếc	-	-	-
263	Vỏ bình đựng nước uống 20 lít	Chiếc	-	-	-
264	Vỏ hồ sơ	Chiếc	5,15148	-	5,15148
265	Vôi bột	Kg	-	-	-
266	Vòi chậu rửa mặt	Chiếc	-	-	-
267	Vòi xịt vệ sinh	Chiếc	-	-	-
268	Vợt chao thức ăn	chiếc	-	-	-
269	Xăng	lít	12,36253	-	12,36253
270	Xi phông két nước	Chiếc	-	-	-
271	Xịt côn trùng	Chai	-	-	-
272	Xô đựng nước 10 lít	Chiếc	-	-	-
273	Xô đựng nước 20 lít	Chiếc	-	-	-
	Vật tư phục vụ riêng cho 1 dịch vụ				
1	Bảng vàng vinh danh	Chiếc	-	-	-
2	Chi phí điện thoại giao dịch	Lượt	-	-	-
3	Thuê chuyên gia thực hiện công tác tư vấn trị liệu	giờ	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5 8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
4	Chi phí hỗ trợ cán bộ thực hiện công tác tư vấn, tham vấn (theo TT03/2022/TT-BTC)	Lượt	-	-	-
5	Chi phí thăm viếng người tử vong	Người	-	-	-
6	Cước chuyển phát nhanh hồ sơ giấy tờ đến gia đình, địa bàn	hồ sơ	-	-	-
7	Giải khát giữa giờ	suất	-	-	-
8	Giấy mời	Tờ	-	-	-
9	Hỗ trợ ăn trưa cho đại biểu không hưởng lương	người/ ngày	-	-	-
10	Hoa hội nghị	cuộc	-	-	-
11	Hoa trang trí hội nghị	cuộc	-	-	-
12	Hoa tặng nhà tài trợ	Bó	-	-	-
13	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-
14	Mua sổ y bạ	quyển	-	-	-
15	Pano, phướn các loại	m2	-	-	-
16	Phông chính	Chiếc	-	-	-
17	Quà tặng cho trẻ em	suất	-	-	-
18	Sản phẩm truyền thông (Bình nước, mũ bảo hiểm…)	Sản phẩm	-	-	-
19	Sản phẩm truyền thông (Bình gốm, đồng hồ…)	Sản phẩm	-	-	-
20	Thuê chuyên gia góp ý	người	3,00000	3,00000	-
21	Thuê xử lý số liệu	Phiếu	-	-	-
22	Thuê giảng viên	buổi	-	-	-
23	Thuê hội trường	Ngày	-	-	-
24	Thuê hội trường (Bao gồm 1 buổi tổng duyệt và 1 buổi tổ chức chính)	Buổi	-	-	-
25	Thuê màn led	m2	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5 8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
26	Thuê mướn nhân công phục vụ	người/ ngày	-	-	-
27	Thuê mướn nhân công phục vụ bốc dỡ theo kỳ cuộc	Người	-	-	-
28	Thuê thực hiện phỏng vấn	Phiếu	-	-	-
29	Thuê người xây dựng bảng hỏi	Người	-	-	-
30	Thuê người xử lý số liệu	Phiếu	500,00000	500,00000	-
31	Thuê sản xuất phóng sự phát tại chương trình	Phóng sự	-	-	-
32	Thuê xe 4 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	-	-	-
33	Thuê xe 7 chỗ đưa đón giảng viên và cán bộ đi thực hiện chương trình, cán bộ đi khảo sát, doàn thăm hỏi tại bệnh viện, nhà tang lễ (2 chiều)	chuyến	3,00000	3,00000	-
34	Thuê xe 16 chỗ đưa đón đưa đón cán bộ đi thực hiện chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-
35	Thuê xe 45 chỗ đưa đón trẻ tới địa điểm tổ chức chương trình (2 chiều)	chuyến	-	-	-
36	Thuê xe tải 1.25 tấn chuyển quà đến địa điểm tiếp nhận quà/chở máy móc thiết bị khám, đưa đón đoàn đi khám	chuyến	-	-	-
37	Tờ trao học bổng	Tờ	-	-	-
38	Túi đựng hồ sơ lưu các giấy tờ liên quan đến thông tin của đối tượng	Bộ	-	-	-
39	Văn phòng phẩm (giấy, bút, mực, bộ VPP cấp cho học viên…)	Bộ	150,00000	150,00000	-
40	Văn phòng phẩm phục vụ lớp học (Giấy A0, giấy A4, bút dạ màu, giấy màu, kéo, băng dính)	Cuộc	-	-	-

3.3. ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG CÔNG CỤ, DỤNG CỤ

Đơn vị tính: Giờ sử dụng/dịch vụ

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
1	Âm ly	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Âm ly loa đài phòng họp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bàn chế biến thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn ghế đá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Bàn ghế hội trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn ghế làm việc	2,75420	-	2,75420	1,27857	-	1,27857	2,65585	-	2,65585
8	Bàn ghế phòng họp	6,12045	-	6,12045	2,84126	-	2,84126	5,90189	-	5,90189
9	Bàn ghế giáo viên	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bàn ghế học sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Giường gội đầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bàn phòng họp nhỏ	0,61205	-	0,61205	0,28413	-	0,28413	0,59019	-	0,59019
13	Bàn hội trường nhỏ	12,24091	5,15800	7,08291	5,68253	2,39447	3,28806	11,80379	4,97381	6,82998
14	Bàn là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Bàn làm việc	13,46500	2,84836	10,61663	6,25078	1,32228	4,92850	12,98416	2,74665	10,23751
16	Bàn tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Bàn tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
18	Bảng cắm đồ dùng dạy học	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bệ chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Bếp chiên nhúng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Bếp ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Bếp từ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bình bơm điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Bình cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Bình ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bình khí CO2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bình nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bình oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bình phun thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bình thủy điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Bình ủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Bộ Đàm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Bộ kích điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Lưu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Bộ phát wifi	0,61205	0,16066	0,45138	0,28413	0,07458	0,20954	0,59019	0,15492	0,43526
36	Bệt vệ sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bồn chứa Inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
38	Bồn ngâm chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bục phát biểu, bục đặt tượng Bác	0,61205	-	0,61205	0,28413	-	0,28413	0,59019	-	0,59019
40	Cáng y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Cáp micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Cap tín hiệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Cân sức khỏe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Cân thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Chạn bát	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Cầu là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Cây là hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Cây nước nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
49	Chân, tay giả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Chậu cảnh	12,24091	5,20890	7,03201	5,68253	2,41810	3,26443	11,80379	5,02289	6,78090
51	Chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Công tơ điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Cột đèn sân vườn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
54	Cũi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Cưa sắt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Dụng cụ đựng, hủy rác thải y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Dụng cụ tập kéo phục hồi cơ tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
58	Đầu kỹ thuật số, karaoke, DVD	0,61205	0,32897	0,28307	0,28413	0,15272	0,13141	0,59019	0,31723	0,27296
59	Đầu nối mạng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Đèn bắt côn trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Đôn gỗ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Ghế băng chờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Ghế bô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Ghế cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Ghê hội trường	36,72272	2,21019	34,51253	17,04758	1,02602	16,02156	35,41136	2,13126	33,28010
66	Ghế làm việc	19,89147	2,10806	17,78341	9,23411	0,97861	8,25549	19,18115	2,03279	17,14837
67	Ghế co giãn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Giá đèn sân khấu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Giá để giày dép, đồ chơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70	Giá để quần áo cho bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Giá để tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Giá để thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Giá đỡ chậu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Giường y tế phục vụ trị liệu đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Kéo đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Két sắt	0,61205	-	0,61205	0,28413	-	0,28413	0,59019	-	0,59019

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
78	Kệ, Giá đỡ các loại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Khung tập đi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Khung rèm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Khung vận động đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
82	Lăn thùng phi trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Lò vi sóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Loa, loa di động	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy bắt vít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy cắt cỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy điện châm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy điện xung	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy ép chậm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Máy gọt vỏ củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy hút ẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy hút bụi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy in	3,67227	0,98253	2,68974	1,70476	0,45611	1,24864	3,54114	0,94744	2,59369
94	Máy đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Máy đếm tiền	0,30602	-	0,30602	0,14206	-	0,14206	0,29509	-	0,29509
96	Màn chiếu công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
97	Máy đo huyết áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
98	Máy ghi âm	0,61205	-	0,61205	0,28413	-	0,28413	0,59019	-	0,59019
99	Máy xay sinh tố	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Máy khoan bê tông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Máy khoan sổ chứng từ	0,61205	-	0,61205	0,28413	-	0,28413	0,59019	-	0,59019
102	Máy hủy bơm kim tiêm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Máy lọc nước công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Máy mài dao	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Máy mát xa chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Máy nén khí	-	-	-	-	-	-	-	-	-
107	Máy nướng thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Máy phun rửa áp lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Máy Scan công suất nhỏ	0,61205	0,02448	0,58756	0,28413	0,01137	0,27276	0,59019	0,02361	0,56658
110	Máy sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Máy tăng áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Máy tính bảng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Máy trợ thính	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Máy Vặt lông gà Vịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Máy xay cầm tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Máy xay công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Máy xới đất	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
118	Micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Nồi chiên không dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Nồi hấp dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Phích nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Quạt cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Quạt hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Quạt treo tường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Quạt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Quạt hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Quạt hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đèn sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Quạt thông gió	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Quạt trần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
131	Sạc ắc quy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Thiết bị phục hồi đạp chân có kháng lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Thiết bị phục hồi tai biến 4 trong 1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Trống trường, trống biểu diễn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
135	Tủ đầu giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
136	Tủ đựng dụng cụ cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
137	Tủ đựng âm ly	0,61205	0,20810	0,40395	0,28413	0,09660	0,18752	0,59019	0,20066	0,38952
138	Tủ đông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Tủ đựng cốc chén	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Tủ đựng dụng cụ Y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Tủ đựng giày dép	-	-	-	-	-	-	-	-	-
142	Tủ đựng sách, tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
143	Tủ sấy quần áo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
144	Xe cải tiến giao nhận đồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
145	Xe cáng đẩy bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
146	Xe đạp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
147	Xe đạp điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Xe đẩy thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Xe đẩy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Xe lăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Xe rùa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Xe tiêm đẩy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Máy phun thuốc phòng dịch công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
154	Máy bơm chìm giếng khoan	-	-	-	-	-	-	-	-	-
155	Ti vi chế độ Full HD	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
156	Đèn chiếu pha năng lượng mặt trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Thớt gỗ nghiến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Chảo nhôm công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
159	Chậu nhôm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
160	Rổ inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
161	Rá inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
162	Cân điện tử bàn 300kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Cân điện tử bàn 30kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Cân sức khỏe và phân tích cơ thể	-	-	-	-	-	-	-	-	-
165	Bàn bóng bàn ngoài trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Nồi áp suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Bình thái dương năng công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
168	Bình Zumile 20l	-	-	-	-	-	-	-	-	-
169	Máy hút đờm dãi loại 2 bình 1000mlKaneko 9A- 26D	-	-	-	-	-	-	-	-	-
170	Máy hút đờm dãi loại 1 bình 1000ml	-	-	-	-	-	-	-	-	-
171	Máy bơm nước 750KW	-	-	-	-	-	-	-	-	-
172	Máy hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
173	Mỏ hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
174	Xe gom rác	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
175	Máy giặt công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Đèn hồng ngoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Dụng cụ trị liệu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
178	Dụng cụ tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
1	Âm ly		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
2	Âm ly loa đài phòng họp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bàn chế biến thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn ghế đá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Bàn ghế hội trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn ghế làm việc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bàn ghế phòng họp	0,04597	-	0,04597	0,00633	-	0,00633	1,54290	-	1,54290
9	Bàn ghế giáo viên	0,10216	-	0,10216	0,01407	-	0,01407	3,42866	-	3,42866
10	Bàn ghế học sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Giường gội đầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bàn phòng họp nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
13	Bàn hội trường nhỏ	0,01022	-	0,01022	0,00141	-	0,00141	0,34287	-	0,34287
14	Bàn là	0,20433	0,08610	0,11823	0,02814	0,01186	0,01628	6,85731	2,88949	3,96782
15	Bàn làm việc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Bàn tập đứng	0,22476	0,04755	0,17721	0,03095	0,00655	0,02440	7,54305	1,59564	5,94740
17	Bàn tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Bảng căm đồ dùng dạy học	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bệ chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Bếp chiên nhúng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Bếp ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Bếp từ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bình bơm điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Bình cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Bình ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bình khí CO2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bình nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bình oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bình phun thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bình thủy điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Bình ủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
32	Bộ Đàm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Bộ kích điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Lưu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Bộ phát wifi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Bệt vệ sinh	0,01022	0,00268	0,00753	0,00141	0,00037	0,00104	0,34287	0,09000	0,25286
37	Bồn chứa Inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bồn ngâm chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bục phát biểu, bục đặt tượng Bác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Cáng y tế	0,01022	-	0,01022	0,00141	-	0,00141	0,34287	-	0,34287
41	Cáp micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Cap tín hiệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Cân sức khỏe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Cân thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Chạn bát	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Cầu là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Cây là hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Cây nước nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
49	Chân, tay giả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Chậu cảnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
51	Chậu rửa tay inox	0,20433	0,08695	0,11738	0,02814	0,01197	0,01616	6,85731	2,91801	3,93931
52	Công tơ điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Cột đèn sân vườn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
54	Cũi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Cưa sắt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Dụng cụ đựng, hủy rác thải y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Dụng cụ tập kéo phục hồi cơ tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Đầu kỹ thuật số, karaoke, DVD	-	-	-	-	-	-	-	-	-
59	Đầu nối mạng	0,01022	0,00549	0,00473	0,00141	0,00076	0,00065	0,34287	0,18429	0,15858
60	Đèn bắt côn trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Đôn gỗ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Ghế băng chờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Ghế bô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Ghế cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Ghê hội trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Ghế làm việc	0,61298	0,03689	0,57609	0,08441	0,00508	0,07933	20,57194	1,23814	19,33380
67	Ghế co giãn trị liệu	0,33203	0,03519	0,29684	0,04572	0,00485	0,04088	11,14313	1,18093	9,96220
68	Giá đèn sân khấu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Giá để giày dép, đồ chơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
70	Giá để quần áo cho bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Giá để tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Giá để thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Giá đỡ chậu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Giường y tế phục vụ trị liệu đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Kéo đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Két sắt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Kệ, Giá đỡ các loại	0,01022	-	0,01022	0,00141	-	0,00141	0,34287	-	0,34287
79	Khung tập đi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Khung rèm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Khung vận động đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
82	Lăn thùng phi trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Lò vi sóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Loa, loa di động	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy bắt vít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy cắt cỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy điện châm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy điện xung	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
89	Máy ép chậm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Máy gọt vỏ củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy hút ẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy hút bụi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy in	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Máy đi bộ trên không	0,06130	0,01640	0,04490	0,00844	0,00226	0,00618	2,05719	0,55041	1,50679
95	Máy đếm tiền	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Màn chiếu công suất nhỏ	0,00511	-	0,00511	0,00070	-	0,00070	0,17143	-	0,17143
97	Máy đo huyết áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy ghi âm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
99	Máy xay sinh tố	0,01022	-	0,01022	0,00141	-	0,00141	0,34287	-	0,34287
100	Máy khoan bê tông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Máy khoan sổ chứng từ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Máy hủy bơm kim tiêm	0,01022	-	0,01022	0,00141	-	0,00141	0,34287	-	0,34287
103	Máy lọc nước công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Máy mài dao	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Máy mát xa chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Máy nén khí	-	-	-	-	-	-	-	-	-
107	Máy nướng thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
108	Máy phun rửa áp lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Máy Scan công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Máy sưởi	0,01022	0,00041	0,00981	0,00141	0,00006	0,00135	0,34287	0,01371	0,32915
111	Máy tăng áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Máy tính bảng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Máy trợ thính	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Máy Vặt lông gà Vịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Máy xay cầm tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Máy xay công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Máy xới đất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Nồi chiên không dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Nồi hấp dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Phích nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Quạt cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Quạt hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Quạt treo tường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Quạt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Quạt hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
127	Quạt hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đèn sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Quạt thông gió	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Quạt trần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
131	Sạc ắc quy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Thiết bị phục hồi đạp chân có kháng lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Thiết bị phục hồi tai biến 4 trong 1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Trống trường, trống biểu diễn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
135	Tủ đầu giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
136	Tủ đựng dụng cụ cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
137	Tủ đựng âm ly	-	-	-	-	-	-	-	-	-
138	Tủ đông	0,01022	0,00347	0,00674	0,00141	0,00048	0,00093	0,34287	0,11657	0,22629
139	Tủ đựng cốc chén	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Tủ đựng dụng cụ Y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Tủ đựng giày dép	-	-	-	-	-	-	-	-	-
142	Tủ đựng sách, tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
143	Tủ sấy quần áo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
144	Xe cải tiến giao nhận đồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
145	Xe cáng đẩy bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
146	Xe đạp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
147	Xe đạp điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Xe đẩy thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Xe đẩy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Xe lăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Xe rùa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Xe tiêm đẩy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Máy phun thuốc phòng dịch công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
154	Máy bơm chìm giếng khoan	-	-	-	-	-	-	-	-	-
155	Ti vi chế độ Full HD	-	-	-	-	-	-	-	-	-
156	Đèn chiếu pha năng lượng mặt trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Thớt gỗ nghiến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Chảo nhôm công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
159	Chậu nhôm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
160	Rổ inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
161	Rá inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
162	Cân điện tử bàn 300kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Cân điện tử bàn 30kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Cân sức khỏe và phân tích cơ thể	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
165	Bàn bóng bàn ngoài trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Nồi áp suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Bình thái dương năng công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
168	Bình Zumile 20l	-	-	-	-	-	-	-	-	-
169	Máy hút đờm dãi loại 2 bình 1000mlKaneko 9A- 26D	-	-	-	-	-	-	-	-	-
170	Máy hút đờm dãi loại 1 bình 1000ml	-	-	-	-	-	-	-	-	-
171	Máy bơm nước 750KW	-	-	-	-	-	-	-	-	-
172	Máy hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
173	Mỏ hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
174	Xe gom rác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
175	Máy giặt công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Đèn hồng ngoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Dụng cụ trị liệu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
178	Dụng cụ tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
1	Âm ly	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Âm ly loa đài phòng họp	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
3	Bàn chế biến thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn ghế đá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Bàn ghế hội trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn ghế làm việc	0,45100	-	0,45100	0,20737	-	0,20737	0,24583	-	0,24583
8	Bàn ghế phòng họp	1,00222	-	1,00222	0,46081	-	0,46081	0,54629	-	0,54629
9	Bàn ghế giáo viên	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bàn ghế học sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Giường gội đầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bàn phòng họp nhỏ	0,10022	-	0,10022	0,04608	-	0,04608	0,05463	-	0,05463
13	Bàn hội trường nhỏ	2,00444	0,84462	1,15982	0,92163	0,38835	0,53328	1,09257	0,46038	0,63219
14	Bàn là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Bàn làm việc	2,20489	0,46642	1,73847	1,01379	0,21446	0,79933	1,20183	0,25423	0,94760
16	Bàn tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Bàn tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Bảng cắm đồ dùng dạy học	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bệ chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Bếp chiên nhúng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Bếp ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
22	Bếp từ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bình bơm điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Bình cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Bình ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bình khí CO2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bình nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bình oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bình phun thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bình thủy điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Bình ủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Bộ Đàm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Bộ kích điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Lưu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Bộ phát wifi	0,10022	0,02631	0,07391	0,04608	0,01210	0,03398	0,05463	0,01434	0,04029
36	Bệt vệ sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bồn chứa Inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bồn ngâm chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bục phát biểu, bục đặt tượng Bác	0,10022	-	0,10022	0,04608	-	0,04608	0,05463	-	0,05463
40	Cáng y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
41	Cáp micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Cap tín hiệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Cân sức khỏe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Cân thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Chạn bát	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Cầu là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Cây là hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Cây nước nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
49	Chân, tay giả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Chậu cảnh	2,00444	0,85295	1,15149	0,92163	0,39218	0,52944	1,09257	0,46492	0,62765
51	Chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Công tơ điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Cột đèn sân vườn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
54	Cũi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Cưa sắt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Dụng cụ đựng, hủy rác thải y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Dụng cụ tập kéo phục hồi cơ tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Đầu kỹ thuật số, karaoke, DVD	0,10022	0,05387	0,04635	0,04608	0,02477	0,02131	0,05463	0,02936	0,02527
59	Đầu nối mạng	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
60	Đèn bắt côn trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Đôn gỗ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Ghế băng chờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Ghế bô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Ghế cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Ghê hội trường	6,01333	0,36192	5,65141	2,76488	0,16641	2,59847	3,27772	0,19727	3,08044
66	Ghế làm việc	3,25722	0,34519	2,91203	1,49764	0,15872	1,33892	1,77543	0,18816	1,58727
67	Ghế co giãn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Giá đèn sân khấu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Giá để giày dép, đồ chơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70	Giá để quần áo cho bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Giá để tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Giá để thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Giá đỡ chậu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Giường y tế phục vụ trị liệu đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Kéo đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Két sắt	0,10022	-	0,10022	0,04608	-	0,04608	0,05463	-	0,05463
78	Kệ, Giá đỡ các loại	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
79	Khung tập đi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Khung rèm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Khung vận động đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
82	Lăn thùng phi trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Lò vi sóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Loa, loa di động	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy bắt vít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy cắt cỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy điện châm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy điện xung	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy ép chậm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Máy gọt vỏ củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy hút ẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy hút bụi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy in	0,60133	0,16089	0,44044	0,27649	0,07398	0,20251	0,32777	0,08770	0,24008
94	Máy đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Máy đếm tiền	0,05011	-	0,05011	0,02304	-	0,02304	0,02731	-	0,02731
96	Màn chiếu công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
97	Máy đo huyết áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
98	Máy ghi âm	0,10022	-	0,10022	0,04608	-	0,04608	0,05463	-	0,05463
99	Máy xay sinh tố	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Máy khoan bê tông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Máy khoan sổ chứng từ	0,10022	-	0,10022	0,04608	-	0,04608	0,05463	-	0,05463
102	Máy hủy bơm kim tiêm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Máy lọc nước công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Máy mài dao	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Máy mát xa chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Máy nén khí	-	-	-	-	-	-	-	-	-
107	Máy nướng thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Máy phun rửa áp lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Máy Scan công suất nhỏ	0,10022	0,00401	0,09621	0,04608	0,00184	0,04424	0,05463	0,00219	0,05244
110	Máy sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Máy tăng áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Máy tính bảng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Máy trợ thính	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Máy Vặt lông gà Vịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Máy xay cầm tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Máy xay công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
117	Máy xới đất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Nồi chiên không dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Nồi hấp dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Phích nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Quạt cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Quạt hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Quạt treo tường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Quạt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Quạt hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Quạt hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đèn sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Quạt thông gió	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Quạt trần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
131	Sạc ắc quy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Thiết bị phục hồi đạp chân có kháng lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Thiết bị phục hồi tai biến 4 trong 1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Trống trường, trống biểu diễn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
135	Tủ đầu giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
136	Tủ đựng dụng cụ cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
137	Tủ đựng âm ly	0,10022	0,03408	0,06615	0,04608	0,01567	0,03041	0,05463	0,01857	0,03605
138	Tủ đông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Tủ đựng cốc chén	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Tủ đựng dụng cụ Y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Tủ đựng giày dép	-	-	-	-	-	-	-	-	-
142	Tủ đựng sách, tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
143	Tủ sấy quần áo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
144	Xe cải tiến giao nhận đồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
145	Xe cáng đẩy bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
146	Xe đạp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
147	Xe đạp điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Xe đẩy thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Xe đẩy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Xe lăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Xe rùa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Xe tiêm đẩy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Máy phun thuốc phòng dịch công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
154	Máy bơm chìm giếng khoan	-	-	-	-	-	-	-	-	-
155	Ti vi chế độ Full HD	-	-	-	-	-	-	-	-	-
156	Đèn chiếu pha năng lượng mặt trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Thớt gỗ nghiến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Chảo nhôm công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
159	Chậu nhôm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
160	Rổ inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
161	Rá inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
162	Cân điện tử bàn 300kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Cân điện tử bàn 30kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Cân sức khỏe và phân tích cơ thể	-	-	-	-	-	-	-	-	-
165	Bàn bóng bàn ngoài trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Nồi áp suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Bình thái dương năng công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
168	Bình Zumile 20l	-	-	-	-	-	-	-	-	-
169	Máy hút đờm dãi loại 2 bình 1000mlKaneko 9A- 26D	-	-	-	-	-	-	-	-	-
170	Máy hút đờm dãi loại 1 bình 1000ml	-	-	-	-	-	-	-	-	-
171	Máy bơm nước 750KW	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
172	Máy hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
173	Mỏ hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
174	Xe gom rác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
175	Máy giặt công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Đèn hồng ngoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Dụng cụ trị liệu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
178	Dụng cụ tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ccc

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Âm ly	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Âm ly loa đài phòng họp	2,30326	0,26323	2,04003	1,27022	0,14517	1,12505	0,23827	0,02723	0,21104
3	Bàn chế biến thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn ghế đá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Bàn ghế hội trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn ghế làm việc	18,62471	-	18,62471	10,26101	-	10,26101	1,92110	-	1,92110
8	Bàn ghế phòng họp	2,81510	-	2,81510	1,55249	-	1,55249	0,29122	-	0,29122
9	Bàn ghế giáo viên	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
10	Bàn ghế học sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Giường gội đầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bàn phòng họp nhỏ	0,76775	-	0,76775	0,42341	-	0,42341	0,07942	-	0,07942
13	Bàn hội trường nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Bàn là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Bàn làm việc	14,37251	3,04034	11,33218	7,92412	1,67626	6,24787	1,48565	0,31427	1,17138
16	Bàn tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Bàn tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Bảng cắm đồ dùng dạy học	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bệ chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Bếp chiên nhúng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Bếp ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Bếp từ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bình bơm điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Bình cứu hỏa	15,18567	3,24249	11,94318	8,35700	1,78441	6,57258	1,56128	0,33337	1,22791
25	Bình ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bình khí CO2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bình nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bình oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
29	Bình phun thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bình thủy điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Bình ủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Bộ Đàm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Bộ kích điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Lưu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Bộ phát wifi	0,76775	0,20154	0,56622	0,42341	0,11114	0,31226	0,07942	0,02085	0,05857
36	Bệt vệ sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bồn chứa Inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bồn ngâm chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bục phát biểu, bục đặt tượng Bác	0,51868	-	0,51868	0,28569	-	0,28569	0,05346	-	0,05346
40	Cáng y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Cáp micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Cap tín hiệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Cân sức khỏe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Cân thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Chạn bát	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Cầu là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Cây là hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
48	Cây nước nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
49	Chân, tay giả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Chậu cảnh	5,11837	2,17803	2,94034	2,82271	1,20115	1,62156	0,52949	0,22531	0,30417
51	Chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Công tơ điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Cột đèn sân vườn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
54	Cũi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Cưa sắt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Dụng cụ đựng, hủy rác thải y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Dụng cụ tập kéo phục hồi cơ tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Đầu kỹ thuật số, karaoke, DVD	0,25592	0,13756	0,11836	0,14114	0,07586	0,06528	0,02647	0,01423	0,01224
59	Đầu nối mạng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Đèn bắt côn trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Đôn gỗ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Ghế băng chờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Ghế bô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Ghế cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Ghê hội trường	58,86121	3,54261	55,31860	32,46115	1,95370	30,50745	6,08909	0,36648	5,72261
66	Ghế làm việc	55,84155	5,91799	49,92356	30,79320	3,26341	27,52979	5,77526	0,61205	5,16321

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
67	Ghế co giãn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Giá đèn sân khấu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Giá để giày dép, đồ chơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70	Giá để quần áo cho bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Giá để tài liệu	2,55918	0,61420	1,94498	1,41135	0,33873	1,07263	0,26474	0,06354	0,20120
72	Giá để thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Giá đỡ chậu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Giường y tế phục vụ trị liệu đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Kéo đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Két sắt	0,25934	-	0,25934	0,14285	-	0,14285	0,02673	-	0,02673
78	Kệ, Giá đỡ các loại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Khung tập đi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Khung rèm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Khung vận động đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
82	Lăn thùng phi trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Lò vi sóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Loa, loa di động	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy bắt vít	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
86	Máy cắt cỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy điện châm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy điện xung	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy ép chậm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Máy gọt vỏ củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy hút ẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy hút bụi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy in	5,15261	1,37860	3,77401	2,83982	0,75980	2,08002	0,53206	0,14236	0,38971
94	Máy đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Máy đếm tiền	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Màn chiếu công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
97	Máy đo huyết áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy ghi âm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
99	Máy xay sinh tố	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Máy khoan bê tông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Máy khoan sổ chứng từ	0,25592	-	0,25592	0,14114	-	0,14114	0,02647	-	0,02647
102	Máy hủy bơm kim tiêm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Máy lọc nước công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Máy mài dao	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
105	Máy mát xa chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Máy nén khí	-	-	-	-	-	-	-	-	-
107	Máy nướng thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Máy phun rửa áp lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Máy Scan công suất nhỏ	0,51184	0,02047	0,49136	0,28227	0,01129	0,27098	0,05295	0,00212	0,05083
110	Máy sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Máy tăng áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Máy tính bảng	5,11837	0,85306	4,26531	2,82271	0,47045	2,35226	0,52949	0,08825	0,44124
113	Máy trợ thính	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Máy Vặt lông gà Vịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Máy xay cầm tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Máy xay công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Máy xới đất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Nồi chiên không dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Nồi hấp dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Phích nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Quạt cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Quạt hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
124	Quạt treo tường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Quạt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Quạt hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Quạt hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đèn sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Quạt thông gió	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Quạt trần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
131	Sạc ắc quy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Thiết bị phục hồi đạp chân có kháng lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Thiết bị phục hồi tai biến 4 trong 1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Trống trường, trống biểu diễn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
135	Tủ đầu giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
136	Tủ đựng dụng cụ cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
137	Tủ đựng âm ly	-	-	-	-	-	-	-	-	-
138	Tủ đông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Tủ đựng cốc chén	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Tủ đựng dụng cụ Y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Tủ đựng giày dép	-	-	-	-	-	-	-	-	-
142	Tủ đựng sách, tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
143	Tủ sấy quần áo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
144	Xe cải tiến giao nhận đồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
145	Xe cáng đẩy bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
146	Xe đạp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
147	Xe đạp điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Xe đẩy thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Xe đẩy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Xe lăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Xe rùa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Xe tiêm đẩy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Máy phun thuốc phòng dịch công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
154	Máy bơm chìm giếng khoan	-	-	-	-	-	-	-	-	-
155	Ti vi chế độ Full HD	-	-	-	-	-	-	-	-	-
156	Đèn chiếu pha năng lượng mặt trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Thớt gỗ nghiến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Chảo nhôm công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
159	Chậu nhôm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
160	Rổ inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
161	Rá inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
162	Cân điện tử bàn 300kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Cân điện tử bàn 30kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Cân sức khỏe và phân tích cơ thể	-	-	-	-	-	-	-	-	-
165	Bàn bóng bàn ngoài trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Nồi áp suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Bình thái dương năng công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
168	Bình Zumile 20l	-	-	-	-	-	-	-	-	-
169	Máy hút đờm dãi loại 2 bình 1000mlKaneko 9A- 26D	-	-	-	-	-	-	-	-	-
170	Máy hút đờm dãi loại 1 bình 1000ml	-	-	-	-	-	-	-	-	-
171	Máy bơm nước 750KW	-	-	-	-	-	-	-	-	-
172	Máy hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
173	Mỏ hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
174	Xe gom rác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
175	Máy giặt công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Đèn hồng ngoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Dụng cụ trị liệu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
178	Dụng cụ tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Dd

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
1	Âm ly	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Âm ly loa đài phòng họp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bàn chế biến thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn ghế đá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Bàn ghế hội trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn ghế làm việc	1,94233	-	1,94233	0,02420	-	0,02420	1,01815	-	1,01815
8	Bàn ghế phòng họp	4,31628	-	4,31628	0,05379	-	0,05379	2,26257	-	2,26257
9	Bàn ghế giáo viên	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bàn ghế học sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Giường gội đầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bàn phòng họp nhỏ	0,43163	-	0,43163	0,00538	-	0,00538	0,22626	-	0,22626
13	Bàn hội trường nhỏ	8,63256	3,63754	4,99502	0,10757	0,04533	0,06224	4,52513	1,90677	2,61836
14	Bàn là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Bàn làm việc	9,49581	2,00873	7,48708	0,11833	0,02503	0,09330	4,97764	1,05296	3,92468
16	Bàn tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Bàn tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Bảng cắm đồ dùng dạy học	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bệ chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
20	Bếp chiên nhúng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Bếp ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Bếp từ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bình bơm điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Bình cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Bình ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bình khí CO2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bình nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bình oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bình phun thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bình thủy điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Bình ủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Bộ Đàm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Bộ kích điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Lưu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Bộ phát wifi	0,43163	0,11330	0,31833	0,00538	0,00141	0,00397	0,22626	0,05939	0,16686
36	Bệt vệ sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bồn chứa Inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bồn ngâm chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
39	Bục phát biểu, bục đặt tượng Bác	0,43163	-	0,43163	0,00538	-	0,00538	0,22626	-	0,22626
40	Cáng y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Cáp micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Cap tín hiệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Cân sức khỏe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Cân thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Chạn bát	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Cầu là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Cây là hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Cây nước nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
49	Chân, tay giả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Chậu cảnh	8,63256	3,67343	4,95913	0,10757	0,04578	0,06180	4,52513	1,92559	2,59954
51	Chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Công tơ điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Cột đèn sân vườn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
54	Cũi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Cưa sắt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Dụng cụ đựng, hủy rác thải y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Dụng cụ tập kéo phục hồi cơ tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
58	Đầu kỹ thuật số, karaoke, DVD	0,43163	0,23200	0,19963	0,00538	0,00289	0,00249	0,22626	0,12161	0,10464
59	Đầu nối mạng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Đèn bắt côn trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Đôn gỗ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Ghế băng chờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Ghế bô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Ghế cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Ghê hội trường	25,89767	1,55867	24,33900	0,32272	0,01942	0,30330	13,57539	0,81705	12,75835
66	Ghế làm việc	14,02791	1,48665	12,54125	0,17481	0,01853	0,15628	7,35334	0,77929	6,57404
67	Ghế co giãn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Giá đèn sân khấu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Giá để giày dép, đồ chơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70	Giá để quần áo cho bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Giá để tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Giá để thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Giá đỡ chậu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Giường y tế phục vụ trị liệu đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Kéo đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
77	Két sắt	0,43163	-	0,43163	0,00538	-	0,00538	0,22626	-	0,22626
78	Kệ, Giá đỡ các loại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Khung tập đi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Khung rèm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Khung vận động đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
82	Lăn thùng phi trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Lò vi sóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Loa, loa di động	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy bắt vít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy cắt cỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy điện châm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy điện xung	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy ép chậm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Máy gọt vỏ củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy hút ẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy hút bụi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy in	2,58977	0,69290	1,89687	0,03227	0,00863	0,02364	1,35754	0,36321	0,99433
94	Máy đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Máy đếm tiền	0,21581	-	0,21581	0,00269	-	0,00269	0,11313	-	0,11313

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
96	Màn chiếu công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
97	Máy đo huyết áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy ghi âm	0,43163	-	0,43163	0,00538	-	0,00538	0,22626	-	0,22626
99	Máy xay sinh tố	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Máy khoan bê tông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Máy khoan sổ chứng từ	0,43163	-	0,43163	0,00538	-	0,00538	0,22626	-	0,22626
102	Máy hủy bơm kim tiêm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Máy lọc nước công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Máy mài dao	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Máy mát xa chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Máy nén khí	-	-	-	-	-	-	-	-	-
107	Máy nướng thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Máy phun rửa áp lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Máy Scan công suất nhỏ	0,43163	0,01727	0,41436	0,00538	0,00022	0,00516	0,22626	0,00905	0,21721
110	Máy sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Máy tăng áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Máy tính bảng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Máy trợ thính	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Máy Vặt lông gà Vịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
115	Máy xay cầm tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Máy xay công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Máy xới đất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Nồi chiên không dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Nồi hấp dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Phích nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Quạt cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Quạt hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Quạt treo tường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Quạt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Quạt hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Quạt hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đèn sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Quạt thông gió	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Quạt trần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
131	Sạc ắc quy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Thiết bị phục hồi đạp chân có kháng lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Thiết bị phục hồi tai biến 4 trong 1	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
134	Trống trường, trống biểu diễn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
135	Tủ đầu giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
136	Tủ đựng dụng cụ cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
137	Tủ đựng âm ly	0,43163	0,14675	0,28487	0,00538	0,00183	0,00355	0,22626	0,07693	0,14933
138	Tủ đông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Tủ đựng cốc chén	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Tủ đựng dụng cụ Y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Tủ đựng giày dép	-	-	-	-	-	-	-	-	-
142	Tủ đựng sách, tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
143	Tủ sấy quần áo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
144	Xe cải tiến giao nhận đồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
145	Xe cáng đẩy bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
146	Xe đạp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
147	Xe đạp điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Xe đẩy thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Xe đẩy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Xe lăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Xe rùa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Xe tiêm đẩy	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
153	Máy phun thuốc phòng dịch công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
154	Máy bơm chìm giếng khoan	-	-	-	-	-	-	-	-	-
155	Ti vi chế độ Full HD	-	-	-	-	-	-	-	-	-
156	Đèn chiếu pha năng lượng mặt trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Thớt gỗ nghiến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Chảo nhôm công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
159	Chậu nhôm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
160	Rổ inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
161	Rá inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
162	Cân điện tử bàn 300kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Cân điện tử bàn 30kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Cân sức khỏe và phân tích cơ thể	-	-	-	-	-	-	-	-	-
165	Bàn bóng bàn ngoài trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Nồi áp suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Bình thái dương năng công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
168	Bình Zumile 20l	-	-	-	-	-	-	-	-	-
169	Máy hút đờm dãi loại 2 bình 1000mlKaneko 9A- 26D	-	-	-	-	-	-	-	-	-
170	Máy hút đờm dãi loại 1 bình 1000ml	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
171	Máy bơm nước 750KW	-	-	-	-	-	-	-	-	-
172	Máy hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
173	Mỏ hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
174	Xe gom rác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
175	Máy giặt công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Đèn hồng ngoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Dụng cụ trị liệu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
178	Dụng cụ tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ee

TT	Danh mục	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
1	Âm ly	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Âm ly loa đài phòng họp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bàn chế biến thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn ghế đá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Bàn ghế hội trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn ghế làm việc	1,22701	-	1,22701	0,58888	-	0,58888	0,27537	-	0,27537
8	Bàn ghế phòng họp	2,72668	-	2,72668	1,30863	-	1,30863	0,61194	-	0,61194
9	Bàn ghế giáo viên	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
10	Bàn ghế học sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Giường gội đầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bàn phòng họp nhỏ	0,27267	-	0,27267	0,13086	-	0,13086	0,06119	-	0,06119
13	Bàn hội trường nhỏ	5,45336	2,29791	3,15546	2,61726	1,10285	1,51442	1,22387	0,51571	0,70817
14	Bàn là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Bàn làm việc	5,99870	1,26896	4,72974	2,87899	0,60902	2,26997	1,34626	0,28479	1,06148
16	Bàn tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Bàn tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Bảng cắm đồ dùng dạy học	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bệ chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Bếp chiên nhúng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Bếp ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Bếp từ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bình bơm điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Bình cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Bình ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bình khí CO2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bình nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bình oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bình phun thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
30	Bình thủy điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Bình ủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Bộ Đàm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Bộ kích điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Lưu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Bộ phát wifi	0,27267	0,07158	0,20109	0,13086	0,03435	0,09651	0,06119	0,01606	0,04513
36	Bệt vệ sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bồn chứa Inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bồn ngâm chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bục phát biểu, bục đặt tượng Bác	0,27267	-	0,27267	0,13086	-	0,13086	0,06119	-	0,06119
40	Cáng y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Cáp micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Cap tín hiệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Cân sức khỏe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Cân thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Chạn bát	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Cầu là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Cây là hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Cây nước nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
49	Chân, tay giả	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
50	Chậu cảnh	5,45336	2,32058	3,13278	2,61726	1,11373	1,50353	1,22387	0,52080	0,70308
51	Chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Công tơ điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Cột đèn sân vườn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
54	Cũi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Cưa sắt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Dụng cụ đựng, hủy rác thải y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Dụng cụ tập kéo phục hồi cơ tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Đầu kỹ thuật số, karaoke, DVD	0,27267	0,14656	0,12611	0,13086	0,07034	0,06052	0,06119	0,03289	0,02830
59	Đầu nối mạng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Đèn bắt côn trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Đôn gỗ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Ghế băng chờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Ghế bô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Ghế cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Ghê hội trường	16,36009	0,98465	15,37544	7,85179	0,47257	7,37923	3,67162	0,22098	3,45064
66	Ghế làm việc	8,86171	0,93915	7,92257	4,25305	0,45073	3,80232	1,98880	0,21077	1,77803
67	Ghế co giãn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Giá đèn sân khấu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Giá để giày dép, đồ chơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
70	Giá để quần áo cho bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Giá để tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Giá để thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Giá đỡ chậu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Giường y tế phục vụ trị liệu đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Kéo đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Két sắt	0,27267	-	0,27267	0,13086	-	0,13086	0,06119	-	0,06119
78	Kệ, Giá đỡ các loại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Khung tập đi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Khung rèm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Khung vận động đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
82	Lăn thùng phi trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Lò vi sóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Loa, loa di động	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy bắt vít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy cắt cỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy điện châm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy điện xung	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy ép chậm	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
90	Máy gọt vỏ củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy hút ẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy hút bụi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy in	1,63601	0,43772	1,19829	0,78518	0,21008	0,57510	0,36716	0,09824	0,26893
94	Máy đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Máy đếm tiền	0,13633	-	0,13633	0,06543	-	0,06543	0,03060	-	0,03060
96	Màn chiếu công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
97	Máy đo huyết áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy ghi âm	0,27267	-	0,27267	0,13086	-	0,13086	0,06119	-	0,06119
99	Máy xay sinh tố	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Máy khoan bê tông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Máy khoan sổ chứng từ	0,27267	-	0,27267	0,13086	-	0,13086	0,06119	-	0,06119
102	Máy hủy bơm kim tiêm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Máy lọc nước công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Máy mài dao	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Máy mát xa chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Máy nén khí	-	-	-	-	-	-	-	-	-
107	Máy nướng thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Máy phun rửa áp lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Máy Scan công suất nhỏ	0,27267	0,01091	0,26176	0,13086	0,00523	0,12563	0,06119	0,00245	0,05875

TT	Danh mục	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
110	Máy sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Máy tăng áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Máy tính bảng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Máy trợ thính	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Máy Vặt lông gà Vịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Máy xay cầm tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Máy xay công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Máy xới đất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Nồi chiên không dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Nồi hấp dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Phích nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Quạt cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Quạt hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Quạt treo tường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Quạt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Quạt hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Quạt hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đèn sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Quạt thông gió	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
130	Quạt trần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
131	Sạc ắc quy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Thiết bị phục hồi đạp chân có kháng lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Thiết bị phục hồi tai biến 4 trong 1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Trống trường, trống biểu diễn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
135	Tủ đầu giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
136	Tủ đựng dụng cụ cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
137	Tủ đựng âm ly	0,27267	0,09271	0,17996	0,13086	0,04449	0,08637	0,06119	0,02081	0,04039
138	Tủ đông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Tủ đựng cốc chén	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Tủ đựng dụng cụ Y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Tủ đựng giày dép	-	-	-	-	-	-	-	-	-
142	Tủ đựng sách, tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
143	Tủ sấy quần áo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
144	Xe cải tiến giao nhận đồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
145	Xe cáng đẩy bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
146	Xe đạp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
147	Xe đạp điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Xe đẩy thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
149	Xe đẩy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Xe lăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Xe rùa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Xe tiêm đẩy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Máy phun thuốc phòng dịch công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
154	Máy bơm chìm giếng khoan	-	-	-	-	-	-	-	-	-
155	Ti vi chế độ Full HD	-	-	-	-	-	-	-	-	-
156	Đèn chiếu pha năng lượng mặt trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Thớt gỗ nghiến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Chảo nhôm công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
159	Chậu nhôm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
160	Rổ inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
161	Rá inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
162	Cân điện tử bàn 300kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Cân điện tử bàn 30kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Cân sức khỏe và phân tích cơ thể	-	-	-	-	-	-	-	-	-
165	Bàn bóng bàn ngoài trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Nồi áp suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Bình thái dương năng công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
168	Bình Zumile 20l	-	-	-	-	-	-	-	-	-
169	Máy hút đờm dãi loại 2 bình 1000mlKaneko 9A- 26D	-	-	-	-	-	-	-	-	-
170	Máy hút đờm dãi loại 1 bình 1000ml	-	-	-	-	-	-	-	-	-
171	Máy bơm nước 750KW	-	-	-	-	-	-	-	-	-
172	Máy hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
173	Mỏ hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
174	Xe gom rác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
175	Máy giặt công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Đèn hồng ngoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Dụng cụ trị liệu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
178	Dụng cụ tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Fff

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Âm ly	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Âm ly loa đài phòng họp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bàn chế biến thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn ghế đá	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
6	Bàn ghế hội trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn ghế làm việc	0,60567	-	0,60567	0,46623	-	0,46623	0,20092	-	0,20092
8	Bàn ghế phòng họp	1,34594	-	1,34594	1,03607	-	1,03607	0,44649	-	0,44649
9	Bàn ghế giáo viên	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bàn ghế học sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Giường gội đầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bàn phòng họp nhỏ	0,13459	-	0,13459	0,10361	-	0,10361	0,04465	-	0,04465
13	Bàn hội trường nhỏ	2,69187	1,13429	1,55759	2,07214	0,87315	1,19899	0,89298	0,37628	0,51670
14	Bàn là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Bàn làm việc	2,96106	0,62638	2,33468	2,27936	0,48217	1,79718	0,98227	0,20779	0,77449
16	Bàn tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Bàn tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Bảng cắm đồ dùng dạy học	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bệ chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Bếp chiên nhúng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Bếp ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Bếp từ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bình bơm điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Bình cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
25	Bình ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bình khí CO2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bình nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bình oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bình phun thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bình thủy điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Bình ủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Bộ Đàm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Bộ kích điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Lưu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Bộ phát wifi	0,13459	0,03533	0,09926	0,10361	0,02720	0,07641	0,04465	0,01172	0,03293
36	Bệt vệ sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bồn chứa Inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bồn ngâm chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bục phát biểu, bục đặt tượng Bác	0,13459	-	0,13459	0,10361	-	0,10361	0,04465	-	0,04465
40	Cáng y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Cáp micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Cap tín hiệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Cân sức khỏe	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
44	Cân thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Chạn bát	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Cầu là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Cây là hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Cây nước nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
49	Chân, tay giả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Chậu cảnh	2,69187	1,14548	1,54639	2,07214	0,88176	1,19038	0,89298	0,37999	0,51299
51	Chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Công tơ điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Cột đèn sân vườn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
54	Cũi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Cưa sắt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Dụng cụ đựng, hủy rác thải y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Dụng cụ tập kéo phục hồi cơ tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Đầu kỹ thuật số, karaoke, DVD	0,13459	0,07234	0,06225	0,10361	0,05569	0,04792	0,04465	0,02400	0,02065
59	Đầu nối mạng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Đèn bắt côn trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Đôn gỗ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Ghế băng chờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
63	Ghế bô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Ghế cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Ghê hội trường	8,07562	0,48604	7,58958	6,21642	0,37414	5,84228	2,67893	0,16123	2,51770
66	Ghế làm việc	4,37429	0,46358	3,91071	3,36723	0,35685	3,01038	1,45109	0,15378	1,29730
67	Ghế co giãn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Giá đèn sân khấu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Giá để giày dép, đồ chơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70	Giá để quần áo cho bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Giá để tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Giá để thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Giá đỡ chậu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Giường y tế phục vụ trị liệu đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Kéo đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Két sắt	0,13459	-	0,13459	0,10361	-	0,10361	0,04465	-	0,04465
78	Kệ, Giá đỡ các loại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Khung tập đi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Khung rèm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Khung vận động đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
82	Lăn thùng phi trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Lò vi sóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Loa, loa di động	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy bắt vít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy cắt cỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy điện châm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy điện xung	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy ép chậm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Máy gọt vỏ củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy hút ẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy hút bụi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy in	0,80756	0,21607	0,59150	0,62164	0,16632	0,45532	0,26789	0,07168	0,19622
94	Máy đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Máy đếm tiền	0,06730	-	0,06730	0,05180	-	0,05180	0,02232	-	0,02232
96	Màn chiếu công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
97	Máy đo huyết áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy ghi âm	0,13459	-	0,13459	0,10361	-	0,10361	0,04465	-	0,04465
99	Máy xay sinh tố	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Máy khoan bê tông	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
101	Máy khoan sổ chứng từ	0,13459	-	0,13459	0,10361	-	0,10361	0,04465	-	0,04465
102	Máy hủy bơm kim tiêm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Máy lọc nước công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Máy mài dao	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Máy mát xa chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Máy nén khí	-	-	-	-	-	-	-	-	-
107	Máy nướng thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Máy phun rửa áp lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Máy Scan công suất nhỏ	0,13459	0,00538	0,12921	0,10361	0,00414	0,09946	0,04465	0,00179	0,04286
110	Máy sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Máy tăng áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Máy tính bảng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Máy trợ thính	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Máy Vặt lông gà Vịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Máy xay cầm tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Máy xay công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Máy xới đất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Nồi chiên không dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
120	Nồi hấp dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Phích nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Quạt cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Quạt hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Quạt treo tường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Quạt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Quạt hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Quạt hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đèn sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Quạt thông gió	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Quạt trần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
131	Sạc ắc quy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Thiết bị phục hồi đạp chân có kháng lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Thiết bị phục hồi tai biến 4 trong 1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Trống trường, trống biểu diễn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
135	Tủ đầu giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
136	Tủ đựng dụng cụ cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
137	Tủ đựng âm ly	0,13459	0,04576	0,08883	0,10361	0,03523	0,06838	0,04465	0,01518	0,02947
138	Tủ đông	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
139	Tủ đựng cốc chén	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Tủ đựng dụng cụ Y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Tủ đựng giày dép	-	-	-	-	-	-	-	-	-
142	Tủ đựng sách, tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
143	Tủ sấy quần áo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
144	Xe cải tiến giao nhận đồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
145	Xe cáng đẩy bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
146	Xe đạp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
147	Xe đạp điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Xe đẩy thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Xe đẩy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Xe lăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Xe rùa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Xe tiêm đẩy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Máy phun thuốc phòng dịch công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
154	Máy bơm chìm giếng khoan	-	-	-	-	-	-	-	-	-
155	Ti vi chế độ Full HD	-	-	-	-	-	-	-	-	-
156	Đèn chiếu pha năng lượng mặt trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
157	Thớt gỗ nghiến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Chảo nhôm công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
159	Chậu nhôm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
160	Rổ inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
161	Rá inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
162	Cân điện tử bàn 300kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Cân điện tử bàn 30kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Cân sức khỏe và phân tích cơ thể	-	-	-	-	-	-	-	-	-
165	Bàn bóng bàn ngoài trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Nồi áp suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Bình thái dương năng công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
168	Bình Zumile 20l	-	-	-	-	-	-	-	-	-
169	Máy hút đờm dãi loại 2 bình 1000mlKaneko 9A- 26D	-	-	-	-	-	-	-	-	-
170	Máy hút đờm dãi loại 1 bình 1000ml	-	-	-	-	-	-	-	-	-
171	Máy bơm nước 750KW	-	-	-	-	-	-	-	-	-
172	Máy hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
173	Mỏ hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
174	Xe gom rác	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
175	Máy giặt công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Đèn hồng ngoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Dụng cụ trị liệu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
178	Dụng cụ tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Ggg

TT	Danh mục	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Âm ly	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Âm ly loa đài phòng họp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bàn chế biến thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn ghế đá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Bàn ghế hội trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn ghế làm việc	0,14545	-	0,14545	0,59411	-	0,59411	0,46153	-	0,46153
8	Bàn ghế phòng họp	0,32322	-	0,32322	1,32024	-	1,32024	1,02561	-	1,02561
9	Bàn ghế giáo viên	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bàn ghế học sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Giường gội đầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bàn phòng họp nhỏ	0,03232	-	0,03232	0,13202	-	0,13202	0,10256	-	0,10256

TT	Danh mục	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
13	Bàn hội trường nhỏ	0,64645	0,27240	0,37405	2,64049	1,11263	1,52786	2,05123	0,86433	1,18689
14	Bàn là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Bàn làm việc	0,71109	0,15042	0,56067	2,90454	0,61442	2,29012	2,25635	0,47730	1,77904
16	Bàn tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Bàn tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Bảng căm đồ dùng dạy học	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bệ chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Bếp chiên nhúng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Bếp ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Bếp từ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bình bơm điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Bình cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Bình ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bình khí CO2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bình nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bình oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bình phun thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bình thủy điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Bình ủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
32	Bộ Đàm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Bộ kích điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Lưu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Bộ phát wifi	0,03232	0,00848	0,02384	0,13202	0,03466	0,09737	0,10256	0,02692	0,07564
36	Bệt vệ sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bồn chứa Inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bồn ngâm chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bục phát biểu, bục đặt tượng Bác	0,03232	-	0,03232	0,13202	-	0,13202	0,10256	-	0,10256
40	Cáng y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Cáp micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Cap tín hiệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Cân sức khỏe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Cân thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Chạn bát	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Cầu là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Cây là hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Cây nước nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
49	Chân, tay giả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Chậu cảnh	0,64645	0,27508	0,37136	2,64049	1,12361	1,51688	2,05123	0,87286	1,17836

TT	Danh mục	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
51	Chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Công tơ điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Cột đèn sân vườn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
54	Cũi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Cưa sắt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Dụng cụ đựng, hủy rác thải y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Dụng cụ tập kéo phục hồi cơ tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Đầu kỹ thuật số, karaoke, DVD	0,03232	0,01737	0,01495	0,13202	0,07096	0,06106	0,10256	0,05513	0,04743
59	Đầu nối mạng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Đèn bắt côn trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Đôn gỗ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Ghế băng chờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Ghế bô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Ghế cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Ghê hội trường	1,93934	0,11672	1,82262	7,92147	0,47676	7,44471	6,15368	0,37036	5,78332
66	Ghế làm việc	1,05048	0,11133	0,93915	4,29079	0,45473	3,83606	3,33324	0,35325	2,97999
67	Ghế co giãn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Giá đèn sân khấu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Giá để giày dép, đồ chơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
70	Giá để quần áo cho bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Giá để tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Giá để thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Giá đỡ chậu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Giường y tế phục vụ trị liệu đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Kéo đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Két sắt	0,03232	-	0,03232	0,13202	-	0,13202	0,10256	-	0,10256
78	Kệ, Giá đỡ các loại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Khung tập đi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Khung rèm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Khung vận động đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
82	Lăn thùng phi trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Lò vi sóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Loa, loa di động	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy bắt vít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy cắt cỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy điện châm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy điện xung	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
89	Máy ép chậm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Máy gọt vỏ củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy hút ẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy hút bụi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy in	0,19393	0,05189	0,14205	0,79215	0,21194	0,58021	0,61537	0,16464	0,45072
94	Máy đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Máy đếm tiền	0,01616	-	0,01616	0,06601	-	0,06601	0,05128	-	0,05128
96	Màn chiếu công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
97	Máy đo huyết áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy ghi âm	0,03232	-	0,03232	0,13202	-	0,13202	0,10256	-	0,10256
99	Máy xay sinh tố	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Máy khoan bê tông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Máy khoan sổ chứng từ	0,03232	-	0,03232	0,13202	-	0,13202	0,10256	-	0,10256
102	Máy hủy bơm kim tiêm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Máy lọc nước công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Máy mài dao	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Máy mát xa chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Máy nén khí	-	-	-	-	-	-	-	-	-
107	Máy nướng thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
108	Máy phun rửa áp lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Máy Scan công suất nhỏ	0,03232	0,00129	0,03103	0,13202	0,00528	0,12674	0,10256	0,00410	0,09846
110	Máy sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Máy tăng áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Máy tính bảng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Máy trợ thính	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Máy Vặt lông gà Vịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Máy xay cầm tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Máy xay công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Máy xới đất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Nồi chiên không dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Nồi hấp dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Phích nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Quạt cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Quạt hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Quạt treo tường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Quạt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Quạt hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
127	Quạt hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đèn sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Quạt thông gió	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Quạt trần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
131	Sạc ắc quy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Thiết bị phục hồi đạp chân có kháng lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Thiết bị phục hồi tai biến 4 trong 1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Trống trường, trống biểu diễn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
135	Tủ đầu giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
136	Tủ đựng dụng cụ cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
137	Tủ đựng âm ly	0,03232	0,01099	0,02133	0,13202	0,04489	0,08714	0,10256	0,03487	0,06769
138	Tủ đông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Tủ đựng cốc chén	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Tủ đựng dụng cụ Y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Tủ đựng giày dép	-	-	-	-	-	-	-	-	-
142	Tủ đựng sách, tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
143	Tủ sấy quần áo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
144	Xe cải tiến giao nhận đồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
145	Xe cáng đẩy bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
146	Xe đạp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
147	Xe đạp điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Xe đẩy thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Xe đẩy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Xe lăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Xe rùa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Xe tiêm đẩy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Máy phun thuốc phòng dịch công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
154	Máy bơm chìm giếng khoan	-	-	-	-	-	-	-	-	-
155	Ti vi chế độ Full HD	-	-	-	-	-	-	-	-	-
156	Đèn chiếu pha năng lượng mặt trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Thớt gỗ nghiến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Chảo nhôm công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
159	Chậu nhôm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
160	Rổ inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
161	Rá inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
162	Cân điện tử bàn 300kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Cân điện tử bàn 30kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
164	Cân sức khỏe và phân tích cơ thể	-	-	-	-	-	-	-	-	-
165	Bàn bóng bàn ngoài trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Nồi áp suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Bình thái dương năng công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
168	Bình Zumile 20l	-	-	-	-	-	-	-	-	-
169	Máy hút đờm dãi loại 2 bình 1000mlKaneko 9A- 26D	-	-	-	-	-	-	-	-	-
170	Máy hút đờm dãi loại 1 bình 1000ml	-	-	-	-	-	-	-	-	-
171	Máy bơm nước 750KW	-	-	-	-	-	-	-	-	-
172	Máy hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
173	Mỏ hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
174	Xe gom rác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
175	Máy giặt công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Đèn hồng ngoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Dụng cụ trị liệu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
178	Dụng cụ tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Hhh

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Âm ly	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
2	Âm ly loa đài phòng họp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bàn chế biến thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn ghế đá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Bàn ghế hội trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn ghế làm việc	0,60698	-	0,60698	0,57359	-	0,57359	0,15288	-	0,15288
8	Bàn ghế phòng họp	1,34884	-	1,34884	1,27464	-	1,27464	0,33973	-	0,33973
9	Bàn ghế giáo viên	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bàn ghế học sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Giường gội đầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bàn phòng họp nhỏ	0,13488	-	0,13488	0,12746	-	0,12746	0,03397	-	0,03397
13	Bàn hội trường nhỏ	2,69767	1,13673	1,56094	2,54927	1,07420	1,47508	0,67945	0,28630	0,39315
14	Bàn là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Bàn làm việc	2,96744	0,62773	2,33971	2,80420	0,59320	2,21101	0,74740	0,15810	0,58930
16	Bàn tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Bàn tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Bảng cắm đồ dùng dạy học	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bệ chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Bếp chiên nhúng	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
21	Bếp ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Bếp từ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bình bơm điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Bình cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Bình ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bình khí CO2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bình nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bình oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bình phun thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bình thủy điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Bình ủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Bộ Đàm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Bộ kích điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Lưu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Bộ phát wifi	0,13488	0,03541	0,09948	0,12746	0,03346	0,09400	0,03397	0,00892	0,02505
36	Bệt vệ sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bồn chứa Inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bồn ngâm chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bục phát biểu, bục đặt tượng Bác	0,13488	-	0,13488	0,12746	-	0,12746	0,03397	-	0,03397

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
40	Cáng y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Cáp micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Cap tín hiệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Cân sức khỏe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Cân thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Chạn bát	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Cầu là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Cây là hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Cây nước nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
49	Chân, tay giả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Chậu cảnh	2,69767	1,14795	1,54973	2,54927	1,08480	1,46448	0,67945	0,28913	0,39032
51	Chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Công tơ điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Cột đèn sân vườn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
54	Cũi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Cưa sắt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Dụng cụ đựng, hủy rác thải y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Dụng cụ tập kéo phục hồi cơ tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Đầu kỹ thuật số, karaoke, DVD	0,13488	0,07250	0,06238	0,12746	0,06851	0,05895	0,03397	0,01826	0,01571

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
59	Đầu nối mạng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Đèn bắt côn trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Đôn gỗ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Ghế băng chờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Ghế bô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Ghế cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Ghê hội trường	8,09302	0,48709	7,60594	7,64782	0,46029	7,18753	2,03836	0,12268	1,91568
66	Ghế làm việc	4,38372	0,46458	3,91914	4,14257	0,43902	3,70355	1,10411	0,11701	0,98710
67	Ghế co giãn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Giá đèn sân khấu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Giá để giày dép, đồ chơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70	Giá để quần áo cho bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Giá để tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Giá để thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Giá đỡ chậu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Giường y tế phục vụ trị liệu đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Kéo đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Két sắt	0,13488	-	0,13488	0,12746	-	0,12746	0,03397	-	0,03397

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
78	Kệ, Giá đỡ các loại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Khung tập đi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Khung rèm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Khung vận động đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
82	Lăn thùng phi trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Lò vi sóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Loa, loa di động	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy bắt vít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy cắt cỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy điện châm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy điện xung	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy ép chậm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Máy gọt vỏ củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy hút ẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy hút bụi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy in	0,80930	0,21653	0,59277	0,76478	0,20462	0,56016	0,20384	0,05454	0,14930
94	Máy đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Máy đếm tiền	0,06744	-	0,06744	0,06373	-	0,06373	0,01699	-	0,01699
96	Màn chiếu công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
97	Máy đo huyết áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy ghi âm	0,13488	-	0,13488	0,12746	-	0,12746	0,03397	-	0,03397
99	Máy xay sinh tố	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Máy khoan bê tông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Máy khoan sổ chứng từ	0,13488	-	0,13488	0,12746	-	0,12746	0,03397	-	0,03397
102	Máy hủy bơm kim tiêm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Máy lọc nước công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Máy mài dao	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Máy mát xa chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Máy nén khí	-	-	-	-	-	-	-	-	-
107	Máy nướng thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Máy phun rửa áp lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Máy Scan công suất nhỏ	0,13488	0,00540	0,12949	0,12746	0,00510	0,12237	0,03397	0,00136	0,03261
110	Máy sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Máy tăng áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Máy tính bảng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Máy trợ thính	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Máy Vặt lông gà Vịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Máy xay cầm tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
116	Máy xay công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Máy xới đất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Nồi chiên không dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Nồi hấp dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Phích nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Quạt cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Quạt hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Quạt treo tường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Quạt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Quạt hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Quạt hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đèn sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Quạt thông gió	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Quạt trần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
131	Sạc ắc quy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
132	Thiết bị phục hồi đạp chân có kháng lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Thiết bị phục hồi tai biến 4 trong 1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Trống trường, trống biểu diễn	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
135	Tủ đầu giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
136	Tủ đựng dụng cụ cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
137	Tủ đựng âm ly	0,13488	0,04586	0,08902	0,12746	0,04334	0,08413	0,03397	0,01155	0,02242
138	Tủ đông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Tủ đựng cốc chén	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Tủ đựng dụng cụ Y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Tủ đựng giày dép	-	-	-	-	-	-	-	-	-
142	Tủ đựng sách, tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
143	Tủ sấy quần áo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
144	Xe cải tiến giao nhận đồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
145	Xe cáng đẩy bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
146	Xe đạp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
147	Xe đạp điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Xe đẩy thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Xe đẩy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Xe lăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
151	Xe rùa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Xe tiêm đẩy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Máy phun thuốc phòng dịch công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
154	Máy bơm chìm giếng khoan	-	-	-	-	-	-	-	-	-
155	Ti vi chế độ Full HD	-	-	-	-	-	-	-	-	-
156	Đèn chiếu pha năng lượng mặt trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Thớt gỗ nghiến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Chảo nhôm công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
159	Chậu nhôm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
160	Rổ inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
161	Rá inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
162	Cân điện tử bàn 300kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Cân điện tử bàn 30kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Cân sức khỏe và phân tích cơ thể	-	-	-	-	-	-	-	-	-
165	Bàn bóng bàn ngoài trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Nồi áp suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Bình thái dương năng công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
168	Bình Zumile 20l	-	-	-	-	-	-	-	-	-
169	Máy hút đờm dãi loại 2 bình 1000mlKaneko 9A- 26D	-	-	-	-	-	-	-	-	-
170	Máy hút đờm dãi loại 1 bình 1000ml	-	-	-	-	-	-	-	-	-
171	Máy bơm nước 750KW	-	-	-	-	-	-	-	-	-
172	Máy hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
173	Mỏ hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
174	Xe gom rác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
175	Máy giặt công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Đèn hồng ngoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Dụng cụ trị liệu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
178	Dụng cụ tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

Iiii

TT	Danh mục	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Âm ly	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Âm ly loa đài phòng họp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bàn chế biến thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn ghế đá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Bàn ghế hội trường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Bàn ghế làm việc	0,05496	-	0,05496	0,11130	-	0,11130	0,06137	-	0,06137
8	Bàn ghế phòng họp	0,12214	-	0,12214	0,24732	-	0,24732	0,13638	-	0,13638
9	Bàn ghế giáo viên	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bàn ghế học sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Giường gội đầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
12	Bàn phòng họp nhỏ	0,01221	-	0,01221	0,02473	-	0,02473	0,01364	-	0,01364
13	Bàn hội trường nhỏ	0,24427	0,10293	0,14134	0,49465	0,20843	0,28622	0,27276	0,11493	0,15783
14	Bàn là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Bàn làm việc	0,26870	0,05684	0,21186	0,54411	0,11510	0,42901	0,30004	0,06347	0,23657
16	Bàn tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Bàn tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Bảng cắm đồ dùng dạy học	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Bệ chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Bếp chiên nhúng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Bếp ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Bếp từ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Bình bơm điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Bình cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Bình ga	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Bình khí CO2	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Bình nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Bình oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Bình phun thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Bình thủy điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Bình ủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
32	Bộ Đàm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Bộ kích điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Lưu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Bộ phát wifi	0,01221	0,00321	0,00901	0,02473	0,00649	0,01824	0,01364	0,00358	0,01006
36	Bệt vệ sinh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Bồn chứa Inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Bồn ngâm chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Bục phát biểu, bục đặt tượng Bác	0,01221	-	0,01221	0,02473	-	0,02473	0,01364	-	0,01364
40	Cáng y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Cáp micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Cap tín hiệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Cân sức khỏe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Cân thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Chạn bát	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Cầu là	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Cây là hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Cây nước nóng lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
49	Chân, tay giả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Chậu cảnh	0,24427	0,10395	0,14033	0,49465	0,21049	0,28416	0,27276	0,11607	0,15669
51	Chậu rửa tay inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
52	Công tơ điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Cột đèn sân vườn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
54	Cũi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
55	Cưa sắt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Dụng cụ đựng, hủy rác thải y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Dụng cụ tập kéo phục hồi cơ tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Đầu kỹ thuật số, karaoke, DVD	0,01221	0,00656	0,00565	0,02473	0,01329	0,01144	0,01364	0,00733	0,00631
59	Đầu nối mạng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Đèn bắt côn trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Đôn gỗ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Ghế băng chờ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Ghế bô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Ghế cho đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Ghê hội trường	0,73281	0,04411	0,68871	1,48395	0,08931	1,39464	0,81828	0,04925	0,76904
66	Ghế làm việc	0,39694	0,04207	0,35487	0,80381	0,08519	0,71862	0,44324	0,04697	0,39626
67	Ghế co giãn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Giá đèn sân khấu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Giá để giày dép, đồ chơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70	Giá để quần áo cho bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Giá để tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
72	Giá để thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Giá đỡ chậu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Giường y tế phục vụ trị liệu đối tượng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Kéo đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
77	Két sắt	0,01221	-	0,01221	0,02473	-	0,02473	0,01364	-	0,01364
78	Kệ, Giá đỡ các loại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Khung tập đi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Khung rèm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Khung vận động đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
82	Lăn thùng phi trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Lò vi sóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Loa, loa di động	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy bắt vít	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy cắt cỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy điện châm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy điện xung	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy ép chậm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	Máy gọt vỏ củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy hút ẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
92	Máy hút bụi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy in	0,07328	0,01961	0,05367	0,14839	0,03970	0,10869	0,08183	0,02189	0,05994
94	Máy đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
95	Máy đếm tiền	0,00611	-	0,00611	0,01237	-	0,01237	0,00682	-	0,00682
96	Màn chiếu công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
97	Máy đo huyết áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy ghi âm	0,01221	-	0,01221	0,02473	-	0,02473	0,01364	-	0,01364
99	Máy xay sinh tố	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Máy khoan bê tông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Máy khoan sổ chứng từ	0,01221	-	0,01221	0,02473	-	0,02473	0,01364	-	0,01364
102	Máy hủy bơm kim tiêm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
103	Máy lọc nước công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Máy mài dao	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Máy mát xa chân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Máy nén khí	-	-	-	-	-	-	-	-	-
107	Máy nướng thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Máy phun rửa áp lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Máy Scan công suất nhỏ	0,01221	0,00049	0,01173	0,02473	0,00099	0,02374	0,01364	0,00055	0,01309
110	Máy sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Máy tăng áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
112	Máy tính bảng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Máy trợ thính	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Máy Vặt lông gà Vịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Máy xay cầm tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Máy xay công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Máy xới đất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Micro	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Nồi chiên không dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Nồi hấp dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Phích nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Quạt cây	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Quạt hộp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Quạt treo tường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Quạt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
126	Quạt hơi nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Quạt hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
128	Đèn sưởi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Quạt thông gió	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Quạt trần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
131	Sạc ắc quy	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
132	Thiết bị phục hồi đạp chân có kháng lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
133	Thiết bị phục hồi tai biến 4 trong 1	-	-	-	-	-	-	-	-	-
134	Trống trường, trống biểu diễn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
135	Tủ đầu giường	-	-	-	-	-	-	-	-	-
136	Tủ đựng dụng cụ cứu hỏa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
137	Tủ đựng âm ly	0,01221	0,00415	0,00806	0,02473	0,00841	0,01632	0,01364	0,00464	0,00900
138	Tủ đông	-	-	-	-	-	-	-	-	-
139	Tủ đựng cốc chén	-	-	-	-	-	-	-	-	-
140	Tủ đựng dụng cụ Y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
141	Tủ đựng giày dép	-	-	-	-	-	-	-	-	-
142	Tủ đựng sách, tài liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
143	Tủ sấy quần áo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
144	Xe cải tiến giao nhận đồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
145	Xe cáng đẩy bệnh nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
146	Xe đạp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
147	Xe đạp điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
148	Xe đẩy thực phẩm, hàng hóa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
149	Xe đẩy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
150	Xe lăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
151	Xe rùa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
152	Xe tiêm đẩy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
153	Máy phun thuốc phòng dịch công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
154	Máy bơm chìm giếng khoan	-	-	-	-	-	-	-	-	-
155	Ti vi chế độ Full HD	-	-	-	-	-	-	-	-	-
156	Đèn chiếu pha năng lượng mặt trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
157	Thớt gỗ nghiến	-	-	-	-	-	-	-	-	-
158	Chảo nhôm công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
159	Chậu nhôm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
160	Rổ inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
161	Rá inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
162	Cân điện tử bàn 300kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
163	Cân điện tử bàn 30kg	-	-	-	-	-	-	-	-	-
164	Cân sức khỏe và phân tích cơ thể	-	-	-	-	-	-	-	-	-
165	Bàn bóng bàn ngoài trời	-	-	-	-	-	-	-	-	-
166	Nồi áp suất	-	-	-	-	-	-	-	-	-
167	Bình thái dương năng công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
168	Bình Zumile 20l	-	-	-	-	-	-	-	-	-
169	Máy hút đờm dãi loại 2 bình 1000mlKaneko 9A- 26D	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
170	Máy hút đờm dãi loại 1 bình 1000ml	-	-	-	-	-	-	-	-	-
171	Máy bơm nước 750KW	-	-	-	-	-	-	-	-	-
172	Máy hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
173	Mỏ hàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
174	Xe gom rác	-	-	-	-	-	-	-	-	-
175	Máy giặt công suất nhỏ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
176	Đèn hồng ngoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
177	Dụng cụ trị liệu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
178	Dụng cụ tiểu phẫu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Âm ly	-	-	-
2	Âm ly loa đài phòng họp	-	-	-
3	Bàn chế biến thức ăn	-	-	-
4	Bàn cho đối tượng	-	-	-
5	Bàn ghế đá	-	-	-
6	Bàn ghế hội trường	-	-	-
7	Bàn ghế làm việc	2,16610	-	2,16610
8	Bàn ghế phòng họp	4,81355	-	4,81355
9	Bàn ghế giáo viên	-	-	-
10	Bàn ghế học sinh	-	-	-
11	Giường gội đầu	-	-	-
12	Bàn phòng họp nhỏ	0,48135	-	0,48135
13	Bàn hội trường nhỏ	9,62709	4,05661	5,57049
14	Bàn là	-	-	-

TT	Danh mục	8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
15	Bàn làm việc	10,58980	2,24015	8,34965
16	Bàn tập đứng	-	-	-
17	Bàn tiểu phẫu	-	-	-
18	Bảng cắm đồ dùng dạy học	-	-	-
19	Bệ chậu rửa tay inox	-	-	-
20	Bếp chiên nhúng	-	-	-
21	Bếp ga	-	-	-
22	Bếp từ	-	-	-
23	Bình bơm điện	-	-	-
24	Bình cứu hỏa	-	-	-
25	Bình ga	-	-	-
26	Bình khí CO2	-	-	-
27	Bình nóng lạnh	-	-	-
28	Bình oxy	-	-	-
29	Bình phun thuốc	-	-	-
30	Bình thủy điện	-	-	-
31	Bình ủ	-	-	-
32	Bộ Đàm	-	-	-
33	Bộ kích điện	-	-	-
34	Lưu điện	-	-	-
35	Bộ phát wifi	0,48135	0,12636	0,35500
36	Bệt vệ sinh	-	-	-
37	Bồn chứa Inox	-	-	-
38	Bồn ngâm chân	-	-	-
39	Bục phát biểu, bục đặt tượng Bác	0,48135	-	0,48135
40	Cáng y tế	-	-	-
41	Cáp micro	-	-	-
42	Cap tín hiệu	-	-	-
43	Cân sức khỏe	-	-	-
44	Cân thực phẩm	-	-	-
45	Chạn bát	-	-	-
46	Cầu là	-	-	-

TT	Danh mục	8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
47	Cây là hơi nước	-	-	-
48	Cây nước nóng lạnh	-	-	-
49	Chân, tay giả	-	-	-
50	Chậu cảnh	9,62709	4,09663	5,53046
51	Chậu rửa tay inox	-	-	-
52	Công tơ điện	-	-	-
53	Cột đèn sân vườn	-	-	-
54	Cũi	-	-	-
55	Cưa sắt	-	-	-
56	Dụng cụ đựng, hủy rác thải y tế	-	-	-
57	Dụng cụ tập kéo phục hồi cơ tay	-	-	-
58	Đầu kỹ thuật số, karaoke, DVD	0,48135	0,25873	0,22263
59	Đầu nối mạng	-	-	-
60	Đèn bắt côn trùng	-	-	-
61	Đôn gỗ	-	-	-
62	Ghế băng chờ	-	-	-
63	Ghế bô	-	-	-
64	Ghế cho đối tượng	-	-	-
65	Ghê hội trường	28,88128	1,73824	27,14303
66	Ghế làm việc	15,64402	1,65793	13,98610
67	Ghế co giãn trị liệu	-	-	-
68	Giá đèn sân khấu	-	-	-
69	Giá để giày dép, đồ chơi	-	-	-
70	Giá để quần áo cho bệnh nhân	-	-	-
71	Giá để tài liệu	-	-	-
72	Giá để thực phẩm, hàng hóa	-	-	-
73	Giá đỡ chậu	-	-	-
74	Giường	-	-	-
75	Giường y tế phục vụ trị liệu đối tượng	-	-	-
76	Kéo đa năng	-	-	-
77	Két sắt	0,48135	-	0,48135
78	Kệ, Giá đỡ các loại	-	-	-

TT	Danh mục	8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
79	Khung tập đi	-	-	-
80	Khung rèm	-	-	-
81	Khung vận động đa năng	-	-	-
82	Lăn thùng phi trị liệu	-	-	-
83	Lò vi sóng	-	-	-
84	Loa, loa di động	-	-	-
85	Máy bắt vít	-	-	-
86	Máy cắt cỏ	-	-	-
87	Máy điện châm	-	-	-
88	Máy điện xung	-	-	-
89	Máy ép chậm	-	-	-
90	Máy gọt vỏ củ quả	-	-	-
91	Máy hút ẩm	-	-	-
92	Máy hút bụi	-	-	-
93	Máy in	2,88813	0,77273	2,11540
94	Máy đi bộ trên không	-	-	-
95	Máy đếm tiền	0,24068	-	0,24068
96	Màn chiếu công suất nhỏ	-	-	-
97	Máy đo huyết áp	-	-	-
98	Máy ghi âm	0,48135	-	0,48135
99	Máy xay sinh tố	-	-	-
100	Máy khoan bê tông	-	-	-
101	Máy khoan sổ chứng từ	0,48135	-	0,48135
102	Máy hủy bơm kim tiêm	-	-	-
103	Máy lọc nước công suất nhỏ	-	-	-
104	Máy mài dao	-	-	-
105	Máy mát xa chân	-	-	-
106	Máy nén khí	-	-	-
107	Máy nướng thịt	-	-	-
108	Máy phun rửa áp lực	-	-	-
109	Máy Scan công suất nhỏ	0,48135	0,01925	0,46210
110	Máy sưởi	-	-	-

TT	Danh mục	8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
111	Máy tăng áp	-	-	-
112	Máy tính bảng	-	-	-
113	Máy trợ thính	-	-	-
114	Máy Vặt lông gà Vịt	-	-	-
115	Máy xay cầm tay	-	-	-
116	Máy xay công nghiệp	-	-	-
117	Máy xới đất	-	-	-
118	Micro	-	-	-
119	Nồi chiên không dầu	-	-	-
120	Nồi hấp dụng cụ y tế	-	-	-
121	Phích nước	-	-	-
122	Quạt cây	-	-	-
123	Quạt hộp	-	-	-
124	Quạt treo tường	-	-	-
125	Quạt công nghiệp	-	-	-
126	Quạt hơi nước	-	-	-
127	Quạt hút mùi	-	-	-
128	Đèn sưởi	-	-	-
129	Quạt thông gió	-	-	-
130	Quạt trần	-	-	-
131	Sạc ắc quy	-	-	-
132	Thiết bị phục hồi đạp chân có kháng lực	-	-	-
133	Thiết bị phục hồi tai biến 4 trong 1	-	-	-
134	Trống trường, trống biểu diễn	-	-	-
135	Tủ đầu giường	-	-	-
136	Tủ đựng dụng cụ cứu hỏa	-	-	-
137	Tủ đựng âm ly	0,48135	0,16366	0,31769
138	Tủ đông	-	-	-
139	Tủ đựng cốc chén	-	-	-
140	Tủ đựng dụng cụ Y tế	-	-	-
141	Tủ đựng giày dép	-	-	-

TT	Danh mục	8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
142	Tủ đựng sách, tài liệu	-	-	-
143	Tủ sấy quần áo	-	-	-
144	Xe cải tiến giao nhận đồ	-	-	-
145	Xe cáng đẩy bệnh nhân	-	-	-
146	Xe đạp	-	-	-
147	Xe đạp điện	-	-	-
148	Xe đẩy thực phẩm, hàng hóa	-	-	-
149	Xe đẩy dụng cụ y tế	-	-	-
150	Xe lăn	-	-	-
151	Xe rùa	-	-	-
152	Xe tiêm đẩy	-	-	-
153	Máy phun thuốc phòng dịch công suất nhỏ	-	-	-
154	Máy bơm chìm giếng khoan	-	-	-
155	Ti vi chế độ Full HD	-	-	-
156	Đèn chiếu pha năng lượng mặt trời	-	-	-
157	Thớt gỗ nghiến	-	-	-
158	Chảo nhôm công nghiệp	-	-	-
159	Chậu nhôm	-	-	-
160	Rổ inox	-	-	-
161	Rá inox	-	-	-
162	Cân điện tử bàn 300kg	-	-	-
163	Cân điện tử bàn 30kg	-	-	-
164	Cân sức khỏe và phân tích cơ thể	-	-	-
165	Bàn bóng bàn ngoài trời	-	-	-
166	Nồi áp suất	-	-	-
167	Bình thái dương năng công suất nhỏ	-	-	-
168	Bình Zumile 20l	-	-	-
169	Máy hút đờm dãi loại 2 bình 1000mlKaneko 9A-26D	-	-	-
170	Máy hút đờm dãi loại 1 bình 1000ml	-	-	-
171	Máy bơm nước 750KW	-	-	-

TT	Danh mục	8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
172	Máy hàn	-	-	-
173	Mỏ hàn	-	-	-
174	Xe gom rác	-	-	-
175	Máy giặt công suất nhỏ	-	-	-
176	Đèn hồng ngoại	-	-	-
177	Dụng cụ trị liệu đa năng	-	-	-
178	Dụng cụ tiểu phẫu	-	-	-

3. 4. ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TÀI SẢN

Đơn vị tính: Giờ sử dụng/dịch vụ

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
A	**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**									
1	Âm ly + trọn bộ âm thanh (phòng hội trường)	0,30602	0,11858	0,18744	0,14206	0,05505	0,08701	0,29509	0,11435	0,18075
2	Bàn bi-a	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bàn bóng bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn chia cơm, thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn họp	0,30602	-	0,30602	0,14206	-	0,14206	0,29509	-	0,29509
6	Bàn hội trường	0,61205	-	0,61205	0,28413	-	0,28413	0,59019	-	0,59019
7	Bàn quầy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bể mút trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Bếp chiên tách dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
10	Bình năng lượng mặt trời công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Bộ bàn ghế tiếp khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bộ dạy đồng bộ tương tác nhóm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Bộ đánh giá khuyết tật	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Bộ trộn âm thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Cây lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Giá phơi khay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chảo xào inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Cục đầu nổ máy phát	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Đàn organ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Điều hòa 9000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Điều hòa 12000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Điều hòa 18000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Điều hòa 24000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Điều hòa cây 50000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Ghế tập vật lý trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Giá sách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Giường y tế cấp cứu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Giường kéo dãn cột sống	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
29	Giường tập thủy lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Giường xiên quay tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Hệ thống âm thanh	0,30602	0,06375	0,24227	0,14206	0,02960	0,11247	0,29509	0,06148	0,23362
32	Hệ thống bếp ga công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Hệ thống chống sét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Hệ thống camera	0,61205	0,09563	0,51641	0,28413	0,04439	0,23973	0,59019	0,09222	0,49797
35	Hệ thống điện thoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Hệ thống điện mặt trời áp mái nhà	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Hệ thống đường điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Hệ thống lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Hệ thống đường nước nội bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Hệ thống họp trực tuyến	0,30602	-	0,30602	0,14206	-	0,14206	0,29509	-	0,29509
41	Hệ thống hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Hệ thống làm lạnh công nghiệp bảo quản TP	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Hệ thống lò cấp hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Hệ thống loa truyền thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Hệ thống PCCC	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Loa (phòng hội trường)	0,30602	-	0,30602	0,14206	-	0,14206	0,29509	-	0,29509
47	Màn chiếu	0,30602	0,21167	0,09436	0,14206	0,09826	0,04380	0,29509	0,20411	0,09099

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
48	Máy ảnh	0,30602	0,11017	0,19585	0,14206	0,05114	0,09092	0,29509	0,10623	0,18886
49	Máy biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Máy bơm nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Máy chạy bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Máy châm cứu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Máy chiếu	0,30602	0,12241	0,18361	0,14206	0,05683	0,08524	0,29509	0,11804	0,17706
54	Máy chiếu đa năng	0,30602	0,17681	0,12921	0,14206	0,08208	0,05998	0,29509	0,17050	0,12460
55	Máy cưa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Máy đạp xe tựa lưng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Máy điện tim trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Máy điện xung trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
59	Máy đục đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Máy đun nước nóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Máy đun paraphin bằng điện phục vụ trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Máy giác hút chân không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Máy giặt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Máy giặt, sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Máy hàn công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Máy hấp ướt	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
67	Máy hút dịch điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Máy in nhiệt y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Máy khoan bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70	Máy li tâm máu điện tử	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Máy lọc nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Máy mài	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Máy may	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Máy monitor y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Máy phát điện và tủ ATS	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Máy Photocopy	1,53011	0,43171	1,09840	0,71032	0,20041	0,50991	1,47547	0,41629	1,05918
77	Máy phun thuốc phòng dịch công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Máy sắc thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Máy sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Máy sấy công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Máy scan, fax...	0,30602	0,06120	0,24482	0,14206	0,02841	0,11365	0,29509	0,05902	0,23608
82	Máy siêu âm trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Máy sóng ngắn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Máy tạo oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy tập đạp xe	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
86	Máy tập đi bộ lắc tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy tập đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy tập lưng eo đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy tập toàn thân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	May tập vai đơn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy tập xoay eo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy thái rau củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy thở oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Máy tính xách tay	1,22409	0,75741	0,46668	0,56825	0,35161	0,21665	1,18038	0,73036	0,45002
95	Máy trộn bột	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Máy vi tính để bàn	13,15897	6,24898	6,90999	6,10872	2,90093	3,20779	12,68907	6,02583	6,66324
97	Máy viên thịt cá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy xay thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
99	Mui lót thùng xe ôtô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Mút xốp trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Hệ thống vui chơi đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Nhà	2,75420	1,90543	0,84877	1,27857	0,88455	0,39402	2,65585	1,83739	0,81846
103	Nồi hấp tiệt trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Nồi, chảo điện, gas	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
105	Nồi, chảo hệ thống đun hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Phần mềm	0,30602	0,02354	0,28248	0,14206	0,01093	0,13114	0,29509	0,02270	0,27240
107	Quạt hơi nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Tank chứa nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Téc Inox đựng nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Thang trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Ti vi chế độ thông minh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Trạm biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Tủ bảo ôn/tủ bảo quản thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Tủ bảo quản hồ sơ , thiết bị	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Tủ cơm gas, điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Tủ điều khiển chiếu sáng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Tủ đựng đồ cá nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Tủ góc trang trí thư viện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Tủ gỗ phòng khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Tủ Hấp sấy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Tủ lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Tủ sấy khô quần áo Công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Tủ thuốc y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
124	Tượng Bác Hồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Vật kiến trúc	2,44818	1,24719	1,20099	1,13651	0,57897	0,55753	2,36076	1,20265	1,15811
126	Xe máy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Xe Ô tô	0,91807	0,49882	0,41925	0,42619	0,23156	0,19463	0,88528	0,48100	0,40428
128	Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Xe vận chuyển rác thải	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Máy quay phim	0,61205	0,30602	0,30602	0,28413	0,14206	0,14206	0,59019	0,29509	0,29509

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
A	**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**									
1	Âm ly + trọn bộ âm thanh (phòng hội trường)	0,00511	0,00198	0,00313	0,00070	0,00027	0,00043	0,17143	0,06643	0,10500
2	Bàn bi-a	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bàn bóng bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn chia cơm, thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn họp	0,00511	-	0,00511	0,00070	-	0,00070	0,17143	-	0,17143
6	Bàn hội trường	0,01022	-	0,01022	0,00141	-	0,00141	0,34287	-	0,34287
7	Bàn quầy	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
8	Bể mút trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Bếp chiên tách dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bình năng lượng mặt trời công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Bộ bàn ghế tiếp khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bộ dạy đồng bộ tương tác nhóm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Bộ đánh giá khuyết tật	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Bộ trộn âm thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Cây lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Giá phơi khay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chảo xào inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Cục đầu nổ máy phát	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Đàn organ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Điều hòa 9000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Điều hòa 12000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Điều hòa 18000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Điều hòa 24000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Điều hòa cây 50000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Ghế tập vật lý trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Giá sách	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
27	Giường y tế cấp cứu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Giường kéo dãn cột sống	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Giường tập thủy lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Giường xiên quay tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Hệ thống âm thanh	0,00511	0,00106	0,00404	0,00070	0,00015	0,00056	0,17143	0,03572	0,13572
32	Hệ thống bếp ga công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Hệ thống chống sét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Hệ thống camera	0,01022	0,00160	0,00862	0,00141	0,00022	0,00119	0,34287	0,05357	0,28929
35	Hệ thống điện thoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Hệ thống điện mặt trời áp mái nhà	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Hệ thống đường điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Hệ thống lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Hệ thống đường nước nội bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Hệ thống họp trực tuyến	0,00511	-	0,00511	0,00070	-	0,00070	0,17143	-	0,17143
41	Hệ thống hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Hệ thống làm lạnh công nghiệp bảo quản TP	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Hệ thống lò cấp hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Hệ thống loa truyền thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Hệ thống PCCC	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
46	Loa (phòng hội trường)	0,00511	-	0,00511	0,00070	-	0,00070	0,17143	-	0,17143
47	Màn chiếu	0,00511	0,00353	0,00158	0,00070	0,00049	0,00022	0,17143	0,11857	0,05286
48	Máy ảnh	0,00511	0,00184	0,00327	0,00070	0,00025	0,00045	0,17143	0,06172	0,10972
49	Máy biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Máy bơm nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Máy chạy bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Máy châm cứu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Máy chiếu	0,00511	0,00204	0,00306	0,00070	0,00028	0,00042	0,17143	0,06857	0,10286
54	Máy chiếu đa năng	0,00511	0,00295	0,00216	0,00070	0,00041	0,00030	0,17143	0,09905	0,07238
55	Máy cưa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Máy đạp xe tựa lưng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Máy điện tim trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Máy điện xung trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
59	Máy đục đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Máy đun nước nóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Máy đun paraphin bằng điện phục vụ trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Máy giác hút chân không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Máy giặt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Máy giặt, sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
65	Máy hàn công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Máy hấp ướt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Máy hút dịch điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Máy in nhiệt y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Máy khoan bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70	Máy li tâm máu điện tử	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Máy lọc nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Máy mài	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Máy may	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Máy monitor y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Máy phát điện và tủ ATS	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Máy Photocopy	0,02554	0,00721	0,01833	0,00352	0,00099	0,00252	0,85716	0,24184	0,61532
77	Máy phun thuốc phòng dịch công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Máy sắc thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Máy sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Máy sấy công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Máy scan, fax...	0,00511	0,00102	0,00409	0,00070	0,00014	0,00056	0,17143	0,03429	0,13715
82	Máy siêu âm trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Máy sóng ngắn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
84	Máy tạo oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy tập đạp xe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy tập đi bộ lắc tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy tập đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy tập lưng eo đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy tập toàn thân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	May tập vai đơn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy tập xoay eo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy thái rau củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy thở oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Máy tính xách tay	0,02043	0,01264	0,00779	0,00281	0,00174	0,00107	0,68573	0,42430	0,26144
95	Máy trộn bột	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Máy vi tính để bàn	0,21965	0,10431	0,11534	0,03025	0,01436	0,01588	7,37161	3,50066	3,87095
97	Máy viên thịt cá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy xay thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
99	Mui lót thùng xe ôtô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Mút xốp trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Hệ thống vui chơi đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Nhà	0,04597	0,03181	0,01417	0,00633	0,00438	0,00195	1,54290	1,06742	0,47548

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
103	Nồi hấp tiệt trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Nồi, chảo điện, gas	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Nồi, chảo hệ thống đun hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Phần mềm	0,00511	0,00039	0,00472	0,00070	0,00005	0,00065	0,17143	0,01319	0,15825
107	Quạt hơi nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Tank chứa nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Téc Inox đựng nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Thang trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Ti vi chế độ thông minh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Trạm biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Tủ bảo ôn/tủ bảo quản thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Tủ bảo quản hồ sơ , thiết bị	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Tủ cơm gas, điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Tủ điều khiển chiếu sáng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Tủ đựng đồ cá nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Tủ góc trang trí thư viện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Tủ gỗ phòng khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Tủ Hấp sấy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Tủ lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
122	Tủ sấy khô quần áo Công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Tủ thuốc y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Tượng Bác Hồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Vật kiến trúc	0,04087	0,02082	0,02005	0,00563	0,00287	0,00276	1,37146	0,69867	0,67279
126	Xe máy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Xe Ô tô	0,01532	0,00833	0,00700	0,00211	0,00115	0,00096	0,51430	0,27944	0,23486
128	Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Xe vận chuyển rác thải	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Máy quay phim	0,01022	0,00511	0,00511	0,00141	0,00070	0,00070	0,34287	0,17143	0,17143

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
A	**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**									
1	Âm ly + trọn bộ âm thanh (phòng hội trường)	0,05011	0,01942	0,03069	0,02304	0,00893	0,01411	0,02731	0,01058	0,01673
2	Bàn bi-a	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bàn bóng bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn chia cơm, thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn họp	0,05011	-	0,05011	0,02304	-	0,02304	0,02731	-	0,02731
6	Bàn hội trường	0,10022	-	0,10022	0,04608	-	0,04608	0,05463	-	0,05463

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
7	Bàn quầy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bể mút trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Bếp chiên tách dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bình năng lượng mặt trời công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Bộ bàn ghế tiếp khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bộ dạy đồng bộ tương tác nhóm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Bộ đánh giá khuyết tật	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Bộ trộn âm thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Cây lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Giá phơi khay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chảo xào inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Cục đầu nổ máy phát	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Đàn organ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Điều hòa 9000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Điều hòa 12000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Điều hòa 18000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Điều hòa 24000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Điều hòa cây 50000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Ghế tập vật lý trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
26	Giá sách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Giường y tế cấp cứu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Giường kéo dãn cột sống	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Giường tập thủy lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Giường xiên quay tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Hệ thống âm thanh	0,05011	0,01044	0,03967	0,02304	0,00480	0,01824	0,02731	0,00569	0,02162
32	Hệ thống bếp ga công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Hệ thống chống sét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Hệ thống camera	0,10022	0,01566	0,08456	0,04608	0,00720	0,03888	0,05463	0,00854	0,04609
35	Hệ thống điện thoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Hệ thống điện mặt trời áp mái nhà	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Hệ thống đường điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Hệ thống lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Hệ thống đường nước nội bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Hệ thống họp trực tuyến	0,05011	-	0,05011	0,02304	-	0,02304	0,02731	-	0,02731
41	Hệ thống hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Hệ thống làm lạnh công nghiệp bảo quản TP	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Hệ thống lò cấp hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
44	Hệ thống loa truyền thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Hệ thống PCCC	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Loa (phòng hội trường)	0,05011	-	0,05011	0,02304	-	0,02304	0,02731	-	0,02731
47	Màn chiếu	0,05011	0,03466	0,01545	0,02304	0,01594	0,00710	0,02731	0,01889	0,00842
48	Máy ảnh	0,05011	0,01804	0,03207	0,02304	0,00829	0,01475	0,02731	0,00983	0,01748
49	Máy biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Máy bơm nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Máy chạy bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Máy châm cứu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Máy chiếu	0,05011	0,02004	0,03007	0,02304	0,00922	0,01382	0,02731	0,01093	0,01639
54	Máy chiếu đa năng	0,05011	0,02895	0,02116	0,02304	0,01331	0,00973	0,02731	0,01578	0,01153
55	Máy cưa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Máy đạp xe tựa lưng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Máy điện tim trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Máy điện xung trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
59	Máy đục đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Máy đun nước nóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Máy đun paraphin bằng điện phục vụ trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
62	Máy giác hút chân không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Máy giặt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Máy giặt, sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Máy hàn công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Máy hấp ướt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Máy hút dịch điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Máy in nhiệt y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Máy khoan bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70	Máy li tâm máu điện tử	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Máy lọc nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Máy mài	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Máy may	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Máy monitor y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Máy phát điện và tủ ATS	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Máy Photocopy	0,25056	0,07069	0,17986	0,11520	0,03250	0,08270	0,13657	0,03853	0,09804
77	Máy phun thuốc phòng dịch công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Máy sắc thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Máy sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
80	Máy sấy công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Máy scan, fax...	0,05011	0,01002	0,04009	0,02304	0,00461	0,01843	0,02731	0,00546	0,02185
82	Máy siêu âm trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Máy sóng ngắn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Máy tạo oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy tập đạp xe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy tập đi bộ lắc tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy tập đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy tập lưng eo đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy tập toàn thân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	May tập vai đơn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy tập xoay eo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy thái rau củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy thở oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Máy tính xách tay	0,20044	0,12402	0,07642	0,09216	0,05703	0,03514	0,10926	0,06760	0,04165
95	Máy trộn bột	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Máy vi tính để bàn	2,15478	1,02327	1,13151	0,99075	0,47049	0,52026	1,17451	0,55776	0,61676
97	Máy viên thịt cá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy xay thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
99	Mui lót thùng xe ôtô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Mút xốp trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Hệ thống vui chơi đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Nhà	0,45100	0,31201	0,13899	0,20737	0,14346	0,06390	0,24583	0,17007	0,07576
103	Nồi hấp tiệt trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Nồi, chảo điện, gas	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Nồi, chảo hệ thống đun hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Phần mềm	0,05011	0,00385	0,04626	0,02304	0,00177	0,02127	0,02731	0,00210	0,02521
107	Quạt hơi nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Tank chứa nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Téc Inox đựng nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Thang trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Ti vi chế độ thông minh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Trạm biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Tủ bảo ôn/tủ bảo quản thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Tủ bảo quản hồ sơ , thiết bị	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Tủ cơm gas, điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Tủ điều khiển chiếu sáng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Tủ đựng đồ cá nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
118	Tủ góc trang trí thư viện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Tủ gỗ phòng khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Tủ Hấp sấy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Tủ lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Tủ sấy khô quần áo Công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Tủ thuốc y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Tượng Bác Hồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Vật kiến trúc	0,40089	0,20423	0,19666	0,18433	0,09390	0,09042	0,21851	0,11132	0,10720
126	Xe máy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Xe Ô tô	0,15033	0,08168	0,06865	0,06912	0,03756	0,03157	0,08194	0,04452	0,03742
128	Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Xe vận chuyển rác thải	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Máy quay phim	0,10022	0,05011	0,05011	0,04608	0,02304	0,02304	0,05463	0,02731	0,02731

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
A	**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**									
1	Âm ly + trọn bộ âm thanh (phòng hội trường)	0,00342	0,00133	0,00210	0,00171	0,00066	0,00105	0,00026	0,00010	0,00016
2	Bàn bi-a	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
3	Bàn bóng bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn chia cơm, thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn họp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6	Bàn hội trường	0,25934	-	0,25934	0,14285	-	0,14285	0,02673	-	0,02673
7	Bàn quầy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bể mút trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Bếp chiên tách dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bình năng lượng mặt trời công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Bộ bàn ghế tiếp khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bộ dạy đồng bộ tương tác nhóm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Bộ đánh giá khuyết tật	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Bộ trộn âm thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Cây lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Giá phơi khay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chảo xào inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Cục đầu nổ máy phát	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Đàn organ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Điều hòa 9000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Điều hòa 12000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
22	Điều hòa 18000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Điều hòa 24000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Điều hòa cây 50000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Ghế tập vật lý trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Giá sách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Giường y tế cấp cứu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Giường kéo dãn cột sống	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Giường tập thủy lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Giường xiên quay tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Hệ thống âm thanh	0,51526	0,10735	0,40791	0,28398	0,05916	0,22482	0,05321	0,01108	0,04212
32	Hệ thống bếp ga công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Hệ thống chống sét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Hệ thống camera	0,25934	0,04052	0,21882	0,14285	0,02232	0,12053	0,02673	0,00418	0,02256
35	Hệ thống điện thoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Hệ thống điện mặt trời áp mái nhà	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Hệ thống đường điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Hệ thống lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Hệ thống đường nước nội bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Hệ thống họp trực tuyến	0,25592	-	0,25592	0,14114	-	0,14114	0,02647	-	0,02647

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
41	Hệ thống hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Hệ thống làm lạnh công nghiệp bảo quản TP	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Hệ thống lò cấp hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Hệ thống loa truyền thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Hệ thống PCCC	0,25934	0,05187	0,20747	0,14285	0,02857	0,11428	0,02673	0,00535	0,02139
46	Loa (phòng hội trường)	-	-	-	-	-	-	-	-	-
47	Màn chiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Máy ảnh	0,00342	0,00123	0,00219	0,00171	0,00062	0,00110	0,00026	0,00009	0,00016
49	Máy biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Máy bơm nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Máy chạy bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Máy châm cứu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Máy chiếu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
54	Máy chiếu đa năng	0,25934	0,14984	0,10950	0,14285	0,08253	0,06031	0,02673	0,01545	0,01129
55	Máy cưa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Máy đạp xe tựa lưng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Máy điện tim trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Máy điện xung trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
59	Máy đục đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
60	Máy đun nước nóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Máy đun paraphin bằng điện phục vụ trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Máy giác hút chân không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Máy giặt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Máy giặt, sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Máy hàn công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Máy hấp ướt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Máy hút dịch điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Máy in nhiệt y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Máy khoan bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70	Máy li tâm máu điện tử	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Máy lọc nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Máy mài	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Máy may	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Máy monitor y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Máy phát điện và tủ ATS	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Máy Photocopy	0,26619	0,07510	0,19109	0,14627	0,04127	0,10500	0,02725	0,00769	0,01956
77	Máy phun thuốc phòng dịch công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
78	Máy sắc thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Máy sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Máy sấy công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Máy scan, fax...	-	-	-	-	-	-	-	-	-
82	Máy siêu âm trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Máy sóng ngắn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Máy tạo oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy tập đạp xe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy tập đi bộ lắc tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy tập đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy tập lưng eo đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy tập toàn thân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	May tập vai đơn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy tập xoay eo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy thái rau củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy thở oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Máy tính xách tay	1,03395	0,63975	0,39419	0,56968	0,35249	0,21719	0,10667	0,06600	0,04067
95	Máy trộn bột	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Máy vi tính để bàn	3,07102	1,45838	1,61264	1,69363	0,80428	0,88935	0,31769	0,15087	0,16683

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
97	Máy viên thịt cá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy xay thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
99	Mui lót thùng xe ôtô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Mút xốp trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Hệ thống vui chơi đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Nhà	6,49383	4,49261	2,00122	3,57631	2,47418	1,10212	0,66907	0,46288	0,20619
103	Nồi hấp tiệt trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Nồi, chảo điện, gas	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Nồi, chảo hệ thống đun hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Phần mềm	0,25592	0,01969	0,23623	0,14114	0,01086	0,13028	0,02647	0,00204	0,02444
107	Quạt hơi nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Tank chứa nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Téc Inox đựng nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Thang trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Ti vi chế độ thông minh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Trạm biến áp	0,00342	-	0,00342	0,00171	-	0,00171	0,00026	-	0,00026
113	Tủ bảo ôn/tủ bảo quản thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Tủ bảo quản hồ sơ , thiết bị	0,76775	-	0,76775	0,42341	-	0,42341	0,07942	-	0,07942
115	Tủ cơm gas, điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
116	Tủ điều khiển chiếu sáng	0,00342	0,00171	0,00171	0,00171	0,00086	0,00086	0,00026	0,00013	0,00013
117	Tủ đựng đồ cá nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Tủ góc trang trí thư viện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Tủ gỗ phòng khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Tủ Hấp sấy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Tủ lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Tủ sấy khô quần áo Công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Tủ thuốc y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Tượng Bác Hồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Vật kiến trúc	5,99912	3,05615	2,94296	3,30259	1,68245	1,62014	0,61741	0,31453	0,30288
126	Xe máy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Xe Ô tô	0,25934	0,14091	0,11843	0,14285	0,07761	0,06523	0,02673	0,01452	0,01221
128	Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế	0,25934	0,16598	0,09336	0,14285	0,09142	0,05142	0,02673	0,01711	0,00962
129	Xe vận chuyển rác thải	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Máy quay phim	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
A	**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**									

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Âm ly + trọn bộ âm thanh (phòng hội trường)	0,21581	0,08363	0,13219	0,00269	0,00104	0,00165	0,11313	0,04384	0,06929
2	Bàn bi-a	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bàn bóng bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn chia cơm, thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn họp	0,21581	-	0,21581	0,00269	-	0,00269	0,11313	-	0,11313
6	Bàn hội trường	0,43163	-	0,43163	0,00538	-	0,00538	0,22626	-	0,22626
7	Bàn quầy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bể mút trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Bếp chiên tách dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bình năng lượng mặt trời công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Bộ bàn ghế tiếp khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bộ dạy đồng bộ tương tác nhóm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Bộ đánh giá khuyết tật	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Bộ trộn âm thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Cây lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Giá phơi khay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chảo xào inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Cục đầu nổ máy phát	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Đàn organ	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
20	Điều hòa 9000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Điều hòa 12000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Điều hòa 18000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Điều hòa 24000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Điều hòa cây 50000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Ghế tập vật lý trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Giá sách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Giường y tế cấp cứu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Giường kéo dãn cột sống	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Giường tập thủy lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Giường xiên quay tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Hệ thống âm thanh	0,21581	0,04496	0,17085	0,00269	0,00056	0,00213	0,11313	0,02357	0,08956
32	Hệ thống bếp ga công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Hệ thống chống sét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Hệ thống camera	0,43163	0,06744	0,36419	0,00538	0,00084	0,00454	0,22626	0,03535	0,19090
35	Hệ thống điện thoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Hệ thống điện mặt trời áp mái nhà	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Hệ thống đường điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Hệ thống lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
39	Hệ thống đường nước nội bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Hệ thống họp trực tuyến	0,21581	-	0,21581	0,00269	-	0,00269	0,11313	-	0,11313
41	Hệ thống hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Hệ thống làm lạnh công nghiệp bảo quản TP	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Hệ thống lò cấp hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Hệ thống loa truyền thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Hệ thống PCCC	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Loa (phòng hội trường)	0,21581	-	0,21581	0,00269	-	0,00269	0,11313	-	0,11313
47	Màn chiếu	0,21581	0,14927	0,06654	0,00269	0,00186	0,00083	0,11313	0,07825	0,03488
48	Máy ảnh	0,21581	0,07769	0,13812	0,00269	0,00097	0,00172	0,11313	0,04073	0,07240
49	Máy biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Máy bơm nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Máy chạy bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Máy châm cứu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Máy chiếu	0,21581	0,08633	0,12949	0,00269	0,00108	0,00161	0,11313	0,04525	0,06788
54	Máy chiếu đa năng	0,21581	0,12469	0,09112	0,00269	0,00155	0,00114	0,11313	0,06536	0,04777
55	Máy cưa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Máy đạp xe tựa lưng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
57	Máy điện tim trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
58	Máy điện xung trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
59	Máy đục đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Máy đun nước nóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Máy đun paraphin bằng điện phục vụ trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Máy giác hút chân không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Máy giặt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Máy giặt, sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Máy hàn công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Máy hấp ướt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Máy hút dịch điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Máy in nhiệt y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Máy khoan bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70	Máy li tâm máu điện tử	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Máy lọc nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Máy mài	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Máy may	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Máy monitor y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Máy phát điện và tủ ATS	-	-	-	-	-	-	-	-	-
76	Máy Photocopy	1,07907	0,30445	0,77462	0,01345	0,00379	0,00965	0,56564	0,15959	0,40605

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
77	Máy phun thuốc phòng dịch công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Máy sắc thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Máy sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Máy sấy công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Máy scan, fax...	0,21581	0,04316	0,17265	0,00269	0,00054	0,00215	0,11313	0,02263	0,09050
82	Máy siêu âm trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Máy sóng ngắn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Máy tạo oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy tập đạp xe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy tập đi bộ lắc tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy tập đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy tập lưng eo đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy tập toàn thân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	May tập vai đơn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy tập xoay eo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy thái rau củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy thở oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Máy tính xách tay	0,86326	0,53414	0,32912	0,01076	0,00666	0,00410	0,45251	0,27999	0,17252
95	Máy trộn bột	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
96	Máy vi tính để bàn	9,28000	4,40692	4,87308	0,11564	0,05492	0,06072	4,86452	2,31008	2,55444
97	Máy viên thịt cá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy xay thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
99	Mui lót thùng xe ôtô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Mút xốp trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Hệ thống vui chơi đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Nhà	1,94233	1,34375	0,59857	0,02420	0,01674	0,00746	1,01815	0,70439	0,31377
103	Nồi hấp tiệt trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Nồi, chảo điện, gas	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Nồi, chảo hệ thống đun hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Phần mềm	0,21581	0,01660	0,19921	0,00269	0,00021	0,00248	0,11313	0,00870	0,10443
107	Quạt hơi nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Tank chứa nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Téc Inox đựng nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Thang trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Ti vi chế độ thông minh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Trạm biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Tủ bảo ôn/tủ bảo quản thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
114	Tủ bảo quản hồ sơ , thiết bị	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
115	Tủ cơm gas, điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Tủ điều khiển chiếu sáng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Tủ đựng đồ cá nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Tủ góc trang trí thư viện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Tủ gỗ phòng khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Tủ Hấp sấy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Tủ lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Tủ sấy khô quần áo Công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Tủ thuốc y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Tượng Bác Hồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Vật kiến trúc	1,72651	0,87954	0,84697	0,02151	0,01096	0,01055	0,90503	0,46105	0,44398
126	Xe máy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Xe Ô tô	0,64744	0,35178	0,29567	0,00807	0,00438	0,00368	0,33938	0,18440	0,15499
128	Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Xe vận chuyển rác thải	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Máy quay phim	0,43163	0,21581	0,21581	0,00538	0,00269	0,00269	0,22626	0,11313	0,11313

TT	Danh mục	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
A	**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**									
1	Âm ly + trọn bộ âm thanh (phòng hội trường)	0,13633	0,05283	0,08350	0,06543	0,02535	0,04008	0,03060	0,01186	0,01874
2	Bàn bi-a	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bàn bóng bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn chia cơm, thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn họp	0,13633	-	0,13633	0,06543	-	0,06543	0,03060	-	0,03060
6	Bàn hội trường	0,27267	-	0,27267	0,13086	-	0,13086	0,06119	-	0,06119
7	Bàn quầy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bể mút trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Bếp chiên tách dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bình năng lượng mặt trời công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Bộ bàn ghế tiếp khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bộ dạy đồng bộ tương tác nhóm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Bộ đánh giá khuyết tật	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Bộ trộn âm thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Cây lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Giá phơi khay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chảo xào inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Cục đầu nổ máy phát	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
19	Đàn organ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Điều hòa 9000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Điều hòa 12000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Điều hòa 18000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Điều hòa 24000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Điều hòa cây 50000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Ghế tập vật lý trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Giá sách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Giường y tế cấp cứu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Giường kéo dãn cột sống	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Giường tập thủy lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Giường xiên quay tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Hệ thống âm thanh	0,13633	0,02840	0,10793	0,06543	0,01363	0,05180	0,03060	0,00637	0,02422
32	Hệ thống bếp ga công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Hệ thống chống sét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Hệ thống camera	0,27267	0,04260	0,23006	0,13086	0,02045	0,11042	0,06119	0,00956	0,05163
35	Hệ thống điện thoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Hệ thống điện mặt trời áp mái nhà	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Hệ thống đường điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
38	Hệ thống lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Hệ thống đường nước nội bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Hệ thống họp trực tuyến	0,13633	-	0,13633	0,06543	-	0,06543	0,03060	-	0,03060
41	Hệ thống hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Hệ thống làm lạnh công nghiệp bảo quản TP	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Hệ thống lò cấp hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Hệ thống loa truyền thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Hệ thống PCCC	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Loa (phòng hội trường)	0,13633	-	0,13633	0,06543	-	0,06543	0,03060	-	0,03060
47	Màn chiếu	0,13633	0,09430	0,04204	0,06543	0,04526	0,02017	0,03060	0,02116	0,00943
48	Máy ảnh	0,13633	0,04908	0,08725	0,06543	0,02356	0,04188	0,03060	0,01101	0,01958
49	Máy biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Máy bơm nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Máy chạy bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Máy châm cứu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Máy chiếu	0,13633	0,05453	0,08180	0,06543	0,02617	0,03926	0,03060	0,01224	0,01836
54	Máy chiếu đa năng	0,13633	0,07877	0,05756	0,06543	0,03780	0,02763	0,03060	0,01768	0,01292
55	Máy cưa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Máy đạp xe tựa lưng	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
57	Máy điện tim trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Máy điện xung trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
59	Máy đục đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Máy đun nước nóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Máy đun paraphin bằng điện phục vụ trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Máy giác hút chân không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Máy giặt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Máy giặt, sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Máy hàn công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Máy hấp ướt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Máy hút dịch điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Máy in nhiệt y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Máy khoan bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70	Máy li tâm máu điện tử	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Máy lọc nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Máy mài	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Máy may	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Máy monitor y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Máy phát điện và tủ ATS	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
76	Máy Photocopy	0,68167	0,19233	0,48934	0,32716	0,09231	0,23485	0,15298	0,04316	0,10982
77	Máy phun thuốc phòng dịch công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Máy sắc thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Máy sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Máy sấy công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Máy scan, fax...	0,13633	0,02727	0,10907	0,06543	0,01309	0,05235	0,03060	0,00612	0,02448
82	Máy siêu âm trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Máy sóng ngắn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Máy tạo oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy tập đạp xe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy tập đi bộ lắc tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy tập đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy tập lưng eo đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy tập toàn thân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	May tập vai đơn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy tập xoay eo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy thái rau củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy thở oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Máy tính xách tay	0,54534	0,33743	0,20791	0,26173	0,16194	0,09978	0,12239	0,07573	0,04666

TT	Danh mục	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
95	Máy trộn bột	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Máy vi tính để bàn	5,86237	2,78394	3,07842	2,81356	1,33611	1,47745	1,31567	0,62479	0,69088
97	Máy viên thịt cá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy xay thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
99	Mui lót thùng xe ôtô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Mút xốp trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Hệ thống vui chơi đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Nhà	1,22701	0,84888	0,37813	0,58888	0,40741	0,18148	0,27537	0,19051	0,08486
103	Nồi hấp tiệt trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Nồi, chảo điện, gas	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Nồi, chảo hệ thống đun hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Phần mềm	0,13633	0,01049	0,12585	0,06543	0,00503	0,06040	0,03060	0,00235	0,02824
107	Quạt hơi nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Tank chứa nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Téc Inox đựng nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Thang trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Ti vi chế độ thông minh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Trạm biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Tủ bảo ôn/tủ bảo quản thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
114	Tủ bảo quản hồ sơ , thiết bị	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Tủ cơm gas, điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Tủ điều khiển chiếu sáng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Tủ đựng đồ cá nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Tủ góc trang trí thư viện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Tủ gỗ phòng khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Tủ Hấp sấy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Tủ lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Tủ sấy khô quần áo Công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Tủ thuốc y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Tượng Bác Hồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Vật kiến trúc	1,09067	0,55563	0,53505	0,52345	0,26666	0,25679	0,24477	0,12470	0,12008
126	Xe máy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Xe Ô tô	0,40900	0,22222	0,18678	0,19629	0,10665	0,08964	0,09179	0,04987	0,04192
128	Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Xe vận chuyển rác thải	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Máy quay phim	0,27267	0,13633	0,13633	0,13086	0,06543	0,06543	0,06119	0,03060	0,03060

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
A	**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**									
1	Âm ly + trọn bộ âm thanh (phòng hội trường)	0,06730	0,02608	0,04122	0,05180	0,02007	0,03173	0,02232	0,00865	0,01367
2	Bàn bi-a	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bàn bóng bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn chia cơm, thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn họp	0,06730	-	0,06730	0,05180	-	0,05180	0,02232	-	0,02232
6	Bàn hội trường	0,13459	-	0,13459	0,10361	-	0,10361	0,04465	-	0,04465
7	Bàn quầy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bể mút trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Bếp chiên tách dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bình năng lượng mặt trời công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Bộ bàn ghế tiếp khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bộ dạy đồng bộ tương tác nhóm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Bộ đánh giá khuyết tật	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Bộ trộn âm thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Cây lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Giá phơi khay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chảo xào inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Cục đầu nổ máy phát	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
19	Đàn organ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Điều hòa 9000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Điều hòa 12000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Điều hòa 18000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Điều hòa 24000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Điều hòa cây 50000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Ghế tập vật lý trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Giá sách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Giường y tế cấp cứu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Giường kéo dãn cột sống	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Giường tập thủy lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Giường xiên quay tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Hệ thống âm thanh	0,06730	0,01402	0,05328	0,05180	0,01079	0,04101	0,02232	0,00465	0,01767
32	Hệ thống bếp ga công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Hệ thống chống sét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Hệ thống camera	0,13459	0,02103	0,11356	0,10361	0,01619	0,08742	0,04465	0,00698	0,03767
35	Hệ thống điện thoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Hệ thống điện mặt trời áp mái nhà	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Hệ thống đường điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
38	Hệ thống lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Hệ thống đường nước nội bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Hệ thống họp trực tuyến	0,06730	-	0,06730	0,05180	-	0,05180	0,02232	-	0,02232
41	Hệ thống hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Hệ thống làm lạnh công nghiệp bảo quản TP	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Hệ thống lò cấp hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Hệ thống loa truyền thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Hệ thống PCCC	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Loa (phòng hội trường)	0,06730	-	0,06730	0,05180	-	0,05180	0,02232	-	0,02232
47	Màn chiếu	0,06730	0,04655	0,02075	0,05180	0,03583	0,01597	0,02232	0,01544	0,00688
48	Máy ảnh	0,06730	0,02423	0,04307	0,05180	0,01865	0,03315	0,02232	0,00804	0,01429
49	Máy biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Máy bơm nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Máy chạy bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Máy châm cứu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Máy chiếu	0,06730	0,02692	0,04038	0,05180	0,02072	0,03108	0,02232	0,00893	0,01339
54	Máy chiếu đa năng	0,06730	0,03888	0,02841	0,05180	0,02993	0,02187	0,02232	0,01290	0,00943
55	Máy cưa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Máy đạp xe tựa lưng	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
57	Máy điện tim trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Máy điện xung trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
59	Máy đục đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Máy đun nước nóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Máy đun paraphin bằng điện phục vụ trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Máy giác hút chân không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Máy giặt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Máy giặt, sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Máy hàn công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Máy hấp ướt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Máy hút dịch điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Máy in nhiệt y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Máy khoan bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70	Máy li tâm máu điện tử	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Máy lọc nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Máy mài	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Máy may	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Máy monitor y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Máy phát điện và tủ ATS	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
76	Máy Photocopy	0,33648	0,09494	0,24155	0,25902	0,07308	0,18594	0,11162	0,03149	0,08013
77	Máy phun thuốc phòng dịch công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Máy sắc thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Máy sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Máy sấy công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Máy scan, fax...	0,06730	0,01346	0,05384	0,05180	0,01036	0,04144	0,02232	0,00446	0,01786
82	Máy siêu âm trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Máy sóng ngắn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Máy tạo oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy tập đạp xe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy tập đi bộ lắc tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy tập đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy tập lưng eo đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy tập toàn thân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	May tập vai đơn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy tập xoay eo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy thái rau củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy thở oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Máy tính xách tay	0,26919	0,16656	0,10263	0,20721	0,12821	0,07900	0,08930	0,05525	0,03404

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
95	Máy trộn bột	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Máy vi tính để bàn	2,89376	1,37420	1,51956	2,22755	1,05783	1,16972	0,95995	0,45586	0,50409
97	Máy viên thịt cá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy xay thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
99	Mui lót thùng xe ôtô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Mút xốp trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Hệ thống vui chơi đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Nhà	0,60567	0,41902	0,18665	0,46623	0,32255	0,14368	0,20092	0,13900	0,06192
103	Nồi hấp tiệt trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Nồi, chảo điện, gas	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Nồi, chảo hệ thống đun hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Phần mềm	0,06730	0,00518	0,06212	0,05180	0,00398	0,04782	0,02232	0,00172	0,02061
107	Quạt hơi nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Tank chứa nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Téc Inox đựng nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Thang trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Ti vi chế độ thông minh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Trạm biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Tủ bảo ôn/tủ bảo quản thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
114	Tủ bảo quản hồ sơ , thiết bị	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Tủ cơm gas, điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Tủ điều khiển chiếu sáng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Tủ đựng đồ cá nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Tủ góc trang trí thư viện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Tủ gỗ phòng khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Tủ Hấp sấy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Tủ lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Tủ sấy khô quần áo Công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Tủ thuốc y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Tượng Bác Hồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Vật kiến trúc	0,53837	0,27427	0,26411	0,41443	0,21112	0,20330	0,17860	0,09098	0,08761
126	Xe máy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Xe Ô tô	0,20189	0,10969	0,09220	0,15541	0,08444	0,07097	0,06697	0,03639	0,03058
128	Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Xe vận chuyển rác thải	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Máy quay phim	0,13459	0,06730	0,06730	0,10361	0,05180	0,05180	0,04465	0,02232	0,02232

TT	Danh mục	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
A	**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**									
1	Âm ly + trọn bộ âm thanh (phòng hội trường)	0,01616	0,00626	0,00990	0,06601	0,02558	0,04043	0,05128	0,01987	0,03141
2	Bàn bi-a	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bàn bóng bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn chia cơm, thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn họp	0,01616	-	0,01616	0,06601	-	0,06601	0,05128	-	0,05128
6	Bàn hội trường	0,03232	-	0,03232	0,13202	-	0,13202	0,10256	-	0,10256
7	Bàn quầy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bể mút trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Bếp chiên tách dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bình năng lượng mặt trời công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Bộ bàn ghế tiếp khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bộ dạy đồng bộ tương tác nhóm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Bộ đánh giá khuyết tật	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Bộ trộn âm thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Cây lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Giá phơi khay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chảo xào inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Cục đầu nổ máy phát	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
19	Đàn organ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Điều hòa 9000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Điều hòa 12000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Điều hòa 18000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Điều hòa 24000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Điều hòa cây 50000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Ghế tập vật lý trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Giá sách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Giường y tế cấp cứu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Giường kéo dãn cột sống	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Giường tập thủy lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Giường xiên quay tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Hệ thống âm thanh	0,01616	0,00337	0,01279	0,06601	0,01375	0,05226	0,05128	0,01068	0,04060
32	Hệ thống bếp ga công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Hệ thống chống sét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Hệ thống camera	0,03232	0,00505	0,02727	0,13202	0,02063	0,11140	0,10256	0,01603	0,08654
35	Hệ thống điện thoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Hệ thống điện mặt trời áp mái nhà	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Hệ thống đường điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
38	Hệ thống lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Hệ thống đường nước nội bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Hệ thống họp trực tuyến	0,01616	-	0,01616	0,06601	-	0,06601	0,05128	-	0,05128
41	Hệ thống hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Hệ thống làm lạnh công nghiệp bảo quản TP	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Hệ thống lò cấp hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Hệ thống loa truyền thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Hệ thống PCCC	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Loa (phòng hội trường)	0,01616	-	0,01616	0,06601	-	0,06601	0,05128	-	0,05128
47	Màn chiếu	0,01616	0,01118	0,00498	0,06601	0,04566	0,02035	0,05128	0,03547	0,01581
48	Máy ảnh	0,01616	0,00582	0,01034	0,06601	0,02376	0,04225	0,05128	0,01846	0,03282
49	Máy biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Máy bơm nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Máy chạy bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Máy châm cứu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Máy chiếu	0,01616	0,00646	0,00970	0,06601	0,02640	0,03961	0,05128	0,02051	0,03077
54	Máy chiếu đa năng	0,01616	0,00934	0,00682	0,06601	0,03814	0,02787	0,05128	0,02963	0,02165
55	Máy cưa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Máy đạp xe tựa lưng	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
57	Máy điện tim trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Máy điện xung trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
59	Máy đục đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Máy đun nước nóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Máy đun paraphin bằng điện phục vụ trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Máy giác hút chân không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Máy giặt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Máy giặt, sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Máy hàn công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Máy hấp ướt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Máy hút dịch điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Máy in nhiệt y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Máy khoan bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70	Máy li tâm máu điện tử	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Máy lọc nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Máy mài	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Máy may	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Máy monitor y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Máy phát điện và tủ ATS	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
76	Máy Photocopy	0,08081	0,02280	0,05801	0,33006	0,09312	0,23694	0,25640	0,07234	0,18406
77	Máy phun thuốc phòng dịch công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Máy sắc thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Máy sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Máy sấy công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Máy scan, fax...	0,01616	0,00323	0,01293	0,06601	0,01320	0,05281	0,05128	0,01026	0,04102
82	Máy siêu âm trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Máy sóng ngắn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Máy tạo oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy tập đạp xe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy tập đi bộ lắc tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy tập đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy tập lưng eo đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy tập toàn thân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	May tập vai đơn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy tập xoay eo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy thái rau củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy thở oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Máy tính xách tay	0,06464	0,04000	0,02465	0,26405	0,16338	0,10067	0,20512	0,12692	0,07820

TT	Danh mục	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
95	Máy trộn bột	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Máy vi tính để bàn	0,69493	0,33001	0,36492	2,83853	1,34797	1,49056	2,20507	1,04715	1,15792
97	Máy viên thịt cá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy xay thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
99	Mui lót thùng xe ôtô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Mút xốp trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Hệ thống vui chơi đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Nhà	0,14545	0,10063	0,04482	0,59411	0,41102	0,18309	0,46153	0,31930	0,14223
103	Nồi hấp tiệt trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Nồi, chảo điện, gas	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Nồi, chảo hệ thống đun hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Phần mềm	0,01616	0,00124	0,01492	0,06601	0,00508	0,06093	0,05128	0,00394	0,04734
107	Quạt hơi nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Tank chứa nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Téc Inox đựng nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Thang trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Ti vi chế độ thông minh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Trạm biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Tủ bảo ôn/tủ bảo quản thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
114	Tủ bảo quản hồ sơ , thiết bị	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Tủ cơm gas, điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Tủ điều khiển chiếu sáng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Tủ đựng đồ cá nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Tủ góc trang trí thư viện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Tủ gỗ phòng khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Tủ Hấp sấy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Tủ lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Tủ sấy khô quần áo Công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Tủ thuốc y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Tượng Bác Hồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Vật kiến trúc	0,12929	0,06586	0,06343	0,52810	0,26903	0,25907	0,41025	0,20899	0,20125
126	Xe máy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Xe Ô tô	0,04848	0,02634	0,02214	0,19804	0,10760	0,09044	0,15384	0,08359	0,07025
128	Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Xe vận chuyển rác thải	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Máy quay phim	0,03232	0,01616	0,01616	0,13202	0,06601	0,06601	0,10256	0,05128	0,05128

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
A	**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**									
1	Âm ly + trọn bộ âm thanh (phòng hội trường)	0,06744	0,02613	0,04131	0,06373	0,02470	0,03904	0,01699	0,00658	0,01040
2	Bàn bi-a	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bàn bóng bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn chia cơm, thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn họp	0,06744	-	0,06744	0,06373	-	0,06373	0,01699	-	0,01699
6	Bàn hội trường	0,13488	-	0,13488	0,12746	-	0,12746	0,03397	-	0,03397
7	Bàn quầy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bể mút trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Bếp chiên tách dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bình năng lượng mặt trời công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Bộ bàn ghế tiếp khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bộ dạy đồng bộ tương tác nhóm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Bộ đánh giá khuyết tật	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Bộ trộn âm thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Cây lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Giá phơi khay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chảo xào inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Cục đầu nổ máy phát	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
19	Đàn organ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Điều hòa 9000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Điều hòa 12000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Điều hòa 18000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Điều hòa 24000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Điều hòa cây 50000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Ghế tập vật lý trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Giá sách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Giường y tế cấp cứu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Giường kéo dãn cột sống	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Giường tập thủy lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Giường xiên quay tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Hệ thống âm thanh	0,06744	0,01405	0,05339	0,06373	0,01328	0,05045	0,01699	0,00354	0,01345
32	Hệ thống bếp ga công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Hệ thống chống sét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Hệ thống camera	0,13488	0,02108	0,11381	0,12746	0,01992	0,10755	0,03397	0,00531	0,02866
35	Hệ thống điện thoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Hệ thống điện mặt trời áp mái nhà	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Hệ thống đường điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
38	Hệ thống lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Hệ thống đường nước nội bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Hệ thống họp trực tuyến	0,06744	-	0,06744	0,06373	-	0,06373	0,01699	-	0,01699
41	Hệ thống hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Hệ thống làm lạnh công nghiệp bảo quản TP	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Hệ thống lò cấp hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Hệ thống loa truyền thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Hệ thống PCCC	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Loa (phòng hội trường)	0,06744	-	0,06744	0,06373	-	0,06373	0,01699	-	0,01699
47	Màn chiếu	0,06744	0,04665	0,02079	0,06373	0,04408	0,01965	0,01699	0,01175	0,00524
48	Máy ảnh	0,06744	0,02428	0,04316	0,06373	0,02294	0,04079	0,01699	0,00612	0,01087
49	Máy biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Máy bơm nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Máy chạy bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Máy châm cứu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Máy chiếu	0,06744	0,02698	0,04047	0,06373	0,02549	0,03824	0,01699	0,00679	0,01019
54	Máy chiếu đa năng	0,06744	0,03897	0,02848	0,06373	0,03682	0,02691	0,01699	0,00981	0,00717
55	Máy cưa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Máy đạp xe tựa lưng	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
57	Máy điện tim trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Máy điện xung trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
59	Máy đục đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Máy đun nước nóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Máy đun paraphin bằng điện phục vụ trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Máy giác hút chân không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Máy giặt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Máy giặt, sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Máy hàn công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Máy hấp ướt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Máy hút dịch điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Máy in nhiệt y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Máy khoan bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70	Máy li tâm máu điện tử	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Máy lọc nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Máy mài	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Máy may	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Máy monitor y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Máy phát điện và tủ ATS	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
76	Máy Photocopy	0,33721	0,09514	0,24207	0,31866	0,08991	0,22875	0,08493	0,02396	0,06097
77	Máy phun thuốc phòng dịch công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Máy sắc thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Máy sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Máy sấy công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Máy scan, fax...	0,06744	0,01349	0,05395	0,06373	0,01275	0,05099	0,01699	0,00340	0,01359
82	Máy siêu âm trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Máy sóng ngắn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Máy tạo oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy tập đạp xe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy tập đi bộ lắc tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy tập đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy tập lưng eo đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy tập toàn thân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	May tập vai đơn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy tập xoay eo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy thái rau củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy thở oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Máy tính xách tay	0,26977	0,16692	0,10285	0,25493	0,15774	0,09719	0,06795	0,04204	0,02590

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
95	Máy trộn bột	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Máy vi tính để bàn	2,90000	1,37716	1,52284	2,74047	1,30140	1,43907	0,73041	0,34686	0,38355
97	Máy viên thịt cá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy xay thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
99	Mui lót thùng xe ôtô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Mút xốp trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Hệ thống vui chơi đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Nhà	0,60698	0,41992	0,18705	0,57359	0,39682	0,17676	0,15288	0,10576	0,04711
103	Nồi hấp tiệt trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Nồi, chảo điện, gas	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Nồi, chảo hệ thống đun hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Phần mềm	0,06744	0,00519	0,06225	0,06373	0,00490	0,05883	0,01699	0,00131	0,01568
107	Quạt hơi nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Tank chứa nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Téc Inox đựng nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Thang trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Ti vi chế độ thông minh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Trạm biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Tủ bảo ôn/tủ bảo quản thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
114	Tủ bảo quản hồ sơ , thiết bị	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Tủ cơm gas, điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Tủ điều khiển chiếu sáng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Tủ đựng đồ cá nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Tủ góc trang trí thư viện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Tủ gỗ phòng khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Tủ Hấp sấy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Tủ lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Tủ sấy khô quần áo Công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Tủ thuốc y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Tượng Bác Hồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Vật kiến trúc	0,53953	0,27486	0,26468	0,50985	0,25974	0,25012	0,13589	0,06923	0,06666
126	Xe máy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Xe Ô tô	0,20233	0,10993	0,09240	0,19120	0,10388	0,08731	0,05096	0,02769	0,02327
128	Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Xe vận chuyển rác thải	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Máy quay phim	0,13488	0,06744	0,06744	0,12746	0,06373	0,06373	0,03397	0,01699	0,01699

TT	Danh mục	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
A	**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**									
1	Âm ly + trọn bộ âm thanh (phòng hội trường)	0,00611	0,00237	0,00374	0,01237	0,00479	0,00757	0,00682	0,00264	0,00418
2	Bàn bi-a	-	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Bàn bóng bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Bàn chia cơm, thức ăn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Bàn họp	0,00611	-	0,00611	0,01237	-	0,01237	0,00682	-	0,00682
6	Bàn hội trường	0,01221	-	0,01221	0,02473	-	0,02473	0,01364	-	0,01364
7	Bàn quầy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Bể mút trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
9	Bếp chiên tách dầu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Bình năng lượng mặt trời công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
11	Bộ bàn ghế tiếp khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Bộ dạy đồng bộ tương tác nhóm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Bộ đánh giá khuyết tật	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Bộ trộn âm thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
15	Cây lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Giá phơi khay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chảo xào inox	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Cục đầu nổ máy phát	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
19	Đàn organ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Điều hòa 9000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Điều hòa 12000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Điều hòa 18000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Điều hòa 24000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Điều hòa cây 50000 BTU	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Ghế tập vật lý trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Giá sách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Giường y tế cấp cứu đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Giường kéo dãn cột sống	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Giường tập thủy lực	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Giường xiên quay tập đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Hệ thống âm thanh	0,00611	0,00127	0,00483	0,01237	0,00258	0,00979	0,00682	0,00142	0,00540
32	Hệ thống bếp ga công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Hệ thống chống sét	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Hệ thống camera	0,01221	0,00191	0,01031	0,02473	0,00386	0,02087	0,01364	0,00213	0,01151
35	Hệ thống điện thoại	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Hệ thống điện mặt trời áp mái nhà	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Hệ thống đường điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
38	Hệ thống lọc nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Hệ thống đường nước nội bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Hệ thống họp trực tuyến	0,00611	-	0,00611	0,01237	-	0,01237	0,00682	-	0,00682
41	Hệ thống hút mùi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Hệ thống làm lạnh công nghiệp bảo quản TP	-	-	-	-	-	-	-	-	-
43	Hệ thống lò cấp hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
44	Hệ thống loa truyền thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Hệ thống PCCC	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	Loa (phòng hội trường)	0,00611	-	0,00611	0,01237	-	0,01237	0,00682	-	0,00682
47	Màn chiếu	0,00611	0,00422	0,00188	0,01237	0,00855	0,00381	0,00682	0,00472	0,00210
48	Máy ảnh	0,00611	0,00220	0,00391	0,01237	0,00445	0,00791	0,00682	0,00245	0,00436
49	Máy biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
50	Máy bơm nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Máy chạy bộ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
52	Máy châm cứu điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
53	Máy chiếu	0,00611	0,00244	0,00366	0,01237	0,00495	0,00742	0,00682	0,00273	0,00409
54	Máy chiếu đa năng	0,00611	0,00353	0,00258	0,01237	0,00714	0,00522	0,00682	0,00394	0,00288
55	Máy cưa	-	-	-	-	-	-	-	-	-
56	Máy đạp xe tựa lưng	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
57	Máy điện tim trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
58	Máy điện xung trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
59	Máy đục đứng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
60	Máy đun nước nóng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
61	Máy đun paraphin bằng điện phục vụ trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
62	Máy giác hút chân không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
63	Máy giặt công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
64	Máy giặt, sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
65	Máy hàn công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
66	Máy hấp ướt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
67	Máy hút dịch điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
68	Máy in nhiệt y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
69	Máy khoan bàn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
70	Máy li tâm máu điện tử	-	-	-	-	-	-	-	-	-
71	Máy lọc nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
72	Máy mài	-	-	-	-	-	-	-	-	-
73	Máy may	-	-	-	-	-	-	-	-	-
74	Máy monitor y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
75	Máy phát điện và tủ ATS	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
76	Máy Photocopy	0,03053	0,00861	0,02192	0,06183	0,01745	0,04439	0,03410	0,00962	0,02448
77	Máy phun thuốc phòng dịch công suất lớn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
78	Máy sắc thuốc	-	-	-	-	-	-	-	-	-
79	Máy sấy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
80	Máy sấy công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
81	Máy scan, fax...	0,00611	0,00122	0,00489	0,01237	0,00247	0,00989	0,00682	0,00136	0,00546
82	Máy siêu âm trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
83	Máy sóng ngắn trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
84	Máy tạo oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
85	Máy tập đạp xe	-	-	-	-	-	-	-	-	-
86	Máy tập đi bộ lắc tay	-	-	-	-	-	-	-	-	-
87	Máy tập đi bộ trên không	-	-	-	-	-	-	-	-	-
88	Máy tập lưng eo đôi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
89	Máy tập toàn thân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
90	May tập vai đơn	-	-	-	-	-	-	-	-	-
91	Máy tập xoay eo	-	-	-	-	-	-	-	-	-
92	Máy thái rau củ quả	-	-	-	-	-	-	-	-	-
93	Máy thở oxy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
94	Máy tính xách tay	0,02443	0,01511	0,00931	0,04946	0,03061	0,01886	0,02728	0,01688	0,01040

TT	Danh mục	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
95	Máy trộn bột	-	-	-	-	-	-	-	-	-
96	Máy vi tính để bàn	0,26259	0,12470	0,13789	0,53175	0,25252	0,27923	0,29322	0,13924	0,15397
97	Máy viên thịt cá	-	-	-	-	-	-	-	-	-
98	Máy xay thịt	-	-	-	-	-	-	-	-	-
99	Mui lót thùng xe ôtô	-	-	-	-	-	-	-	-	-
100	Mút xốp trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
101	Hệ thống vui chơi đa năng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
102	Nhà	0,05496	0,03802	0,01694	0,11130	0,07700	0,03430	0,06137	0,04246	0,01891
103	Nồi hấp tiệt trùng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
104	Nồi, chảo điện, gas	-	-	-	-	-	-	-	-	-
105	Nồi, chảo hệ thống đun hơi	-	-	-	-	-	-	-	-	-
106	Phần mềm	0,00611	0,00047	0,00564	0,01237	0,00095	0,01141	0,00682	0,00052	0,00629
107	Quạt hơi nước công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
108	Tank chứa nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
109	Téc Inox đựng nước	-	-	-	-	-	-	-	-	-
110	Thang trị liệu	-	-	-	-	-	-	-	-	-
111	Ti vi chế độ thông minh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
112	Trạm biến áp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
113	Tủ bảo ôn/tủ bảo quản thực phẩm	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
114	Tủ bảo quản hồ sơ , thiết bị	-	-	-	-	-	-	-	-	-
115	Tủ cơm gas, điện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
116	Tủ điều khiển chiếu sáng	-	-	-	-	-	-	-	-	-
117	Tủ đựng đồ cá nhân	-	-	-	-	-	-	-	-	-
118	Tủ góc trang trí thư viện	-	-	-	-	-	-	-	-	-
119	Tủ gỗ phòng khách	-	-	-	-	-	-	-	-	-
120	Tủ Hấp sấy dụng cụ y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
121	Tủ lạnh	-	-	-	-	-	-	-	-	-
122	Tủ sấy khô quần áo Công nghiệp	-	-	-	-	-	-	-	-	-
123	Tủ thuốc y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
124	Tượng Bác Hồ	-	-	-	-	-	-	-	-	-
125	Vật kiến trúc	0,04885	0,02489	0,02397	0,09893	0,05040	0,04853	0,05455	0,02779	0,02676
126	Xe máy	-	-	-	-	-	-	-	-	-
127	Xe Ô tô	0,01832	0,00995	0,00837	0,03710	0,02016	0,01694	0,02046	0,01112	0,00934
128	Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế	-	-	-	-	-	-	-	-	-
129	Xe vận chuyển rác thải	-	-	-	-	-	-	-	-	-
130	Máy quay phim	0,01221	0,00611	0,00611	0,02473	0,01237	0,01237	0,01364	0,00682	0,00682

TT	Danh mục	8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
A	**TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**			
1	Âm ly + trọn bộ âm thanh (phòng hội trường)	0,24068	0,09326	0,14741
2	Bàn bi-a	-	-	-
3	Bàn bóng bàn	-	-	-
4	Bàn chia cơm, thức ăn	-	-	-
5	Bàn họp	0,24068	-	0,24068
6	Bàn hội trường	0,48135	-	0,48135
7	Bàn quầy	-	-	-
8	Bể mút trị liệu	-	-	-
9	Bếp chiên tách dầu	-	-	-
10	Bình năng lượng mặt trời công suất lớn	-	-	-
11	Bộ bàn ghế tiếp khách	-	-	-
12	Bộ dạy đồng bộ tương tác nhóm	-	-	-
13	Bộ đánh giá khuyết tật	-	-	-
14	Bộ trộn âm thanh	-	-	-
15	Cây lọc nước	-	-	-
16	Giá phơi khay	-	-	-
17	Chảo xào inox	-	-	-
18	Cục đầu nổ máy phát	-	-	-
19	Đàn organ	-	-	-
20	Điều hòa 9000 BTU	-	-	-
21	Điều hòa 12000 BTU	-	-	-
22	Điều hòa 18000 BTU	-	-	-
23	Điều hòa 24000 BTU	-	-	-
24	Điều hòa cây 50000 BTU	-	-	-
25	Ghế tập vật lý trị liệu	-	-	-
26	Giá sách	-	-	-
27	Giường y tế cấp cứu đa năng	-	-	-
28	Giường kéo dãn cột sống	-	-	-
29	Giường tập thủy lực	-	-	-

TT	Danh mục	8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
30	Giường xiên quay tập đứng	-	-	-
31	Hệ thống âm thanh	0,24068	0,05014	0,19054
32	Hệ thống bếp ga công nghiệp	-	-	-
33	Hệ thống chống sét	-	-	-
34	Hệ thống camera	0,48135	0,07521	0,40614
35	Hệ thống điện thoại	-	-	-
36	Hệ thống điện mặt trời áp mái nhà	-	-	-
37	Hệ thống đường điện	-	-	-
38	Hệ thống lọc nước	-	-	-
39	Hệ thống đường nước nội bộ	-	-	-
40	Hệ thống họp trực tuyến	0,24068	-	0,24068
41	Hệ thống hút mùi	-	-	-
42	Hệ thống làm lạnh công nghiệp bảo quản TP	-	-	-
43	Hệ thống lò cấp hơi	-	-	-
44	Hệ thống loa truyền thanh	-	-	-
45	Hệ thống PCCC	-	-	-
46	Loa (phòng hội trường)	0,24068	-	0,24068
47	Màn chiếu	0,24068	0,16647	0,07421
48	Máy ảnh	0,24068	0,08664	0,15403
49	Máy biến áp	-	-	-
50	Máy bơm nước	-	-	-
51	Máy chạy bộ	-	-	-
52	Máy châm cứu điện	-	-	-
53	Máy chiếu	0,24068	0,09627	0,14441
54	Máy chiếu đa năng	0,24068	0,13906	0,10162
55	Máy cưa	-	-	-
56	Máy đạp xe tựa lưng	-	-	-
57	Máy điện tim trị liệu	-	-	-
58	Máy điện xung trị liệu	-	-	-
59	Máy đục đứng	-	-	-
60	Máy đun nước nóng	-	-	-

TT	Danh mục	8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
61	Máy đun paraphin bằng điện phục vụ trị liệu	-	-	-
62	Máy giác hút chân không	-	-	-
63	Máy giặt công nghiệp	-	-	-
64	Máy giặt, sấy	-	-	-
65	Máy hàn công nghiệp	-	-	-
66	Máy hấp ướt	-	-	-
67	Máy hút dịch điện	-	-	-
68	Máy in nhiệt y tế	-	-	-
69	Máy khoan bàn	-	-	-
70	Máy li tâm máu điện tử	-	-	-
71	Máy lọc nước công nghiệp	-	-	-
72	Máy mài	-	-	-
73	Máy may	-	-	-
74	Máy monitor y tế	-	-	-
75	Máy phát điện và tủ ATS	-	-	-
76	Máy Photocopy	1,20339	0,33953	0,86386
77	Máy phun thuốc phòng dịch công suất lớn	-	-	-
78	Máy sắc thuốc	-	-	-
79	Máy sấy	-	-	-
80	Máy sấy công nghiệp	-	-	-
81	Máy scan, fax...	0,24068	0,04814	0,19254
82	Máy siêu âm trị liệu	-	-	-
83	Máy sóng ngắn trị liệu	-	-	-
84	Máy tạo oxy	-	-	-
85	Máy tập đạp xe	-	-	-
86	Máy tập đi bộ lắc tay	-	-	-
87	Máy tập đi bộ trên không	-	-	-
88	Máy tập lưng eo đôi	-	-	-
89	Máy tập toàn thân	-	-	-
90	May tập vai đơn	-	-	-

TT	Danh mục	8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
91	Máy tập xoay eo	-	-	-
92	Máy thái rau củ quả	-	-	-
93	Máy thở oxy	-	-	-
94	Máy tính xách tay	0,96271	0,59568	0,36703
95	Máy trộn bột	-	-	-
96	Máy vi tính để bàn	10,34912	4,91463	5,43449
97	Máy viên thịt cá	-	-	-
98	Máy xay thịt	-	-	-
99	Mui lót thùng xe ôtô	-	-	-
100	Mút xốp trị liệu	-	-	-
101	Hệ thống vui chơi đa năng	-	-	-
102	Nhà	2,16610	1,49856	0,66753
103	Nồi hấp tiệt trùng	-	-	-
104	Nồi, chảo điện, gas	-	-	-
105	Nồi, chảo hệ thống đun hơi	-	-	-
106	Phần mềm	0,24068	0,01851	0,22216
107	Quạt hơi nước công nghiệp	-	-	-
108	Tank chứa nước	-	-	-
109	Téc Inox đựng nước	-	-	-
110	Thang trị liệu	-	-	-
111	Ti vi chế độ thông minh	-	-	-
112	Trạm biến áp	-	-	-
113	Tủ bảo ôn/tủ bảo quản thực phẩm	-	-	-
114	Tủ bảo quản hồ sơ , thiết bị	-	-	-
115	Tủ cơm gas, điện	-	-	-
116	Tủ điều khiển chiếu sáng	-	-	-
117	Tủ đựng đồ cá nhân	-	-	-
118	Tủ góc trang trí thư viện	-	-	-
119	Tủ gỗ phòng khách	-	-	-
120	Tủ Hấp sấy dụng cụ y tế	-	-	-
121	Tủ lạnh	-	-	-
122	Tủ sấy khô quần áo Công nghiệp	-	-	-

TT	Danh mục	8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
		Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
123	Tủ thuốc y tế	-	-	-
124	Tượng Bác Hồ	-	-	-
125	Vật kiến trúc	1,92542	0,98087	0,94454
126	Xe máy	-	-	-
127	Xe Ô tô	0,72203	0,39230	0,32973
128	Xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế	-	-	-
129	Xe vận chuyển rác thải	-	-	-
130	Máy quay phim	0,48135	0,24068	0,24068

3.5. CHI PHÍ BẰNG TIỀN CHO BỘ PHẬN CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Phụ cấp lưu trú	đồng/người/ngày	0,10480	-	0,10480	0,06081	-	0,06081	0,02526	-	0,02526
2	Chi phí đi lại bằng phương tiện cá nhân	đồng/km	0,12576	-	0,12576	0,07298	-	0,07298	0,03032	-	0,03032
3	Tiền vé máy bay, tầu , xe	đồng/người	0,02096	-	0,02096	0,01216	-	0,01216	0,00505	-	0,00505
4	Tiền thuê phòng ngủ	đồng/người/ngày	0,03144	-	0,03144	0,01824	-	0,01824	0,00758	-	0,00758
5	Khoán công tác phí	đồng/người/tháng	0,04192	-	0,04192	0,02433	-	0,02433	0,01011	-	0,01011
6	Làm thêm giờ	Đồng/ người/năm	0,14882	-	0,14882	0,08636	-	0,08636	0,03588	-	0,03588
7	Phụ cấp độc hại bằng hiện vật	Đồng/ngày công	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Tiền thưởng (Thưởng thi đua tháng, thi đua năm, các danh hiệu thi đua, bằng khen, giấy khen) theo nghị định 73	đồng/người	0,14672	-	0,14672	0,08514	-	0,08514	0,03537	-	0,03537

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
9	Đào tạo, Tập huấn	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách báo tạp chí thư viện	Đồng/ lượt	0,02515	-	0,02515	0,01460	-	0,01460	0,00606	-	0,00606
11	Phúc lợi tập thể	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ ổn định dự phòng thu nhập (Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ: 0,3 lần quỹ lương; (áp dụng cho đơn vị nhóm 2)	đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Chi thu nhập tăng thêm 0,3 lần quỹ lương (Nhóm 4)	đồng/Người/tháng	0,21589	-	0,21589	0,12528	-	0,12528	0,05205	-	0,05205
	Chi thu nhập tăng thêm theo nghị quyết 46	đồng/Người/năm	0,10061	-	0,10061	0,05838	-	0,05838	0,02425	-	0,02425
14	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày tết Dương lịch (01 ngày), ngày tết Âm lịch (05 ngày), ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2 (01 ngày); ngày giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch (01 ngày); ngày Giải phóng Miền Nam 30/4 (01 ngày), ngày Quốc tế lao động 01/5 (01 ngày); ngày Quốc khánh 2/9 (02 ngày).	Đồng/Người/năm	0,21589	-	0,21589	0,12528	-	0,12528	0,05205	-	0,05205
15	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày thành lập Trung tâm 15/5 (01 ngày): Mức chi không quá : 5,000.000 đ/người/ngày.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
16	Chi lập quỹ phúc lợi (Thăm quan, du lịch: Mức chi tối đa không quá 3,000,000 đ/người/lần /năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi hỗ trợ may quần áo đồng phục cho cán bộ: Mức chi tối đa không quá 1,500,000đ/người/2 bộ / năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi khám sức khỏe định kỳ cho viên chức, người lao động: Mức chi tối đa không quá 1,000,000đ/người/2 lần/ năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Chi lập quỹ khen thưởng	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Đồng/ năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Hội nghị tổng kết và triển khai nhiệm vụ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động (Bao gồm: VPP, tài liệu, mời cơm và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai 6 tháng cuối năm (Bao gồm: VPP, tài liệu, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)										
24	Hội nghị kiểm điểm, đánh giá đảng viên, viên chức, người lao động	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Tổ chức tết Dương Lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Tổ chức Tết Nguyên Đán	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Tổ chức kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ Nữ 8/3 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức chương trình, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Tổ chức Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Tổ chức Ngày Khuyết tật Việt Nam 18/4 (Bao gồm: đồ dùng,, vật dụng tổ chức chương trình cho đối	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	tượng, cán bộ, ăn tăng cường,...)										
31	Tổ chức Ngày Giải phóng Miền nam 30/4 và quốc tế Lao động 1/5	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Tổ chức ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Trung tâm (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Ngành (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc Khánh 2/9	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
36	Tổ chức kỷ niệm ngày Phụ Nữ Việt Nam 20/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Tổ chức Ngày Quốc tế người khuyết tật 3/12 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Chi ngày thương binh, liệt sỹ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Chi ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Tổ chức tết trung thu (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	1.1. Dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại Trung tâm			1.2. Quy trình thực hiện dịch vụ Tập huấn, đào tạo tổ chức tại cộng đồng			1.3. Dịch vụ truyền thông trực tiếp tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	uống, ma két, hoa hội nghị,...)										
42	Tổ chức đi thăm quan lần 1	Đồng/người	0,10480	-	0,10480	0,06081	-	0,06081	0,02526	-	0,02526
43	Tổ chức đi thăm quan lần 2	Đồng/người	0,11109	-	0,11109	0,06446	-	0,06446	0,02678	-	0,02678
44	Tổ chức khai giảng năm học mới	Đồng/Lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Tổ chức Ngày Quốc tế người cao tuổi 1/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	May đồng phục	đồng/bộ/người	0,21589	-	0,21589	0,12528	-	0,12528	0,05205	-	0,05205
47	Sinh nhật cán bộ	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Chi thăm hỏi ốm đau, ma chay, hiếu hỉ cán bộ, vợ, chồng, con, tứ thân phụ mẫu	đồng/người	0,21589	-	0,21589	0,12528	-	0,12528	0,05205	-	0,05205
49	Chi khám sức khỏe cho cán bộ	đồng/người/lần	0,21589	-	0,21589	0,12528	-	0,12528	0,05205	-	0,05205
50	Chi trợ cấp khó khăn	đồng/người/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Thuê phương tiện vận chuyển	đồng/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
				Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
1	Phụ cấp lưu trú	đồng/người/ngày	0,00044	-	0,00044	0,00008	-	0,00008	0,01468	-	0,01468
2	Chi phí đi lại bằng phương tiện cá nhân	đồng/km	0,00052	-	0,00052	0,00009	-	0,00009	0,01761	-	0,01761
3	Tiền vé máy bay, tầu , xe	đồng/người	0,00009	-	0,00009	0,00002	-	0,00002	0,00294	-	0,00294
4	Tiền thuê phòng ngủ	đồng/người/ngày	0,00013	-	0,00013	0,00002	-	0,00002	0,00440	-	0,00440
5	Khoán công tác phí	đồng/người/tháng	0,00017	-	0,00017	0,00003	-	0,00003	0,00587	-	0,00587
6	Làm thêm giờ	Đồng/ người/năm	0,00062	-	0,00062	0,00011	-	0,00011	0,02084	-	0,02084
7	Phụ cấp độc hại bằng hiện vật	Đồng/ngày công	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Tiền thưởng (Thưởng thi đua tháng, thi đua năm, các danh hiệu thi đua, bằng khen, giấy khen) theo nghị định 73	đồng/người	0,00061	-	0,00061	0,00011	-	0,00011	0,02055	-	0,02055
9	Đào tạo, Tập huấn	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách báo tạp chí thư viện	Đồng/ lượt	0,00010	-	0,00010	0,00002	-	0,00002	0,00352	-	0,00352
11	Phúc lợi tập thể	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ ổn định dự phòng thu nhập (Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ: 0,3 lần quỹ lương; (áp dụng cho đơn vị nhóm 2)	đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Chi thu nhập tăng thêm 0,3 lần quỹ lương (Nhóm 4)	đồng/Người/tháng	0,00090	-	0,00090	0,00016	-	0,00016	0,03024	-	0,03024

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
				Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
	Chi thu nhập tăng thêm theo nghị quyết 46	đồng/Người/năm	0,00042	-	0,00042	0,00007	-	0,00007	0,01409	-	0,01409
14	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày tết Dương lịch (01 ngày), ngày tết Âm lịch (05 ngày), ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2 (01 ngày); ngày giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch (01 ngày); ngày Giải phóng Miền Nam 30/4 (01 ngày), ngày Quốc tế lao động 01/5 (01 ngày); ngày Quốc khánh 2/9 (02 ngày).	Đồng/Người/năm	0,00090	-	0,00090	0,00016	-	0,00016	0,03024	-	0,03024
15	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày thành lập Trung tâm 15/5 (01 ngày): Mức chi không quá : 5,000.000 đ/người/ngày.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Chi lập quỹ phúc lợi (Thăm quan, du lịch: Mức chi tối đa không quá 3,000,000 đ/người/lần /năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi hỗ trợ may quần áo đồng phục cho cán bộ: Mức chi tối đa không quá 1,500,000đ/người/2 bộ / năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi khám sức khỏe định kỳ cho viên chức, người lao động: Mức chi tối đa không quá	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
				Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
	1,000,000đ/người/2 lần/ năm.										
19	Chi lập quỹ khen thưởng	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Đồng/ năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Hội nghị tổng kết và triển khai nhiệm vụ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động (Bao gồm: VPP, tài liệu, mời cơm và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai 6 tháng cuối năm (Bao gồm: VPP, tài liệu, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Hội nghị kiểm điểm, đánh giá đảng viên, viên chức, người lao động	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Tổ chức tết Dương Lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Tổ chức Tết Nguyên Đán	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Tổ chức kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, mời	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
				Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
	cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)										
28	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ Nữ 8/3 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức chương trình, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Tổ chức Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Tổ chức Ngày Khuyết tật Việt Nam 18/4 (Bao gồm: đồ dùng,, vật dụng tổ chức chương trình cho đối tượng, cán bộ, ăn tăng cường,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Tổ chức Ngày Giải phóng Miền nam 30/4 và quốc tế Lao động 1/5	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Tổ chức ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
				Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
33	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Trung tâm (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Ngành (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc Khánh 2/9	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Tổ chức kỷ niệm ngày Phụ Nữ Việt Nam 20/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
				Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
38	Tổ chức Ngày Quốc tế người khuyết tật 3/12 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Chi ngày thương binh, liệt sỹ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Chi ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Tổ chức tết trung thu (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Tổ chức đi thăm quan lần 1	Đồng/người	0,00044	-	0,00044	0,00008	-	0,00008	0,01468	-	0,01468
43	Tổ chức đi thăm quan lần 2	Đồng/người	0,00046	-	0,00046	0,00008	-	0,00008	0,01556	-	0,01556
44	Tổ chức khai giảng năm học mới	Đồng/Lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Tổ chức Ngày Quốc tế người cao tuổi 1/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.1.1. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em (nguồn tiếp nhận từ Quỹ BTTE Việt Nam)			2.1.2. Dịch vụ hỗ trợ tặng quà cho trẻ em từ nguồn vận động của Trung tâm theo yêu cầu của nhà tài trợ			2.2. Dịch vụ tổ chức các chương trình, sự kiện hỗ trợ trẻ em		
				Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp		Trực tiếp	Gián tiếp
46	May đồng phục	đồng/bộ/người	0,00090	-	0,00090	0,00016	-	0,00016	0,03024	-	0,03024
47	Sinh nhật cán bộ	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Chi thăm hỏi ốm đau, ma chay, hiếu hỉ cán bộ, vợ, chồng, con, tứ thân phụ mẫu	đồng/người	0,00090	-	0,00090	0,00016	-	0,00016	0,03024	-	0,03024
49	Chi khám sức khỏe cho cán bộ	đồng/người/lần	0,00090	-	0,00090	0,00016	-	0,00016	0,03024	-	0,03024
50	Chi trợ cấp khó khăn	đồng/người/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Thuê phương tiện vận chuyển	đồng/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Phụ cấp lưu trú	đồng/người/ngày	0,00043	-	0,00043	0,00049	-	0,00049	0,00377	-	0,00377
2	Chi phí đi lại bằng phương tiện cá nhân	đồng/km	0,00051	-	0,00051	0,00059	-	0,00059	0,00452	-	0,00452
3	Tiền vé máy bay, tầu , xe	đồng/người	0,00009	-	0,00009	0,00010	-	0,00010	0,00075	-	0,00075
4	Tiền thuê phòng ngủ	đồng/người/ngày	0,00013	-	0,00013	0,00015	-	0,00015	0,00113	-	0,00113
5	Khoán công tác phí	đồng/người/tháng	0,00017	-	0,00017	0,00020	-	0,00020	0,00151	-	0,00151
6	Làm thêm giờ	Đồng/ người/năm	0,00061	-	0,00061	0,00070	-	0,00070	0,00535	-	0,00535
7	Phụ cấp độc hại bằng hiện vật	Đồng/ngày công	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Tiền thưởng (Thưởng thi đua tháng, thi đua năm, các danh hiệu thi đua, bằng khen, giấy	đồng/người	0,00060	-	0,00060	0,00069	-	0,00069	0,00528	-	0,00528

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	khen) theo nghị định 73										
9	Đào tạo, Tập huấn	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách báo tạp chí thư viện	Đồng/ lượt	0,00010	-	0,00010	0,00012	-	0,00012	0,00090	-	0,00090
11	Phúc lợi tập thể	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ ổn định dự phòng thu nhập (Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ: 0,3 lần quỹ lương; (áp dụng cho đơn vị nhóm 2)	đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Chi thu nhập tăng thêm 0,3 lần quỹ lương (Nhóm 4)	đồng/Người/tháng	0,00088	-	0,00088	0,00102	-	0,00102	0,00776	-	0,00776
	Chi thu nhập tăng thêm theo nghị quyết 46	đồng/Người/năm	0,00041	-	0,00041	0,00047	-	0,00047	0,00362	-	0,00362
14	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày tết Dương lịch (01 ngày), ngày tết Âm lịch (05 ngày), ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2 (01 ngày); ngày giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch (01 ngày); ngày Giải phóng Miền Nam 30/4 (01 ngày), ngày Quốc tế lao động 01/5 (01	Đồng/Người/năm	0,00088	-	0,00088	0,00102	-	0,00102	0,00776	-	0,00776

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	ngày); ngày Quốc khánh 2/9 (02 ngày).										
15	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày thành lập Trung tâm 15/5 (01 ngày): Mức chi không quá : 5,000.000 đ/người/ngày.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Chi lập quỹ phúc lợi (Thăm quan, du lịch: Mức chi tối đa không quá 3,000,000 đ/người/lần /năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi hỗ trợ may quần áo đồng phục cho cán bộ: Mức chi tối đa không quá 1,500,000đ/người/2 bộ / năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi khám sức khỏe định kỳ cho viên chức, người lao động: Mức chi tối đa không quá 1,000,000đ/người/2 lần/ năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Chi lập quỹ khen thưởng	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
20	Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Đồng/ năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Hội nghị tổng kết và triển khai nhiệm vụ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động (Bao gồm: VPP, tài liệu, mời cơm và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai 6 tháng cuối năm (Bao gồm: VPP, tài liệu, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Hội nghị kiểm điểm, đánh giá đảng viên, viên chức, người lao động	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Tổ chức tết Dương Lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Tổ chức Tết Nguyên Đán	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Tổ chức kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống,	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	ma két, hoa hội nghị,...)										
28	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ Nữ 8/3 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức chương trình, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Tổ chức Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Tổ chức Ngày Khuyết tật Việt Nam 18/4 (Bao gồm: đồ dùng,, vật dụng tổ chức chương trình cho đối tượng, cán bộ, ăn tăng cường,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Tổ chức Ngày Giải phóng Miền nam 30/4 và quốc tế Lao động 1/5	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Tổ chức ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
33	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Trung tâm (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Ngành (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc Khánh 2/9	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Tổ chức kỷ niệm ngày Phụ Nữ Việt Nam 20/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị:	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)										
38	Tổ chức Ngày Quốc tế người khuyết tật 3/12 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Chi ngày thương binh, liệt sỹ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Chi ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Tổ chức tết trung thu (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Tổ chức đi thăm quan lần 1	Đồng/người	0,00043	-	0,00043	0,00049	-	0,00049	0,00377	-	0,00377
43	Tổ chức đi thăm quan lần 2	Đồng/người	0,00045	-	0,00045	0,00052	-	0,00052	0,00399	-	0,00399
44	Tổ chức khai giảng năm học mới	Đồng/Lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Tổ chức Ngày Quốc tế người cao tuổi 1/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	2.3. Dịch vụ hỗ trợ khám sàng lọc và kinh phí phẫu thuật cho trẻ em mắc các bệnh bẩm sinh (phẫu thuật tim bẩm sinh, phẫu thuật nụ cười, dị tật vận động....)			2.4. Dịch vụ hỗ trợ dài hạn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn			3.1. Dịch vụ hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)										
46	May đồng phục	đồng/bộ/người	0,00088	-	0,00088	0,00102	-	0,00102	0,00776	-	0,00776
47	Sinh nhật cán bộ	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Chi thăm hỏi ốm đau, ma chay, hiếu hỉ cán bộ, vợ, chồng, con, tứ thân phụ mẫu	đồng/người	0,00088	-	0,00088	0,00102	-	0,00102	0,00776	-	0,00776
49	Chi khám sức khỏe cho cán bộ	đồng/người/lần	0,00088	-	0,00088	0,00102	-	0,00102	0,00776	-	0,00776
50	Chi trợ cấp khó khăn	đồng/người/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Thuê phương tiện vận chuyển	đồng/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Phụ cấp lưu trú	đồng/người/ngày	0,00353	-	0,00353	0,00342	-	0,00342	0,00345	-	0,00345
2	Chi phí đi lại bằng phương tiện cá nhân	đồng/km	0,00424	-	0,00424	0,00410	-	0,00410	0,00414	-	0,00414
3	Tiền vé máy bay, tầu , xe	đồng/người	0,00071	-	0,00071	0,00068	-	0,00068	0,00069	-	0,00069
4	Tiền thuê phòng ngủ	đồng/người/ngày	0,00106	-	0,00106	0,00102	-	0,00102	0,00103	-	0,00103
5	Khoán công tác phí	đồng/người/tháng	0,00141	-	0,00141	0,00137	-	0,00137	0,00138	-	0,00138
6	Làm thêm giờ	Đồng/ người/năm	0,00502	-	0,00502	0,00485	-	0,00485	0,00490	-	0,00490

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
7	Phụ cấp độc hại bằng hiện vật	Đồng/ngày công	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Tiền thưởng (Thưởng thi đua tháng, thi đua năm, các danh hiệu thi đua, bằng khen, giấy khen) theo nghị định 73	đồng/người	0,00495	-	0,00495	0,00478	-	0,00478	0,00483	-	0,00483
9	Đào tạo, Tập huấn	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách báo tạp chí thư viện	Đồng/ lượt	0,00085	-	0,00085	0,00082	-	0,00082	0,00083	-	0,00083
11	Phúc lợi tập thể	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ ổn định dự phòng thu nhập (Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ: 0,3 lần quỹ lương; (áp dụng cho đơn vị nhóm 2)	đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Chi thu nhập tăng thêm 0,3 lần quỹ lương (Nhóm 4)	đồng/Người/tháng	0,00728	-	0,00728	0,00704	-	0,00704	0,00710	-	0,00710
	Chi thu nhập tăng thêm theo nghị quyết 46	đồng/Người/năm	0,00339	-	0,00339	0,00328	-	0,00328	0,00331	-	0,00331
14	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày tết Dương lịch (01 ngày), ngày tết Âm lịch (05 ngày), ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2 (01 ngày); ngày giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch (01 ngày); ngày Giải phóng Miền Nam 30/4 (01 ngày), ngày Quốc	Đồng/Người/năm	0,00728	-	0,00728	0,00704	-	0,00704	0,00710	-	0,00710

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	tế lao động 01/5 (01 ngày); ngày Quốc khánh 2/9 (02 ngày).										
15	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày thành lập Trung tâm 15/5 (01 ngày): Mức chi không quá : 5,000.000 đ/người/ngày.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Chi lập quỹ phúc lợi (Thăm quan, du lịch: Mức chi tối đa không quá 3,000,000 đ/người/lần /năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi hỗ trợ may quần áo đồng phục cho cán bộ: Mức chi tối đa không quá 1,500,000đ/người/2 bộ / năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi khám sức khỏe định kỳ cho viên chức, người lao động: Mức chi tối đa không quá 1,000,000đ/người/2 lần/ năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Chi lập quỹ khen thưởng	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Đồng/ năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
21	Hội nghị tổng kết và triển khai nhiệm vụ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động (Bao gồm: VPP, tài liệu, mời cơm và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai 6 tháng cuối năm (Bao gồm: VPP, tài liệu, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Hội nghị kiểm điểm, đánh giá đảng viên, viên chức, người lao động	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Tổ chức tết Dương Lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Tổ chức Tết Nguyên Đán	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Tổ chức kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
28	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ Nữ 8/3 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức chương trình, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Tổ chức Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Tổ chức Ngày Khuyết tật Việt Nam 18/4 (Bao gồm: đồ dùng,, vật dụng tổ chức chương trình cho đối tượng, cán bộ, ăn tăng cường,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Tổ chức Ngày Giải phóng Miền nam 30/4 và quốc tế Lao động 1/5	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Tổ chức ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Trung tâm (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị:	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)										
34	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Ngành (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc Khánh 2/9	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Tổ chức kỷ niệm ngày Phụ Nữ Việt Nam 20/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Tổ chức Ngày Quốc tế người khuyết tật 3/12 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)										
39	Chi ngày thương binh, liệt sỹ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Chi ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Tổ chức tết trung thu (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Tổ chức đi thăm quan lần 1	Đồng/người	0,00353	-	0,00353	0,00342	-	0,00342	0,00345	-	0,00345
43	Tổ chức đi thăm quan lần 2	Đồng/người	0,00375	-	0,00375	0,00362	-	0,00362	0,00366	-	0,00366
44	Tổ chức khai giảng năm học mới	Đồng/Lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Tổ chức Ngày Quốc tế người cao tuổi 1/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	May đồng phục	đồng/bộ/người	0,00728	-	0,00728	0,00704	-	0,00704	0,00710	-	0,00710
47	Sinh nhật cán bộ	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.2.1. Dịch vụ truyền thông về chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.1. Tư vấn nhóm hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng			3.2.2.2. Tư vấn cá nhân hỗ trợ chăm sóc phục hồi chức năng cho người tâm thần tại cộng đồng		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
48	Chi thăm hỏi ốm đau, ma chay, hiếu hỉ cán bộ, vợ, chồng, con, tứ thân phụ mẫu	đồng/người	0,00728	-	0,00728	0,00704	-	0,00704	0,00710	-	0,00710
49	Chi khám sức khỏe cho cán bộ	đồng/người/lần	0,00728	-	0,00728	0,00704	-	0,00704	0,00710	-	0,00710
50	Chi trợ cấp khó khăn	đồng/người/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Thuê phương tiện vận chuyển	đồng/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Phụ cấp lưu trú	đồng/người/ngày	0,03359	-	0,03359	0,00023	-	0,00023	0,09686	-	0,09686
2	Chi phí đi lại bằng phương tiện cá nhân	đồng/km	0,04031	-	0,04031	0,00028	-	0,00028	0,11623	-	0,11623
3	Tiền vé máy bay, tầu , xe	đồng/người	0,00672	-	0,00672	0,00005	-	0,00005	0,01937	-	0,01937
4	Tiền thuê phòng ngủ	đồng/người/ngày	0,01008	-	0,01008	0,00007	-	0,00007	0,02906	-	0,02906
5	Khoán công tác phí	đồng/người/tháng	0,01344	-	0,01344	0,00009	-	0,00009	0,03874	-	0,03874
6	Làm thêm giờ	Đồng/ người/năm	0,04770	-	0,04770	0,00033	-	0,00033	0,13754	-	0,13754
7	Phụ cấp độc hại bằng hiện vật	Đồng/ngày công	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Tiền thưởng (Thưởng thi đua tháng, thi đua năm, các danh hiệu thi đua, bằng khen, giấy khen) theo nghị định 73	đồng/người	0,04703	-	0,04703	0,00032	-	0,00032	0,13560	-	0,13560
9	Đào tạo, Tập huấn	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
10	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách báo tạp chí thư viện	Đồng/ lượt	0,00806	-	0,00806	0,00006	-	0,00006	0,02325	-	0,02325
11	Phúc lợi tập thể	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ ổn định dự phòng thu nhập (Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ: 0,3 lần quỹ lương; (áp dụng cho đơn vị nhóm 2)	đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Chi thu nhập tăng thêm 0,3 lần quỹ lương (Nhóm 4)	đồng/Người/tháng	0,06921	-	0,06921	0,00047	-	0,00047	0,19952	-	0,19952
	Chi thu nhập tăng thêm theo nghị quyết 46	đồng/Người/năm	0,03225	-	0,03225	0,00022	-	0,00022	0,09298	-	0,09298
14	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày tết Dương lịch (01 ngày), ngày tết Âm lịch (05 ngày), ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2 (01 ngày); ngày giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch (01 ngày); ngày Giải phóng Miền Nam 30/4 (01 ngày), ngày Quốc tế lao động 01/5 (01 ngày); ngày Quốc khánh 2/9 (02 ngày).	Đồng/Người/năm	0,06921	-	0,06921	0,00047	-	0,00047	0,19952	-	0,19952
15	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày thành lập Trung tâm 15/5 (01 ngày): Mức chi không quá : 5,000.000 đ/người/ngày.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
16	Chi lập quỹ phúc lợi (Thăm quan, du lịch: Mức chi tối đa không quá 3,000,000 đ/người/lần /năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi hỗ trợ may quần áo đồng phục cho cán bộ: Mức chi tối đa không quá 1,500,000đ/người/2 bộ / năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi khám sức khỏe định kỳ cho viên chức, người lao động: Mức chi tối đa không quá 1,000,000đ/người/2 lần/ năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Chi lập quỹ khen thưởng	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Đồng/ năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Hội nghị tổng kết và triển khai nhiệm vụ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động (Bao gồm: VPP, tài liệu, mời cơm và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai 6 tháng cuối năm (Bao gồm: VPP, tài liệu, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)										
24	Hội nghị kiểm điểm, đánh giá đảng viên, viên chức, người lao động	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Tổ chức tết Dương Lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Tổ chức Tết Nguyên Đán	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Tổ chức kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ Nữ 8/3 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức chương trình, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Tổ chức Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Tổ chức Ngày Khuyết tật Việt Nam 18/4 (Bao gồm: đồ dùng,, vật dụng tổ chức chương trình cho đối	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	tượng, cán bộ, ăn tăng cường,...)										
31	Tổ chức Ngày Giải phóng Miền nam 30/4 và quốc tế Lao động 1/5	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Tổ chức ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Trung tâm (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Ngành (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc Khánh 2/9	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
36	Tổ chức kỷ niệm ngày Phụ Nữ Việt Nam 20/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Tổ chức Ngày Quốc tế người khuyết tật 3/12 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Chi ngày thương binh, liệt sỹ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Chi ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Tổ chức tết trung thu (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.3. Dịch vụ hỗ trợ cộng đồng giải quyết các vấn đề nổi cộm của cộng đồng			3.4. Dịch vụ hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và hỗ trợ học tập dài hạn cho học sinh			3.5. Dịch vụ xây dựng mô hình công tác xã hội		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)										
42	Tổ chức đi thăm quan lần 1	Đồng/người	0,03359	-	0,03359	0,00023	-	0,00023	0,09686	-	0,09686
43	Tổ chức đi thăm quan lần 2	Đồng/người	0,03561	-	0,03561	0,00024	-	0,00024	0,10267	-	0,10267
44	Tổ chức khai giảng năm học mới	Đồng/Lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Tổ chức Ngày Quốc tế người cao tuổi 1/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	May đồng phục	đồng/bộ/người	0,06921	-	0,06921	0,00047	-	0,00047	0,19952	-	0,19952
47	Sinh nhật cán bộ	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Chi thăm hỏi ốm đau, ma chay, hiếu hỉ cán bộ, vợ, chồng, con, tứ thân phụ mẫu	đồng/người	0,06921	-	0,06921	0,00047	-	0,00047	0,19952	-	0,19952
49	Chi khám sức khỏe cho cán bộ	đồng/người/lần	0,06921	-	0,06921	0,00047	-	0,00047	0,19952	-	0,19952
50	Chi trợ cấp khó khăn	đồng/người/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Thuê phương tiện vận chuyển	đồng/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Phụ cấp lưu trú	đồng/người/ngày	0,11672	-	0,11672	0,05602	-	0,05602	0,02620	-	0,02620
2	Chi phí đi lại bằng phương tiện cá nhân	đồng/km	0,14007	-	0,14007	0,06722	-	0,06722	0,03144	-	0,03144
3	Tiền vé máy bay, tầu , xe	đồng/người	0,02334	-	0,02334	0,01120	-	0,01120	0,00524	-	0,00524
4	Tiền thuê phòng ngủ	đồng/người/ngày	0,03502	-	0,03502	0,01681	-	0,01681	0,00786	-	0,00786
5	Khoán công tác phí	đồng/người/tháng	0,04669	-	0,04669	0,02241	-	0,02241	0,01048	-	0,01048
6	Làm thêm giờ	Đồng/ người/năm	0,16575	-	0,16575	0,07955	-	0,07955	0,03720	-	0,03720
7	Phụ cấp độc hại bằng hiện vật	Đồng/ngày công	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Tiền thưởng (Thưởng thi đua tháng, thi đua năm, các danh hiệu thi đua, bằng khen, giấy khen) theo nghị định 73	đồng/người	0,16341	-	0,16341	0,07843	-	0,07843	0,03667	-	0,03667
9	Đào tạo, Tập huấn	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách báo tạp chí thư viện	Đồng/ lượt	0,02801	-	0,02801	0,01344	-	0,01344	0,00629	-	0,00629
11	Phúc lợi tập thể	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ ổn định dự phòng thu nhập (Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ: 0,3 lần quỹ lương; (áp dụng cho đơn vị nhóm 2)	đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Chi thu nhập tăng thêm 0,3 lần quỹ lương (Nhóm 4)	đồng/Người/tháng	0,24045	-	0,24045	0,11540	-	0,11540	0,05396	-	0,05396
	Chi thu nhập tăng thêm theo nghị quyết 46	đồng/Người/năm	0,11206	-	0,11206	0,05378	-	0,05378	0,02515	-	0,02515

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
14	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày tết Dương lịch (01 ngày), ngày tết Âm lịch (05 ngày), ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2 (01 ngày); ngày giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch (01 ngày); ngày Giải phóng Miền Nam 30/4 (01 ngày), ngày Quốc tế lao động 01/5 (01 ngày); ngày Quốc khánh 2/9 (02 ngày).	Đồng/Người/năm	0,24045	-	0,24045	0,11540	-	0,11540	0,05396	-	0,05396
15	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày thành lập Trung tâm 15/5 (01 ngày): Mức chi không quá : 5,000.000 đ/người/ngày.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Chi lập quỹ phúc lợi (Thăm quan, du lịch: Mức chi tối đa không quá 3,000,000 đ/người/lần /năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi hỗ trợ may quần áo đồng phục cho cán bộ: Mức chi tối đa không quá 1,500,000đ/người/2 bộ / năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi khám sức khỏe định kỳ cho viên chức, người lao động: Mức chi tối đa không quá 1,000,000đ/người/2 lần/ năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Chi lập quỹ khen thưởng	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
20	Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Đồng/ năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Hội nghị tổng kết và triển khai nhiệm vụ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động (Bao gồm: VPP, tài liệu, mời cơm và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai 6 tháng cuối năm (Bao gồm: VPP, tài liệu, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Hội nghị kiểm điểm, đánh giá đảng viên, viên chức, người lao động	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Tổ chức tết Dương Lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Tổ chức Tết Nguyên Đán	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Tổ chức kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
28	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ Nữ 8/3 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức chương trình, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Tổ chức Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Tổ chức Ngày Khuyết tật Việt Nam 18/4 (Bao gồm: đồ dùng,, vật dụng tổ chức chương trình cho đối tượng, cán bộ, ăn tăng cường,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Tổ chức Ngày Giải phóng Miền nam 30/4 và quốc tế Lao động 1/5	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Tổ chức ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Trung tâm (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
34	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Ngành (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc Khánh 2/9	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Tổ chức kỷ niệm ngày Phụ Nữ Việt Nam 20/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Tổ chức Ngày Quốc tế người khuyết tật 3/12 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
39	Chi ngày thương binh, liệt sỹ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Chi ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Tổ chức tết trung thu (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Tổ chức đi thăm quan lần 1	Đồng/người	0,11672	-	0,11672	0,05602	-	0,05602	0,02620	-	0,02620
43	Tổ chức đi thăm quan lần 2	Đồng/người	0,12373	-	0,12373	0,05938	-	0,05938	0,02777	-	0,02777
44	Tổ chức khai giảng năm học mới	Đồng/Lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Tổ chức Ngày Quốc tế người cao tuổi 1/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	May đồng phục	đồng/bộ/người	0,24045	-	0,24045	0,11540	-	0,11540	0,05396	-	0,05396
47	Sinh nhật cán bộ	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Chi thăm hỏi ốm đau, ma chay, hiếu hỉ cán bộ, vợ, chồng, con, tứ thân phụ mẫu	đồng/người	0,24045	-	0,24045	0,11540	-	0,11540	0,05396	-	0,05396
49	Chi khám sức khỏe cho cán bộ	đồng/người/lần	0,24045	-	0,24045	0,11540	-	0,11540	0,05396	-	0,05396

TT	Danh mục	ĐVT	3.6. Dịch vụ tổ chức các sự kiện về công tác xã hội			4.1.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn ngân sách			4.1.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại nhà riêng từ nguồn xã hội hóa		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
50	Chi trợ cấp khó khăn	đồng/người/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Thuê phương tiện vận chuyển	đồng/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Phụ cấp lưu trú	đồng/người/ngày	0,05762	-	0,05762	0,04435	-	0,04435	0,01911	-	0,01911
2	Chi phí đi lại bằng phương tiện cá nhân	đồng/km	0,06914	-	0,06914	0,05322	-	0,05322	0,02294	-	0,02294
3	Tiền vé máy bay, tầu , xe	đồng/người	0,01152	-	0,01152	0,00887	-	0,00887	0,00382	-	0,00382
4	Tiền thuê phòng ngủ	đồng/người/ngày	0,01729	-	0,01729	0,01331	-	0,01331	0,00573	-	0,00573
5	Khoán công tác phí	đồng/người/tháng	0,02305	-	0,02305	0,01774	-	0,01774	0,00765	-	0,00765
6	Làm thêm giờ	Đồng/ người/năm	0,08182	-	0,08182	0,06298	-	0,06298	0,02714	-	0,02714
7	Phụ cấp độc hại bằng hiện vật	Đồng/ngày công	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Tiền thưởng (Thưởng thi đua tháng, thi đua năm, các danh hiệu thi đua, bằng khen, giấy khen) theo nghị định 73	đồng/người	0,08066	-	0,08066	0,06209	-	0,06209	0,02676	-	0,02676
9	Đào tạo, Tập huấn	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách báo tạp chí thư viện	Đồng/ lượt	0,01383	-	0,01383	0,01064	-	0,01064	0,00459	-	0,00459
11	Phúc lợi tập thể	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
12	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ ổn định dự phòng thu nhập (Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ: 0,3 lần quỹ lương; (áp dụng cho đơn vị nhóm 2)	đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Chi thu nhập tăng thêm 0,3 lần quỹ lương (Nhóm 4)	đồng/Người/tháng	0,11869	-	0,11869	0,09137	-	0,09137	0,03937	-	0,03937
	Chi thu nhập tăng thêm theo nghị quyết 46	đồng/Người/năm	0,05531	-	0,05531	0,04258	-	0,04258	0,01835	-	0,01835
14	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày tết Dương lịch (01 ngày), ngày tết Âm lịch (05 ngày), ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2 (01 ngày); ngày giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch (01 ngày); ngày Giải phóng Miền Nam 30/4 (01 ngày), ngày Quốc tế lao động 01/5 (01 ngày); ngày Quốc khánh 2/9 (02 ngày).	Đồng/Người/năm	0,11869	-	0,11869	0,09137	-	0,09137	0,03937	-	0,03937
15	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày thành lập Trung tâm 15/5 (01 ngày): Mức chi không quá : 5,000.000 đ/người/ngày.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Chi lập quỹ phúc lợi (Thăm quan, du lịch: Mức chi tối đa không quá 3,000,000 đ/người/lần /năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
17	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi hỗ trợ may quần áo đồng phục cho cán bộ: Mức chi tối đa không quá 1,500,000đ/người/2 bộ / năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi khám sức khỏe định kỳ cho viên chức, người lao động: Mức chi tối đa không quá 1,000,000đ/người/2 lần/ năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Chi lập quỹ khen thưởng	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Đồng/ năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Hội nghị tổng kết và triển khai nhiệm vụ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động (Bao gồm: VPP, tài liệu, mời cơm và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai 6 tháng cuối năm (Bao gồm: VPP, tài liệu, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
24	Hội nghị kiểm điểm, đánh giá đảng viên, viên chức, người lao động	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Tổ chức tết Dương Lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Tổ chức Tết Nguyên Đán	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Tổ chức kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ Nữ 8/3 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức chương trình, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Tổ chức Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Tổ chức Ngày Khuyết tật Việt Nam 18/4 (Bao gồm: đồ dùng,, vật dụng tổ chức chương trình cho đối tượng, cán bộ, ăn tăng cường,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Tổ chức Ngày Giải phóng Miền nam 30/4	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	và quốc tế Lao động 1/5										
32	Tổ chức ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Trung tâm (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Ngành (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc Khánh 2/9	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Tổ chức kỷ niệm ngày Phụ Nữ Việt Nam 20/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)										
37	Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Tổ chức Ngày Quốc tế người khuyết tật 3/12 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Chi ngày thương binh, liệt sỹ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Chi ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Tổ chức tết trung thu (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Tổ chức đi thăm quan lần 1	Đồng/người	0,05762	-	0,05762	0,04435	-	0,04435	0,01911	-	0,01911

TT	Danh mục	ĐVT	4.2.1. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn ngân sách			4.2.2. Dịch vụ thăm hỏi, viếng tại bệnh viện, nhà tang lễ từ nguồn xã hội hoá			5.1. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại Trung tâm cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
43	Tổ chức đi thăm quan lần 2	Đồng/người	0,06107	-	0,06107	0,04701	-	0,04701	0,02026	-	0,02026
44	Tổ chức khai giảng năm học mới	Đồng/Lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Tổ chức Ngày Quốc tế người cao tuổi 1/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	May đồng phục	đồng/bộ/người	0,11869	-	0,11869	0,09137	-	0,09137	0,03937	-	0,03937
47	Sinh nhật cán bộ	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Chi thăm hỏi ốm đau, ma chay, hiếu hỉ cán bộ, vợ, chồng, con, tứ thân phụ mẫu	đồng/người	0,11869	-	0,11869	0,09137	-	0,09137	0,03937	-	0,03937
49	Chi khám sức khỏe cho cán bộ	đồng/người/lần	0,11869	-	0,11869	0,09137	-	0,09137	0,03937	-	0,03937
50	Chi trợ cấp khó khăn	đồng/người/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Thuê phương tiện vận chuyển	đồng/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Phụ cấp lưu trú	đồng/người/ngày	0,01384	-	0,01384	0,01884	-	0,01884	0,00878	-	0,00878
2	Chi phí đi lại bằng phương tiện cá nhân	đồng/km	0,01660	-	0,01660	0,02261	-	0,02261	0,01054	-	0,01054

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
3	Tiền vé máy bay, tầu , xe	đồng/người	0,00277	-	0,00277	0,00377	-	0,00377	0,00176	-	0,00176
4	Tiền thuê phòng ngủ	đồng/người/ngày	0,00415	-	0,00415	0,00565	-	0,00565	0,00263	-	0,00263
5	Khoán công tác phí	đồng/người/tháng	0,00553	-	0,00553	0,00754	-	0,00754	0,00351	-	0,00351
6	Làm thêm giờ	Đồng/ người/năm	0,01965	-	0,01965	0,02675	-	0,02675	0,01247	-	0,01247
7	Phụ cấp độc hại bằng hiện vật	Đồng/ngày công	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Tiền thưởng (Thưởng thi đua tháng, thi đua năm, các danh hiệu thi đua, bằng khen, giấy khen) theo nghị định 73	đồng/người	0,01937	-	0,01937	0,02637	-	0,02637	0,01229	-	0,01229
9	Đào tạo, Tập huấn	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách báo tạp chí thư viện	Đồng/ lượt	0,00332	-	0,00332	0,00452	-	0,00452	0,00211	-	0,00211
11	Phúc lợi tập thể	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ ổn định dự phòng thu nhập (Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ: 0,3 lần quỹ lương; (áp dụng cho đơn vị nhóm 2)	đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Chi thu nhập tăng thêm 0,3 lần quỹ lương (Nhóm 4)	đồng/Người/tháng	0,02850	-	0,02850	0,03881	-	0,03881	0,01809	-	0,01809
	Chi thu nhập tăng thêm theo nghị quyết 46	đồng/Người/năm	0,01328	-	0,01328	0,01809	-	0,01809	0,00843	-	0,00843

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
14	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày tết Dương lịch (01 ngày), ngày tết Âm lịch (05 ngày), ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2 (01 ngày); ngày giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch (01 ngày); ngày Giải phóng Miền Nam 30/4 (01 ngày), ngày Quốc tế lao động 01/5 (01 ngày); ngày Quốc khánh 2/9 (02 ngày).	Đồng/Người/năm	0,02850	-	0,02850	0,03881	-	0,03881	0,01809	-	0,01809
15	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày thành lập Trung tâm 15/5 (01 ngày): Mức chi không quá : 5,000.000 đ/người/ngày.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Chi lập quỹ phúc lợi (Thăm quan, du lịch: Mức chi tối đa không quá 3,000,000 đ/người/lần /năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi hỗ trợ may quần áo đồng phục cho cán bộ: Mức chi tối đa không quá 1,500,000đ/người/2 bộ / năm.	Đồng/Người	0,00893	-	0,00893	0,01216	-	0,01216	0,00567	-	0,00567
18	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi khám sức khỏe định kỳ cho viên chức, người lao động: Mức chi tối đa không quá 1,000,000đ/người/2 lần/ năm.	Đồng/Người	0,00890	-	0,00890	0,01212	-	0,01212	0,00565	-	0,00565

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
19	Chi lập quỹ khen thưởng	Đồng/Người	0,00888	-	0,00888	0,01209	-	0,01209	0,00564	-	0,00564
20	Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Đồng/ năm	0,00886	-	0,00886	0,01206	-	0,01206	0,00562	-	0,00562
21	Hội nghị tổng kết và triển khai nhiệm vụ	Đồng/người	0,00883	-	0,00883	0,01202	-	0,01202	0,00560	-	0,00560
22	Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động (Bao gồm: VPP, tài liệu, mời cơm và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	0,00881	-	0,00881	0,01199	-	0,01199	0,00559	-	0,00559
23	Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai 6 tháng cuối năm (Bao gồm: VPP, tài liệu, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	0,00878	-	0,00878	0,01196	-	0,01196	0,00557	-	0,00557
24	Hội nghị kiểm điểm, đánh giá đảng viên, viên chức, người lao động	Đồng/người	0,00876	-	0,00876	0,01192	-	0,01192	0,00556	-	0,00556
25	Tổ chức tết Dương Lịch	Đồng/người	0,00873	-	0,00873	0,01189	-	0,01189	0,00554	-	0,00554
26	Tổ chức Tết Nguyên Đán	Đồng/người	0,00871	-	0,00871	0,01186	-	0,01186	0,00553	-	0,00553
27	Tổ chức kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, mời cơm, quà tặng và các	Đồng/người	0,00868	-	0,00868	0,01182	-	0,01182	0,00551	-	0,00551

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)										
28	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ Nữ 8/3 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức chương trình, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	0,00866	-	0,00866	0,01179	-	0,01179	0,00550	-	0,00550
29	Tổ chức Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch	Đồng/người	0,00864	-	0,00864	0,01176	-	0,01176	0,00548	-	0,00548
30	Tổ chức Ngày Khuyết tật Việt Nam 18/4 (Bao gồm: đồ dùng,, vật dụng tổ chức chương trình cho đối tượng, cán bộ, ăn tăng cường,...)	Đồng/người	0,00861	-	0,00861	0,01172	-	0,01172	0,00546	-	0,00546
31	Tổ chức Ngày Giải phóng Miền nam 30/4 và quốc tế Lao động 1/5	Đồng/người	0,00859	-	0,00859	0,01169	-	0,01169	0,00545	-	0,00545
32	Tổ chức ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	0,00856	-	0,00856	0,01166	-	0,01166	0,00543	-	0,00543

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
33	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Trung tâm (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	0,00854	-	0,00854	0,01162	-	0,01162	0,00542	-	0,00542
34	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Ngành (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	0,00851	-	0,00851	0,01159	-	0,01159	0,00540	-	0,00540
35	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc Khánh 2/9	Đồng/người	0,00849	-	0,00849	0,01156	-	0,01156	0,00539	-	0,00539
36	Tổ chức kỷ niệm ngày Phụ Nữ Việt Nam 20/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	0,00846	-	0,00846	0,01153	-	0,01153	0,00537	-	0,00537
37	Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị:	Đồng/người	0,00844	-	0,00844	0,01149	-	0,01149	0,00536	-	0,00536

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)										
38	Tổ chức Ngày Quốc tế người khuyết tật 3/12 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	0,00842	-	0,00842	0,01146	-	0,01146	0,00534	-	0,00534
39	Chi ngày thương binh, liệt sỹ	Đồng/người	0,00839	-	0,00839	0,01143	-	0,01143	0,00533	-	0,00533
40	Chi ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam	Đồng/người	0,00837	-	0,00837	0,01139	-	0,01139	0,00531	-	0,00531
41	Tổ chức tết trung thu (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	0,00834	-	0,00834	0,01136	-	0,01136	0,00529	-	0,00529
42	Tổ chức đi thăm quan lần 1	Đồng/người	0,00832	-	0,00832	0,01133	-	0,01133	0,00528	-	0,00528
43	Tổ chức đi thăm quan lần 2	Đồng/người	0,00829	-	0,00829	0,01129	-	0,01129	0,00526	-	0,00526
44	Tổ chức khai giảng năm học mới	Đồng/Lần	0,00827	-	0,00827	0,01126	-	0,01126	0,00525	-	0,00525
45	Tổ chức Ngày Quốc tế người cao tuổi 1/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng	đồng/người	0,00825	-	0,00825	0,01123	-	0,01123	0,00523	-	0,00523

TT	Danh mục	ĐVT	5.2. Dịch vụ tư vấn trị liệu tâm lý tại gia đình cho đối tượng bị sang chấn, rối nhiễu tâm trí, rối loạn trầm cảm, lo âu, trẻ bị tự kỷ			6.1. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ học bổng			6.2. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ sinh kế		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)										
46	May đồng phục	đồng/bộ/người	0,00822	-	0,00822	0,01119	-	0,01119	0,00522	-	0,00522
47	Sinh nhật cán bộ	đồng/người	0,00820	-	0,00820	0,01116	-	0,01116	0,00520	-	0,00520
48	Chi thăm hỏi ốm đau, ma chay, hiếu hỉ cán bộ, vợ, chồng, con, tứ thân phụ mẫu	đồng/người	0,00817	-	0,00817	0,01113	-	0,01113	0,00519	-	0,00519
49	Chi khám sức khỏe cho cán bộ	đồng/người/lần	0,00815	-	0,00815	0,01109	-	0,01109	0,00517	-	0,00517
50	Chi trợ cấp khó khăn	đồng/người/lần	0,00812	-	0,00812	0,01106	-	0,01106	0,00515	-	0,00515
51	Thuê phương tiện vận chuyển	đồng/lần	0,00810	-	0,00810	0,01103	-	0,01103	0,00514	-	0,00514

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Phụ cấp lưu trú	đồng/người/ngày	0,00058	-	0,00058	0,00546	-	0,00546	0,00097	-	0,00097
2	Chi phí đi lại bằng phương tiện cá nhân	đồng/km	0,00069	-	0,00069	0,00655	-	0,00655	0,00116	-	0,00116
3	Tiền vé máy bay, tầu , xe	đồng/người	0,00012	-	0,00012	0,00109	-	0,00109	0,00019	-	0,00019
4	Tiền thuê phòng ngủ	đồng/người/ngày	0,00017	-	0,00017	0,00164	-	0,00164	0,00029	-	0,00029
5	Khoán công tác phí	đồng/người/tháng	0,00023	-	0,00023	0,00218	-	0,00218	0,00039	-	0,00039
6	Làm thêm giờ	Đồng/ người/năm	0,00082	-	0,00082	0,00775	-	0,00775	0,00138	-	0,00138
7	Phụ cấp độc hại bằng hiện vật	Đồng/ngày công	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
8	Tiền thưởng (Thưởng thi đua tháng, thi đua năm, các danh hiệu thi đua, bằng khen, giấy khen) theo nghị định 73	đồng/người	0,00081	-	0,00081	0,00764	-	0,00764	0,00136	-	0,00136
9	Đào tạo, Tập huấn	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách báo tạp chí thư viện	Đồng/ lượt	0,00014	-	0,00014	0,00131	-	0,00131	0,00023	-	0,00023
11	Phúc lợi tập thể	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ ổn định dự phòng thu nhập (Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ: 0,3 lần quỹ lương; (áp dụng cho đơn vị nhóm 2)	đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Chi thu nhập tăng thêm 0,3 lần quỹ lương (Nhóm 4)	đồng/Người/tháng	0,00119	-	0,00119	0,01124	-	0,01124	0,00200	-	0,00200
	Chi thu nhập tăng thêm theo nghị quyết 46	đồng/Người/năm	0,00055	-	0,00055	0,00524	-	0,00524	0,00093	-	0,00093
14	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày tết Dương lịch (01 ngày), ngày tết Âm lịch (05 ngày), ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2 (01 ngày); ngày giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch (01 ngày); ngày Giải phóng Miền Nam 30/4 (01 ngày), ngày Quốc tế lao động 01/5 (01	Đồng/Người/năm	0,00119	-	0,00119	0,01124	-	0,01124	0,00200	-	0,00200

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	ngày); ngày Quốc khánh 2/9 (02 ngày).										
15	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày thành lập Trung tâm 15/5 (01 ngày): Mức chi không quá : 5,000.000 đ/người/ngày.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
16	Chi lập quỹ phúc lợi (Thăm quan, du lịch: Mức chi tối đa không quá 3,000,000 đ/người/lần /năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi hỗ trợ may quần áo đồng phục cho cán bộ: Mức chi tối đa không quá 1,500,000đ/người/2 bộ / năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi khám sức khỏe định kỳ cho viên chức, người lao động: Mức chi tối đa không quá 1,000,000đ/người/2 lần/ năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Chi lập quỹ khen thưởng	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Đồng/ năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
21	Hội nghị tổng kết và triển khai nhiệm vụ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động (Bao gồm: VPP, tài liệu, mời cơm và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
23	Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai 6 tháng cuối năm (Bao gồm: VPP, tài liệu, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Hội nghị kiểm điểm, đánh giá đảng viên, viên chức, người lao động	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Tổ chức tết Dương Lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Tổ chức Tết Nguyên Đán	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Tổ chức kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
28	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ Nữ 8/3 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức chương trình, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Tổ chức Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
30	Tổ chức Ngày Khuyết tật Việt Nam 18/4 (Bao gồm: đồ dùng,, vật dụng tổ chức chương trình cho đối tượng, cán bộ, ăn tăng cường,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Tổ chức Ngày Giải phóng Miền nam 30/4 và quốc tế Lao động 1/5	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Tổ chức ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Trung tâm (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị:	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)										
34	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Ngành (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc Khánh 2/9	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
36	Tổ chức kỷ niệm ngày Phụ Nữ Việt Nam 20/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
38	Tổ chức Ngày Quốc tế người khuyết tật 3/12 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Chi ngày thương binh, liệt sỹ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Chi ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Tổ chức tết trung thu (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
42	Tổ chức đi thăm quan lần 1	Đồng/người	0,00058	-	0,00058	0,00546	-	0,00546	0,00097	-	0,00097
43	Tổ chức đi thăm quan lần 2	Đồng/người	0,00061	-	0,00061	0,00578	-	0,00578	0,00103	-	0,00103
44	Tổ chức khai giảng năm học mới	Đồng/Lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Tổ chức Ngày Quốc tế người cao tuổi 1/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	6.3. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ bán trú			6.4. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu			6.5. Dịch vụ tiếp nhận, quản lý dự án hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế - Hỗ trợ khác		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
46	May đồng phục	đồng/bộ/người	0,00119	-	0,00119	0,01124	-	0,01124	0,00200	-	0,00200
47	Sinh nhật cán bộ	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Chi thăm hỏi ốm đau, ma chay, hiếu hỉ cán bộ, vợ, chồng, con, tứ thân phụ mẫu	đồng/người	0,00119	-	0,00119	0,01124	-	0,01124	0,00200	-	0,00200
49	Chi khám sức khỏe cho cán bộ	đồng/người/lần	0,00119	-	0,00119	0,01124	-	0,01124	0,00200	-	0,00200
50	Chi trợ cấp khó khăn	đồng/người/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Thuê phương tiện vận chuyển	đồng/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Phụ cấp lưu trú	đồng/người/ngày	0,00523	-	0,00523	0,01059	-	0,01059	0,00097	-	0,00097
2	Chi phí đi lại bằng phương tiện cá nhân	đồng/km	0,00627	-	0,00627	0,01271	-	0,01271	0,00117	-	0,00117
3	Tiền vé máy bay, tầu , xe	đồng/người	0,00105	-	0,00105	0,00212	-	0,00212	0,00019	-	0,00019
4	Tiền thuê phòng ngủ	đồng/người/ngày	0,00157	-	0,00157	0,00318	-	0,00318	0,00029	-	0,00029
5	Khoán công tác phí	đồng/người/tháng	0,00209	-	0,00209	0,00424	-	0,00424	0,00039	-	0,00039
6	Làm thêm giờ	Đồng/ người/năm	0,00742	-	0,00742	0,01503	-	0,01503	0,00138	-	0,00138
7	Phụ cấp độc hại bằng hiện vật	Đồng/ngày công	-	-	-	-	-	-	-	-	-
8	Tiền thưởng (Thưởng thi đua tháng, thi đua năm, các danh hiệu thi đua, bằng khen, giấy khen) theo nghị định 73	đồng/người	0,00732	-	0,00732	0,01482	-	0,01482	0,00136	-	0,00136

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
9	Đào tạo, Tập huấn	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
10	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách báo tạp chí thư viện	Đồng/ lượt	0,00125	-	0,00125	0,00254	-	0,00254	0,00023	-	0,00023
11	Phúc lợi tập thể	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
12	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ ổn định dự phòng thu nhập (Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ: 0,3 lần quỹ lương; (áp dụng cho đơn vị nhóm 2)	đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
13	Chi thu nhập tăng thêm 0,3 lần quỹ lương (Nhóm 4)	đồng/Người/tháng	0,01077	-	0,01077	0,02181	-	0,02181	0,00200	-	0,00200
	Chi thu nhập tăng thêm theo nghị quyết 46	đồng/Người/năm	0,00502	-	0,00502	0,01016	-	0,01016	0,00093	-	0,00093
14	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày tết Dương lịch (01 ngày), ngày tết Âm lịch (05 ngày), ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2 (01 ngày); ngày giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch (01 ngày); ngày Giải phóng Miền Nam 30/4 (01 ngày), ngày Quốc tế lao động 01/5 (01 ngày); ngày Quốc khánh 2/9 (02 ngày).	Đồng/Người/năm	0,01077	-	0,01077	0,02181	-	0,02181	0,00200	-	0,00200
15	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày thành lập Trung tâm 15/5 (01 ngày): Mức chi không quá :	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	5,000.000 đ/người/ngày.										
16	Chi lập quỹ phúc lợi (Thăm quan, du lịch: Mức chi tối đa không quá 3,000,000 đ/người/lần /năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
17	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi hỗ trợ may quần áo đồng phục cho cán bộ: Mức chi tối đa không quá 1,500,000đ/người/2 bộ / năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
18	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi khám sức khỏe định kỳ cho viên chức, người lao động: Mức chi tối đa không quá 1,000,000đ/người/2 lần/ năm.	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
19	Chi lập quỹ khen thưởng	Đồng/Người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
20	Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Đồng/ năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-
21	Hội nghị tổng kết và triển khai nhiệm vụ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
22	Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động (Bao gồm: VPP, tài liệu, mời cơm và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
23	Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai 6 tháng cuối năm (Bao gồm: VPP, tài liệu, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
24	Hội nghị kiểm điểm, đánh giá đảng viên, viên chức, người lao động	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
25	Tổ chức tết Dương Lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
26	Tổ chức Tết Nguyên Đán	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
27	Tổ chức kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
28	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ Nữ 8/3 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức chương trình, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
29	Tổ chức Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
30	Tổ chức Ngày Khuyết tật Việt Nam 18/4 (Bao gồm: đồ dùng,, vật dụng tổ chức chương trình cho đối tượng, cán bộ, ăn tăng cường,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
31	Tổ chức Ngày Giải phóng Miền nam 30/4 và quốc tế Lao động 1/5	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
32	Tổ chức ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
33	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Trung tâm (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
34	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Ngành (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
35	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc Khánh 2/9	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
36	Tổ chức kỷ niệm ngày Phụ Nữ Việt Nam 20/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
37	Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
38	Tổ chức Ngày Quốc tế người khuyết tật 3/12 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
39	Chi ngày thương binh, liệt sỹ	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
40	Chi ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
41	Tổ chức tết trung thu (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục	Đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	7.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp cho đối tượng tại cộng đồng			7.2.1. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng tại Trung tâm			7.2.2. Dịch vụ tư vấn, tham vấn và trợ giúp qua điện thoại cho đối tượng tại Trung tâm		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp	Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
	vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)										
42	Tổ chức đi thăm quan lần 1	Đồng/người	0,00523	-	0,00523	0,01059	-	0,01059	0,00097	-	0,00097
43	Tổ chức đi thăm quan lần 2	Đồng/người	0,00554	-	0,00554	0,01122	-	0,01122	0,00103	-	0,00103
44	Tổ chức khai giảng năm học mới	Đồng/Lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
45	Tổ chức Ngày Quốc tế người cao tuổi 1/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
46	May đồng phục	đồng/bộ/người	0,01077	-	0,01077	0,02181	-	0,02181	0,00200	-	0,00200
47	Sinh nhật cán bộ	đồng/người	-	-	-	-	-	-	-	-	-
48	Chi thăm hỏi ốm đau, ma chay, hiếu hỉ cán bộ, vợ, chồng, con, tứ thân phụ mẫu	đồng/người	0,01077	-	0,01077	0,02181	-	0,02181	0,00200	-	0,00200
49	Chi khám sức khỏe cho cán bộ	đồng/người/lần	0,01077	-	0,01077	0,02181	-	0,02181	0,00200	-	0,00200
50	Chi trợ cấp khó khăn	đồng/người/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-
51	Thuê phương tiện vận chuyển	đồng/lần	-	-	-	-	-	-	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
1	Phụ cấp lưu trú	đồng/người/ngày	0,05151	-	0,05151
2	Chi phí đi lại bằng phương tiện cá nhân	đồng/km	0,06182	-	0,06182
3	Tiền vé máy bay, tầu , xe	đồng/người	0,01030	-	0,01030
4	Tiền thuê phòng ngủ	đồng/người/ngày	0,01545	-	0,01545
5	Khoán công tác phí	đồng/người/tháng	0,02061	-	0,02061
6	Làm thêm giờ	Đồng/ người/năm	0,07315	-	0,07315
7	Phụ cấp độc hại bằng hiện vật	Đồng/ngày công	-	-	-
8	Tiền thưởng (Thưởng thi đua tháng, thi đua năm, các danh hiệu thi đua, bằng khen, giấy khen) theo nghị định 73	đồng/người	0,07212	-	0,07212
9	Đào tạo, Tập huấn	đồng/người	-	-	-
10	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, sách báo tạp chí thư viện	Đồng/ lượt	0,01236	-	0,01236
11	Phúc lợi tập thể	đồng/người	-	-	-
12	Chi lập Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ ổn định dự phòng thu nhập (Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ: 0,3 lần quỹ lương; (áp dụng cho đơn vị nhóm 2)	đồng/Người	-	-	-
13	Chi thu nhập tăng thêm 0,3 lần quỹ lương (Nhóm 4)	đồng/Người/tháng	0,10612	-	0,10612
	Chi thu nhập tăng thêm theo nghị quyết 46	đồng/Người/năm	0,04945	-	0,04945
14	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày tết Dương lịch (01 ngày), ngày tết Âm lịch (05 ngày), ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2 (01 ngày); ngày giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch (01 ngày); ngày Giải phóng Miền Nam 30/4 (01 ngày), ngày Quốc tế lao động 01/5 (01 ngày); ngày Quốc khánh 2/9 (02 ngày).	Đồng/Người/năm	0,10612	-	0,10612

TT	Danh mục	ĐVT	8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
15	Chi lập quỹ phúc lợi (ngày thành lập Trung tâm 15/5 (01 ngày): Mức chi không quá : 5,000.000 đ/người/ngày.	Đồng/Người	-	-	-
16	Chi lập quỹ phúc lợi (Thăm quan, du lịch: Mức chi tối đa không quá 3,000,000 đ/người/lần /năm.	Đồng/Người	-	-	-
17	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi hỗ trợ may quần áo đồng phục cho cán bộ: Mức chi tối đa không quá 1,500,000đ/người/2 bộ / năm.	Đồng/Người	-	-	-
18	Chi lập quỹ phúc lợi (Chi khám sức khỏe định kỳ cho viên chức, người lao động: Mức chi tối đa không quá 1,000,000đ/người/2 lần/ năm.	Đồng/Người	-	-	-
19	Chi lập quỹ khen thưởng	Đồng/Người	-	-	-
20	Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Đồng/ năm	-	-	-
21	Hội nghị tổng kết và triển khai nhiệm vụ	Đồng/người	-	-	-
22	Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động (Bao gồm: VPP, tài liệu, mời cơm và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-
23	Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai 6 tháng cuối năm (Bao gồm: VPP, tài liệu, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-
24	Hội nghị kiểm điểm, đánh giá đảng viên, viên chức, người lao động	Đồng/người	-	-	-
25	Tổ chức tết Dương Lịch	Đồng/người	-	-	-
26	Tổ chức Tết Nguyên Đán	Đồng/người	-	-	-
27	Tổ chức kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27/2 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
28	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ Nữ 8/3 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức chương trình, mời cơm, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-
29	Tổ chức Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch	Đồng/người	-	-	-
30	Tổ chức Ngày Khuyết tật Việt Nam 18/4 (Bao gồm: đồ dùng,, vật dụng tổ chức chương trình cho đối tượng, cán bộ, ăn tăng cường,...)	Đồng/người	-	-	-
31	Tổ chức Ngày Giải phóng Miền nam 30/4 và quốc tế Lao động 1/5	Đồng/người	-	-	-
32	Tổ chức ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-
33	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Trung tâm (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-
34	Tổ chức kỷ niệm ngày Thành lập Ngành (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-
35	Tổ chức kỷ niệm ngày Quốc Khánh 2/9	Đồng/người	-	-	-
36	Tổ chức kỷ niệm ngày Phụ Nữ Việt Nam 20/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/chuyên đề, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-
37	Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-

TT	Danh mục	ĐVT	8. Dịch vụ báo cáo đề xuất chính sách với các cơ quan có thẩm quyền		
			Tổng	Trực tiếp	Gián tiếp
38	Tổ chức Ngày Quốc tế người khuyết tật 3/12 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-
39	Chi ngày thương binh, liệt sỹ	Đồng/người	-	-	-
40	Chi ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam	Đồng/người	-	-	-
41	Tổ chức tết trung thu (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	Đồng/người	-	-	-
42	Tổ chức đi thăm quan lần 1	Đồng/người	0,05151	-	0,05151
43	Tổ chức đi thăm quan lần 2	Đồng/người	0,05461	-	0,05461
44	Tổ chức khai giảng năm học mới	Đồng/Lần	-	-	-
45	Tổ chức Ngày Quốc tế người cao tuổi 1/10 (Bao gồm: VPP, đồ dùng tổ chức trò chơi/ chuyên đề, ăn tăng cường, quà tặng và các chi phí khác phục vụ hội nghị: nước uống, ma két, hoa hội nghị,...)	đồng/người	-	-	-
46	May đồng phục	đồng/bộ/người	0,10612	-	0,10612
47	Sinh nhật cán bộ	đồng/người	-	-	-
48	Chi thăm hỏi ốm đau, ma chay, hiếu hỉ cán bộ, vợ, chồng, con, tứ thân phụ mẫu	đồng/người	0,10612	-	0,10612
49	Chi khám sức khỏe cho cán bộ	đồng/người/lần	0,10612	-	0,10612
50	Chi trợ cấp khó khăn	đồng/người/lần	-	-	-
51	Thuê phương tiện vận chuyển	đồng/lần	-	-	-

IV. ĐỊNH MỨC CHI CHO ĐỐI TƯỢNG

4.1. LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

4.2. PHI LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

4.3. Y TẾ